

Giải Nghĩa
KINH THÁNH

Giô-suê

Warren W.
Wiersbe

Giải Nghĩa
KINH THÁNH

Giô-suê

Warren W.
Wiersbe

VĂN PHẨM NGUỒN SỐNG

Gio-sue

Vietnamese Edition

Copyright 2015 Voice Media

info@VM1.global

Web home: www.VM1.global

All rights reserved. No part of the publication may be reproduced, distributed or transmitted in any form or by any means, including photocopying, recording, or other electronic, or mechanical methods, without the prior written permission of the publisher, except in the case of brief quotations embodied in critical reviews and certain other noncommercial uses permitted by copyright law. For permission requests, email the publisher, addressed “Attention: Permission Coordinator,” at the address above.

This publication **may not be sold, and is for free distribution** only.

LỜI GIỚI THIỆU

Giữa lúc nhiều người có khuynh hướng chán ghét chiến tranh, nhất là chiến tranh tôn giáo, mà viết sách cổ võ chiến tranh thì chẳng có ai hoan nghênh. Hiện nay, nhiều nơi người ta đã đục bỏ khỏi các bản thánh ca những bài hát thúc giục tín hữu tiến lên chiến đấu. Thế nhưng tôi thấy cần viết về chiến trận vì nghĩ rằng Hội Thánh đang cần sứ điệp của sách *Giô-suê* hơn bao giờ hết.

Chúng ta đang sống trong một thời đại đáng trách vì tinh thần chủ bại. Hội Thánh không còn “tinh sạch như mặt trời, đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí” nữa (*Nhã Ca* 6:10). Chúng ta chẳng khác nào một đám tù binh bại trận. Dù muốn dù không, dân sự của Đức Chúa Trời vẫn phải là lính chiến. Phao-lô đã nói: “Hãy chịu khổ như người lính giỏi của Chúa Giê-xu Christ. Chẳng ai ra trận mà còn vương vấn với việc đời, nhưng muốn làm vui lòng người đã chiêu mộ mình” (*II Ti-mô-thê* 2:3-4).

Sách *Giô-suê* cho chúng ta biết cách để làm những lính chiến khải hoàn và cách để hưởng được sản nghiệp thuộc linh phong phú của chúng ta trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Sách cũng dạy chúng ta cách làm cho mình mạnh mẽ và can đảm khi đối diện quân thù và tiến bước chiếm lấy vùng đất mới cho Chúa.

Trong bài diễn văn từ biệt Quốc hội Hoa Kỳ ngày 19 tháng Tư, 1951, Tướng Douglas MacArthur nói: “Trong chiến tranh không có gì thay thế được chiến thắng.” Tướng Giô-suê hẳn đã nghĩ như vậy; và trong sách mình, ông chỉ cho chúng ta con đường chiến thắng.

Tôi hy vọng bạn cũng sẽ theo đường chiến thắng bằng đức tin.

Warren W. Wiersbe

MỤC LỤC

1. Một Khởi Đầu Mới	5
(Giới thiệu Sách <i>Giô-suê</i>)	
2. Theo Gương Lãnh Tụ	18
(<i>Giô-suê</i> 1)	
3. Người Qui Đạo Tại Ca-na-an	34
(<i>Giô-suê</i> 2)	
4. Tiến Tới Bằng Đức Tin	47
(<i>Giô-suê</i> 3-4)	
5. Chuẩn Bị Chiến Thắng	63
(<i>Giô-suê</i> 5)	
6. Cuộc Chinh Phục Bắt Đầu!	78
(<i>Giô-suê</i> 6)	
7. Thất Bại Trong Chiến Thắng	96
(<i>Giô-suê</i> 7)	
8. Chuyển Bại Thành Thắng	111
(<i>Giô-suê</i> 8)	
9. Kẻ Thù Là Những Láng Giềng	126
(<i>Giô-suê</i> 9:1-10:28)	
Giai Đoạn Chuyển Tiếp	142
(<i>Giô-suê</i> 10:29-12:24)	
10. Đây Là Xứ Sở Chúng Ta!	147
(<i>Giô-suê</i> 13-21)	
11. Khi Chiến Trận Kết Thúc	172
(<i>Giô-suê</i> 22)	
12. Con Đường Của Cả Thế Gian	187
(<i>Giô-suê</i> 23-24)	
13. Nhìn Lại Một Cuộc Đời Vĩ Đại	204

DÀN BÀI

SÁCH GIÔ-SUÊ

Chủ đề: Giành Chiến Thắng Và Sản Nghiệp Chúng Ta Trong Đấng Christ.

Câu căn bản: Giô-suê 1:8

I. Chuẩn bị cho cả nước - 1-5

1. Khích lệ người lãnh đạo - 1
2. Do thám xứ - 2
3. Vượt sông - 3- 4
4. Xác nhận giao ước - 5

II. Đánh bại quân thù - 6-12

1. Chiến dịch Miền Trung - 6-9
2. Chiến dịch Miền Nam - 10
3. Chiến dịch Miền Bắc - 11
4. Tổng kết chiến thắng - 12

III. Chiếm lấy sản nghiệp - 13-22

1. Đất chia cho các chi phái - 13-19
2. Để riêng các thành ấn náu - 20
3. Xác định các thành của người Lê-vi - 21
4. Các chi phái vùng biên giới được trở về - 22

IV. Nhắc lại giao ước - 23-24

1. Thông điệp cuối cùng của Giô-suê cho cấp lãnh đạo - 23
2. Thông điệp cuối cùng của Giô-suê cho toàn dân - 24

GIỚI THIỆU SÁCH GIÔ-SUÊ

Một Khởi Đầu Mới

Tại sao ngày nay ta phải nghiên cứu sách Giô-suê, một cuốn sách cổ xưa ghi chép những cảnh thù lương của chiến tranh, giết chóc, và chiếm cứ đất đai? Nếu sách *Giô-suê* chỉ là hư cấu, thì đây một chuyện phiêu lưu kỳ thú; thế nhưng sách này lại là lịch sử có thật và là một phần của Thánh Kinh được linh hứng. Vậy thì sách có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay?

Năm 1783, Benjamin Franklin viết: “Không có chiến tranh nào tốt, không có hòa bình nào xấu,” nhưng có thể là cụ già yêu nước khôn ngoan sai lầm trong trường hợp này. Đức Chúa Trời đã kêu gọi Giô-suê làm tướng lãnh để đưa đạo binh Y-sơ-ra-ên vào cuộc thánh chiến. *Nhưng trong cuộc chinh phục đó có những vấn đề quan trọng hơn việc chiếm cứ đất đai. Đó là đời sống cùng đức tin chúng ta ngày nay.*

Đó là lý do chúng ta nghiên cứu sách này. *Giô-suê* là sách của những khởi đầu mới cho dân sự của Đức Chúa Trời. Tín hữu ngày nay cũng cần một khởi đầu mới như thế. Sau bốn mươi năm lang thang trong hoang mạc, dân Y-sơ-ra-ên giành được sản nghiệp và hưởng phước lành của xứ mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ, “như những ngày trời trên đất” vậy (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 11:21*). Đó là đời sống mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta phải có ngày nay. Chúa Giê-xu Christ, Giô-suê của chúng ta, muốn chúng ta chiến đấu ngay *bây giờ*

6 / Giô-suê

và vui lòng chia sẻ với chúng ta mọi thứ của báu thiêng liêng của Ngài. Ngài đã “xuống phước cho chúng ta đủ mọi phước hạnh thuộc linh” (*Ê-phê-sô* 1:3), nhưng chúng ta lại cứ sống như những kẻ nghèo túng bại trận.

1. Lãnh Tụ Mới

Từ *Xuất Ê-díp-tô Ký* chương 3 đến *Phục Truyền Luật Lệ Ký* chương 34, Kinh Thánh tập trung vào chức vụ Môi-se, đây tổ được Đức Chúa Trời chọn để lãnh đạo quốc gia Y-sơ-ra-ên. Nhưng Môi-se qua đời; và dù ông không bị quên lãng (tên ông được nhắc hơn năm mươi lần trong Sách *Giô-suê*), một “tôi tớ mới của Đức Giê-hô-va” (*Giô-suê* 24:29) sẽ thay thế ông. Sau này chúng ta sẽ thấy sự thay đổi lãnh đạo hàm chứa một bài học thuộc linh rất lớn cho những tín hữu muốn kinh nghiệm được điều tốt nhất của Đức Chúa Trời trong đời sống mình.

Giô-suê người nô lệ. Đức Chúa Trời bỏ ra nhiều năm để chuẩn bị Giô-suê vào chức vụ. Ông ra đời trong cảnh nô lệ tại Ai Cập và được đặt tên là Hô-sê (*Dân Số Ký* 13:8), có nghĩa là “sự cứu rỗi.” Về sau Môi-se đổi tên ông thành Giô-suê (c. 16), “Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi,” là dạng Hy Bá Lai của từ “Jesus” (*Ma-thi -ơ* 1:21; xem *Công Vụ* 7:45 và *Hê-bơ-rơ* 4:8). Khi đặt tên con mình là “sự cứu rỗi,” cha mẹ ông làm chứng cho niềm tin của mình vào lời hứa cứu chuộc của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài (*Sáng Thế Ký* 15:12-16; 50:24-26). Giô-suê thuộc chi phái Êp-ra-im và là con trưởng nam của Nun (*I Sứ Ký* 7:20-27). Điều này hàm ý tính mạng ông bị lâm nguy trong đêm lễ Vượt Qua, nhưng ông tin cậy Chúa và đã được huyết của chiên con bảo vệ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 11-12).

Lúc ở Ai Cập, Giô-suê chứng kiến đủ mọi dấu kỳ phép lạ Đức Chúa Trời đã thực hiện (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 7-12); và ông biết Giê-hô-va là Đức Chúa Trời quyền năng, quan tâm đến dân sự Ngài. Chúa đã hạ nhục các thần của Ai Cập và chứng minh chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời chân thật (*Xuất Ê-*

díp-tô Ký 12:12; Dân Số Ký 33:4). Giô-suê nhìn thấy Chúa rẽ Biển Đỏ rồi khép nước lại và nhận chìm đạo binh Ai Cập đuổi theo (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14-15*). Giô-suê là con người của đức tin, nhìn biết Chúa và phó thác để Ngài làm những điều kỳ diệu cho dân sự Ngài.

Giô-suê người chiến binh. Hành động chính thức đầu tiên của Giô-suê được ghi lại trong Kinh Thánh là việc ông đánh bại dân A-ma-léc khi họ tấn công Y-sơ-ra-ên khoảng hai tháng sau khi Y-sơ-ra-ên xuất Ai Cập (17:8-16). Môi-se là tiên tri và nhà lập pháp, nhưng Giô-suê là tướng lãnh có kỹ năng quân sự khác thường. Ông cũng rất can đảm, không sợ đương đầu với kẻ thù và giao phó chiến thắng cho Chúa.

Giô-suê học sử dụng gươm và điều khiển quân đội ở đâu? Chắc chắn ông nhận được ân tứ đặc biệt từ nơi Chúa, nhưng dù là ân tứ thiên thượng thì cũng phải được trau dồi trong thực tế. Phải chăng Giô-suê đã từng ở trong quân đội Ai Cập và được huấn luyện từ những ngày đầu trong hàng ngũ đó? Có thể là như vậy, Kinh Thánh không nói đến và chúng ta cũng không được võ đoán. Cũng như Môi-se đã từ chối địa vị cao trong hoàng cung Pha-ra-ôn, nhưng lại tiếp thu nền giáo dục đó (*Hê-bơ-rơ 11:24-26; Công Vụ Các Sứ Đồ 7:22*), Giô-suê có thể đã khước từ sự thăng tiến trong quân đội Ai Cập để tự hòa mình với dân tộc và phục vụ Chúa.

Theo *Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14*, tác giả hàm ý rằng Đức Chúa Trời đã chọn Giô-suê cho một công tác đặc biệt trong tương lai. Giô-suê không hề hay biết rằng cuộc chiến với A-ma-léc là thời gian thử nghiệm để Đức Chúa Trời xem xét đức tin cùng can đảm của ông. “Hãy biến mọi cơ hội thành cơ hội lớn, phải nghĩ rằng lúc nào cũng có người theo dõi thành tích của ta để đề cao ta lên” (Marsden). Tranh chiến giữa Giô-suê với A-ma-léc là sự chuẩn bị cho nhiều trận chiến ông sẽ gặp tại miền Đất Hứa.

Giô-suê người đầy tớ. Trong *Xuất Ê-díp-tô Ký 24:13*, Giô-suê được gọi là kẻ hầu của Môi-se (“người chăm sóc”), ngụ ý

8 / Giô-suê

Giô-suê bấy giờ là phụ tá chính thức cho lãnh tụ của Y-sơ-ra-ên. Ông cùng đi với Môi-se lên núi và ở cùng Môi-se trong khi xét xử dân sự vì đã làm con bò vàng (32:17). Là một chiến sĩ giỏi vẫn chưa đủ, Giô-suê còn phải biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên cùng những luật lệ thánh mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân sự Ngài để tuân phục. Chiến thắng của Giô-suê không do ông giỏi về gươm giáo mà do ông tuân phục Lời Đức Chúa Trời (*Giô-suê* 1:8) và chính Đức Chúa Trời (5:13-15).

Suốt hành trình của Y-sơ-ra-ên nơi hoang mạc, Môi-se có một lều đặc biệt dựng lên bên ngoài trại quân để ông có thể gặp Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 33:7-11). Giô-suê có nhiệm vụ ở tại lều để canh gác. Giô-suê không những là chiến sĩ mà còn là người thờ phượng biết cách sống trong sự hiện diện với Đức Chúa Trời.

Giô-suê khao khát không chỉ vinh quang của Đức Chúa Trời mà còn cả vinh dự cùng uy quyền của Môi-se nữa. Đây là đặc điểm tốt nơi người đầy tớ, và được biểu lộ khi Đức Chúa Trời giáng Thần của Ngài trên bảy mươi trưởng lão mà Môi-se đã chọn để phụ giúp ông trong công việc (*Dân Số Ký* 11:16-30). Khi Thần Linh ngự trên Ên-đát và Mê-đát trong trại quân, và hai người này không hội họp với các trưởng lão khác tại đền tạm, nên Giô-suê đã phản đối và yêu cầu Môi-se cấm họ nói tiên tri (trưởng hợp tương tự trong Tân Ước, xem *Lu-ca* 9:49-50). Tinh thần phóng khoáng của Môi-se hẳn đã cảm động Giô-suê khi Môi-se không đòi đặc quyền riêng cho chính mình. Cần lưu ý là khi sản nghiệp được phân chia sau khi chinh phục Đất Hứa, Giô-suê đã lãnh phần mình sau cùng (*Giô-suê* 19:49-51).

Giô-suê người thám tử. Khi Y-sơ-ra-ên đến Ca-đe Ba-nê-a, biên giới Đất Hứa, Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Môi-se chỉ định mười hai người đi do thám xứ Ca-na-an - trong số đó có Giô-suê (*Dân Số Ký* 13). Sau bốn mươi ngày quan sát xứ, các thám tử trở về báo cáo tình hình với Môi-se. Mười thám tử khiến cho dân sự nản lòng vì bảo rằng dân Y-sơ-ra-ên không

đủ mạnh để thắng kẻ thù, trong khi chỉ có hai thám tử - Ca-lép và Giô-suê - khích lệ dân chúng tin cậy Đức Chúa Trời là hãy tiến vào xứ. Buồn thay dân chúng đã nghe lời mười thám tử không có đức tin. Chính hành động vô tín và phản loạn này đã trì hoãn sự chinh phục xứ suốt bốn mươi năm.

Khủng hoảng này làm nổi bật một số phẩm tính lãnh đạo tốt đẹp nơi Giô-suê. Ông nhận rõ thực trạng của vùng đất ông thám thính mặc dù vùng đất ấy màu mỡ ông không để cho nan đề cùng khó khăn cướp đi niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Mười thám tử nhìn Đức Chúa Trời qua những khó khăn, trong khi Giô-suê và Ca-lép nhìn những khó khăn qua Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời của họ đủ quyền năng để giúp họ chiến đấu thành công.

Vì biết mình đúng, cho nên Giô-suê không sợ chống lại đa số. Chính ông, Môi-se, cùng Ca-lép đứng một mình và liều bỏ tính mạng khi làm như vậy; *nhưng Đức Chúa Trời cùng đứng với họ*. Thật đúng khi bảo rằng “một cộng với Đức Chúa Trời là đa số.” Giô-suê cần phải can đảm như vậy mới đưa được dân sự vào xứ để đánh bại quân thù và giành lấy sản nghiệp.

Hãy nghĩ đến những năm tháng phước hạnh trong miền Đất Hứa mà Giô-suê đã mất mát vì cơ dân sự không tin Đức Chúa Trời! Nhưng Giô-suê đã kiên nhẫn đứng bên Môi-se và làm nhiệm vụ mình, biết rằng một ngày kia chính mình cùng Ca-lép sẽ nhận được sản nghiệp đã hứa ban (*Dân Số Ký 14:1-9*). Người lãnh đạo không những biết cách chiến thắng mà còn phải biết cách chấp nhận chiến bại nữa. Tôi không biết Giô-suê và Ca-lép có gặp nhau thường xuyên để khích lệ nhau khi thời điểm nhận sản nghiệp tới gần hay không. Ngày lại ngày, suốt bốn mươi năm, thế hệ già nua qua đi, nhưng mỗi ngày càng đem họ đến gần Ca-na-an hơn (xem *Hê-bơ-rơ 10:22-25* về trường hợp này trong Tân Ước).

Giô-suê người nối nghiệp. Xuyên suốt hành trình trong hoang mạc, Đức Chúa Trời chuẩn bị Giô-suê nối nghiệp Môi-se. Khi Y-sơ-ra-ên đánh bại Óc, vua của Ba-san, thì Môi-se dùng thắng

10 / Giô-suê

lợi đó khích lệ Giô-suê đừng sợ kẻ thù (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 3:21-28; *Dân Số Ký* 21:33-35). Khi Môi-se chuẩn bị qua đời, ông xin Đức Chúa Trời cho dân sự một người lãnh đạo; và Đức Chúa Trời đã chỉ định Giô-suê (27:12-3; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 3:23-29). Trong thông điệp cuối cùng cho Y-sơ-ra-ên, Môi-se nói với dân sự là Đức Chúa Trời sẽ dùng Giô-suê đánh bại quân thù và giúp họ giành lấy sản nghiệp đã hứa ban; và ông cũng khích lệ Giô-suê tin cậy Đức Chúa Trời và đừng sợ (31:1-8). Môi-se đặt tay trên Giô-suê và Đức Chúa Trời truyền qua Giô-suê năng lực thuộc linh cần thiết cho nhiệm vụ của ông (34:9).

Giống như Môi-se, Giô-suê là con người và cũng lầm lẫn; nhưng ông vẫn là lãnh tụ được Đức Chúa Trời lựa chọn và xức dầu, và dân sự biết điều này. Đó là lý do họ nói với Giô-suê: "Chúng tôi sẽ vâng theo ông trong mọi việc y như đã vâng theo Môi-se" (*Giô-suê* 1:17). Dân sự Đức Chúa Trời trong Hội Thánh ngày nay cần công nhận bậc lãnh đạo của Đức Chúa Trời và tôn trọng họ như là những đầy tớ của Đức Chúa Trời (*I Tê-sa-lô-ni-ca* 5:12-13).

Bí quyết thành công của Giô-suê là lòng tin của ông vào Lời Đức Chúa Trời (*Giô-suê* 1:7-9), vào những mạng lệnh cùng lời hứa trong Lời Ngài. Lời Đức Chúa Trời phán với Giô-suê là "Hãy mạnh dạn!" (c. 6-7, 9, 18; và xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:6-7, 23); và đây cũng là Lời Ngài cho dân sự Ngài ngày nay.

2. Vùng Đất Mới

Lời hứa ban cho xứ. Từ "xứ" được dùng tám mươi bảy lần trong sách *Giô-suê* bởi lẽ sách này ghi lại việc bước vào, chinh phục, và nhận lấy Đất Hứa của dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã hứa ban xứ này cho Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 12:1-7; 13:15-17; 15:7, 18; 17:8; 24:7), Ngài tái xác nhận lời hứa với Y-sác (26:1-5), Gia-cốp (28:4, 13, 15; 35:12), cùng con cháu họ (50:24). Câu chuyện Xuất Ai Cập nhiều lần tái xác nhận lời

hứa này (3:8, 17; 6:4, 8; 12:25; 13:5, 11; 16:35; 23:20-33; 33:1-3; 34:10-16), và những lời này được nhắc lại trong *Lê-vi Ký* (14:34; 18:3; 19:23; 20:22-24; 23:10; 25:2, 38) và *Dân Số Ký* (11:12; 15:2, 18; 16:13-14; 20:12, 24; 27:12; 33:53; 34:2, 12); cũng xem *I Sử Ký* 16:14-18).

Trong “diễn văn từ biệt” của Môi-se (*Phục Truyền Luật Lệ Ký*), ông thường đề cập xứ cùng trách nhiệm phải chiếm lấy nó. Từ “xứ” xuất hiện gần 200 lần trong *Phục Truyền* và từ “sở hữu” xuất hiện trên 50 lần. Y-sơ-ra-ên làm chủ được xứ là nhờ giao ước nhân từ của Đức Chúa Trời dành cho Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 12:1-5), nhưng họ hưởng được xứ là tùy thuộc vào lòng vâng phục trung thành của họ đối với Đức Chúa Trời (xem *Lê-vi Ký* chương 26 và *Phục Truyền Luật Lệ Ký* chương 28-30). Chừng nào người Do Thái vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời thì Ngài ban phước cho họ, và họ được thịnh vượng trong xứ. Nhưng khi họ xây bỏ Đức Chúa Trời để thờ thần tượng, trước hết, Ngài sửa phạt họ ngay trong xứ (sách *Các Quan Xét*); sau đó Ngài rút họ ra khỏi xứ để đưa họ vào đất Ba-by-lôn. Sau khi chịu sửa phạt bảy mươi năm, dân Y-sơ-ra-ên trở về xứ; nhưng họ không bao giờ được phục hồi vinh quang cùng phước hạnh mà họ đã kinh nghiệm một thời.

Đức Chúa Trời gọi Đất Hứa là “xứ tốt tươi” (8:7-10) và so sánh xứ đó với cảnh đơm điếu khô cằn của xứ Ai Cập (11:8-14). Xứ phải là nơi an nghỉ của Y-sơ-ra-ên, là sản nghiệp của dân sự và là nơi ngự của Đức Chúa Trời (12:9, 11). Sau khi chịu đựng cảnh nô lệ tại Ai Cập cùng khốn khổ trong hoang mạc, cuối cùng người Do Thái sẽ được an nghỉ trong Đất Hứa của họ (*Giô-suê* 1:13, 15; 11:23; 21:44; 23:1). Ý niệm “an nghỉ” này sẽ lại xuất hiện trong *Thi Thiên* 95 và *Hê-bơ-rơ* 4 để minh họa sự chiến thắng mà Cơ Đốc nhân có được nếu dâng chính mình cho Chúa.

Tiên tri Ê-xê-chi-ên gọi xứ của Y-sơ-ra-ên là “vinh hiển nhất trong mọi xứ” (*Ê-xê-chi-ên*. 20:6, 15), mà bản NIV dịch là “đẹp nhất trong mọi xứ.” Đa-ni-ên gọi đó là “đất vinh hiển” (8:9; 11:16 và 41). Xứ thường được mô tả là “xứ đượm sữa và mật”

12 / Giô-suê

(*Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:8, 17; 13:5; 33:3; *Lê-vi Ký* 20:24; *Dân Số Ký* 13:27; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:3; 11:9; v.v...). Đây là lời châm ngôn ngụ ý “xứ phong phú,” nơi của nhiều đồng cỏ cùng vườn cây êm ả để những đàn súc vật có thể ăn cỏ và loài ong có thể hút phấn hoa tạo mật.

Tầm quan trọng của xứ. Tiên tri Ê-xê-chi-ên nói rằng Giê-ru-sa-lem ở “giữa các dân tộc” (5:5) và xứ Y-sơ-ra-ên là “trung tâm của thế giới” (38:12). Từ Hy Bá Lai được dịch là “trung tâm” cũng có nghĩa là “rốn,” ngụ ý Y-sơ-ra-ên là “dây cứu đấm” giữa Đức Chúa Trời với thế gian này; vì “sự cứu rỗi là của người Do Thái” (*Giăng* 4:22). *Đức Chúa Trời đã chọn xứ Y-sơ-ra-ên làm “sân khấu” để diễn vở kịch cứu rỗi vĩ đại trên đó.*

Trong *Sáng Thế Ký* 3:15, Đức Chúa Trời hứa sai Đấng Cứu Thế xuống trần gian; bước đầu tiên để thực hiện lời hứa đó là sự kêu gọi Áp-ra-ham. Bắt đầu với *Sáng Thế Ký* chương 12, Cự Ước tập trung vào người Do Thái cùng xứ của Y-sơ-ra-ên. Áp-ra-ham rời U-rơ của người Canh-đê để đến vùng đất mới, và tại đó, Y-sác với Gia-cốp đã ra đời. Đức Chúa Trời thông báo rằng Đấng Cứu Chuộc sẽ ra từ chi phái Giu-đa (49:10) từ gia tộc Đa-vít (*II Sa-mu-ên* 7). Ngài sẽ do trinh nữ sinh ra tại Bết-lê-hem (*Ê-sai* 7:14; *Mi-chê* 5:2) và một ngày kia sẽ chết vì tội của thế gian (*Ê-sai* 53; *Thi Thiên* 22). Mọi biến cố quan trọng này trong vở kịch cứu chuộc sẽ diễn ra trong xứ Y-sơ-ra-ên, xứ mà Giô-suê được kêu gọi để chinh phục và chiếm lấy.

3. Cuộc Sống Mới

Đáng buồn là một số bài ca Cơ Đốc của chúng ta so sánh việc Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh với việc tín hữu qua đời và về thiên đàng, bởi lầm lẫn này tạo lúng túng cho bạn khi giải thích Sách *Giô-suê*. “Swing Low, Sweet Chariot” (Hỡi Xe Ngựa, Hãy Hạ Thấp Xuống) là một bài dân ca tôn giáo được yêu thích, nhưng tôi e rằng hình ảnh đó không hợp với Thánh Kinh. Thánh ca “Trên Bờ Phong Ba của Giô-đanh” cũng phạm cùng

lầm lẫn đó, giống như câu thứ ba trong bản “Đức Giê-hô-va, Xin Dắt Tôi”:

Lúc bước tôi đạp trên mé Giô đan,
Mối lo sợ cúi xin trừ thanh;
Đưa dẫn lướt trên sóng ma phủ phàng,
Yên ổn bước lên Ca-na-an.

(William Williams)

Những biến cố ghi lại trong sách Giô-suê liên quan với *sự sống* của con dân Đức Chúa Trời chứ không liên quan đến *sự chết*! Sách *Giô-suê* ghi lại những cuộc chiến, những bại trận, những tội lỗi cùng thất bại – toàn những việc không thể có trên thiên đàng. Sách này minh họa cách tín hữu ngày nay có thể từ biệt lối sống cũ và bước vào sản nghiệp giàu có của mình trong Chúa Giê-xu Christ. Sách chỉ dẫn chúng ta cách đương đầu với kẻ thù và đánh bại chúng, để giành cho mình *tài sản* trong Đấng Christ.

Sách cũng cho chúng ta thấy cách tìm kiếm *sự an nghỉ* trong Đấng Christ. Đây là một trong những chủ đề chính của sách *Hê-bơ-rơ* và được giải thích trong các chương 3 và 4 của thư tín đó. Trong các chương đó, chúng ta thấy bốn sự “an nghỉ” khác nhau, tất cả đều có liên quan với nhau: sự an nghỉ trong ngày Sa-bát của Đức Chúa Trời sau khi tạo dựng trời đất (*Hê-bơ-rơ* 4:4; *Sáng Thế Ký* 2:2); sự an nghỉ của sự cứu rỗi chúng ta có được trong Đấng Christ (*Hê-bơ-rơ* 4:1, 3, 8-9; *Ma-thi-ơ* 11:28-30); sự an nghỉ đời đời của tín hữu trên thiên đàng (*Hê-bơ-rơ* 4:11); và sự an nghỉ Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên sau khi họ chinh phục Ca-na-an (3:7-19).

Lời hứa Đức Chúa Trời cho Môi-se là “Chính mình Ta sẽ đi cùng ngươi, và Ta sẽ cho ngươi an nghỉ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 33:14). Chắc chắn người Do Thái không được an nghỉ tại Ai Cập hoặc trong khi lang thang nơi hoang mạc; nhưng tại Đất Hứa, Đức Chúa Trời sẽ cho họ an nghỉ. Trong thông điệp từ

biệt dân sự, Môi-se nói: “Vì các người chưa vào nơi an nghỉ và chưa hưởng lấy cơ nghiệp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 12:9, và xem 3:20; 12:9-10; 25:19). “*Sự an nghỉ nơi Ca-na-an*” này là hình ảnh của sự an nghỉ mà tín hữu kinh nghiệm khi họ hiến chính mình trọn vẹn cho Đấng Christ và lấy đức tin đòi sản nghiệp của mình.

Bốn địa danh trong lịch sử Y-sơ-ra-ên minh họa bốn kinh nghiệm thuộc linh. Ai Cập là nơi chết chóc và nô lệ mà từ đó Y-sơ-ra-ên được phóng thích. Họ được giải cứu khỏi sự chết nhờ huyết của chiên con và khỏi ách nô lệ nhờ quyền năng Đức Chúa Trời rẽ Biển Đỏ, đem họ qua Biển an toàn. Điều này minh họa sự cứu rỗi chúng ta có qua đức tin trong Chúa Giê-xu Christ, “Chiên Con Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi!” (*Giăng* 1:29). Bởi sự chết và sống lại của Ngài, Chúa Giê-xu Christ giải phóng tội nhân tin Chúa thoát khỏi ách nô lệ và án phạt.

Kinh nghiệm *đồng vắng* của Y-sơ-ra-ên mô tả tín hữu sống trong sự vô tín và bất tuân nên không được hưởng sự an nghỉ cùng sự giàu có của sản nghiệp mình trong Đấng Christ do không biết mình sẽ được ban cho sự an nghỉ hoặc vì biết mà không chịu tiến lên để nhận lãnh. Giống như Y-sơ-ra-ên, họ tới một nơi đầy khó khăn (Ca-đe Ba-nê-a), nhưng không chịu tuân phục Chúa và nhận ý chỉ Ngài cho đời mình (*Dân Số Ký* 13-14). Họ được giải phóng khỏi Ai Cập, nhưng lòng họ vẫn còn vương vấn với Ai Cập; và giống như người Do Thái, họ ước muốn trở lại cuộc sống cũ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 16:1-3; *Dân Số Ký* 11; 14:2-4; xem *Ê-sai* 30:3; 31:1). Thay vì sống như những người chiến thắng, họ lang thang vô định và không bao giờ hưởng được trọn vẹn điều Đức Chúa Trời đã hoạch định cho mình. Chính đám người này đã được đề cập đặc biệt trong Thư gửi cho người Hê-bơ-rơ.

Ca-na-an tiêu biểu cho đời sống Cơ Đốc: tranh chiến và đắc thắng, đức tin và vâng lời, tin cậy Chúa Giê-xu Christ là Giô-

suê của chúng ta, Cội Rễ của sự cứu rỗi chúng ta (*Hê-bơ-rơ* 2:10), để đưa chúng ta từ chiến thắng đến chiến thắng (*I Giăng* 5:4-5). Khi Y-sơ-ra-ên ở Ai Cập, quân thù vây quanh họ, khiến cuộc sống họ khổ sở. Khi vượt qua Biển Đỏ, Y-sơ-ra-ên đẩy kẻ thù ra phía sau; nhưng khi cả nước vượt sông Giô-đanh, thì lại thấy quân thù trước mặt, và họ chiến thắng kẻ thù này nhờ đức tin.

Đời sống Cơ Đốc đắc thắng không phải là sự chiến thắng một lần đủ cả chấm dứt được mọi nan đề. Như dân Y-sơ-ra-ên được mô tả trong sách Giô-suê, đời sống Cơ Đốc đắc thắng là một loạt tranh chiến và đắc thắng, chúng ta đánh bại hết kẻ thù này tới kẻ thù kia và chiếm thêm sản nghiệp cho vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nhà truyền đạo nổi tiếng người Tô Cách Lan là Alexander Whyte thường bảo rằng đời sống Cơ Đốc đắc thắng là “một loạt những khởi đầu mới.”

Theo *Giô-suê* 11:23, toàn xứ đã bị chiếm; nhưng theo 13:1, thì “phần xứ chưa đánh lấy” hãy còn nhiều lắm. Như vậy có mâu thuẫn không? Không, chân lý thuộc linh căn bản là: Trong Đấng Christ, chúng ta có đủ mọi thứ mình cần cho nếp sống Cơ Đốc đắc thắng, nhưng chúng ta phải sở hữu sản nghiệp mình bằng đức tin, từng bước một (*Giô-suê* 1:3), từng ngày một. Câu hỏi Giô-suê nêu ra cho dân sự cũng là câu hỏi cần thiết cho Hội Thánh ngày nay: “Các người lần nữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà Đức Giê-hô-va . . . ban cho các người sao?” (18:3).

Địa danh thứ tư trên “bản đồ thuộc linh” của Y-sơ-ra-ên là *Ba-by-lôn*, nơi dân Do Thái chịu đựng bảy mươi năm lưu đày vì bất tuân Đức Chúa Trời và thờ thần tượng của các nước ngoại giáo chung quanh họ (xem *II Sử Ký* 36; *Giê-rê-mi* 39:8-10). Khi con dân Đức Chúa Trời cố tình phản nghịch, thì Cha yêu thương phải sửa phạt cho tới khi họ học biết thuận phục vâng lời (*Hê-bơ-rơ* 12:1-11). Khi họ xưng tội và từ bỏ, Đức Chúa Trời tha thứ và phục hồi sự thông công cho con cái Ngài (*I Giăng* 1:9; *II Cô-rinh-tô* 7:1).

Nhân vật hàng đầu trong sách *Giô-suê* không phải là Giô-suê mà là Chúa Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Giô-suê và của Y-sơ-ra-ên. Trong mọi việc Giô-suê làm bởi đức tin, ông luôn luôn muốn tôn vinh Chúa. Khi người Do Thái vượt qua sông Giô-đanh, Giô-suê nhắc họ rằng Đức Chúa Trời hằng sống đang ở giữa họ và chiến thắng quân thù của họ (*Giô-suê* 3:10). Qua sự vâng phục của Y-sơ-ra-ên, Giô-suê muốn mọi dân trên đất biết Chúa và kính sợ Ngài (4:23-24). Trong “diễn văn từ biệt” cấp lãnh đạo (chương 23) và toàn dân (chương 24), Giô-suê tôn vinh Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên nhiều ân huệ trong thời gian ông lãnh đạo.

Ít nhất có mười bốn lần trong sách này, Đức Chúa Trời được gọi là “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (7:13, 19-20; 8:30; 9:18-19; 10:40, 42; 13:14, 33; 14:14; 22:24; 24:2, 23). *Mọi điều Y-sơ-ra-ên làm đều đem hoặc vinh quang hoặc sỉ nhục cho danh Đức Chúa Trời họ.* Khi Y-sơ-ra-ên lấy đức tin vâng phục, thì Đức Chúa Trời giữ lời hứa Ngài và hành động vì cơ họ. Nhưng khi họ bất tuân trong vô tín, Đức Chúa Trời bỏ mặc họ theo đường lối riêng và bị nhục nhã trong thảm bại. Cùng nguyên tắc thuộc linh này vẫn áp dụng cho Hội Thánh ngày nay. Khi nhìn lại đời mình cùng cuộc sống của Hội Thánh nơi bạn thông công, bạn thấy chính mình cùng anh em tín hữu lang thang trong đồng vắng hay đang chinh phục Đất Hứa? Trong đồng vắng, người Do Thái là một dân tộc lầm bầm; nhưng tại Ca-na-an, họ là một dân tộc đắc thắng. Trong đồng vắng, Y-sơ-ra-ên cứ mãi nhìn lại sau lưng, khao khát những gì họ có tại Ai Cập; nhưng tại Đất Hứa, họ chờ đợi chiến thắng quân thù cùng sự an nghỉ lẫn sản nghiệp. Cuộc hành quân trong đồng vắng là kinh nghiệm về sự lẫn lộn, bại trận, và chết chóc; nhưng kinh nghiệm tại Ca-na-an là kinh nghiệm của sức sống, quyền năng, và đắc thắng.

Hãy nhìn “bản đồ thuộc linh” của đời sống Cơ Đốc chính mình để xem mình đang ở đâu.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1

Giới Thiệu Sách Giô-suê

1. Giô-suê đã thấy và kinh nghiệm được điều gì khiến ông tin và nhờ cậy Chúa? Bạn đã thấy và kinh nghiệm được điều gì để từ đó đem lòng tin cậy Chúa?
2. Làm thế nào Giô-suê trở thành lãnh tụ vĩ đại như thế?
3. Ai có thể hướng dẫn để giúp bạn tăng trưởng thuộc linh? Bạn có thể hướng dẫn ai?
4. Giô-suê đã cùng làm những gì với Môi-se và đã thấy được gì nơi ông? Bạn nghĩ điều này tạo ảnh hưởng nào trên cá tính của Giô-suê?
5. Khủng hoảng đầu tiên nào biểu lộ phẩm tính lãnh đạo của Giô-suê? Tại sao ông (và Ca-lép) nổi bật trong khủng hoảng này?
6. Có khi nào bạn đứng lên chống đối lại đa số? Niềm tin hoặc xác tín nào đã tạo sự can đảm đó?
7. Bí quyết thành công của Giô-suê là gì? Bạn có bí quyết đó không?
8. “Xứ” được thường xuyên đề cập có gì đặc biệt?
9. Sách *Giô-suê* minh họa điều gì cho tín hữu ngày nay?
10. Wiersbe thấy trong bốn địa điểm Ai Cập, đồng vắng, Ca-na-an, và Ba-by-lôn minh họa cho bốn kinh nghiệm thuộc linh nào?

Theo Gương Lãnh Tụ

Giô-suê 1

Có hai lần trong những năm chức vụ, tôi được chọn kế nghiệp những người lãnh đạo xuất sắc và tin kính để tiếp nối công việc của họ. Tôi bảo đảm với bạn là không dễ gì đi theo gương những Cơ Đốc nhân nổi tiếng đã hy sinh những năm dài của đời mình để được mục vụ thành công như thế. Tôi có đồng cảm nghĩ như Giô-suê, khi thấy mình quá nhỏ bé mà phải kế tục sự nghiệp của một Môi-se quá vĩ đại.

Khi tiếp nối D. B. Eastep làm mục sư Hội Thánh Calvary Baptist Church tại Covington, Kentucky, tôi nhớ lời khích lệ và bảo đảm hỗ trợ của vợ góa cùng con trai ông. Tôi nhớ lại một trong những chấp sự là George Evans, đến văn phòng Hội Thánh nói là anh sẽ làm bất cứ điều gì để giúp tôi, “kể cả rửa xe và đánh giày cho mục sư nữa.” Tôi không hề nhờ George làm những việc đó, nhưng lời nói của anh biểu lộ thái độ khích lệ của toàn ban điều hành cùng cấp lãnh đạo Hội Thánh. Tôi cảm thấy mình giống như một lính mới tuyển đang thế chỗ cho một cựu chiến binh lão luyện, và tôi cần mọi sự giúp đỡ!

Gần một phần tư thế kỷ sau đó, khi tiếp nối Theodore Epp tại cơ quan *Back to the Bible*, tôi cũng gặp lại cảnh tương tự. Ban giám đốc và bộ phận chỉ huy, các cấp lãnh đạo trong những văn phòng hải ngoại, các thánh giả của chương trình phát thanh, cũng như nhiều cấp lãnh đạo Cơ Đốc trên khắp thế giới đều

hứa hỗ trợ tôi bằng sự cầu nguyện và sẵn sàng giúp tôi. Khi cảm thấy mình giống như người thấp bé thế chỗ cho người khổng lồ, ta mới trân quý mọi lời khích lệ từ những bạn bè do Đức Chúa Trời gửi đến.

Điều cần thiết cho một thủ lĩnh mới, không phải là lời khuyên mà là lời khích lệ. “Khích lệ” nghĩa là đem hết tâm tình ra mà giúp đỡ. Tướng Andrew Jackson đã nói rất chí lý rằng “chỉ cần thêm một hai người can đảm để giục lòng chúng ta lên thì cán cân lực lượng sẽ nghiêng về phía ta ngay”. Ngày nay, khi con dân Đức Chúa Trời đối diện những thách thức do Đức Chúa Trời đem đến, chúng ta rất cần học hỏi từ lời khích lệ ba mặt được ghi lại trong chương này.

1. Đức Chúa Trời Khích Lệ Người Lãnh Đạo Của Ngài

Giô-suê 1:1-9

¹ Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: ² Môi-se, tôi tớ ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. ³ Phàm nơi nào bàn chân các ngươi đạp đến, thì ta ban cho các ngươi, y như ta đã phán cùng Môi-se. ⁴ Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban nầy cho đến sông cái, là sông Ô-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. ⁵ Trót đời ngươi sống, sẽ chẳng ai chống cự được trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Môi-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu. ⁶ Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. ⁷ Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thủy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thành vượng. ⁸ Quyển sách luật pháp nầy chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. ⁹ Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi nơi ngươi đi.

Khích lệ từ nhiệm vụ mới của Đức Chúa Trời (c. 1-2). Người lãnh đạo không lãnh đạo luôn mãi, kể cả những lãnh tụ tín kính như Môi-se. Trong mọi việc, sẽ đến lúc Đức Chúa Trời

kêu gọi một khởi đầu mới với một thế hệ mới và sự lãnh đạo mới. Ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép, toàn bộ thế hệ già nua Do Thái đã chết trong cuộc lang thang nơi đồng vắng; Giô-suê được bổ nhiệm dẫn thế hệ mới vào một thách thức mới: tiến vào chinh phục Đất Hứa. “Đức Chúa Trời chôn người làm việc cho Ngài, nhưng công việc Ngài vẫn tiếp tục.” Chính Đức Chúa Trời chọn Giô-suê, mọi người trong Y-sơ-ra-ên đều biết ông là lãnh tụ mới của họ.

Suốt nhiều năm tháng, tôi thấy các Hội Thánh lục đục với nhau hầu như muốn loại trừ nhau, cố ôm lấy hào nháng của quá khứ và muốn tiến đến tương lai. Câu châm ngôn của họ “Xưa sao, nay vậy.” Tôi thường cầu nguyện cho bậc lãnh đạo Cơ Đốc bị chỉ trích, bắt bớ và tấn công, chỉ vì, giống như Giô-suê, họ nhận sứ mạng thiêng liêng để chinh phục đất mới nhưng dân sự thì không chịu đi theo. Nhiều mục sư đã từng bị làm chiêm con sinh tế bởi lẽ đã dám đề nghị giáo hội phải thay đổi.

J. Oswald Sanders viết: “Công việc nào đúng theo mạng lệnh Đức Chúa Trời khởi xướng và thực hiện theo nguyên tắc thuộc linh thì sẽ vượt thắng những khó khăn của việc thay đổi lãnh đạo để đạt được thành quả tốt đẹp hơn” (*Lãnh Đạo Tâm Linh - Spiritual Leadership*, trang 132).

Khi mô tả cái chết của Vua Arthur, Lord Tennyson đặt lời nói khôn ngoan và sâu sắc vào miệng của vua khi thuyền rồng tang lễ ra khơi. Sir Bedevire la lên: “Bây giờ tôi thấy những thời xưa thật sự đã chết”; và Arthur đáp:

Trật tự xưa đã thay đổi, nhường chỗ cho trật tự mới,
 Và Đức Chúa Trời thể hiện chính Ngài bằng nhiều cách,
 Kéo một phong tục tốt có thể làm băng hoại toàn thế
 giới.

[“The Passing of Arthur” (Sự Qua Đời của Arthur)]

Kinh *Talmud* nói: “Ước gì cuộc đời giống như bóng mát của

bức tường hoặc của cây xanh, thế nhưng cuộc đời lại như bóng chim đang bay.” Cố gắng ghi chặt quá khứ vào lòng cũng vô ích như cố gắng ôm lấy bóng của cánh chim bay qua.

Người lãnh đạo khôn ngoan không hoàn toàn từ bỏ quá khứ nhưng xây dựng trên quá khứ trong khi tiến về tương lai. Môi-se được nhắc nhở năm mươi bảy lần trong sách *Giô-suê*, chứng tỏ Giô-suê kính trọng Môi-se cùng những gì ông đã làm cho Y-sơ-ra-ên. Giô-suê thờ phượng cùng một Đức Chúa Trời như Môi-se đã thờ phượng, và ông tuân giữ Lời phán mà Môi-se đã truyền cho cả nước. Có sự liên tục từ lãnh tụ này sang lãnh tụ kế, nhưng không phải luôn luôn có sự rập khuôn; vì mỗi người lãnh đạo khác nhau và phải duy trì tính cá biệt của mình. Hai lần trong mấy câu này, Môi-se được gọi là đầy tớ của Đức Chúa Trời, nhưng Giô-suê cũng là đầy tớ Đức Chúa Trời (24:29). Điều quan trọng không phải là đầy tớ mà là ông Chủ.

Giô-suê được gọi là “người hầu hạ Môi-se” (1:1), một từ mô tả những người làm việc trong đền tạm cũng như tôi tớ của người lãnh đạo (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 24:13; 33:11; *Dân Số Ký* 11:28; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:38). Giô-suê học tập cách vâng phục của người đầy tớ trước khi làm một tướng lãnh ra lệnh; ông làm đầy tớ trước, rồi mới làm người cai trị (*Ma-thi-ơ* 25:21). Trong tác phẩm *Politics (Chính Trị Học)*, Aristotle viết: “Kẻ chưa hề học tuân phục, thì không thể nào làm người chỉ huy giỏi được.”

Đức Chúa Trời bổ nhiệm Giô-suê làm ba việc: dẫn dân sự vào xứ, đánh bại quân thù, và nhận lấy sản nghiệp. Đức Chúa Trời có thể sai thiên sứ làm điều này, nhưng Ngài lại chọn sử dụng con người và cho người nắm quyền cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ. Như chúng ta đã thấy, Giô-suê là hình bóng về Chúa Giê-xu Christ, Cội Rễ của sự cứu rỗi chúng ta (*Hê-bơ-rơ* 2:10), Đấng đã chiến thắng và hiện đang chia sản nghiệp thuộc linh của Ngài cho chúng ta.

Khích lệ từ lời hứa của Đức Chúa Trời (c. 3-6). Vì Giô-suê

phải thực hiện ba nhiệm vụ, cho nên Đức Chúa Trời cho ông ba lời hứa đặc biệt, mỗi lời hứa cho một công tác. Đức Chúa Trời sẽ giúp Giô-suê vượt sông và chiếm lấy xứ (c. 3-4), đánh bại quân thù (c. 5), và chia phần đất cho từng chi phái để làm sản nghiệp (c. 6). Đức Chúa Trời không giải thích Giô-suê phải hoàn thành những công tác này bằng *cách* nào, vì con dân của Đức Chúa Trời sống bằng lời hứa chứ không phải bằng lời giải thích. Khi bạn tin cậy lời hứa của Đức Chúa Trời và bước tới bằng đức tin (c. 3), thì bạn có thể tin chắc Chúa cho bạn những hướng dẫn cần thiết khi bạn cần.

Trước hết, Đức Chúa Trời hứa với Giô-suê rằng *Y-sơ-ra-ên sẽ vào xứ* (c. 3-4). Suốt nhiều thế kỷ, Đức Chúa Trời đã tái xác nhận lời hứa này, từ lời đầu tiên Ngài nói với Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 12) tới lời cuối cùng Ngài nói với Mô-i-se (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 34:4). Đức Chúa Trời sẽ đem họ qua bên kia Giô-đanh, vào lãnh thổ của địch quân. Sau đó Ngài sẽ giúp họ chiếm lấy xứ Ngài đã hứa cho họ. Sẽ không còn nỗi sợ hãi và vô tín đã từng đẩy cả nước vào sự bại trận diễn ra tại Ca-đe Ba-nê-a nữa (*Dân Số Ký* chương 13).

Đức Chúa Trời đã ban xứ cho họ; bây giờ là trách nhiệm của họ phải lấy đức tin bước tới và chiếm lấy (*Giô-suê* 1:3; xem *Sáng Thế Ký* 13:14-18). Đó cũng là lời hứa chiến thắng mà Đức Chúa Trời đã ban cho Mô-i-se (*Dân Số Ký* 11:22-25). Ngài tái xác nhận với Giô-suê; và Ngài thận trọng xác định biên giới của xứ. Mãi cho tới thời trị vì của Đa-vít và Sa-lô-môn, *Y-sơ-ra-ên* mới mở rộng bờ cõi đúng theo mức Chúa đã hứa ban.

Bài học cho con dân Đức Chúa Trời ngày nay đã rõ: Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta “đủ mọi thứ phước thiêng liêng . . . trong Đấng Christ” (*Ê-phê-sô* 1:3), và chúng ta phải bước tới bằng đức tin mà nhận lấy. Ngài đã đặt trước mặt Hội Thánh Ngài cánh cửa mở mà không ai có thể đóng được (*Khải Thị* 3:8), và chúng ta phải bước qua cánh cửa đó bằng đức tin để nhận lấy vùng đất mới cho Chúa. *Không thể nào đứng yên*

trong đời sống và trong sự phục vụ Cơ Đốc; đứng yên, tức là thối lui.” “Hãy tiến tới!” đó là lời thúc giục của Đức Chúa Trời (*Hê-bơ-rơ* 6:1). Nghĩa là chúng ta phải tiến vào vùng đất mới.

Đức Chúa Trời cũng hứa cho Giô-suê *chiến thắng quân thù* (*Giô-suê* 1:5). Chúa bảo Áp-ra-ham rằng các dân tộc khác hiện đang cư ngụ trong Đất Hứa (*Sáng Thế Ký* 15:18-21), và Ngài nhắc lại sự kiện này với Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:17). Nếu Y-sơ-ra-ên vâng phục Chúa, thì Ngài hứa giúp họ đánh bại các nước này. Nhưng Ngài cảnh cáo dân sự không được thỏa hiệp với kẻ thù bằng bất cứ cách nào, bởi lẽ nếu làm vậy, họ sẽ thắng cuộc chiến nhưng lại đánh mất sự đắc thắng (23:20-33). Buồn thay, chính điều đó đã xảy ra. Vì người Do Thái bắt đầu thờ các thần của láng giềng ngoại giáo và bắt chước những tập quán xấu xa của họ, Đức Chúa Trời đã phải sửa phạt Y-sơ-ra-ên ngay trong xứ họ để đem họ trở về với Ngài (*Các Quan Xét* 1-2).

Đức Chúa Trời ban cho Giô-suê lời hứa thật tuyệt diệu! “Ta sẽ ở cùng ngươi như Ta đã ở cùng Môi-se; Ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu” (*Giô-suê* 1:5). Đức Chúa Trời cũng đã cho Gia-cốp một lời hứa tương tự (*Sáng Thế Ký* 25:15), và Môi-se đã nhắc lại lời hứa của Đức Chúa Trời với Giô-suê (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:1-8). Một ngày kia Đức Chúa Trời cũng sẽ ban lời hứa này cho Ghê-đê-ôn (*Các Quan Xét* 6:16) và cho người Do Thái lưu đày từ Ba-by-lôn trở về xứ (*Ê-sai* 41:10; 43:5); và Đa-vít sẽ truyền lại cho con trai là Sa-lô-môn (*I Sứ* 28:20). Nhưng tuyệt diệu hơn cả là *Đức Chúa Trời đã ban lời hứa này cho dân sự Ngài ngày nay!* Phúc Âm *Ma-thi-ơ* mở đầu với “Em-ma-nu-ên . . . Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (1:23) và kết thúc với lời Chúa Giê-xu : “Này, Ta thường ở cùng các ngươi luôn” (28:20.) Tác giả *Hê-bơ-rơ* 13:5 trích lời *Giô-suê* 1:5 và áp dụng cho Cơ Đốc nhân ngày nay: “Ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu”.

Điều này có nghĩa là dân sự Đức Chúa Trời có thể tiến tới

trong ý muốn Đức Chúa Trời và yên tâm rằng Ngài sẽ ở cùng. “Nếu Đức Chúa Trời ở với chúng ta thì còn ai nghịch với chúng ta nữa?” (*Rô-ma* 8:31). Trước khi Giô-suê bắt đầu chinh phục Giê-ri-cô, Chúa đã hiện ra với ông và hứa chắc về sự hiện diện của Ngài (*Giô-suê* 5:13-15). Đó là tất cả những gì Giô-suê cần để đảm bảo chiến thắng.

Khi vợ chồng tôi mới làm mục sư, Đức Chúa Trời hướng dẫn Hội Thánh xây một nơi thờ phượng mới. Hội chúng lúc đó không đông cũng chẳng giàu, và một số chuyên gia về tài chánh bảo với chúng tôi là không thể làm được đâu; nhưng Chúa đã giúp chúng tôi hoàn tất. Ngài dùng *I Sử Ký* 28:20 cách đặc biệt để thêm sức và làm an lòng tôi suốt thời gian thực hiện công trình ấy. Tôi có thể dựa vào kinh nghiệm để đoán chắc với bạn rằng lời hứa về sự hiện diện của Đức Chúa Trời có năng lực giúp ta thành công trong mọi vấn đề.

Lời hứa thứ ba của Đức Chúa Trời cho Giô-suê là Ngài sẽ chia xứ cho những chi phái chiến thắng để làm sản nghiệp (*Giô-suê* 1:6). Đây là lời Đức Chúa Trời bảo đảm rằng quân thù sẽ bị đánh bại và Y-sơ-ra-ên sẽ chiếm lấy xứ. Đức Chúa Trời giữ lời Ngài hứa với Áp-ra-ham khi bảo rằng con cháu ông hưởng được xứ (*Sáng Thế Ký* 12:6-7; 13:14-15; 15:18-21).

Sách *Giô-suê* ghi lại sự thực hiện ba lời hứa này: lời hứa thứ nhất trong các chương 2-5, lời hứa thứ hai trong các chương 6-12, và lời hứa thứ ba trong các chương 13-22. Vào cuối đời mình, Giô-suê có thể nhắc nhở bậc lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên rằng “trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán về các người, chẳng có một lời nào không ứng nghiệm. Tất cả đều ứng nghiệm cho các người; thật chẳng một lời nào sai hết” (23:14).

Tuy nhiên, trong khi chờ đợi Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa Ngài thì Giô-suê lấy đức tin để được “mạnh mẽ và can đảm” (1:6). Đành rằng Chúa tể trị, nhưng con người cũng phải có trách nhiệm. Lời đầy quyền lực của Đức Chúa Trời khích

lệ đầy tớ của Đức Chúa Trời tin tưởng và tuân phục mạng lệnh Ngài. Như Charles Spurgeon đã viết: Giô-suê “không được dùng lời hứa như một ghế nằm thoải mái cho sự lười biếng, mà như dây đai để thắt lưng chuẩn bị hành động trong tương lai” (*Metropolitan Tabernacle Pulpit*, tập 14, trang 97). Tóm lại, lời hứa Đức Chúa Trời là cú thúc chứ không phải là chiếc gối êm ái.

Khích lệ từ Lời thành văn của Đức Chúa Trời (c. 7-8). Nói với người lãnh đạo: “Hãy mạnh mẽ! Hãy can đảm lên!” là một chuyện, nhưng giúp người lãnh đạo được như vậy lại là một chuyện hoàn toàn khác. Sức lực cùng sự can đảm của Giô-suê đến từ việc suy gẫm Lời Đức Chúa Trời, tin lời hứa trong Lời Ngài, và tuân giữ mọi giáo huấn trong lời Ngài. Đây là lời Môi-se khuyên toàn dân (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 11:1-9), và giờ đây Đức Chúa Trời đặc biệt áp dụng cho Giô-suê.

Suốt những tháng năm lãnh đạo, Môi-se ghi lại lời phán cùng việc làm của Đức Chúa Trời và giao tài liệu này cho các thầy tế lễ lưu giữ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:9). Trong đó ông có nhắc Giô-suê tiêu diệt dân A-ma-léc (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 17:14). “Sách Luật Pháp” gồm “Sách Giao Ước” (24:4,7), tài liệu về hành trình của dân sự từ Ai Cập đến Ca-na-an (*Dân Số Ký* 33:2, những luật lệ đặc biệt về sản nghiệp (36:13), và bài ca Môi-se dạy dân sự (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:19). Môi-se tiếp tục đưa thêm tài liệu vào văn kiện này cho tới khi hoàn toàn đúng theo ý chỉ Đức Chúa Trời (c. 24). Chúng ta có lý do để tin toàn bộ năm Sách của Môi-se (*Sáng Thế Ký* đến *Phục Truyền*) gồm trọn “Sách Luật Pháp,” di sản lớn nhất mà Môi-se để lại cho người kế nhiệm.

Nhưng thầy tế lễ mang theo và giữ gìn sách quý báu này cũng chưa đủ; chính Giô-suê phải dành thì giờ đọc mỗi ngày và suy gẫm cho đến khi sách thấm vào tận tâm can (*Thi Thiên* 1:2; 119:97; xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 17:18-20). Từ Hy Bá Lai được dịch là “suy gẫm” hàm ý “lắm nhắm.” Người Do Thái có tập quán đọc Kinh Thánh lớn tiếng (*Công Vụ Các Sứ*

Đô 8:26-40) và dùng Kinh Thánh nhắc nhở chính mình và nhắc nhở nhau (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:6-9). Điều này giải thích vì sao Đức Chúa Trời bảo trước với Giô-suê là Sách Luật Pháp không được rời khỏi *miệng* ông (*Giô-suê* 1:8). Trong nhiều đại hội, tôi thường nói với mục sư và sinh viên chủng viện: “Nếu các bạn không trò chuyện với Kinh Thánh, thì Kinh Thánh của bạn không chắc sẽ trò chuyện với các bạn đâu!”

Trong đời sống tín hữu Cơ Đốc, *thịnh vượng* và *thành công* không thể đo lường theo tiêu chuẩn của trần gian. Những phước hạnh này là sản phẩm phụ của cuộc đời trung thành với Đức Chúa Trời và với Lời Ngài. Nếu bạn lấy ý riêng mà đặt mục tiêu cho cuộc đời là phát đạt và thăng tiến thì bạn có thể thành công nhưng sau đó sẽ sống trong hối tiếc. Tiểu thuyết gia Tô Cách Lan George MacDonald từng viết: “Làm việc gì mà không theo ý Đức Chúa Trời, khi thất bại sẽ rất khốn khổ, mà nếu thành công lại càng khốn khổ hơn nữa.” Những câu hỏi mà con dân Đức Chúa Trời cần đặt ra là: Chúng ta có vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời không? Chúng ta có nhận được quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời không? Chúng ta có phục vụ cho vinh quang của Đức Chúa Trời không? Nếu chúng ta có thể trả lời có với những câu hỏi này, thì chức vụ chúng ta mới thành công theo mắt Đức Chúa Trời, dù con người có nghĩ gì đi nữa.

Khích lệ từ điều răn của Đức Chúa Trời (c.9). Điều răn của Đức Chúa Trời vẫn là phương tiện giúp sức cho những ai tuân phục Ngài bằng đức tin. Lời của Gáp-ri-ên cho Ma-ri khi thiên sứ nói tại Na-xa-rét vẫn đúng cho ngày nay: “Vì không có việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được” (*Lu-ca* 1:37). Tôi đặc biệt thích cách dịch của câu này trong bản *American Standard Version* (1901): “Vì chẳng có lời nào từ Đức Chúa Trời mà không có quyền năng.” Chính lời Đức Chúa Trời phán có sẵn quyền để biến thành hiện thực nếu chúng ta tin cậy và tuân phục!

Trong những năm sau đó, bất cứ khi nào Giô-suê đối diện

quân thù và ngã lòng mà *sợ hãi*, ông tự nhắc nhở rằng mình là người nhận sứ mạng thiên thượng - thế là bao sợ hãi tan biến. Hễ khi gặp thất bại và xuống *ình thần*, thì ông nhớ lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời - và lấy lại can đảm. Giống như Môi-se trước kia, và Sa-mu-ên cùng Đa-vít sau này, Giô-suê được ủy nhiệm từ thiên thượng là phải phục vụ Chúa và làm theo ý chỉ Ngài - ủy nhiệm đó giúp ông đủ sức hoàn thành sứ mạng.

2. Người Lãnh Đạo Khích Lệ Các Quan Trưởng

Giô-suê 1:10-15

¹⁰ Bấy giờ Giô-suê truyền lệnh cho các quan trưởng của dân sự mà rằng: ¹¹ Hãy chạy khắp trại quân, truyền lệnh nầy cho dân sự rằng: Hãy sắm sẵn vật thực, vì trong ba ngày nữa các người sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh nầy, đặng đánh lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho mình làm sản nghiệp.

¹² Giô-suê cũng nói cùng người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se mà rằng: ¹³ Hãy nhớ lại điều Môi-se, tôi tớ Giê-hô-va, đã dặn các người, khi người có nói: Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã cho các người an nghỉ và ban xứ nầy cho các người. ¹⁴ Vợ, con nhỏ, và bầy súc vật các người sẽ ở trong xứ mà Môi-se ban cho các người về phía bên nầy sông Giô-đanh; nhưng các người, tức là hết thầy người mạnh dạn, phải cầm binh khí đi ngang qua trước anh em mình, và giúp đỡ họ. ¹⁵ cho đến chừng nào Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho anh em các người, y như đã ban cho các người, và đến khi họ cũng đã nhận được xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho. Đoạn, các người sẽ trở về xứ mình, là xứ Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho các người ở phía bên nầy sông Giô-đanh, về hướng mặt trời mọc, rồi các người sẽ lấy nó làm sản nghiệp.

Nước Y-sơ-ra-ên được tổ chức chặt chẽ tới mức Môi-se có thể truyền thông nhanh chóng đến dân sự qua các quan trưởng (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:15). Môi-se tập hợp cấp lãnh đạo không phải để hỏi ý kiến mà để truyền lệnh của Đức Chúa Trời cho họ. Có những lúc người lãnh đạo phải hỏi kiến các quan trưởng, nhưng đây không phải là trường hợp đó. Đức Chúa Trời đã phán, ý chỉ Ngài đã rõ, và cả nước phải sẵn sàng tuân phục.

Bốn mươi năm trước, tại Ca-đe Ba-nê-a, toàn dân đã biết ý

chỉ Đức Chúa Trời nhưng không chịu tuân phục (*Dân Số Ký* 13). Tại sao? Vì họ tin lời báo cáo của mười thám tử thay vì tuân lệnh Đức Chúa Trời và vâng phục bằng đức tin. Nếu chịu nghe lời Ca-lép và Giô-suê - báo cáo của thiểu số - thì họ đã tránh được những tháng ngày khó khăn lang thang trong đồng vắng rồi. Trong khi làm công việc Chúa ta cũng cần lưu ý đến các lời góp ý xây dựng của tín hữu, nhưng quan trọng hơn hết là phải tuân theo những mệnh lệnh rõ ràng của Đức Chúa Trời.

Có lẽ chúng ta nghĩ rằng Giô-suê sẽ ban lệnh sửa soạn thuyền bè để sang sông Giô-đanh thay vì bảo phải chuẩn bị lương thực. Không! Ông không hành động theo ý riêng. Ông biết Đức Chúa Trời là Đấng đã rẽ Biển Đỏ cũng có thể mở lối qua sông Giô-đanh. Ông không cần đến thuyền bè. Ông và Ca-lép đã có mặt khi Đức Chúa Trời giải phóng cả nước ra khỏi Ai Cập, và họ tin tưởng là Đức Chúa Trời sẽ tiếp trợ.

Dù tin Đức Chúa Trời sẽ làm phép lạ, nhưng Giô-suê vẫn phải chuẩn bị vật thực đầy đủ. Trong quân đội hiện đại, ngành quân nhu lo cho binh lính có đủ thực phẩm cùng các nhu cầu khác; nhưng Y-sơ-ra-ên không có ngành quân nhu. Mỗi gia đình và bộ tộc phải tự lo thực phẩm. Ma-na vẫn rơi xuống mỗi sáng (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 16) cho đến lúc Y-sơ-ra-ên đã vào xứ (*Giô-suê* 5:11-12). Nhưng điều quan trọng là dân sự phải mạnh mẽ vì họ sắp bắt đầu một loạt trận chiến để sở hữu Đất Hứa.

Cần lưu ý những lời Giô-suê nói với cấp lãnh đạo là những lời đầy đức tin và khích lệ. “Các người sẽ qua sông! Các người sẽ chiếm được xứ! Đức Giê-hô-va sẽ ban xứ cho các người!” Cách đây bốn mươi năm, Giô-suê cũng đã nói lời tương tự, nhưng cấp lãnh đạo thời đó không chịu nghe. Giờ đây thế hệ đó đã chết và thế hệ mới sẵn sàng tin Đức Chúa Trời và chinh phục xứ.

Thật đáng buồn, nhưng cũng đúng là đôi khi cách duy nhất để công việc Chúa tiến tới là phải cử hành một số tang lễ. Một bạn tôi là mục sư năn nỉ ban chấp hành Hội Thánh xây

một căn nhà để làm phòng học cho Trường Chúa Nhật đang phát triển nhanh. Một trong những thành viên lâu năm của ban chấp hành, vốn là thương gia hàng đầu trong thành phố nói với ông: “Không được đâu, đến chết tôi cũng không đồng ý!” Và đúng y hệt! Vài ngày sau, chính thành viên đó đột nhiên qua đời; Hội Thánh xúc tiến xây cơ sở giáo dục vô cùng cấp thiết đó.

Càng cao tuổi, chúng ta càng bảo thủ và trở thành “những thánh nhân phá rối”; tuy nhiên không phải ai cũng vậy. Ca-lép và Giô-suê là những người già nhất trong trại quân, nhưng lại nhiệt thành tin cậy Đức Chúa Trời mà tiến vào xứ. Vấn đề không phải là tuổi tác; vấn đề chính là đức tin; và đức tin đến từ suy gẫm Lời Đức Chúa Trời (1:8; Rô-ma 10:17). Tôi thật biết ơn Đức Chúa Trời về “các bậc thánh cao niên” đã từng góp phần trong chức vụ tôi và khích lệ tôi tin cậy Chúa để tiến tới.

Giô-suê có lời đặc biệt cho hai chi phái rưỡi sống trên bờ bên kia Giô-đanh và đã nhận phần sản nghiệp của họ (*Dân Số Ký* 32). Ông nhắc họ nhớ lời căn dặn và cảnh cáo của Môi-se và khuyên giục họ giữ lời đã hứa nguyện. Giô-suê quan tâm đến việc dân Y-sơ-ra-ên cần phải hiệp một trong việc chinh phục xứ và thờ phượng Chúa. Hai chi phái rưỡi đã giữ lời hứa giúp chinh phục xứ, nhưng họ vẫn tạo nan đề cho Giô-suê và Y-sơ-ra-ên do họ sống bên kia Giô-đanh (*Giô-suê* 22).

Trong nước Y-sơ-ra-ên, những thanh niên khỏe mạnh từ hai mươi tuổi trở lên phải ra trận (*Dân Số Ký* 1:3); và hồ sơ cho thấy hai chi phái rưỡi gồm 136.930 người có thể ra trận (2:7, 18, 34). Nhưng chỉ có 40.000 người thực sự vượt Giô-đanh để chiến đấu trong Đất Hứa (*Giô-suê* 4:13). Số binh sĩ còn lại ở nhà để bảo vệ phụ nữ cùng trẻ em trong các thành mà các chi phái đã chiếm được trong xứ Gia-ê-xe và Ga-la-át (*Dân Số Ký* 32:1-5, 16-19). Khi trở về nhà, các binh lính chia chiến lợi phẩm cho anh em họ (*Giô-suê* 22:6-8).

Chính Môi-se đã nhân nhượng để cho hai chi phái rưỡi sống

bên ngoài Đất Hứa. Các chi phái này thích phần đất đó vì “tiện hiệp nuôi bầy súc vật” (*Dân Số Ký* 32:1, 4, 16). Rõ ràng mỗi bận tâm đầu tiên của họ là kiếm sống chứ không phải tạo dựng cuộc đời. Họ thích có bầy chiên bò gia súc hơn là được sống chung với anh chị em trong vùng sản nghiệp Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Họ ở xa nơi thờ phượng và phải dựng một tượng đài để nhắc nhở con cháu nhớ mình là công dân Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 22:10 và tiếp theo). Họ tiêu biểu cho một số trong Hội Thánh ngày nay đã tới gần sản nghiệp rồi nhưng không chịu vào chiếm lấy. Họ sẵn sàng phục vụ Chúa và giúp anh em trong một thời gian; nhưng khi đã hoàn thành công tác được giao phó thì dừng lại để đi theo ý riêng.

3. Các Quan Trưởng Khích Lệ Người Lãnh Đạo

Giô-suê 1:16-18

¹⁶ Những người ấy thưa cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông dặn biểu, và đi khắp nơi nào ông sai; ¹⁷ chúng tôi sẽ vâng theo ông trong mọi việc y như đã vâng theo Môi-se. Chửn nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông ở cùng ông, y như Ngài đã ở cùng Môi-se vậy! ¹⁸ Phàm ai nghịch mạng không vâng theo lời ông trong mọi điều ông dặn biểu chúng tôi, thì người đó sẽ bị xử tử; chỉ ông hãy vững lòng bền chí.

Đại từ “họ” có lẽ ám chỉ mọi quan trưởng nói chung thay vì trưởng tộc của hai chi phái rưỡi. Họ thật là nguồn khích lệ lớn đối với lãnh tụ mới của họ!

Trước hết, họ khích lệ ông bằng cách hứa hoàn toàn vâng phục (c. 16-17a). “Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông dặn biểu! Và đi khắp nơi nào ông sai!” Các quan trưởng này không có mưu đồ cá nhân nào, cũng không đòi hỏi quyền lợi gì. Họ tuân phục mọi lệnh truyền và đi bất cứ nơi nào ông sai họ đi. Chúng ta nên có lòng trung thành như vậy đối với Hội Thánh ngày nay! Nhiều lúc chúng ta giống như những người mô tả trong *Lu-ca* 9:57-62, đặt cá nhân mình lên trên việc theo Chúa.

Trong tiểu thuyết *The Marquis of Lossie* của tác giả George

MacDonald, một nhân vật nói: “Tôi thấy làm theo ý muốn Đức Chúa Trời khiến tôi chẳng còn giờ để tranh luận về kế hoạch của Ngài.” Đó là thái độ các quan trưởng của Giô-suê. Họ không gắn bó với Môi-se đến nỗi họ đặt ông trên Giô-suê. Đức Chúa Trời đã bổ nhiệm cả Môi-se lẫn Giô-suê, và bất tuân với đây tức là bất tuân Chủ. Giô-suê không cần phải giải thích hoặc bênh vực lệnh truyền của mình. Ông chỉ cần ra lệnh là mọi người sẽ tuân phục.

Các quan trưởng khích lệ Giô-suê bằng cách cầu nguyện cho ông (c. 17). “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông ở cùng ông, y như Ngài đã ở cùng Môi-se vậy.” Điều tốt nhất chúng ta có thể làm cho những người hướng dẫn chúng ta là cầu nguyện cho họ mỗi ngày và cầu xin Đức Chúa Trời ở với họ. Giô-suê là người có kinh nghiệm, nhưng điều đó không bảo đảm thành công. *Chẳng một nhân sự Cơ Đốc nào thành công, đem vinh quang cho Đức Chúa Trời mà không cần sự cầu nguyện.* Corrie Ten Boom hỏi: “Sự cầu nguyện là tay lái hay là bánh xe dự phòng của bạn?” một câu hỏi đặc biệt áp dụng cho những ai đang ở vị trí lãnh đạo. Khi Giô-suê không dừng lại để tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời, ông thất bại thảm (Giô-suê 7 và 9); và chúng ta cũng vậy.

Họ khích lệ Giô-suê bằng cách hứa chắc với ông rằng sự tuân phục của họ là vấn đề sống chết (1:18). Họ xem quyền lãnh đạo của ông và trách nhiệm của họ là vấn đề nghiêm túc. Về sau, A-can không xem trọng lệnh truyền của Giô-suê, nên phải chết (Công Vụ Các Sứ Đồ 7:15). “Sao các ngươi gọi Ta ‘Chúa, Chúa’ mà không làm theo lời Ta phán?” (Lu-ca 6:46). Nếu con dân Đức Chúa Trời ngày nay xem sự vâng phục Đấng Christ là vấn đề sống chết, thì sứ mạng chúng ta đối với thế giới hư mất sẽ tiến rất xa. Nếu các chiến sĩ của Giô-suê chỉ vâng lệnh Chúa tùy hứng hay khi có chút ít lợi lộc, chắc hẳn Giô-suê chẳng bao giờ chinh phục được Đất Hứa!

Cuối cùng, họ khích lệ ông bằng cách nhắc ông nhớ Lời Đức Chúa Trời (c. 18b). Môi-se bảo Giô-suê “hãy can đảm”

khi sai Giô-suê cùng đi với những người khác vào Ca-na-an để do thám xứ (*Dân Số Ký* 13:20). Môi-se nhắc lại những lời này khi ông đặt Giô-suê làm người kế nhiệm (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:7, 23). Những lời này được viết trong Sách Luật Pháp, và Giô-suê truyền dạy phải đọc Sách đó và suy gẫm ngày lẫn đêm (*Giô-suê* 1:8).

Bốn lần trong chương này bạn gặp câu “hãy vững lòng bền chí” (c. 6-7, 9, 18). *Nếu phải chiến thắng quân thù và nhận lấy sản nghiệp mình trong Đấng Christ, chúng ta phải có sức mạnh thuộc linh và can đảm thuộc linh.* “Hãy mạnh mẽ trong Chúa nhờ sức toàn năng của Ngài” (*Ê-phê-sô* 6:10).

Tinh binh Đấng Christ, hãy đứng lên,
Và mặc lấy áo giáp,
Hãy mạnh mẽ nhờ sức thiêng
Của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ.
[Charles Wesley]

Bước đầu tiên để thắng trận và chiếm lấy sản nghiệp là nhận lấy lời khích lệ của Đức Chúa Trời rồi sau đó khích lệ người khác. Một đạo binh nản chí không bao giờ đắc thắng được.

“Kìa, Giê-hô-va người phó xứ này cho người. Hãy đi lên, chiếm làm sản nghiệp, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán cùng người. Chớ lo sợ; chớ nản lòng” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:21).

Hãy mạnh mẽ! Trận chiến thuộc về Đức Giê-hô-va!

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 2

Giô-suê 1

1. Đức Chúa Trời giao phó cho Giô-suê công tác nào?
2. Đức Chúa Trời khích lệ ông như thế nào trong công tác này?
3. Giô-suê khích lệ các viên chức cùng dân sự trong hai chi phái rưỡi phía đông Giô-đanh như thế nào?
4. Dân sự khích lệ Giô-suê như thế nào?
5. Bằng cách nào bạn có thể khích lệ người lãnh đạo hoặc những người dưới quyền của bạn?
6. Hội Thánh phải nhớ điều gì khi có thay đổi trong sự lãnh đạo?
7. Khi bạn biết việc phải làm nhưng Đức Chúa Trời không giải thích rõ cách phải làm, thì bạn phải theo phương pháp nào?
8. Wiersbe ngụ ý gì khi ông nói: “Lời hứa của Đức Chúa Trời là cú thúc, chứ không phải gối nằm”?
9. Bằng cách nào Giô-suê tạo được sức mạnh cùng sự can đảm mà Đức Chúa Trời mong mỏi nơi ông?
10. Bạn định nghĩa thế nào về thịnh vượng và thành công trong đời sống người tín hữu?

Người Qui Đạo Tại Ca-na-an

Giô-suê 2

Chỉ có hai phụ nữ được đích danh nêu tên trong *Hê-bơ-rơ* chương 11, "Danh Nhân Đức Tin": *Sa-ra*, vợ của *Áp-ra-ham* (c. 11), và *Ra-háp*, kỹ nữ của *Giê-ri-cô* (c. 31).

Sa-ra là người phụ nữ tin kính, tổ mẫu của dòng giống *Hê-bơ-rơ*; và Đức Chúa Trời dùng thân thể hiến dâng của bà để đưa *Y-sác* vào đời. Còn *Ra-háp* là người Ngoại bang thiếu đạo đức, thờ các thần ngoại giáo và bán thân xác để kiếm tiền. Nói theo cách con người, *Sa-ra* và *Ra-háp* hoàn toàn khác nhau. Nhưng theo quan điểm *thiên thượng*, *Sa-ra* và *Ra-háp* cùng có chung một điều quan trọng nhất trong đời: *Cả hai đều ứng dụng đức tin trong Đức Chúa Trời hằng sống chân thật.*

Kinh Thánh chẳng những chỉ liên kết *Ra-háp* với *Sa-ra*; nhưng trong *Gia-cơ* 2:21-26, còn liên kết nàng với *Áp-ra-ham*. *Gia-cơ* dùng cả *Áp-ra-ham* lẫn *Ra-háp* để minh họa sự kiện là đức tin cứu rỗi thật lúc nào cũng tự chứng minh bằng việc thiện.

Nhưng hơn thế nữa: Kinh Thánh còn liên kết *Ra-háp* với *Đấng Mết-si-a*. Khi đọc gia phả Chúa *Giê-xu Christ* trong *Ma-thi-ơ* chương 1, ta thấy có tên *Ra-háp* (c. 5), cùng với *Gia-cốp*, *Đa-vít*, và những tên tuổi nổi tiếng khác trong dòng *Đấng Mết-si-a*. Chắc chắn nàng phải qua một chặng đường thật xa từ

một gái mãi dâm ngoại giáo thành tổ mẫu của Đấng Mết-si-a! “Nhưng nơi nào tội lỗi gia thêm thì ân sủng lại càng dư dật hơn nữa” (*Rô-ma* 5:20).

Điều vậy, hãy nhớ điều quan trọng nhất về Ra-háp là đức tin của nàng. Đó là điều quan trọng nhất về bất cứ con người nào, vì “không có đức tin thì không thể nào làm vừa lòng Đức Chúa Trời được” (*Hê-bơ-rơ* 11:6). Chẳng phải mọi điều mệnh danh “đức tin” đều thực sự là đức tin chân chính, tức loại đức tin được mô tả trong Thánh Kinh. Đức tin của Ra-háp thuộc loại nào?

1. Đức Tin Can Đảm

Giô-suê 2:1-7

¹ Giô-suê, con trai của Nun, từ Si-tim mặt sai hai người do thám mà rằng: Hãy đi do thám xứ, nhưt là Giê-ri-cô. Vậy, hai người ấy đi đến nhà của một kỹ nữ tên là Ra-háp, và ngụ tại đó. ² Người ta bèn tâu cùng vua Giê-ri-cô rằng: Kìa, đêm nay có người trong dân Y-sơ-ra-ên đã đến do thám xứ. ³ Vua Giê-ri-cô sai nói cùng Ra-háp rằng: Hãy đuổi hai người đã đến vào nhà ngươi; vì họ đến đặng do thám cả xứ. ⁴ Nhưng người đàn bà đem giấu hai người nầy, rồi đáp rằng: Quả thật họ đã tới nhà tôi, nhưng chẳng biết ở đâu đến. ⁵ Song vào buổi tối cửa thành hầu đóng, hai người ấy đi ra, tôi không biết đi đâu; hãy mau đuổi theo, vì các người theo kịp được. ⁶ Vả, nàng có biểu hai người leo lên mái nhà, giấu dưới cọng gai mà nàng rải ở trên mái. ⁷ Những người của vua đuổi theo họ về hướng sông Giô-đanh, cho đến chỗ cạn; vừa khi những người đuổi theo đó ra khỏi thành, thì người ta đóng cửa thành.

Cả *Hê-bơ-rơ* 11:31 và *Gia-cơ* 2:25 cho thấy Ra-háp đặt niềm tin nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời trước khi các thám tử đến Giê-ri-cô. Giống như người Tê-sa-lô-ni-ca, bà đã “từ bỏ thần tượng để quay về với Đức Chúa Trời mà phục vụ Đức Chúa Trời chân thật” (*I Tê-sa-lô-ni-ca* 1:9). Bà không giống người Sa-ma-ri nhiều thế kỷ sau, “kính sợ Đức Giê-hô-va song (đồng thời) cũng hầu việc các thần mình” (*I Các Vua* 17:33).

Giê-ri-cô là một trong nhiều “thành phố tự trị” tại Ca-na-an, mỗi thành có một vua cai trị (xem *Giô-suê* 12:9-24). Thành

gồm khoảng tám hoặc chín mẫu, và chứng cứ khảo cổ cho thấy thành được bảo vệ bằng tường đôi cách nhau khoảng mười lăm bộ. Nhà của Ra-háp ở trên bờ tường (2:15).

Trong khi đó, Giê-ri-cô là thành phố chiến lược trong kế hoạch của Giô-suê để chinh phục Ca-na-an. Chiếm Giê-ri-cô là cắt ngang lãnh thổ để dễ dàng đánh lấy phần phía nam trước rồi đánh lấy phần phía bắc sau.

Bốn mươi năm trước, Mô-i-se đã sai mười hai thám tử vào Ca-na-an; và chỉ có hai trong số đó đưa ra báo cáo khích lệ (*Dân Số Ký* 13). Giô-suê sai hai người do thám xứ và đặc biệt để lấy thông tin về Giê-ri-cô. Giô-suê muốn biết phản ứng của dân thành trước sự xuất hiện của dân Y-sơ-ra-ên. Vì Giô-suê biết rằng Đức Chúa Trời đã cho ông xứ lẫn với dân cư trong đó, nên việc gửi do thám đi không phải là hành động vô tín (xem 1:11, 15). Tương giỏi thì muốn biết đủ mọi thứ về kẻ thù trước khi ra trận.

Làm thế nào hai thám tử tìm được đường vào thành mà không bị phát hiện là người lạ? Họ gặp Ra-háp bằng cách nào? Chắc chắn chúng ta phải tin vào sự quan phòng của Đức Chúa Trời khi theo dõi tình hình đang diễn ra. Ra-háp là người duy nhất tại Giê-ri-cô có đức tin nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời đã đưa các thám tử đến với bà.

Từ Hy Bá Lai được dịch là “kỵ nữ” cũng hàm ý “người chủ quán.” Nếu chỉ có bản văn Cựu Ước thì chúng ta có thể nhẹ nhàng gọi bà Ra-háp là “nữ chủ quán.” Nhưng trong *Gia-cơ* 2:25 và *Hê-bơ-rơ* 11:31, các tác giả dùng từ Hy Lạp rõ ràng mang ý nghĩa “kỵ nữ.”

Điều kỳ lạ là trong ân sủng Ngài, Đức Chúa Trời lại dùng những người mà có thể chúng ta nghĩ không bao giờ là đầy tớ Ngài. “Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để

chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 1:27-29). Chúa Giê-xu là “bạn của kẻ thu thuế và của tội nhân” (Lu-ca 7:34), và Ngài không hổ thẹn vì có một kỵ nữ trong phổ hệ của Ngài!

Ra-háp liều lĩnh khi tiếp rước các thám tử và đem họ đi giấu, nhưng chính sự kiện đó là bằng chứng tin của bà nơi Chúa. *Đức tin cứu rỗi chân chính không thể che giấu được lâu.* Vì hai người đại diện cho dân sự Đức Chúa Trời, nên bà không sợ khi giúp họ thực hiện chính nghĩa của họ. Nếu vua biết được sự lừa gạt này, chắc bà phải chết vì tội phản quốc.

Với hành động trên đây Ra-háp đã là tín hữu của Chúa rồi. Vậy làm sao biện minh được những lời nói dối của bà? Một mặt, bà lấy đức tin liều mình cứu mạng sống các thám tử. Mặt khác, đối với xã hội chung quanh, bà đóng vai một người ngoại giáo nên dùng lời nói dối để bảo vệ người của Đức Chúa Trời. Ta không nên đòi hỏi quá nhiều ở một người mới tin Chúa khi giải quyết những rắc rối của cuộc đời bằng những phương cách rất thực tiễn.

Cần nhớ rằng Ra-háp chỉ biết Đức Chúa Trời vừa đủ để được cứu thôi. Nếu những tín hữu dày dạn như Áp-ra-ham, Đa-vít mà còn dùng sự nói dối đối với đời (Sáng Thế Ký 12:10-20; 26:6-11; I Sa-mu-ên 21:2) thì chúng ta cũng thông cảm cho trường hợp bà Ra-háp. Nói vậy không phải để bào chữa hoặc khuyến khích nói dối, nhưng chỉ để xét hoàn cảnh của bà hầu tránh lên án quá gắt gao.

Nói dối là sai (Châm Ngôn 12:22), và sự kiện Đức Chúa Trời cho phép ghi lời nói dối của Ra-háp trong Kinh Thánh không phải là chứng cứ sự tán thành của Ngài. Tuy nhiên, phải nhìn nhận là đa số chúng ta thường nói dối khi gặp chuyện sinh tử. Nói thật về bản thân để *chính mình* chịu khổ là một chuyện; nhưng có nên nói thật để gây ra cái chết cho *người khác*, nhất là những người đến nương nhờ sự bảo vệ dưới mái nhà mình không? Nhiều người đã được tôn vinh vì lương gạt quân thù *trong thời chiến* và cứu được nhiều mạng sống vô tội trong thời chiến. Hãy xem Ra-háp như “người tranh đấu cho

tự do” thì ta sẽ không còn thắc mắc gì về bà nữa.

Gạt vấn đề đạo đức qua một bên, bài học chính ở đây là đức tin Ra-háp thật nổi bật, và bà chứng tỏ bằng cách tiếp đón các thám tử và liều mạng sống mình để bảo vệ họ. Gia-cơ xem hành động của bà là chứng cứ tỏ ra bà thực sự là một tín hữu (Gia-cơ 2:25). Đức tin của bà thật rõ ràng; các thám tử có thể nói rằng bà thực sự là một tín hữu.

2. Đức Tin Xác Tín

Giô-suê 2:8-11

⁸ Trước khi hai người do thám chưa nằm ngủ, nằng leo lên mái nhà, ⁹ mà nói rằng: Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ nầy, sự kinh khủng vì cơ các ông đã bắt lấy chúng tôi, và cả dân của xứ đều sờn lòng trước mặt các ông.

¹⁰ Vì chúng tôi có hay khi các ông ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước Biển Đỏ bày khô trước mặt các ông, và điều các ông đã làm cho Si-hôn và Óc, hai vua dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh, mà các ông đã diệt đi. ¹¹ Chúng tôi có hay điều đó, lòng bèn tan ra, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm trước mặt các ông nữa; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp nầy.

Đức tin chỉ có giá trị nhờ đối tượng của đức tin. Một số người nghĩ rằng tin tưởng mãnh liệt vào bất cứ một điều gì là có thể làm được nhiều việc lớn. Người khác thì tin vào những điều giả dối; đó chẳng phải là niềm tin mà chỉ là mê tín. Có lần tôi nghe một nhà tâm lý bảo rằng những người trong cùng một nhóm với nhau thì “phải có cùng một niềm tin nào đó, dù là niềm tin đúng sai gì cũng được.” Nhưng niềm tin chỉ có giá trị nhờ đối tượng mà niềm tin nhắm vào.

D. Martyn Lloyd-Jones nhắc chúng ta rằng “đức tin là sự vận dụng toàn bộ tâm trí con người.” Đức tin cứu rỗi không phải là cố rèn luyện trí tuệ để tự thuyết phục mình tin điều giả là chân. Đức tin cũng không phải khuấy động cảm xúc lên để tưởng rằng Đức Chúa Trời sẽ làm điều mình nghĩ là Ngài sẽ làm. Hành động táo bạo như tung mình từ trên lầu cao xuống đất với hy vọng Chúa sẽ hứng đỡ chẳng phải là đức tin. Đức

tin cứu rồi đích thực cần đến sự vận dụng của trí tuệ, cảm xúc, và ý chí: trí tuệ phải sáng suốt, có nhiều hiểu biết; cảm xúc phải được khơi động lên chứ không phải chỉ im lìm vô cảm; và ý chí phải mạnh mẽ để hành động vâng theo ý Chúa.

“Bởi đức tin Nô-ê được Chúa mách bảo về những việc chưa thấy [tâm trí], và người kính sợ [xúc cảm], đóng một chiếc tàu [ý chí] . . .” (*Hê-bơ-rơ* 11:7). Kinh nghiệm của Ra-háp cũng tương tự như của Nô-ê: Bà biết Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chân thật [tâm trí]; bà lo sợ cho chính mình và cho gia đình khi nghe về những việc lạ lùng Ngài đã làm [xúc cảm]; và bà tiếp rước các thám tử cùng cầu xin sự cứu rỗi cho gia đình mình [ý chí]. Nếu không bao gồm toàn bộ những yếu tố đó thì không phải là đức tin cứu rỗi như Kinh Thánh mô tả.

Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là tâm trí phải hoàn toàn hiểu biết đủ mọi khía cạnh chân lý của Kinh Thánh thì tội nhân mới được cứu. Người phụ nữ bị mất huyết chỉ sờ vào gấu áo của Đấng Christ thì được lành bệnh, nhưng bà đã hành động theo hiểu biết chút ít mình có được (*Ma-thi-ơ* 9:22). Hiểu biết của Ra-háp về Đức Chúa Trời còn ít ỏi nhưng bà đã hành động theo điều mình biết; và Chúa cứu bà.

Ra-háp tỏ ra có đức tin nơi Chúa hơn mười thám tử đã bày tỏ bốn mươi năm trước đó, khi bà nói: “Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ này” (*Giô-suê* 2:9). Đức tin của bà dựa trên sự kiện, chứ không dựa vào cảm giác; vì bà đã nghe về những phép lạ Đức Chúa Trời đã làm, bắt đầu với sự rẽ Biển Đỏ trong việc rời bỏ Ai Cập. “Như vậy đức tin đến từ điều người ta nghe, và người ta nghe nhờ có Lời Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 10:17).

Những chứng thực về quyền năng Chúa đã lan truyền đến tai dân Ca-na-an, cho nên họ lo sợ; nhưng đây chính là điều mà dân Y-sơ-ra-ên mong đợi Đức Chúa Trời cao cả của họ thực hiện. “Các dân tộc nghe biết việc này đều run sợ: cơn kinh hãi áp hãm dân xứ Pha-lê-tin. Các quan trưởng xứ Ê-dôm bèn lấy làm bối rối; mấy mặt anh hùng nơi Mô-áp đều

kinh hồn, cả dân Ca-na-an đều mất vía. Sự hoảng hốt kinh hãi giáng cho chúng nó” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 15:14-16*). Đức Chúa Trời hứa làm điều này cho Y-sơ-ra-ên, và Ngài đã giữ lời hứa. “Ngày nay Ta khởi rỗi trên các dân tộc trong thiên hạ sự sợ hãi và kinh khủng về danh người, đến đôi khi nghe nói về người, các dân tộc đó sẽ run rẩy và bị kinh khủng áp hãm trước mặt người” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 2:25*).

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này” (*Giô-suê 2:11*). Thật là lời xưng nhận đức tin lạ lùng từ môi miệng một phụ nữ cả đời bị giam hãm trong sự thờ thần tượng của ngoại giáo! Bà tin vào một Đức Chúa Trời, thay vì vào vô số thần đang chiếm lĩnh các đền đài dân ngoại. Bà tin Ngài là Đức Chúa Trời của cá nhân (“Đức Chúa Trời của các ông”), Đấng sẽ hành động vì cơ những kẻ tin cậy Ngài. Bà tin Ngài là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng sẽ ban xứ cho dân sự Ngài. Đức Chúa Trời là Đấng bà tin cậy không chỉ giới hạn cho một dân tộc hay một xứ, mà là Đức Chúa Trời của trời và đất. Ra-háp tin tưởng một Đức Chúa Trời cao cả và đáng sợ!

Là con cái Đức Chúa Trời lòng tin của chúng ta đến từ sự làm chứng của Lời Đức Chúa Trời trước mặt chúng ta và sự làm chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trong chúng ta (*I Giăng 5:9-13*). Tuy nhiên, sự bảo đảm cứu rỗi không chỉ dựa trên điều chúng ta biết từ Kinh Thánh hoặc vào cảm giác trong lòng chúng ta. Bảo đảm đó còn dựa vào cách sống của chúng ta; vì nếu không có thay đổi trong cách cư xử thì chưa chắc chúng ta thực sự đã được tái sinh (*II Cô-rinh-tô 5:21; Gia-cơ 2:14-26*). Chỉ nói “Lạy Chúa, lạy Chúa!” vẫn chưa đủ. Chúng ta phải tuân giữ điều Ngài dạy bảo chúng ta (*Ma-thi-ơ 7:21-27*). Sự vâng phục của Ra-háp là chứng cứ của đời sống được thay đổi.

Sự tin đạo của Ra-háp thực sự là hành động của ân sủng Đức Chúa Trời. Giống như mọi công dân Ca-na-an, Ra-háp ở dưới sự đoán phạt và buộc phải chết. Đức Chúa Trời truyền lệnh

người Do Thái “phải diệt hết chúng đi” và đừng thương xót họ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7: 1-3). Ra-háp là thành phần dân Ngoại, đứng ngoài giao ước thương xót dành cho Y-sơ-ra-ên (*Ê-phê-sô* 2:11-13). Bà không xứng đáng được cứu, nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót bà. Nếu có tội nhân nào kinh nghiệm được *Ê-phê-sô* 2:1-10, thì người đó chính là Ra-háp!

2. Đức Tin Quan Tâm Đến Người Khác

Giô-suê 2:12-14

¹² Vây bây giờ, vì tôi đã làm nhân cho hai ông, thì hai ông cũng phải làm nhân lại cho nhà cha tôi; hãy chỉ Đức Giê-hô-va mà thề cùng tôi, và cho một dấu quả quyết ¹³ rằng các ông sẽ để cha mẹ, anh em, chị em tôi, và hết thầy người bà con của họ đều còn sống, cùng cứu chúng tôi khỏi chết. ¹⁴ Hai người đáp rằng: Mạng chúng ta sẽ đền cho mạng nàng! Nếu nàng không cho lậu việc chúng ta ra, thì chúng ta sẽ đãi nàng cách nhân từ và thành tín khi Đức Giê-hô-va ban xử cho chúng ta.

Ra-háp không chỉ quan tâm đến hạnh phúc riêng của mình, khi hưởng được ân sủng cùng sự thương xót của Đức Chúa Trời, bà thấy còn phải cứu cả gia đình mình. Sau khi Anh-rê gặp Chúa Giê-xu, ông chia sẻ tin mừng cho anh mình là Si-môn và đưa anh đến với Chúa Giê-xu (*Giăng* 1:35-42). Người phụng được sạch về nhà nói cho mọi người mình gặp điều Chúa Giê-xu đã làm cho mình (*Mác* 1:40-45). “Kết quả của người công bình giống như cây sự sống; người khôn ngoan có tài được linh hồn người ta” (*Châm Ngôn* 11:30).

Ra-háp muốn hai thám tử hứa là khi chiếm thành thì họ phải bảo đảm an toàn cho gia đình bà. Họ đã bảo đảm điều đó bằng hai cách: Họ hứa bằng lời nói, và họ thề chấp tính mạng để bảo đảm cho lời nói. Nói cách khác, họ trở thành người bảo lãnh cho gia đình Ra-háp, giống như cách Giu-đa bảo lãnh cho Bên-gia-min vậy (*Sáng Thế Ký* 43:8-9). Sách *Châm Ngôn* cảnh cáo “*việc bảo lãnh*” trong thương trường vì có thể gặp nhiều rủi ro đến phá sản (*Châm Ngôn* 6:1 và tiếp theo; 11:15; 20:16; 27:13). Tuy nhiên, trong lãnh vực thuộc linh, chúng ta

được cứu nhờ Chúa Giê-xu Christ, Đấng chẳng mắc nợ, sẵn sàng trở thành người bảo lãnh chúng ta (*Hê-bơ-rơ* 7:22). Bài ca “Giê-xu Trả Hết Cả Rồi,” nhắc ta rằng Chúa Giê-xu đã thế chấp chính Ngài làm “bảo lãnh cho một giao ước tốt hơn” (*Hê-bơ-rơ* 7:22). Ngài chết thế chúng ta; và chừng nào Ngài còn sống, sự cứu rỗi chúng ta được bảo đảm. Nhờ lời hứa của Lời Ngài cùng sự bảo đảm của quyền bảo lãnh đời đời của Ngài, chúng ta tin chắc rằng “Ngài có thể cứu toàn vẹn [đời đời] những kẻ đến với Đức Chúa Trời qua chính Ngài, vì Ngài luôn sống để cầu thay cho họ” (c. 25).

Các thám tử cảnh cáo Ra-háp rằng bà không được tiết lộ thông tin này cho bất cứ ai trong thành ngoại trừ cho các thành viên trong gia đình. Nếu bà tiết lộ, thì giao ước sẽ bị hủy bỏ. Thật tương phản hẳn trong mối liên hệ giữa tín hữu với Chúa Giê-xu Christ, vì Ngài muốn *mọi người* đều biết rằng Ngài đã trả giá chuộc tội và họ có thể được cứu bằng cách tin cậy Ngài. Nếu Ra-háp nói quá nhiều, tính mạng bà bị lâm nguy; nhưng nếu chúng ta nói chưa đủ, tính mạng của những kẻ hư mất chung quanh chúng ta bị lâm nguy.

4. Đức Tin Giao Ước

Giô-suê 2:15-24

¹⁵ Vậy, nàng dùng một sợi dây đồng hai người xuống nơi cửa sổ, vì nhà nàng ở tại trên vách thành. ¹⁶ Nàng nói rằng: Hãy đi đến núi, kéo những người đuổi theo gặp các ông chăng; hãy ẩn đó ba ngày cho đến chừng nào những người đuổi theo trở về; sau rồi các ông hãy đi đường.

¹⁷ Và, hai người nói cùng nàng rằng: Này thế nào chúng ta sẽ khỏi mắc lời thề mà nàng đã bắt ta thề. ¹⁸ Khi nào chúng ta vào xứ, nàng phải cột sợi chỉ điều này nơi cửa sổ mà nàng dùng chúng ta xuống, rồi nhóm hiệp cha mẹ, anh em, và hết thấy bà con của nàng lại trong nhà mình. ¹⁹ Phàm ai trong các người đó đi ra ngoài cửa nhà nàng, thì huyết người ấy sẽ đổ lại trên đầu người, và chúng ta vô tội; nhưng nếu ai tra tay vào người nào ở cùng nàng trong nhà, thì huyết của người đó sẽ đổ lại trên đầu chúng ta. ²⁰ Còn nếu nàng cho lậu việc chúng ta, ắt chúng ta sẽ khỏi mắc lời mà nàng đã bắt chúng ta thề. ²¹ Nàng bèn đáp: Khá y lời hai ông đã nói. Đoạn, nàng cho hai người đi, và hai người liền đi. Nàng bèn cột sợi chỉ điều nơi cửa sổ.

²² Vậy, hai người đi đến núi, ở đó ba ngày cho đến khi những người đuổi theo mình trở về. Mấy người ấy kiếm họ cùng đường, nhưng không gặp. ²³ Hai người do thám bên đi xuống núi trở về; khi đã qua sông Giô-đanh rồi, thì đến gần Giô-suê, con trai Nun, thuật cho người mọi điều đã xảy ra. ²⁴ Hai người nói cùng Giô-suê rằng: Quả thật, Đức Giê-hô-va đã phó cả xứ vào tay chúng ta; và lại, hết thủy dân của xứ đều sờn lòng trước mặt chúng ta.

Giao ước chỉ là sự thỏa thuận, một hợp đồng giữa hai hoặc nhiều bên, với một số điều kiện đặt ra cho mọi bên tuân thủ. Bạn sẽ thấy một số giao ước *thiên thượng* được ghi lại trong Kinh Thánh: giao ước của Đức Chúa Trời với cha mẹ đầu tiên của chúng ta trong Ê-đen (*Sáng Thế Ký* 2:16); những giao ước giữa Đức Chúa Trời với Nô-ê (*Sáng Thế Ký* 9), Áp-ra-ham (12:1-3; 15:1-20) và Y-sơ-ra-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19-20); giao ước liên quan đến xứ Pha-lê-tin, được giải thích trong Phục Truyền; giao ước Mết-si-a với Đa-vít (*II Sa-mu-ên* 7); và Giao Ước Mới trong huyết Chúa Giê-xu Christ (*Giê-rê-mi* 31:31; *Ma-thi-ơ* 26:28; *Hê-bơ-rơ* 12:24). Bạn cũng thấy giao ước *con người*, như thỏa thuận giữa Đa-vít với Giô-na-than (*I Sa-mu-ên* 18:3; 20:16) và giữa Đa-vít với dân Y-sơ-ra-ên (*II Sa-mu-ên* 5:1-5).

Trước khi hai thám tử rời nhà Ra-háp, họ tái xác nhận lời hứa với bà. Vì không biết kế hoạch của Đức Chúa Trời trong việc chiếm thành, nên họ không thể chỉ dẫn Ra-háp chi tiết hơn. Có lẽ họ cho rằng thành sẽ bị bao vây, các cổng thành sẽ bị giật sập, và dân chúng sẽ bị tàn sát. Họ biết chắc thành sẽ đổ xuống và cuối cùng xứ sẽ bị chiếm.

Thường trong các giao ước Kinh Thánh, Đức Chúa Trời dùng một “dấu” để thấy để nhắc dân sự về điều đã hứa. Giao Ước của Ngài với Áp-ra-ham được “đóng ấn” bằng nghi thức cắt bì (*Sáng Thế Ký* 17:9-14; *Rô-ma* 4:11). Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với Y-sơ-ra-ên tại Si-nai, cả sách giao ước lẫn con người giao ước đều được rảy huyết (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 24:3-8; *Hê-bơ-rơ* 9:16-22). Đức Chúa Trời ban cầu vòng làm dấu cho giao ước với Nô-ê (*Sáng Thế Ký* 9:12-17), và Chúa Giê-xu

Christ dùng bánh bẻ ra với chén rượu làm dấu cho Giao Ước Mới (*Lu-ca* 22:19-20; *I Cô-rinh-tô* 11:23-26).

Trong trường hợp Ra-háp, các thám tử chỉ dẫn bà treo sợi dây đỏ sậm nơi cửa sổ nhà bà, được xây trong tường (*Giô-suê* 2:18). Sợi dây đỏ này sẽ chỉ ra căn “nhà an toàn” cho đội quân Y-sơ-ra-ên khi họ vào chiếm thành. Màu sắc của sợi dây là điều quan trọng vì nhắc cho chúng ta về huyết. Giống như huyết bôi trên cột cửa tại Ai Cập đánh dấu căn nhà để thiên sứ của tử thần vượt qua (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 12:1-13), sợi dây đỏ cũng đánh dấu căn nhà trên tường Giê-ri-cô để binh lính Do Thái bảo vệ những người cư ngụ trong đó. Ra-háp dùng sợi dây giồng thám tử qua cửa sổ và giữ dây nơi cửa kể từ đó. Đây là “dấu hiệu bảo đảm” của giao ước mà bà yêu cầu (*Giô-suê* 2:12-23).

Điều quan trọng cần lưu ý là Ra-háp cùng cả gia đình được cứu bởi đức tin nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chứ không phải nhờ lòng tin vào sợi dây treo nơi cửa sổ. Sự kiện bà treo sợi dây nơi cửa là bằng chứng đức tin của bà, giống như huyết của chiên con bị giết bôi trên mành cửa tại Ai Cập chứng minh rằng người Do Thái tin Lời Đức Chúa Trời vậy. Đức tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống hàm ý sự cứu rỗi, còn lòng tin nơi giao ước mang lại sự bảo đảm; nhưng đức tin nơi *biểu tượng của giao ước* là sự mê tín tôn giáo và không hề mang lại sự cứu rỗi hoặc sự bảo đảm. Người Do Thái nhờ phép cắt bì để được cứu, nhưng họ bỏ qua ý nghĩa thuộc linh thực sự của nghi thức quan trọng đó (*Rô-ma* 2:25-29; *Phục Truyền Luật Lệ* Ký 10:12-16; 30:6). Nhiều người ngày nay cậy vào báp-têm hoặc tham dự Bàn Tiệc của Chúa (Tiệc Thánh) để được cứu, nhưng loại đức tin này vô ích. Ra-háp tin Chúa và tin vào lời hứa giao ước Ngài đã thực hiện qua các đấng tổ Ngài; và bà chứng tỏ đức tin bằng cách treo sợi dây đỏ nơi cửa sổ. Khi người Do Thái chiếm Giê-ri-cô, họ thấy Ra-háp cùng gia đình bà ở trong nhà; và họ đã cứu gia đình bà khỏi án phạt (*Giô-suê* 6:21-25).

Ra-háp là một phụ nữ thật can đảm. Bà phải nói cho tất cả

bà con biết về án phạt sắp tới cùng lời hứa về sự cứu rỗi, đây là việc làm rất nguy hiểm. Giả sử một trong những bà con đó nói cho vua biết câu chuyện thì sao. Rồi bà cũng phải giải thích lý do về sợi dây đỏ treo nơi cửa sổ. Vì Giê-ri-cô được phòng thủ rất nghiêm ngặt (c. 1), cho nên không người nào ở ngoài có thể vào thành được; nhưng người lạ vào thành để trú ẩn thì nhận ra sợi dây đỏ ngay. Hoặc nếu có ai viếng thăm nhà Ra-háp, chắc phải hỏi về sợi dây đó.

Các thám tử rời nhà Ra-háp và ẩn núp cho tới khi biết chắc những kẻ theo đuổi họ đã bỏ cuộc. Sau đó họ trở về trại Y-sơ-ra-ên và mang tin vui cho Giô-suê, nói rằng dân chúng trong thành sợ hãi Đức Chúa Trời nên không dám chống cự. Ra-háp không chỉ mang lại hy vọng cho gia đình, mà còn là niềm khích lệ lớn cho Giô-suê cùng cho cả binh đội Y-sơ-ra-ên.

Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên chưa sẵn sàng vượt qua sông để chiến thắng quân thù. Họ còn một số “việc chưa xong” cần phải làm trước khi có thể chắc chắn nhận lấy phước hạnh từ nơi Chúa.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 3

Giô-suê 2

1. Những yếu tố căn bản nào tạo thành đức tin theo Thánh Kinh?
2. Sa-ra và Ra-háp giống nhau ở điểm nào?
3. Đã được bảo đảm trước sẽ chiến thắng, Giô-suê còn sai thám tử đi với mục đích gì? Tại sao hành động này không bị chỉ trích là thiếu đức tin?
4. Vì lúc ấy Ra-háp đã là tín hữu, chúng ta sẽ giải thích thế nào những lời bà nói đối về nơi ở của hai thám tử?
5. Chúng ta được khích lệ làm gì khi suy nghĩ về đức tin của Ra-háp chứng tỏ qua hành động của bà?
6. Đức tin của Ra-háp khác với đức tin của đồng bào của bà đang “tan chảy” cõi lòng khi họ nghe về công việc của Chúa như thế nào?
7. Đức tin của bạn như thế nào so với đức tin Ra-háp?
8. Sự giải cứu Ra-háp minh họa thế nào về sự trở lại đạo của bạn?
9. Bạn muốn Đức Chúa Trời cứu ai trong gia đình cùng với bạn? Bạn có thể làm gì để chia sẻ tin mừng với họ?
10. Ngày nay bạn thấy nơi nào có những người đặt niềm tin vào sợi “dây đỏ” thay vì vào Giê-hô-va Đức Chúa Trời?

Tiến Tới Bằng Đức Tin

Giô-suê 3-4

Chúng ta vừa xem xét đức tin của một cá nhân, tức Ra-háp; bây giờ tiêu điểm của sách *Giô-suê* tập trung vào đức tin của cả nước. Nên nhớ rằng sách này không chỉ đề cập đến lịch sử cổ xưa, là những điều Đức Chúa Trời đã làm cho người Do Thái nhiều thế kỷ về trước. Sách nói về đời sống của chính ta cùng Hội Thánh ngày nay - tức điều Đức Chúa Trời muốn làm ở đây và hiện nay cho những người tin cậy Ngài. Sách *Giô-suê* nói về chiến thắng của đức tin cùng vinh quang dâng cho Đức Chúa Trời khi dân sự tin cậy và vâng phục. Thủ tướng Anh Benjamin Disraeli nói: "Thế giới không bao giờ bị khuất phục bởi mưu đồ mà bị khuất phục bởi đức tin."

Trong đời sống Cơ Đốc, bạn là kẻ *chinh phục* hoặc *bị khuất phục*, kẻ chiến thắng hoặc nạn nhân. Dù sao, Đức Chúa Trời không cứu chúng ta hầu biến chúng ta thành những bức tượng để trưng bày. Ngài cứu chúng ta để biến chúng ta thành lính chiến và tiến ra bằng đức tin để nhận lấy sản nghiệp trong Chúa Giê-xu Christ. Môi-se diễn tả thật đúng: "Ngài đã đem chúng ta ra khỏi . . . để dẫn chúng ta vào" (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:23*). Quá nhiều con dân Đức Chúa Trời suy nghĩ lầm lẫn rằng đời sống Cơ Đốc chỉ gói trọn trong việc giải phóng khỏi ách nô lệ Ai Cập. Sự cứu rỗi chỉ là khởi điểm. Cả trong

sự tăng trưởng thuộc linh cá nhân cũng như trong sự phục vụ Chúa của chúng ta, “phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm” (Giô-suê 13:1). Chủ đề của sách Giô-suê là chủ đề của sách *Hê-bơ-rơ*: “Chúng ta hãy tiến tới” (*Hê-bơ-rơ* 6:1); và cách duy nhất để tiến tới là bằng đức tin.

Người vô tín muốn thối lui về chốn cũ an toàn hơn. Người tin kính thì cứ tiến lên, dù có gian nan nhưng biết có Đức Chúa Trời đang hành động (xem *Dân Số Ký* 14:1-4). Bốn mươi năm trước, Giô-suê và Ca-lép đã bảo đảm với người Do Thái: “Chúng ta hãy đi ngay, và chiếm lấy xứ; vì chúng ta thừa khả năng chiến thắng.” Đó là đức tin! Nhưng dân sự nói: “Chúng ta không có khả năng!” Đó là vô tín, và cả nước phải trả giá bằng bốn mươi năm kỷ luật trong đồng vắng (xem *Dân Số Ký* 13:26-33). Chiến thắng này là do đức tin của chúng ta đã khuất phục thế gian (*I Giăng* 5:4).

Một trong những niềm vui của đời sống Cơ Đốc đối với tôi là việc nghiên cứu tiểu sử của những người nam và nữ đã được Đức Chúa Trời dùng - và đang dùng - để giục giã Hội Thánh đứng lên thay đổi thế giới. Những Cơ Đốc nhân tôi đã được đọc đều khác nhau về lai lịch, đào tạo, nhân cách, và cách phục vụ Đức Chúa Trời; nhưng đều có một điểm chung: *Tất cả đều tin lời hứa của Đức Chúa Trời và làm những việc Ngài bảo họ làm.* Họ là những người nam và nữ của đức tin, và Đức Chúa Trời tôn vinh họ vì họ tin Lời Ngài.

Đức Chúa Trời không thay đổi, và nguyên tắc đức tin không thay đổi. Điều có vẻ thay đổi chính là thái độ của dân sự Đức Chúa Trời: *Chúng ta không còn tin Đức Chúa Trời và không còn hành động bằng đức tin trong lời hứa của Ngài.* Lời hứa Ngài không bao giờ sai (*Giô-suê* 21:45; 23:14; *I Các Vua* 8:56), nhưng chúng ta có thể không sống nhờ ân sủng Đức Chúa Trời và không bước vào mọi điều Ngài đã hứa cho chúng ta (*Hê-bơ-rơ* 3:7-19; 12:15). Đức Chúa Trời đã “dem chúng ta ra để Ngài có thể đưa chúng ta vào,” nhưng chúng ta lại không “vào được là vì vô tín” (*Hê-bơ-rơ* 3:19).

Trong *Giô-suê* chương 3 và 4, Đức Chúa Trời minh họa cho chúng ta ba điều thiết yếu để tiến tới bằng đức tin và nhận lấy mọi điều Ngài dành sẵn cho chúng ta: Lời của đức tin, bước đi của đức tin, và lời chứng của đức tin.

1. Lời Của Đức Tin

Giô-suê 3:1-13

¹ Giô-suê dậy sớm, ở Si-tim đi cùng hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, đến mé sông Giô-đanh, và ngủ đêm tại đó trước khi qua sông. ² Cuối ba ngày, các quan trưởng đi khắp trại quân, ³ truyền lệnh nầy cho dân sự rằng: Khi các người thấy những thầy tế lễ về dòng Lê-vi khiêng hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, thì phải bỏ chỗ đóng trại mình mà đi theo sau. ⁴ Song le giữa khoảng các người và hòm giao ước phải cách chừng hai ngàn thước; chớ đến gần, hầu cho các người có thể biết đường mình phải đi theo; vì các người chưa hề đi đường nầy bao giờ.

⁵ Giô-suê cũng nói cùng dân sự rằng: Hãy làm cho mình ra thánh, vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lạ lùng giữa các người. ⁶ Đoạn, Giô-suê nói cùng những thầy tế lễ rằng: Hãy khiêng hòm giao ước đi qua trước dân sự. Vậy, những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước và đi đầu dân sự.

⁷ Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay ta khởi tôn người lên trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, để chúng nó biết rằng ta sẽ ở cùng người như ta đã ở cùng Môi-se vậy. ⁸ Người phải truyền lệnh nầy cho những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước: Khi nào các người đến mé sông Giô-đanh, thì hãy dừng lại tại giữa sông. ⁹ Giô-suê bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy lại gần, nghe lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. ¹⁰ Đoạn, người nói: Nhờ điều nầy các người sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa các người, và Ngài sẽ đuổi khỏi trước mặt các người dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Hê-vít, dân Phê-rê-sít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, và dân Giê-bu-sít. ¹¹ Nầy, hòm giao ước của Chúa cả thế gian đi trước các người vào sông Giô-đanh. ¹² Vậy, hãy chọn mười hai người của các chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một người; ¹³ và khi những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, là Chúa cả thế gian, mới để bàn chân mình dưới nước sông Giô-đanh, thì nước của sông, tức nước từ nguồn chảy xuống, sẽ chia ra, và dồn lại thành một đồng.

Khi cả nước đang chờ bên sông Giô-đanh, chắc hẳn dân sự thắc mắc không biết Giô-suê tính làm gì. Chắc chắn là ông sẽ không bảo họ bơi hay là lội bộ qua sông, vì sông đang trong giai đoạn tràn bờ (3:15). Họ không thể đóng đủ thuyền hoặc bè để chuyên chở trên một triệu người qua bờ bên kia. Hơn

nữa, phương cách đó sẽ biến họ thành mục tiêu ngon lành cho địch. Người lãnh đạo mới của họ sẽ làm gì đây?

Giống như Môi-se trước đây, Giô-suê nhận mệnh lệnh từ Chúa, và ông tuân phục bằng đức tin. “Như vậy đức tin đến từ sự nghe, và nghe là nhờ có lời Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 10:17). Rất đúng khi bảo rằng đức tin không phải là tin bất chấp chứng cứ mà là tuân phục bất chấp hậu quả. Khi đọc *Hê-bơ-rơ* 11, chương sách quan trọng về đức tin ta thấy những người được đề cập đều đã làm một điều gì đó chỉ vì họ tin Đức Chúa Trời. Đức tin của họ không phải là một tình cảm thụ động; đó là một lực chủ động. Vì Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, nên ông rời U-rơ và tiến về Ca-na-an. Vì Môi-se tin Đức Chúa Trời, nên ông xem thường các thần của Ai Cập và dẫn dân Do Thái đến miền tự do. Vì Ghê-đê-ôn tin Đức Chúa Trời, nên ông lãnh đạo một nhóm nhỏ Do Thái đánh bại đạo quân Ma-di-an khổng lồ. *Đức tin sống luôn dẫn tới hành động.* “Vả, xác chẳng có hồn thì chết, đức tin không có việc làm cũng chết như vậy” (*Gia-cơ* 2:26).

Trong phân đoạn này, ta thấy năm sứ điệp khác nhau, tất cả đều dựa vào Lời Đức Chúa Trời, là “lời của đức tin” (*Rô-ma* 10:8). Dân sự tuân phục những sứ điệp này bằng đức tin, và Đức Chúa Trời đã đưa họ qua sông.

Sứ điệp của các quan trưởng cho dân sự (c. 1-4). Giô-suê thường dậy sớm (6:12; 7:16; 8:10), dành những giờ đầu tiên trong ngày thông công với Đức Chúa Trời (1:8). Về điểm này, ông giống Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 24:4; 34:4), Đa-vít (*Thi Thiên* 57:8; 119:147), Ê-xê-chia (*II Sử Ký* 29:20), và Chúa Giê-xu Christ chúng ta (*Mác* 1:35; *Ê-sai* 50:4). Không thể nào sống bằng đức tin mà lại bỏ qua Lời Đức Chúa Trời cùng sự cầu nguyện (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 6:4); vì đức tin được nuôi dưỡng bằng sự thờ phượng và Lời Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời dùng và ban phước, biết cách kỷ luật thân thể để có thể dâng chính mình cho Chúa trong những giờ sớm mai như vậy.

Giô-suê ra lệnh cho trại quân dời mười dặm từ rừng Si-tim sang Giô-đanh; và chắc hẳn dân chúng Giê-ri-cô lo sợ theo dõi cuộc hành quân này. Có thể Y-sơ-ra-ên phải mất một ngày cho cuộc hành trình này; họ nghỉ một ngày; rồi ngày thứ ba, các quan trưởng ra lệnh cho họ: dân sự phải vượt sông, đi theo hòm giao ước.

Hòm giao ước được đề cập mười sáu lần trong chương 3 và 4. Đó là “ngôi của Đức Chúa Trời,” nơi vinh quang của Ngài dừng trên lều tạm (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:10-22*) và Đức Chúa Trời “ngự trên chê-ru-bin” (*Thi Thiên 80:1*). Luật pháp Đức Chúa Trời được giữ trong hòm, để nhắc nhở giao ước Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên; và huyết sinh tể được rải trên ngôi thi ân vào Ngày Chuộc Tội hằng năm (*Lê-vi Ký 16:14-15*).

Hòm đi trước dân sự là khích lệ cho đức tin họ, vì hàm ý là Đức Chúa Trời đang đi trước họ để mở đường. Đức Chúa Trời hứa với Môi-se: “Chính mình Ta sẽ đi cùng các ngươi, và ta sẽ cho ngươi an nghỉ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 33:14*). Khi cả nước hành quân trong đồng vắng, hòm đi trước họ (*Dân Số Ký 10:33*); và Môi-se nói: “Hỡi Đức Giê-hô-va! Xin chối dậy! Nguyên kẻ thù nghịch Ngài bị tản lạc; và kẻ ghét Ngài chạy trốn trước mặt Ngài” (c. 35). Vào dịp đó, sự hiện diện của hòm là sự bảo đảm có mặt của Chúa.

Mỗi chi phái được chỉ định một chỗ trong trại quân và vị trí trong cuộc hành quân khi họ tan trại (*Giô-suê 2*). Khi các trưởng chi phái thấy các thầy tế lễ khiêng hòm tiến về hướng sông, họ phải chuẩn bị cho dân sự đi theo. Vì chưa đi theo kiểu này trước đây, cho nên dân sự cần Đức Chúa Trời hướng dẫn họ. Nhưng họ không được tới quá gần hòm, vì đây là một vật thánh trong đền tạm; không được xử sự cầu thả. Đức Chúa Trời là bạn đường với chúng ta khi chúng ta đi qua đời này, nhưng chúng ta không dám cư xử với Ngài như một “bạn tầm thường.”

Sứ điệp của Giô-suê cho dân sự (c. 5). Đây vừa là lệnh truyền vừa là lời hứa, và là sự hoàn thành lời hứa dựa vào sự

tuân phục lệnh truyền. Một số lời hứa của Đức Chúa Trời là vô điều kiện, chúng ta chỉ cần tin mà thôi; trong khi những lời hứa khác thì đòi hỏi chúng ta phải đáp ứng một số điều kiện. Đáp ứng những điều kiện này không có nghĩa là chúng ta đi kiếm phước hạnh của Đức Chúa Trời; mà là chúng ta dọn lòng chuẩn bị để nhận phước hạnh của Ngài.

Nếu kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai là khuôn mẫu (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:9-15), thì “tự thánh hóa anh em” có nghĩa là mọi người phải tắm rửa và thay áo quần và các cặp vợ chồng phải hiến mình hoàn toàn cho Chúa (*I Cô-rinh-tô* 7:1-6). Tuy nhiên, trong vùng cận Đông, nước là thứ xa xỉ không phải lúc nào cũng sẵn có để dùng cho vệ sinh cá nhân. Trong thế giới hiện đại chúng ta thường quen với những tiện nghi tắm rửa thoải mái; nhưng đối với đa số những người thời Thánh Kinh thì khác.

Trong Kinh Thánh, hình ảnh tắm rửa và thay áo quần tiêu biểu cho khởi đầu mới với Chúa. Vì tội lỗi được xem là ô uế (*Thi Thiên* 51:2, 7), cho nên Đức Chúa Trời phải tẩy sạch chúng ta rồi chúng ta mới có thể thực sự theo Ngài được. Khi Gia-cốp khởi đầu lại với Chúa và trở về Bê-tên, ông và gia đình tắm rửa rồi thay áo xống (*Sáng Thế Ký* 35:1-3). Sau khi vua Đa-vít xưng tội, ông tắm rửa, thay quần áo, và thờ phượng Chúa (*II Sa-mu-ên* 12:20). Hình ảnh này được đưa vào Tân Ước trong *II Cô-rinh-tô* 6:14-7:1; *Ê-phê-sô* 4:26-27, và *Cô-lô-se* 3:8-14.

Lời hứa bảo rằng Chúa sẽ làm những việc lạ lùng giữa vòng họ. Như Ngài đã rẽ Biển Đỏ để giải thoát Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập, thì Ngài cũng sẽ mở sông Giô-đanh và đưa họ vào Đất Hứa. Nhưng đó chỉ mới là khởi đầu phép lạ, vì Chúa sẽ đi với họ vào xứ, đánh bại quân thù, và giúp các chi phái chiếm lấy sản nghiệp. “Có Đức Chúa Trời nào lớn bằng Đức Chúa Trời chúng ta chẳng? Chúa là Đức Chúa Trời hay làm phép lạ” (*Thi Thiên* 77: 13-14). “Những dấu lạ của Ngài lớn lao là dường bao!” (*Đa-ni-ên* 4:3).

Sứ điệp của Giô-suê cho các thầy tế lễ (c. 6). Các thầy tế lễ có nhiệm vụ khiêng hòm giao ước đi trước dân sự trong khi họ hành quân. Đó là các thầy tế lễ phải làm ướt chân mình trước khi Đức Chúa Trời mở sông. Các thầy tế lễ cũng phải đứng giữa sông cho tới khi toàn bộ dân sự qua hết. Khi các thầy tế lễ qua bờ bên kia rồi, nước sông trở lại vị trí cũ. Các thầy tế lễ phải có đức tin và can đảm mới làm được nhiệm vụ, họ tin cậy Đức Chúa Trời và nương dựa vào sự thành tín của Lời Ngài.

Sứ điệp của Chúa cho Giô-suê (c. 7-8). Khi Môi-se dẫn cả nước qua Biển Đỏ, phép lạ này soi rọi Môi-se trước mặt dân sự; và họ nhận biết ông thực sự là đầy tớ của Chúa (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 14:31). Đức Chúa Trời cũng hành động như vậy cho Giô-suê tại Giô-đanh; Ngài nhắc cho dân sự biết rằng Ngài cũng ở với Giô-suê như đã từng ở với Môi-se (*Giô-suê* 4:14; xem 1:5, 9). Cả Môi-se lẫn Giô-suê đều nhận được thẩm quyền từ Chúa trước khi các phép lạ diễn ra, nhưng phép lạ khiến họ có uy danh trước mặt dân sự. Cần phải có thẩm quyền lẫn uy danh mới thực thi quyền lãnh đạo có hiệu quả.

Sứ điệp của Giô-suê cho dân sự (c. 9-13). Sau khi chỉ dẫn các thầy tế lễ khiêng hòm, Giô-suê chia sẻ Lời Chúa cho dân sự. Ông không tự tôn tự đại; ông chỉ tán tụng Chúa cùng với những phước lành hậu hĩ của Ngài cho cả nước. Lãnh đạo thuộc linh chân chính luôn hướng mắt dân sự vào Chúa và vào sự cao cả của Ngài. Phần lớn những điều Giô-suê nói trong điển từ ngắn ngủi này là lặp lại lời cuối của Môi-se nói với Giô-suê (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 31:1-8) và lời Chúa nói với Giô-suê khi ông thay thế Môi-se (*Giô-suê* 1:1-9). Giô-suê không lấy lời lẽ riêng của mình để nâng cao tinh thần của dân sự. Ông chỉ nhắc họ những lời hứa của Đức Chúa Trời - Lời của đức tin - và khích lệ họ tin cậy, vâng phục.

Nhưng Đức Chúa Trời của Giô-suê không chỉ là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ngài là “Đức Chúa Trời hằng sống” (3:10) và “Chúa của cả thế gian” (c. 11, 13). Vì là “Đức Chúa Trời

hàng sống,” cho nên Ngài có thể đánh bại các thần chết của dân ngoại đang cư ngụ trong xứ thời bấy giờ (*Thi Thiên* 115). Vì là “Chúa của cả thế gian,” nên Ngài có thể đi nơi nào Ngài thích và làm điều Ngài muốn với muôn dân muôn nước. Đức Chúa Trời nói với họ tại núi Si-nai: “Các ngươi sẽ là tài sản riêng của Ta trên tất cả muôn dân, vì cả thế gian thuộc về Ta” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:5). “Các núi tan chảy như sáp trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt Chúa của khắp thế gian” (*Thi Thiên* 97:5).

Giô-suê giải thích với dân sự rằng Đức Chúa Trời sẽ mở sông ngay khi các thầy tế lễ khiêng hòm giao ước đặt chân xuống nước sông Giô-đanh. Ông cũng ra lệnh cho mỗi chi phái chỉ định một người để thực hiện công tác đặc biệt sẽ được giải thích sau (*Giô-suê* 4:2-8). Đức Chúa Trời sẽ đi trước dân Ngài, và Ngài sẽ mở đường!

Khi ôn lại năm sử điệp này, ta có thể thấy Chúa đã cho họ mọi thông tin cần thiết để hoàn tất điều Ngài muốn họ làm. Ta thấy những điều kiện dân sự phải thỏa mãn, những lệnh truyền họ phải tuân phục, cùng những lời hứa họ phải tin. Đức Chúa Trời luôn ban “Lời của đức tin” cho dân sự Ngài bất cứ khi nào. Ngài đòi hỏi họ theo Ngài vào những cuộc chiến đấu và chinh phục mới. Mạng lệnh của Đức Chúa Trời vẫn là những yếu tố giúp năng lực, và lời hứa Đức Chúa Trời không hề sai. Lời khuyên của vua Giê-hô-sa-phát nhiều thế kỷ sau vẫn còn ứng dụng cho ngày nay: “Khá tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì các ngươi sẽ vững chắc; hãy tin các đấng tiên tri Ngài, thì các ngươi sẽ được may mắn” (*II Sử Ký* 20:20). “Trong mọi lời hứa tốt đẹp của Ngài, chẳng có một lời nào không ứng nghiệm” (*I Các Vua* 8:56).

2. Bước Đi Của Đức Tin

Giô-suê 3:14-17

¹⁴ Khi dân sự bỏ các trại mình dựng đi qua sông Giô-đanh, thì những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước ở trước mặt dân sự. ¹⁵ Vả, trọn lúc mùa gặt, sông Giô-đanh

tràn lên khỏi bờ. – Khi các người khiêng hòm đến sông Giô-đanh, và chân của những thầy tế lễ khiêng hòm mới bị ướt nơi mé nước, ¹⁶ thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống bên dừng lại, dồn thành một đống, xa ra một khoảng đến thành A-đam, là thành ở bên cạnh Xát-than; còn nước chảy đến biển đồng bằng, tức Biển Mặn, đã rẽ đoạn ra; rồi dân sự đi qua đối ngang Giê-ri-cô. ¹⁷ Những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va dừng chân vững trên đất khô giữa sông Giô-đanh, trong khi cả Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô, cho đến chừng cả dân đã qua khỏi sông Giô-đanh rồi.

Hầu như suốt năm, sông Giô-đanh chỉ rộng khoảng một trăm bộ; nhưng vào mùa xuân nước lớn, sông tràn ra bờ và rộng khoảng một dặm. Ngay khi các thầy tế lễ khiêng hòm đặt chân xuống sông, nước liền ngừng chảy và đứng yên như một bức tường cách xa khoảng hai mươi dặm về phía thượng lưu, gần thành tên là A-đam. Đó là phép lạ của Đức Chúa Trời đáp lại đức tin của dân sự.

Nếu không bước ra bằng đức tin (1:3) và “chịu ướt chân,” chúng ta sẽ không tiến bộ bao nhiêu trong việc sống cho Đấng Christ và phục vụ Ngài. Mỗi bước thầy tế lễ đi tới, nước đều mở ra trước mặt họ cho tới khi họ đứng giữa dòng sông trên đất khô. Họ đứng đó trong khi dân sự đi qua; và khi cả nước qua hết, các thầy tế lễ mới bước lên bờ và sông lại chảy như cũ.

Khi Đức Chúa Trời mở Biển Đỏ, Ngài dùng một cơn gió mạnh thổi suốt đêm trước (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 14:21-22). Đây không phải là chuyện ngẫu nhiên, vì gió là hơi thở của lỗ mũi Đức Chúa Trời (15:8). Khi Môi-se giơ gậy lên, gió bắt đầu thổi; khi ông hạ gậy xuống, nước chảy lại và chìm chết đạo quân Ai Cập (14:26-28). Khi Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh, đó không phải là cánh tay vâng phục của người lãnh đạo mang lại phép lạ mà chính là bàn chân vâng phục của dân sự. Nếu chúng ta không sẵn sàng bước ra bằng đức tin và tuân phục Lời Ngài, thì Đức Chúa Trời không thể mở đường cho chúng ta.

Như tôi đề cập trước đây, việc vượt sông Giô-đanh không phải là hình ảnh của Cơ Đốc nhân chết và lên thiên đàng,

ngược với lời ca trong vài bài hát. Sự vượt Biển Đỏ mô tả người tín hữu được giải thoát khỏi ách tội lỗi, còn sự vượt sông Giô-đanh mô tả người tín hữu chiếm lấy sản nghiệp trong Chúa Giê-xu Christ. Giô-suê là hình bóng về Chúa Giê-xu Christ, Đấng Chiến Thắng của chúng ta, từng ngày đưa chúng ta vào sản nghiệp mà Ngài đã dự liệu cho chúng ta (*I Cô-rinh-tô* 2:9-10). “Ngài sẽ chọn cơ nghiệp cho chúng tôi” (*Thi Thiên* 47:4).

Thật bi thảm biết bao khi dân sự Đức Chúa Trời không chiếm hữu sản nghiệp mà lại lang thang vô định suốt đời như dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng. Sách *Hê-bơ-rơ* được viết để thách thức dân sự Đức Chúa Trời tiếp tục trưởng thành thuộc linh và đừng thối lui trong vô tín. Trong *Hê-bơ-rơ* chương 3-4, tác giả dùng kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên tại Ca-đe Ba-nê-a để cảnh cáo những Cơ Đốc nhân đại đột dừng bỏ lỡ mọi điều Đức Chúa Trời đã dự liệu cho họ. Chúng ta không bao giờ đứng yên trong đời sống Cơ Đốc; hoặc chúng ta tiến tới trong đức tin hoặc thối lui trong vô tín.

3. Lời Chứng Của Đức Tin

Giô-suê 4:1-24

¹ Khi cả dân đã qua khỏi Giô-đanh rồi, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Giô-suê rằng: ² Hãy chọn trong dân sự mười hai người, mỗi chi phái một người; ³ rồi truyền lệnh nầy cho các người đó: Hãy lấy mười hai hòn đá tại đây giữa sông Giô-đanh, từ nơi chân những thấy tế lễ đứng vững, rồi đem nó theo, và đặt tại chỗ các người sẽ ngủ ban đêm. ⁴ Vậy, Giô-suê gọi mười hai người mà mình đã chọn trong dân Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một người, ⁵ mà truyền rằng: Hãy đi qua trước hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người tại giữa sông Giô-đanh, rồi mỗi người, theo số chi phái Y-sơ-ra-ên, phải vác một hòn đá trên vai mình, ⁶ hầu cho điều đó làm một dấu ở giữa các người. Về sau, khi con cháu các người hỏi rằng: Những hòn đá nầy có nghĩa chi? ⁷ thì hãy đáp rằng: Ấy là nước sông Giô-đanh đã rẽ ra trước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va; khi hòm đi ngang qua sông Giô-đanh; thì nước sông bèn rẽ ra; các hòn đá nầy dùng cho dân Y-sơ-ra-ên làm kỷ niệm đời đời.

⁸ Vậy, dân Y-sơ-ra-ên làm theo điều Giô-suê đã biểu, bèn lấy mười hai hòn đá ở giữa sông Giô-đanh, theo số chi phái dân Y-sơ-ra-ên, và đem nó theo cùng mình đến chỗ nào phải ngủ ban đêm, rồi đặt tại đó, y như Đức Giê-hô-va đã

phán dặn Giô-suê. ⁹ Giô-suê cũng dựng mười hai hòn đá giữa sông Giô-đanh, tại nơi chân những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước đã đứng; các hòn đá ấy hãy còn ở đó cho đến ngày nay. ¹⁰ Những thầy tế lễ khiêng hòm đều đứng giữa sông Giô-đanh cho đến chừng nào đã làm xong mọi việc mà Đức Giê-hô-va đã dặn biểu Giô-suê truyền lại cho dân sự, theo mạng lệnh mà Môi-se đã truyền cho Giô-suê. Dân sự bèn lật đật đi qua sông. ¹¹ Khi cả dân sự đã đi qua sông rồi, thì hòm của Đức Giê-hô-va, và những thầy tế lễ cũng đi qua trước mặt dân sự. ¹² Con cháu Ru-bên, con cháu Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se cầm binh khí đi trước dân Y-sơ-ra-ên, y như Môi-se đã dặn biểu họ. ¹³ Có chừng bốn muôn người sấm sửa ra trận, đi qua trước mặt Đức Giê-hô-va, đến trong đồng bằng Giê-ri-cô, đặng đánh giặc.

¹⁴ Ngày đó, Đức Giê-hô-va khiến Giô-suê được tôn trọng trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, và chúng kính sợ người trọn đời người, như đã kính sợ Môi-se vậy.

¹⁵ Vả, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: ¹⁶ Hãy truyền cho những thầy tế lễ khiêng hòm bồng chứng đi lên khỏi sông Giô-đanh. ¹⁷ Giô-suê bèn truyền lệnh cho những thầy tế lễ rằng: Hãy đi lên khỏi Giô-đanh. ¹⁸ Khi những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đã lên khỏi giữa sông, và bàn chân họ dẫm lên đặng bước trên đất khô rồi, thì nước sông Giô-đanh trở lại chỗ cũ, và chảy tràn ra khắp mé như trước.

¹⁹ Ngày mồng mười tháng giêng, dân sự đi lên khỏi sông Giô-đanh, và đóng trại tại Ghinh-ganh, ở cuối phía đông Giê-ri-cô. ²⁰ Giô-suê dựng tại Ghinh-ganh mười hai hòn đá mà dân chúng đã lấy dưới sông Giô-đanh. ²¹ Đoạn, người nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Về sau, khi con cháu các người hỏi cha mình rằng: Các hòn đá ấy có nghĩa gì? ²² thì các người sẽ dạy con cháu mình mà rằng: Y-sơ-ra-ên đã đi qua sông Giô-đanh trên đất khô, ²³ vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho sông Giô-đanh bày khô trước mặt các người, cho đến chừng nào các người đã qua khỏi, - y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm tại Biển Đỏ, khiến cho nó bày khô trước mặt chúng ta, cho đến chừng nào chúng ta đã qua khỏi, ²⁴ hầu cho các dân tộc thế gian biết rằng tay của Đức Giê-hô-va là rất mạnh, và cho các người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người luôn luôn.

Chúa đang làm chủ mọi sinh hoạt tại sông Giô-đanh ngày hôm ấy. Ngài cho các thầy tế lễ biết lúc nào thì bước xuống sông và lúc nào rời khỏi để qua bờ bên kia. Ngài bảo cho nước biết khi nào rút lui và khi nào tràn ra lại. Cả nước lẫn người đều tuân lệnh Ngài, và mọi sự diễn ra như Đức Chúa Trời đã hoạch định. Đó là ngày mang vinh quang cho Chúa và làm rạng rỡ đầy tớ Ngài là Giô-suê (c. 14)

Hai đồng đá được dựng lên để ghi nhớ sự vượt sông Giô-

đánh của Y-sơ-ra-ên : mười hai tảng đá tại Ghinh-ganh (c. 1-8, 10-24), và mười hai tảng đá giữa sông (c. 9). Đó là lời chứng cho thấy Đức Chúa Trời tôn vinh đức tin và hành động vì cơ những người tin cậy Ngài.

Đá đặt tại Ghinh-ganh được mang tới bởi mười hai người được chọn trước, mỗi chi phái một người (3:12). Khi những người này ra tới giữa dòng sông, mỗi người nhặt một hòn đá lớn và mang đi khoảng tám dặm đến Ghinh-ganh, nơi cả nước đóng trại suốt đêm. Ghinh-ganh cách Giê-ri-cô khoảng hai dặm và ngoại trừ vùng bên kia Giô-đanh, đây là miền đất đầu tiên tại Ca-na-an bị dân Y-sơ-ra-ên chiếm làm sản nghiệp. Trong những năm sau, Ghinh-ganh trở thành trung tâm quan trọng cho cả nước. Y-sơ-ra-ên phong vương cho vua đầu tiên của họ tại Ghinh-ganh (*I Sa-mu-ên* 11); tại đó Đa-vít được đón tiếp trở về sau khi cuộc phản loạn của Áp-sa-lôm bị thất bại (*II Sa-mu-ên* 19); và Sa-mu-ên nghĩ rằng Ghinh-ganh khá quan trọng cần phải lưu ý tới (*I Sa-mu-ên* 7:16). Có một “phái tiên tri” tại Ghinh-ganh trong thời Ê-li và Ê-li-sê (*II Các Vua* 2:1-2; 4:38). Ghinh-ganh quan trọng đối với Giô-suê vì nơi đây trở thành trại và trung tâm điều hành của ông (*Giô-suê* 9:6; 10:6, 15, 43; 14:6).

Mười hai hòn đá nhắc nhở điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân sự Ngài. Người Do Thái tin tưởng sâu sắc vào việc dạy cho thế hệ sau về Giê-hô-va cùng mối liên hệ đặc biệt giữa Ngài với dân Y-sơ-ra-ên (4:6, 21; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:26; 13:14; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:20; xem *Thi Thiên* 34:11-16; 71:17-18; 78:1-7; 79:13; 89:1; 102:18). Đối với người không tin, mười hai hòn đá chỉ là một đồng đá; nhưng đối với người Y-sơ-ra-ên có lòng tin, đó là sự nhắc nhở liên tục rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của mình, Ngài làm những điều kỳ diệu vì cơ dân sự Ngài.

Nhưng cũng cần lưu ý rằng Giô-suê buộc người Do Thái phải kính sợ Chúa và làm chứng về Ngài cho toàn thể gian (*Giô-suê* 4:24). Đức Chúa Trời là Đấng đã mở sông là Đức

Chúa Trời mà mọi người phải kính sợ, yêu mến và tuân phục! Y-sơ-ra-ên cần phải nói cho các nước khác về Ngài và mời gọi họ tin cậy Ngài. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chăm sóc dân sự Ngài, giữ lời hứa Ngài, đi trước họ trong khải hoàn, và không bao giờ sai lời. Thật là một lời chứng đáng cho thế gian nghe đến!

Đáng buồn là đài kỷ niệm tại Ghinh-ganh đã dần dần mất hẳn ý nghĩa thuộc linh và ngược lại, đã trở thành nơi để người Do Thái phạm tội cùng Đức Chúa Trời vì đã thờ lạy ở đó. Tiên tri Ô-sê lên án dân sự vì thờ phượng tại Ghinh-ganh thay vì tại Giê-ru-sa-lem (*Ô-sê* 4:15; 9:15; 12:11), và A-mốt nhắc lại lời cảnh cáo này (*A-mốt* 4:4; 5:5). Nếu chúng ta không dạy cho thế hệ sau chân lý về Chúa, chúng sẽ xây bỏ Ngài và đi theo thế gian.

Giô-suê dựng đài kỷ niệm ngay giữa sông (c. 9); và đối với người Do Thái, đây là chuyện lạ mà lãnh tụ của họ đã làm. Có ai khác ngoại trừ Đức Chúa Trời thấy được mười hai hòn đá chồng lên nhau giữa một dòng sông chứ? Sách vở không cho biết là Đức Chúa Trời có ra lệnh cho Giô-suê dựng đài kỷ niệm thứ hai này không, nhưng chắc Ngài có ra lệnh ấy. Ít ra, Ngài cũng không khiển trách ông đã làm như vậy.

Đài kỷ niệm tại Ghinh-ganh nhắc nhở người Do Thái rằng Đức Chúa Trời đã mở sông Giô-đanh và đưa họ an toàn vào Đất Hứa. Họ đã đoạn tuyệt với quá khứ và không bao giờ được nghĩ tới chuyện quay lại. Đài kỷ niệm nơi lòng sông nhắc họ rằng nếp sống cũ của họ đã bị chôn rồi và bây giờ họ phải “bước đi trong sức sống mới” (*Rô-ma* 6:1-4). (Khi nghiên cứu *Giô-suê* chương 5, chúng ta sẽ thấy ý nghĩa thuộc linh đối với Cơ Đốc nhân ngày nay trong việc dựng đài kỷ niệm này và việc cất bìa cho thế hệ mới.)

Hễ khi nào con cháu Y-sơ-ra-ên hỏi về mười hai hòn đá tại Ghinh-ganh, cha mẹ chúng phải giải thích phép lạ vượt sông cho chúng nghe. Và họ sẽ nói thêm: “Nhưng còn một đài kỷ niệm khác ngay giữa sông nơi các thầy tế lễ đứng với hòm

giao ước. Các con không thấy đài đó, nhưng nó vẫn có ở đó. Đài đó nhắc chúng ta rằng nếp sống cũ chúng ta đã bị chôn rồi, và chúng ta phải sống một đời sống mới trong sự vâng phục Chúa.” Con cháu họ sẽ phải chấp nhận sự kiện này bằng đức tin; và nếu vậy thì sẽ có thay đổi lớn trong cách chúng đáp ứng Đức Chúa Trời cùng ý muốn Ngài cho cuộc đời chúng.

Hai đồng đá này là đài kỷ niệm đầu tiên trong nhiều đài mà người Do Thái dựng lên trong xứ. Theo lời chỉ dẫn của Môi-se, họ cũng dựng hai “tảng đá phước hạnh và rửa sả” tại núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 27:1-8; *Giô-suê* 8:30-35). Họ chất một đồng đá trên A-can cùng gia đình người (7:25-26); và vào cuối đời mình, Giô-suê dựng một “hòn đá làm chứng” tại Si-chem (24:24-28; *Các Quan Xét* 9:6). Hai chi phái rưỡi sống bên bờ phía đông Giô-đanh dựng một “bàn thờ lớn” để nhắc con cháu họ nhớ rằng chúng là một phần trong nước Y-sơ-ra-ên, cho dù dòng sông có ngăn cách chúng với những chi phái khác (*Giô-suê* 2:10 và tiếp theo).

Đài kỷ niệm chẳng có gì là sai, miễn chúng đừng trở thành thần tượng khiến lòng chúng ta xa cách Đức Chúa Trời, và miễn chúng đừng cột chặt chúng ta vào quá khứ đến nỗi chúng ta không phục vụ Ngài trong hiện tại. Nô lệ quá khứ thì làm tê liệt hiện tại và tước đoạt quyền năng của Hội Thánh. Những thế hệ sau cần được nhắc nhở việc Đức Chúa Trời đã làm trong lịch sử, nhưng những kỷ niệm này cũng phải có phạm sự tăng cường đức tin chúng và kéo chúng đến gần Chúa hơn.

Đức Chúa Trời đem chúng ta ra để Ngài có thể đưa chúng ta vào (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:23), và Ngài đưa chúng ta vào để chúng ta có thể đắc thắng và nhận lấy sản nghiệp của mình trong Chúa Giê-xu Christ. Vì dân sự Đức Chúa Trời hòa vào Đấng Christ trong sự chết, chôn, và sống lại của Ngài (*Rô-ma* 6; *Ga-la-ti* 2:20), cho nên họ có được “quyền năng đắc thắng,” và thế gian (6:14), xác thịt (5:24), hoặc ma quỷ (*Giăng* 12:31) không thể thắng được họ. Trong Chúa Giê-xu Christ,

Tiến Tới Bằng Đức Tin / 61

chúng ta là kẻ chiến thắng (*I Giăng 5:3*).

Nếu bạn muốn chiếm được sản nghiệp thuộc linh trong Đấng Christ, hãy tin Lời của đức tin và *làm ướt chân mình đi!* Hãy bước ra trong đức tin, rồi Đức Chúa Trời sẽ mở lối cho bạn. Hãy đầu phục Chúa và làm chết nếp sống cũ (*Rô-ma 6*), rồi Ngài sẽ đưa bạn vào xứ và cho bạn “những ngày trời trên đất” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 11:21*).

Dân Y-sơ-ra-ên hiện đang ở trong xứ, nhưng họ chưa sẵn sàng đối đầu với quân thù. Chưa hết, dân sự và Giô-suê cũng còn phải chuẩn bị đôi điều nữa.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 4

Giô-suê 3-4

1. Ai hoặc điều gì khích lệ dân sự đi tới? Bằng cách nào?
2. Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên cùng tiến tới với Đức Chúa Trời như thế nào? Họ gặp những trở ngại nào?
3. Có những nguyên tắc nào giúp trở nên kẻ chiến thắng?
4. Giữa đức tin và sự vâng phục có mối liên hệ nào?
5. Y-sơ-ra-ên có nghi thức ghi dấu trên thân thể để thánh hóa mình. Bằng cách nào chúng ta có thể bày tỏ một khởi đầu mới với Đức Chúa Trời, sự biệt riêng chính mình để phục vụ Ngài?
6. Lãnh đạo thuộc linh chân chính lấy điều gì làm trọng điểm?
7. Tại sao việc Giô-suê dùng cụm từ “Đức Chúa Trời hằng sống” là điều quan trọng, khi dân Y-sơ-ra-ên chuẩn bị vượt qua Giô-đanh?
8. Là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta phải chiếm lấy sản nghiệp nào?
9. Một số từ hoặc cụm từ nào được dùng trong Kinh Thánh để mô tả sự chuyển động thuộc linh, tiến tới hoặc thụt lùi (thí dụ, “chạy đua”)?
10. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có trách nhiệm gì đối với thế hệ sau?

Chuẩn Bị Chiến Thắng

Giô-suê 5

Cả nước Y-sơ-ra-ên đã qua bên kia sông Giô-đanh an toàn. Cuộc vượt sông là phép lạ lớn, và là một thông điệp quan trọng cho dân trong xứ (5:1). Dân Ca-na-an đã lo sợ (2:9-11), và bây giờ nỗi sợ hãi khiến họ mất hẳn tinh thần.

Chắc bạn nghĩ rằng Giô-suê động viên ngay một đạo binh để tấn công Giê-ri-cô. Vì dân Y-sơ-ra-ên cũng đã đoàn kết theo Chúa; còn dân trong xứ sợ hãi đến tê liệt. Theo quan điểm loài người, đây là thời điểm tuyệt vời cho Giô-suê hành động.

Nhưng ý tưởng và đường lối Đức Chúa Trời cao hơn ý tưởng cùng đường lối chúng ta (*Ê-sai 55:8-9*); Giô-suê nhận lệnh từ Chúa, chứ không từ những chuyên gia quân sự. Cả nước vượt sông vào ngày thứ mười trong tháng đầu tiên (*Giô-suê 4:19*). Những sự kiện được mô tả trong *Giô-suê* chương 5 phải mất ít nhất là mười ngày, sau đó dân sự tuần hành quanh Giê-ri-cô thêm sáu ngày nữa. Đức Chúa Trời chờ hơn hai tuần rồi mới cho dân sự Ngài chiến thắng đầu tiên trong xứ.

Dân sự Đức Chúa Trời phải được *chuẩn bị* trước khi Ngài giao thắng lợi cho. Sự chinh phục xứ trong khải hoàn phải là chiến thắng của Đức Chúa Trời, chứ không phải chiến thắng của Y-sơ-ra-ên hoặc của Giô-suê. Không phải nhờ sự tinh

thông của đạo binh Do Thái hoặc sự xáo trộn trong quân thù mà Y-sơ-ra-ên được chiến thắng, nhưng chính là nhờ sự hiện diện cùng phước hạnh của Chúa. Có ba bước chuẩn bị cần thiết trước khi Đức Chúa Trời ban chiến thắng cho dân sự Ngài trên các nước trong xứ Ca-na-an.

1. Nhắc Lại Giao Ước Của Chúa

Giô-suê 5:1-9

¹ Và, các vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh về phía tây, và các vua Ca-na-an ở gần biển vừa hay rằng Đức Giê-hô-va đã làm cho nước sông Giô-đanh bày khô trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, cho đến chừng đã đi qua khỏi, thì lòng họ kinh khiếp và nao sồn vì cơ dân Y-sơ-ra-ên.

² Trong lúc đó Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì lần thứ nhì cho dân Y-sơ-ra-ên. ³ Vậy, Giô-suê sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại trên gò A-ra-lốt.

⁴ Đây là cơ Giô-suê làm phép cắt bì cho họ: Các người nam trong dân chúng đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là các chiến sĩ, đều đã chết dọc đường trong đồng vắng, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. ⁵ Và, hết thầy dân chúng mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều có chịu phép cắt bì; nhưng sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô người ta không có làm phép cắt bì cho một ai trong những người sanh ra dọc đường tại nơi đồng vắng.

⁶ Vì dân Y-sơ-ra-ên đã đi trong đồng vắng bốn mươi năm cho đến chừng cả dân sự đã bị chết hết, tức là những chiến sĩ đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có thể cùng chúng rằng sẽ chẳng cho họ thấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ họ ban cho chúng ta, tức là xứ đượm sữa và mật. ⁷ Và Ngài đã dấy lên con cháu của họ mà thế vào chỗ. Ấy là con cháu này mà Giô-suê làm phép cắt bì cho, vì chúng nó không có chịu phép cắt bì dọc đường. ⁸ Khi người ta làm phép cắt bì cho hết thầy dân sự xong rồi, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân cho đến chừng nào lành.

⁹ Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay ta đã cắt khỏi các người sự xấu hổ của xứ Ê-díp-tô. Nên người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay.

Sau khi vượt sông Giô-đanh cách khải hoàn, cả nước phải dừng tại Ghinh-ganh để cho nam giới chịu cắt bì đau đớn. Tại sao Đức Chúa Trời ra lệnh thực hiện nghi thức này vào thời điểm này?

Để phục hồi mối liên hệ giao ước (Giô-suê 5:2-7). Y-sơ-ra-

ên là một nước giao ước, một đặc ân Đức Chúa Trời không hề ban cho bất cứ nước nào khác trên đất (Rô-ma 9:4-5). Đức Chúa Trời ban giao ước Ngài cho Áp-ra-ham khi Ngài gọi ông ra khỏi U-rơ của Canh-dê (*Sáng Thế Ký* 12:1-3), và Ngài đóng ấn giao ước bằng một sinh tế (*Sáng Thế Ký* 15). Đức Chúa Trời ban phép cắt bì như một dấu của giao ước với Áp-ra-ham cùng con cháu ông (17:9-14, 23-27; đặc biệt chú ý câu 11). Các nước khác thời đó cũng làm phép cắt bì nhưng không mang cùng ý nghĩa thuộc linh như của người Do Thái.

Qua nghi thức này, người Do Thái trở thành một “dân tộc đặc biệt” vì họ thuộc riêng về Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Điều này có nghĩa là họ có bốn phận phải tuân phục Ngài. Dấu hiệu của giao ước nhắc họ rằng thân thể họ thuộc về Chúa và không được dùng cho những mục đích tội lỗi. Y-sơ-ra-ên bị vây quanh bởi những nước thờ thần tượng. Các nước này cử hành những nghi thức đầy nhục tính đồi bại trong khi thờ phượng. Dấu của giao ước nhắc người Do Thái nhớ họ là một dân tộc đặc biệt, một dân tộc được biệt riêng, một nước thánh khiết (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:5-6), và họ phải duy trì sự tinh khiết trong hôn nhân, trong xã hội, cùng trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

Người Do Thái không chịu cắt bì trong những năm lang thang nơi đồng vắng. Ba mươi tám năm trước, tại Ca-đe Ban-nê-a, họ đã không chịu tin Đức Chúa Trời và không vào xứ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 2:14; *Dân Số Ký* 13-14). Đức Chúa Trời đã kỷ luật dân sự bằng cách buộc họ lang thang trong đồng vắng cho tới khi thế hệ già nua qua đời hết, ngoại trừ Ca-lép và Giô-suê. Suốt thời gian đó, Đức Chúa Trời đình chỉ mối liên hệ giao ước với Y-sơ-ra-ên và không đòi hỏi dấu của giao ước nơi con cháu nam đinh của họ. Ngài làm phép lạ cho họ và đáp ứng mọi nhu cầu cho họ dù rằng họ tạm thời không phải là dân tộc giao ước của Ngài.

Tuy nhiên, thế hệ mới hiện đang nắm lấy sản nghiệp đã hứa ban nên họ phải làm mới lại mối liên hệ giao ước với

Chúa. Nếu suốt hành trình trong đồng vắng, Y-sơ-ra-ên bị cám dỗ phạm tội (*Dân Số Ký* 25), thì bây giờ đang ở trong xứ, họ lại càng bị cám dỗ bội phần hơn biết bao! Họ sẽ bị vây quanh bởi dân ngoại với những tập quán tôn giáo vô luân, và họ sẽ bị cám dỗ thỏa hiệp với kẻ thù. Về sau, những thế hệ tương lai đã phạm chính những điều đó vì họ quên ý nghĩa thực sự của phép cắt bì.

Phẫu thuật trên thân xác nhằm tiêu biểu cho *phẫu thuật thuộc linh trong lòng*. “Vậy hãy cắt bì lòng mình đi, và chớ cứng cổ nữa” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 10:16). Không một mức độ phẫu thuật bên ngoài nào có thể thay đổi được con người bên trong. Chỉ khi chúng ta ăn năn và quay về xin Đức Chúa Trời cứu giúp thì Ngài mới có thể thay đổi lòng chúng ta và khiến chúng ta yêu mến cùng vâng phục Ngài nhiều hơn (xem *Rô-ma* 2:25-29).

Nhưng trải nhiều năm tháng, người Do Thái lại tin cậy vào *dấu* bên ngoài của giao ước thay vì *Đức Chúa Trời* của giao ước là Đấng muốn biến họ thành một dân tộc thánh. Họ nghĩ chừng nào họ còn là dân tộc giao ước của Đức Chúa Trời, thì họ có thể sống theo ý mình muốn! Môi-se cảnh cáo họ về tội này (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 30:6), và các tiên tri cũng làm như vậy (*Giê-rê-mi* 4:4). Khi Giăng Báp-tít kêu gọi họ ăn năn, cấp lãnh đạo thuộc linh của Do Thái nói: “Tổ phụ chúng tôi là Áp-ra-ham” (*Ma-thi-ơ* 3:9). Họ không khác một số người ngày nay cảm thấy chắc chắn mình được cứu và được lên thiên đàng vì đã chịu báp-têm, được thêm sức, và tham dự Tiệc Thánh đều đặn. Dù có tốt đến đâu, những nghi thức tôn giáo cũng không bao giờ thay thế được đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ (xem *Rô-ma* 2:25-29).

Để thử nghiệm đức tin (*Giô-suê* 5:8). Y-sơ-ra-ên đóng trại trong vùng đất địch, chỉ cách Giê-ri-cô vài dặm. Bây giờ, với phép cắt bì, các nam đĩnh trong cả nước không thể nào xông vào được. Thật là một cơ hội bằng vàng cho địch quân tấn công và xóa sạch họ (xem *Sáng Thế Ký* 34.) Giô-suê và dân

sự phải có đức tin mới vâng phục Chúa, nhưng sự vâng giữ Luật Pháp của họ chính là bí quyết thành công của họ (*Giô-suê* 1:7-8). Trong sự yếu đuối, họ được làm cho mạnh mẽ; và qua đức tin cùng kiên nhẫn, họ hưởng được lời hứa (*Hê-bơ-rơ* 6:12).

Ngay sau khi Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, Đức Chúa Trời thử nghiệm họ tại Mê-ri-ba; và họ đã thất bại (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 17:1-7; *Thi Thiên* 81:7). Ngay sau khi Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa, Đức Chúa Trời thử họ bằng cách truyền lệnh cắt bì nam giới; và họ đã thành công. Dân sự đã có đức tin để vâng phục Đức Chúa Trời, và hành động này chứng tỏ họ sẽ tuân phục lệnh truyền của Ngài khi họ hành quân qua xứ.

Sau khi nhờ đức tin chúng ta đạt được một kết quả tốt đẹp nào đó thì, Đức Chúa Trời thường đặt chúng ta trong một cuộc thử thách. Áp-ra-ham vào xứ của lời hứa được nhưng sau đó thì gặp phải nạn đói (*Sáng Thế Ký* 12). Ê-li chiến thắng Ba-anh xong thì gặp nguy khốn (*I Các Vua* 18-19). Sau khi chịu báp têm tại Giô-đanh, Chúa Giê-xu được Thánh Linh đưa vào đồng vắng để chịu Sa-tan cám dỗ (*Mác* 3:13-4:11). Vì chiến thắng lớn có thể dẫn tới kiêu căng lớn, cho nên Đức Chúa Trời để cho chúng ta chịu thử nghiệm hầu nhắc nhở chúng ta nhờ cậy Ngài. Nhà truyền đạo Tô Cách Lan là Andrew Bonar (1810-92) thường nói: “Chúng ta hãy tỉnh thức sau chiến thắng giống như trước cuộc chiến.”

Để cất bỏ sự xấu hổ của họ (*Giô-suê* 5:9). Từ *Ghinh-ganh* tương đồng với từ *galal* của Hy Bá Lai, hàm ý “lăn tròn.” Nhưng “sự xấu hổ” nào? Một số người cho là xấu hổ vì bị làm nô lệ tại Ai Cập, nhưng Y-sơ-ra-ên không có lỗi gì khi vị pha-ra-ôn mới ngược đãi họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 1:8 và tiếp theo). Người Do Thái ở Ai Cập là vì Đức Chúa Trời sai họ tới đó (*Sáng Thế Ký* 46:1-4), chứ không phải vì họ bất tuân.

Cũng có người cho rằng “sự xấu hổ” ám chỉ nỗi nhục của cả nước vì đã thờ thần tượng tại Ai Cập (*Ê-xê-chi-ên* 20:7-8; 23:3) và kể cả thời gian lang thang trong đồng vắng (*A-mốt*

5:25-26; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:43-43). Nhưng thế hệ già nua bấy giờ đã qua đi, và chắc chắn không thể đổ lỗi của tổ phụ cho lớp Y-sơ-ra-ên trẻ tuổi được. Hơn nữa, tôi khó thấy được mối liên hệ giữa việc vượt sông, cắt bì, với việc thờ thần tượng của người Do Thái tại Ai Cập.

Tôi nghĩ rằng “sự xấu hổ” ám chỉ sự chế nhạo của kẻ thù khi Y-sơ-ra-ên không tin cậy Đức Chúa Trời tại Ca-đe Ba-nê-a và không bước vào Đất Hứa. Khi A-rôn làm con bò vàng tại núi Si-nai và dân sự vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời, thì Ngài đe dọa tiêu diệt họ và lập một nước mới với hậu tự của Mô-i-se. Nhưng Mô-i-se biện luận rằng Đức Chúa Trời sẽ đánh mất vinh quang nếu Ngài làm điều đó, vì người Ai Cập sẽ bảo rằng Đức Chúa Trời giải cứu để rồi giết họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 32:1-12). Tại Ca-đe Ba-nê-a, Mô-i-se cũng nói như vậy khi Đức Chúa Trời nói Ngài sẽ tiêu diệt Y-sơ-ra-ên (*Dân Số Ký* 14:11-14). Mô-i-se không muốn người Ai Cập đồn rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phải bỏ dở công việc vì thiếu năng lực.

Tội của Y-sơ-ra-ên tại Ca-đe Ba-nê-a là điều xấu hổ đối với họ, nhưng giờ đây tất cả đều chìm trong quá khứ. Cả nước đang ở trong Đất Hứa! Họ đã chiếm vùng đất phía đông Giô-đanh, và dân sự đang ở đó (*Dân Số Ký* 32). Họ đã vượt sông Giô-đanh và chuẩn bị chinh phục. Cho dù người Ai Cập cùng các nước khác có nói gì về tội lỗi họ tại Ca-đe Ba-nê-a, thì sự xấu hổ đó giờ đây đã qua rồi. Mỗi người mang trên thân mình một dấu ấn nhắc nhở rằng mình thuộc về Đức Chúa Trời, mình là con của giao ước, và xứ này là của mình.

Để cho họ có tư cách ăn lễ Vượt Qua (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:43-44, 48). Không một người nam nào được tham dự Lễ Vượt Qua hằng năm nếu không chịu cắt bì và không phải là con thật của giao ước. Tôi sẽ nói thêm về lễ Vượt Qua trọng đại này sau.

Để mô tả một số chân lý thuộc linh quan trọng. Các sự kiện Cựu Ước thường là những minh họa của giáo lý Tân Ước (*Rô-ma* 15:4; *I Cô-rinh-tô* 10:11). Cuộc xuất Ai Cập của Y-sơ-ra-ên

mô tả sự giải phóng tội nhân khỏi ách nô lệ tội lỗi nhờ đức tin nơi Chúa Giê-xu Christ (*Giăng* 1:29; *I Cô-rinh-tô* 5:7; *Ga-la-ti* 1:4). Việc Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh là hình ảnh người tín hữu chết về bản ngã và bước vào sản nghiệp mình bằng đức tin. Chân lý này được giải thích trong *Hê-bơ-rơ* 1:6, đặc biệt chương 3 và 4. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta lang thang trong đồng vắng vô tín. Ngài muốn chúng ta chiếm lấy sản nghiệp bằng đức tin, chiến thắng quân thù, và hưởng được sự “an nghỉ” thuộc linh mà Ngài dành sẵn cho những kẻ bước đi bằng đức tin.

Vì Thánh Linh làm báp-têm mọi tín hữu để đem vào trong thân của Đấng Christ (*I Cô-rinh-tô* 12:13), cho nên mọi tín hữu đều hòa vào Đấng Christ trong sự chết, sự chôn, sự sống lại, và sự thăng thiên của Ngài (*Rô-ma* 6:1-10; *Ê-phê-sô* 2:1-10). Chân lý này được mô tả trong sự vượt sông của Y-sơ-ra-ên. Chúng ta được cứu khỏi *nợ phạt* của tội lỗi nhờ Đấng Christ đã gánh thay. Đấng Christ đã chết vì tội chúng ta (*Rô-ma* 5:8). Nhưng chúng ta được cứu khỏi *quyền lực* của tội lỗi nhờ *sự hòa mình vào Đấng Christ*: Chúng ta cùng chết với Đấng Christ (*Ga-la-ti* 2:20). Chúng ta phải tin điều Đức Chúa Trời nói là thật và kể mình như đã chết về tội lỗi và sống lại trong Đấng Christ (*Rô-ma* 6:11-23). Chúng ta đã qua sông!

Nhiều học giả Tân Ước tin vào việc Hội Thánh thời sứ đồ làm báp-têm bằng cách chìm xuống nước. Người tin Chúa được ấn xuống nước rồi đứng lên, mô tả Y-sơ-ra-ên được đồng hóa với Đấng Christ trong sự chết, chôn, và sống lại của Ngài. Y-sơ-ra-ên làm hình bóng chân lý này trong việc họ vượt Biển Đỏ (phân rẽ với lối sống cũ) và vượt sông Giô-đanh (bước vào sản nghiệp mới).

Chúng ta cũng được đồng hóa với Đấng Christ trong sự cắt bì của Ngài. “Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ tội lỗi của xác thịt của chúng ta; anh em đã bởi phép báp-têm được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền hành động của Đức Chúa

Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại” (*Cô-lô-se* 2:11-12).

Phép cắt bì của Cơ Đốc nhân không giống như phép cắt bì của người Do Thái. Họ chịu phẫu thuật thân xác bên ngoài, trong khi tín hữu chịu “phẫu thuật thuộc linh” bên trong tâm hồn. Phẫu thuật của người Do Thái chỉ liên quan một phần thân thể; trong khi đối với tín hữu, thì toàn bộ “tội lỗi của xác thịt” (*Cô-lô-se* 2:11) phải bị cắt bỏ. *Khi chấp nhận sự kiện này và nương cậy vào đó, bạn sẽ thắng được những tội lỗi của xác thịt muốn trói buộc bạn.* Đức tin “trong quyền hành động của Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se* 2:12) có thể cho bạn năng lực chiến thắng.

Trong Hội Thánh đầu tiên có những giáo sư giả bảo rằng Cơ Đốc nhân ngoại bang phải chịu cắt bì và tuân giữ Luật Pháp Môi-se, nếu không, thì không thể được cứu (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 15). Họ thêm việc làm của con người vào ân sủng của Đức Chúa Trời (*Ê-phê-sô* 2:8-10; *Ga-la-ti* 5:1). Phao-lô gọi những giáo sư giả này là “chó” (một số người Do Thái gọi dân Ngoại là như vậy). Ông khẳng định tín hữu Cơ Đốc đã được “cắt bì đúng mức” (*Phi-líp* 3:1-3). Con cái Đức Chúa Trời được kinh nghiệm trong Đấng Christ sự “phẫu thuật thuộc linh” bên trong mang lại cho họ tấm lòng mới cùng những ước vọng mới (*II Cô-rinh-tô* 5:17; *Ê-phê-sô* 4:24; *Cô-lô-se* 3:10; xem *Ê-xê-chi-ên* 11:19; 36:26).

Đàn ông Do Thái tại Ghinh-ganh phải thuận phục ý muốn Đức Chúa Trời thì tín hữu ngày nay cũng phải đầu phục Thánh Linh và để cho Ngài chứng minh điều Đức Chúa Trời nói trong Lời Ngài là đúng, qua kinh nghiệm cá nhân của mình. Chúng ta phải biết “kể như đã chết” như *Rô-ma* 6:11 đã dạy.

2. Hãy Nhớ Các Phước Lành Chúa Ban

Giô-suê 5:10-12

¹⁰ Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại tại Ghinh-ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô, và giữ lễ Vượt qua nhằm ngày mười bốn tháng này, vào lối chiều tối. ¹¹ Ngày sau lễ Vượt

qua, chánh ngày đó, dân sự ăn thổ sản của xứ, bánh không men, và hột rang.
¹²Ngày mà chúng đã ăn lúa mì của xứ, thì đến sáng mai ma-na hết; vậy, dân Y-sơ-ra-ên không có ma-na nữa, nhưng trong năm đó ăn những thổ sản của Ca-na-an.

“Quên lưng sự ở đằng sau” (*Phi-líp* 3:13) là lời khuyên khôn ngoan trong nhiều trường hợp, nhưng có một vài điều chúng ta không bao giờ được quên. Trong lời từ biệt dân sự, Môi-se nhắc nhở người Do Thái rằng ngày trước họ chỉ là đám nô lệ tại Ai Cập và Chúa đã giải phóng họ rồi biến họ thành dân tộc riêng của Ngài (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:15; 15:15; 16:12; 24:18, 22). Chân lý cao trọng này được thể hiện trong lễ Vượt Qua hằng năm. Họ không bao giờ được quên rằng mình là dân được chuộc, được tự do nhờ huyết chiên con.

Bốn mươi năm trước, Y-sơ-ra-ên đã cử hành lễ Vượt Qua vào đêm được giải phóng khỏi Ai Cập (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 11-14). Họ cũng cử hành lễ Vượt Qua tại núi Si-nai, trước khi rời Ca-đe Ba-nê-a (*Dân Số Ký* 9:1-14); nhưng không có chứng cứ cho thấy họ kỷ niệm lễ Vượt Qua vào bất cứ thời điểm nào suốt những năm lang thang trong đồng vắng. Thế hệ mới không được cất bì nên không được dự lễ, và Đức Chúa Trời đã tạm đình chỉ giao ước Ngài với dân sự Ngài do họ nổi loạn tại Ca-đe Ba-nê-a. Chỉ một hành động vô tín đó đã khiến Y-sơ-ra-ên phải trả giá thật đắt.

Sự chết của Chúa Giê-xu Christ được tiêu biểu qua việc giết chiên con lễ Vượt Qua (*I Cô-rinh-tô* 5:7), còn sự sống lại của Ngài được tiêu biểu trong “của lễ đưa qua đưa lại” dâng một hôm sau ngày Sa-bát kể sau lễ Vượt Qua (*Lê-vi Ký* 23:10-14; *I Cô-rinh-tô* 15:23). Ngày sau ngày Sa-bát sẽ là ngày thứ nhất trong tuần lễ, tức Ngày của Chúa, ngày Phục Sinh của Đấng Christ (*Ma-thi-ơ* 28:1). Một lần nữa, chúng ta thấy bức tranh về sự chết và sống lại, vốn là phương tiện sống và đắc thắng duy nhất của chúng ta (*Rô-ma* 6:4).

Kế sau lễ Vượt Qua là lễ Bánh Không Men. Suốt một tuần người Do Thái tránh chất men và ăn bánh không men (*Xuất Ê-*

díp-tô Ký 12:15, 18-20). Khi dân Y-sơ-ra-ên bước vào Ca-nan, nhằm mùa gặt lúa mạch. Chắc chắn là dân cư vùng đó đã bỏ lại ngũ cốc khi họ chạy đến Giê-ri-cô để lánh nạn; do đó ngũ cốc vẫn còn nguyên. Chúa đã dọn bàn cho dân sự Ngài trước mặt kẻ thù nghịch họ, và dân Y-sơ-ra-ên chẳng cần phải lo sợ (*Thi Thiên 23:5*).

Ngày sau lễ Vượt Qua, ma-na chấm dứt; và thế là kết thúc phép lạ bốn mươi năm (*Xuất Ê-díp-tô Ký 16*). Nếu lễ Vượt Qua nhắc nhở người Do Thái về sự cứu chuộc họ ra khỏi Ai Cập, thì ma-na nhắc nhở lại mong ước của họ muốn quay lại Ai Cập! “Thà rằng chúng tôi chịu chết vì tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ai Cập, khi còn ngồi kê nổi thịt và ăn bánh chán hê” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 16:3*). Đức Chúa Trời đã nuôi con dân Ngài bằng bánh từ trời, là thực phẩm của thiên sứ (*Thi Thiên 78:23-25*); thế nhưng họ vẫn cứ ham muốn thực phẩm của Ai Cập (*Dân Số Ký 11:4-9*). Đức Chúa Trời rút dân Ngài ra khỏi Ai Cập thật dễ dàng, nhưng lại khó rút Ai Cập ra khỏi lòng dân Ngài.

Quá nhiều Cơ Đốc nhân hữu danh đã đi ngược lại lời tuyên xưng của họ bằng cách tỏ ra ham thích những gì thuộc lối sống quá khứ. “Vậy nếu anh em đồng sống lại với Đấng Christ, thì hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy hướng tâm trí vào những sự việc trên trời, thay vì vào sự việc nơi trần gian này” (*Cô-lô-se 3:1-2*). Nói theo hình ảnh rút từ *Giô-suê*, câu này hàm ý: “Các người đã vượt qua sông và hiện đang ở trong sản nghiệp mình. Đừng nhìn lui và ham muốn những sự việc thuộc Ai Cập hoặc nơi đồng vắng. Hãy để Đức Chúa Trời nuôi các người và làm cho các người được thỏa mãn với mùa gặt trong sản nghiệp.”

Mùa gặt là một hình ảnh khác của sự chết và sống lại. Hạt giống bị chôn dưới đất và *chết*, nhưng từ cái chết đó, xuất hiện vẻ đẹp và kết quả. Chúa Giê-xu áp dụng cho chính Ngài cả hình ảnh ma-na (*Giăng 6:26-59*) lẫn mùa gặt (*12:20-28*), vì Ngài là chất dinh dưỡng chúng ta cần có để nuôi mình.

3. Tái Xác Nhận Sự Hiện Diện Của Chúa

Giô-suê 5:13-15

¹³ Xảy khi Giô-suê ở gần Giê-ri-cô, ngược mắt lên mà nhìn, bèn thấy một người đứng cầm gươm trấn đối diện cùng mình. Giô-suê đi lại người và nói rằng: Người là người của chúng ta hay là người của kẻ thù nghịch chúng ta? ¹⁴ Người đáp: không, bây giờ ta đến làm tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va. Giô-suê bèn sấp mặt xuống đất, lạy và hỏi rằng: Chúa truyền cho tôi tớ Chúa điều gì? ¹⁵ Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va nói cùng Giô-suê rằng: Hãy lột giày khỏi chân người, vì nơi người đứng là thánh. Giô-suê bèn làm như vậy.

Giô-suê có đọc trong Sách Luật Pháp điều mà Môi-se thưa với Chúa sau khi Y-sơ-ra-ên làm con bò vàng: “Nếu chính mình Ngài chẳng đi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 33:15*). Chúa hứa ở cùng Giô-suê như Ngài đã ở cùng Môi-se (*Giô-suê 1:5*), và bây giờ Ngài tái xác nhận lời hứa trực tiếp với ông. Giống như người tiền nhiệm, Giô-suê không hành động cho đến khi biết chắc có sự hiện diện của Chúa với mình.

Phần đoạn này ghi lại một trong những lần xuất hiện của Chúa Giê-xu Christ được chép trong Cựu Ước trước khi Ngài nhập thế. Đối với Áp-ra-ham người hành hương, Chúa xuất hiện như một lễ khách cùng chia sẻ bữa ăn thân mật (*Sáng Thế Ký 18:1-8*). Đối với Gia-cốp nhiều mưu kế, Ngài đến như một võ sĩ đô vật để đưa ông tới chỗ thuận phục (*32:24-32*). Ba bạn Hê-bơ-rơ gặp Ngài như bạn đường trong lò lửa hực (*Đa-ni-ên 3:25*), còn Giô-suê gặp Ngài như Vị Chỉ Huy các đạo binh của Đức Giê-hô-va. Chúa luôn luôn đến khi chúng ta cần Ngài và theo cách chúng ta cần Ngài.

Chắc hẳn Giô-suê được khích lệ lớn khi nhận biết ông không cô độc. Người lãnh đạo thường cảm thấy cô đơn và nản lòng khi biết rằng những quyết định của mình ảnh hưởng lớn đến những người khác. Harry Truman nói: “Làm Tổng thống nước Mỹ là bị cô đơn, rất cô đơn trong những lúc có quyết định trọng đại.” Chắc hẳn Giô-suê cũng cảm nhận phần nào sự cô đơn đó.

Đức Chúa Trời hứa ở với Giô-suê (*Giô-suê* 1:5, 9), và dân sự đã cầu xin Chúa ở với ông (c. 16-17). Kẻ thù biết Đức Chúa Trời ở với Y-sơ-ra-ên (2:8 và tiếp theo), và Giô-suê khích lệ dân sự bằng lời hứa này (3:9 và tiếp theo). *Giô-suê thấy rõ lời hứa đó đang từ từ hiện thành sự thực trước mắt mình.* Chúa xuất hiện với ông như Vị Chỉ Huy các đạo binh của Đức Giê-hô-va, dù là trên trời hay trên đất. “Đức Giê-hô-va vạn quân [các đạo binh] ở cùng chúng tôi; Đức Chúa Trời của Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi” (*Thi Thiên* 4:7, 11). Giô-suê nhắc lại bài ca Y-sơ-ra-ên đã hát tại Biển Đỏ: “Đức Giê hô va là một chiến sĩ: danh Ngài là Giê-hô-va” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 15:3).

Tôi khâm phục lòng can đảm của Giô-suê khi ông đối đầu người lạ mặt này; vì ông muốn biết người này thuộc phe nào. Đối với Giô-suê, không có thỏa hiệp: hoặc bạn ở về phía Chúa và dân sự của Ngài, hoặc bạn *chống lại* họ, không có sự nhập nhằng trung gian (*Ma-thi-ơ* 12:30; *Lu-ca* 11:23). Khi Giô-suê khám phá ra người khách chính là Chúa, ông sắp mình nơi chân Ngài thờ lạy và chờ lệnh của Ngài.

Trong công việc Chúa, những thành công lớn là nhờ ở các nhà lãnh đạo đã thuận phục Chúa và nhận chỉ thị từ nơi Ngài. Chắc không ai trong trại quân Y-sơ-ra-ên biết lãnh tụ của họ đã gặp Chúa, nhưng chính cuộc gặp gỡ đó đã quyết định thành công hay thất bại. Giáo sư Kinh Thánh Trung Hoa là Watchman Nee viết: “Chỉ khi nào chúng ta nhận lấy địa vị làm đầy tớ, thì Ngài mới nhận địa vị làm Chúa chúng ta.”

Giô-suê được nhắc nhở *ông là chỉ huy phó*. Mỗi ông cha, bà mẹ, mục sư, và lãnh đạo Cơ Đốc đều là chỉ huy phó dưới quyền Chúa Giê-xu Christ; quên điều này là chuốc lấy thất bại. Chúa đến với Giô-suê hôm ấy, không chỉ để giúp mà còn để *lãnh đạo*. “Ngoài Ta, các ngươi chẳng làm chi được” (*Giăng* 15:5). Giô-suê là một chiến sĩ kinh nghiệm, được Mô-i-se đào tạo để lãnh đạo. Thế nhưng điều đó không bảo đảm thành công. Ông cần sự hiện diện của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Lệnh truyền đầu tiên của Chúa đến với Giô-suê cho thấy

ông đang đứng trên đất thánh. Điều này nhắc chúng ta những lời Đức Chúa Trời nói với Môi-se nơi bụi gai cháy (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 3:5). Giô-suê đang đứng trong “vùng đất ngoại bang”; thế nhưng vì Đức Chúa Trời ở với ông, nên chỗ ông đang đứng là đất thánh. Nếu chúng ta tuân phục ý muốn Đức Chúa Trời, dù Ngài đưa chúng ta tới đâu, chúng ta vẫn ở trên đất thánh, do đó chúng ta phải có hành vi xứng hiệp... Không hề có sự phân biệt giữa “trần tục” với “thánh thiện,” “phàm trần” với “thiên liêng” khi bạn đang phục vụ Chúa. “Vì vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay làm bất cứ việc chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm” (*I Cô-rinh-tô* 10:31).

Trước tiên là *khiêm cung thờ phượng*, tiếp theo là *bước đi thánh khiết*, sau nữa là *chiến trận thiên thượng*. Điều này giống như trình tự thuộc linh được mô tả trong *Thư Ê-phê-sô*. Trước hết Giô-suê quì gối (*Ê-phê-sô* 3:14); tiếp theo, ông thuận phục bước đi thánh khiết (4:1, 17; 5:2, 8, 15); và sau đó ông tiến ra giao chiến với quân thù trong năng quyền của Chúa (6:10 và tiếp theo). Giống như Giô-suê, chúng ta đã được giao cho sản nghiệp (mô tả trong *Ê-phê-sô* 1-2) và chúng ta phải thắng quân thù để nhận lấy sản nghiệp.

Khi Giô-suê gặp Chúa, ông khám phá rằng *chiến trận là của Chúa và Ngài đã đánh thắng quân thù rồi*. Tất cả những gì Giô-suê phải làm chỉ là lắng nghe Lời Đức Chúa Trời, tuân phục lệnh truyền của Ngài, rồi Đức Chúa Trời sẽ làm phần còn lại. Đức Chúa Trời đã giao Giê-ri-cô cho Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 6:2); họ chỉ cần lấy đức tin bước tới và nhận lấy chiến thắng bằng cách vâng phục Chúa.

Trong buổi họp với một nhóm nhỏ gồm các giáo sĩ tại Trung Hoa, James Hudson Taylor, người sáng lập China Inland Mission (bây giờ là Overseas Missionary Fellowship) nhắc họ nhớ rằng có ba cách làm công việc Đức Chúa Trời: “Một là lập những kế hoạch tốt nhất có thể được, rồi thực hiện với khả năng tối đa của mình . . . hoặc, sau khi đưa ra kế hoạch và quyết tâm thi hành, chúng ta có thể cầu xin Đức Chúa Trời

giúp mình, và khiến chúng ta thịnh vượng trong những kế hoạch đó. Tuy nhiên một cách làm việc khác nữa là bắt đầu với Đức Chúa Trời; hỏi xin kế hoạch của Ngài, rồi hiến mình cho Ngài để thực hiện những mục đích của Ngài.”¹

Giô-suê theo kế hoạch thứ ba, và đó là lý do mà Chúa ban phước cho ông.

Bài học chính của *Giô-suê* chương 5 là chúng ta phải là những con người được chuẩn bị thuộc linh nếu muốn làm công việc Chúa cách thành công và làm vinh hiển danh Ngài. Thay vì lẫn xả vào chiến trận, chúng ta phải “dành thì giờ để luyện mình nên thánh.”

Trong lá thư gửi cho người bạn giáo sĩ là Mục sư Daniel Edwards, nhà truyền đạo Tô Cách Lan là Robert Murray McCheyne viết: “Hãy nhớ anh là gương của Đức Chúa Trời - dụng cụ của Ngài - tôi xin giao phó đồ dùng chọn lọc này cho Ngài để mang danh Ngài. Thành công lớn tùy thuộc vào sự thanh khiết cùng toàn vẹn của dụng cụ. Đức Chúa Trời không ban phước cho những tài năng lớn nhiều bằng ban cho những người giống Chúa Giê-xu. Người phục vụ thánh khiết là một khí giới đáng sợ trong tay Đức Chúa Trời.”²

Thư đó được viết năm 1840 nhưng vẫn còn giá trị cho dân sự Đức Chúa Trời ngày nay. Tất cả chúng ta đều là người phục vụ Ngài, dâng tở Ngài; và chúng ta muốn làm những dụng cụ thánh cho Ngài.

Ghi chú

1. Dr. and Mrs. Howard Taylor, *Biography of James Hudson Taylor* (London: China Inland Mission, 1965), trang 271.
2. Andrew A. Bonar, *Memoir and Remains of Robert Murray McCheyne* (London: Banner of Truth Trust, 1966), trang 282.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 5

Giô-suê 5

1. Tại sao Đức Chúa Trời để cho dân sự chuẩn bị hai tuần rồi mới cho họ chiến thắng đầu tiên trong xứ?
2. Cần chuẩn bị ba bước thiết yếu nào trước khi Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài chiến thắng?
3. Tại sao chuẩn bị cho công việc Đức Chúa Trời là cần thiết và quan trọng? Tại sao không làm ngay?
4. Cắt bì thực sự mang ý nghĩa nào? Có cần áp dụng cho ngày nay không?
5. Cắt bì không do tay người là gì?
6. Khi nghĩ về quá khứ, chúng ta cần nhớ điều gì và cần quên điều gì?
7. Nếu thấy mình có khuynh hướng thèm khát những điều thuộc về quá khứ, thì bạn phải làm gì?
8. Khi được nhắc nhở rằng trong vai trò lãnh đạo, bạn thực sự là “chỉ huy phó” thì điều này có ý nghĩa gì?
9. Trình tự sau đây có ý nghĩa gì: khiêm nhường thờ phượng, bước đi thánh khiết, chiến trận thiên thượng?
10. Wiersbe rút ra bài học chính yếu nào trong *Giô-suê* chương 5?

Cuộc Chinh Phục Bắt Đầu!

Giô-suê 6

“Bạn chỉ là một lính chiến tồi của Đấng Christ nếu bạn nghĩ mình có thể thắng mà không cần đánh, có thể lãnh mào miện mà không cần giao chiến.”

Đây là lời của nhà truyền đạo và tử đạo can đảm người Sy-ri, John Chrysostom (347-107). Ông đã nói đúng, vì cuộc sống Cơ Đốc đòi hỏi cố gắng và chiến đấu. Kẻ thù chúng ta liên tục gây chiến chống chúng ta và tìm cách ngăn không cho chúng ta chiếm lấy sản nghiệp trong Chúa Giê-xu Christ. Thế gian, xác thịt, cùng ma quỷ (*Ê-phê-sô* 2:1-3) cấu kết chống nghịch Đấng Christ cùng dân sự Ngài giống như các nước tại Ca-na-an liên kết nhau chống lại Giô-suê cùng nước Do Thái vậy.

Đáng buồn là nhiều “bài ca chiến đấu” của Hội Thánh đã bị loại khỏi một số sách thánh ca, dường như vì cố ý tưởng chiến tranh gây cho người ta khó chịu và có vẻ như tương phản với lời nói cùng việc làm của Chúa Giê-xu Christ. Nhưng những nhà kiểm duyệt quá khích này quên rằng chủ đề chính của Thánh Kinh chính là thánh chiến của Đức Chúa Trời chống lại Sa-tan cùng tội lỗi. Trong *Sáng Thế Ký* 3:15, Đức Chúa

Trời tuyên chiến với Sa-tan, và một ngày kia Ngài sẽ tuyên bố khải hoàn khi Chúa Giê-xu đến để lập vương quốc của Ngài (*Khải Thị* 19:11-21). *Nếu bạn loại trừ khía cạnh chiến đấu khỏi niềm tin Cơ Đốc, thì bạn phải từ bỏ thập tự giá; vì chính trên cây thập tự Chúa Giê-xu đã chiến thắng tội lỗi và Sa-tan (Cô-lô-se 2:13-15).*

Một mục sư có mặt trong buổi điều trần để phản đối việc xây quán rượu gần nhà thờ và một trường công lập. Luật sư của chủ quán nói với ông: “Tôi ngạc nhiên gặp ông ở đây, thưa Mục sư. Là người chẵn, ông không ở nhà để chăm sóc chiên mà ra đây làm gì?”

Mục sư đáp: “Hôm nay tôi phải đi ra để đánh với chó sói!”

Quá nhiều Cơ Đốc nhân thiên về cảm tính đề cao “hòa bình và thiện chí” mà quên lửng cuộc chiến thuộc linh chống lại tội lỗi; chẳng trách họ thất trận và làm lợi cho địch quân. Chúng ta không bao giờ được quên lời cảnh cáo của Phao-lô về chó sói hung dữ sẵn sàng tiêu diệt bầy chiên (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 20:28-29).

Cơ Đốc nhân không giao chiến với thịt và huyết, mà với kẻ thù trong lãnh vực thuộc linh (*Ê-phê-sô* 6:10-18); khí giới chúng ta sử dụng cũng mang tính thuộc linh (*II Cô-rinh-tô* 10:3-6). Sa-tan cùng đạo binh ma quỷ của nó sử dụng những người chống đối và tấn công Hội Thánh của Đức Chúa Trời; nếu chúng ta không đứng chung với Đấng Christ, thì *chúng ta đã thua trận*. Trong quân đội của Chúa Giê-xu Christ, không thể có trung lập. Chúa Giê-xu nói: “Kẻ nào không ở với Ta thì chống lại Ta”, Ngài nói những lời này khi đề cập đến chiến trận thuộc linh (*Ma-thi-ơ* 12:24-30). Vì Sứ đồ Phao-lô thường dùng hình ảnh quân sự để mô tả nếp sống Cơ Đốc, nên chúng ta không dám bỏ qua đề tài này (*Ê-phê-sô* 6:10 và tiếp theo; *II Ti-mô-thê* 2:1-4; *Rô-ma* 13:12; *I Tê-sa-lô-ni-ca* 5:8).

Chiến thắng của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ri-cô minh họa ba nguyên tắc của giao tranh và chiến thắng thuộc linh ứng dụng cho cuộc sống chúng ta ngày nay, dù chúng ta phải đương đầu với bất cứ khó khăn nào.

1. Trước Giờ Chiến Đấu: Hãy Nhớ Rằng Ta Chiến Đấu Vì Chúa Đã Ban Cho Thắng Lợi Rồi, Chứ Không Phải Chiến Đấu Để Đạt Được Thắng Lợi

Giô-suê 6:1-5

¹ Và, Giê-ri-cô đã đóng cửa mình cách nghiêm ngặt trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, không người nào vào ra. ² Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Kìa, ta đã phó Giê-ri-cô, vua, và các chiến sĩ mạnh dạn của nó vào tay ngươi. ³ Vậy, hết thấy các ngươi, là chiến sĩ, hãy đi vòng chung quanh thành một bận; phải làm như vậy trong sáu ngày. ⁴ Bảy thầy tế lễ sẽ đi trước hòm giao ước cầm bảy cái kèn tiếng vang; nhưng qua ngày thứ bảy, các ngươi phải đi vòng chung quanh thành bảy bận, và bảy thầy tế lễ sẽ thổi kèn lên. ⁵ Khi những thầy tế lễ thổi kèn vang, các ngươi vừa nghe tiếng kèn, hết thấy dân sự phải la tiếng lớn lên, thì vách thành sẽ sập xuống, rồi dân sự sẽ leo lên, mỗi người ngay trước mặt mình.

Lính chiến Cơ Đốc đứng ở vị trí thắng lợi đã được bảo đảm vì cơ Chúa Giê-xu Christ đã đánh bại mọi kẻ thù thuộc linh (*Giăng 12:31*). Chúa Giê-xu đánh bại Sa-tan không chỉ trong đồng vắng (*Ma-thi-ơ 4:1-11*), mà trong suốt chức vụ trên đất của Ngài (*12:22-29*), trên thập tự giá (*Cô-lô-se 2:13-15*), và trong sự sống lại cùng sự thăng thiên của Ngài (*Ê-phê-sô 1:19-23*). Trong khi cầu thay cho con dân Ngài trên thiên đàng, Ngài giúp chúng ta trưởng thành và thực hiện ý muốn Ngài (*Hê-bơ-rơ 13:20-21*); và “nếu Đức Chúa Trời ở với chúng ta, thì còn ai có thể nghịch lại chúng ta?” (*Rô-ma 8:31*).

Hãy suy nghĩ những yếu tố trong thắng lợi của Giô-suê:

Sự kính sợ Chúa (Giô-suê 6:1). Xứ Ca-na-an được chia thành một số “thành thị quốc” (city, state), mỗi thành thị quốc có một vua cai trị (xem *12:9-34*). Những thành này không rộng; thành A-hi nhỏ hơn Giê-ri-cô (*7:2-3*), có khoảng 12.000 dân (*8:25*). Những cuộc khai quật tại Giê-ri-cô cho thấy thành này có lẽ rộng tám mẫu và được bảo vệ bằng hai dãy tường cao song song, cách nhau khoảng mười lăm bộ, vây quanh thành. Chính quang cảnh của những thành như Giê-ri-cô đã khiến mười thám tử Do Thái nghĩ rằng Y-sơ-ra-ên không bao giờ có thể chinh phục được xứ (*Dân Số Ký 13:28*).

Nhưng tin đồn xuất Ai Cập của Y-sơ-ra-ên cùng những chiến thắng miền đông Giô-đanh gần đây đã lan tới Ca-na-an và khiến dân thành kinh hoảng (*Giô-suê* 2:9-11; xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 2:25; 7:23; 11:25; 32:30). Đức Chúa Trời đã hứa: “Ta sẽ sai sự kinh khiếp đi trước, hễ người đến dân nào Ta sẽ làm cho dân ấy vỡ chạy lạc đường, và cho kẻ thù nghịch người xây lưng trước mặt người” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 23:27).

Người ta bảo rằng Nữ hoàng Mary của Tô Cách Lan sợ lời cầu nguyện của John Knox hơn đạo binh kẻ thù. Nhưng liệu xã hội ngày nay có sợ điều gì dân sự Đức Chúa Trời có thể làm chăng? Có lẽ là không. Lý do chính là vì Hội Thánh chưa làm gì nhiều lắm để phô bày quyền năng của Đức Chúa Trời cho một thế giới hoài nghi. Hội Thánh không còn “đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí” (*Nhã Ca* 6:4, 10). Thật ra Hội Thánh giống thế gian đến nỗi thế gian ít để ý việc chúng ta làm. Chúng ta bắt chước phương pháp của thế gian; chúng ta phục vụ thị hiếu của đời; chúng ta tìm kiếm sự tán thưởng của đời; và chúng ta đánh giá việc mình làm theo tiêu chuẩn của thế gian. Vậy thì có gì lạ khi chúng ta không được thế gian tôn trọng?

Nhưng với Giô-suê và Y-sơ-ra-ên thì không như vậy! Họ là những con người chiến thắng không hề thỏa hiệp với kẻ thù nhưng tin cậy Đức Chúa Trời để được đắc thắng. Cuộc hành quân trong khả hoàn của họ đặt sự kính sợ Đức Chúa Trời vào lòng quân thù.

Lời hứa của Chúa (*Giô-suê* 6:2). Có thể là Chúa phán những lời này với Giô-suê khi Ngài gặp ông tại Giê-ri-cô (5:13-15). Thì của động từ thật quan trọng ở đây: “*Ta đã phó Giê-ri-cô vào tay người*” (6:2). Chiến thắng đã có sẵn! Mọi việc Giô-suê cùng dân sự phải làm chỉ là nhận lấy lời hứa và vâng phục Chúa.

Cơ Đốc nhân đắc thắng là những người *biết* lời hứa Đức Chúa Trời, vì họ dành thì giờ suy gẫm Lời Đức Chúa Trời (1:8); họ *tin* lời hứa của Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời phất

sinh niềm tin trong lòng họ (Rô-ma 10:17); và họ nương cậy vào những lời hứa này và tuân phục điều Đức Chúa Trời bảo họ làm. “Nương cậy” hàm ý như có thật trong đời sống bạn tất cả những gì Đức Chúa Trời nói về bạn trong Lời Ngài.

Chúa Giê-xu nói với môn đồ: “Hãy cứ vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi” (Giăng 16:33). “Những kẻ thuộc về Đấng Christ đã đóng đinh xác thịt với tình dục và dâm dục mình trên thập tự giá rồi” (Ga-la-ti 5:24). “Hiện bây giờ có sự phán xét thế gian này; và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi” (Giăng 12:31). Đấng Christ đã thắng thế gian, xác thịt, và ma quỷ; và nếu nương cậy vào chân lý này, chúng ta có thể chiến thắng qua Ngài. Có thể tin lời hứa nhưng vẫn không nương cậy lời hứa và không vâng phục Chúa. Tin lời hứa giống như chấp nhận một ngân phiếu, nhưng nương cậy giống như viết tên mình vào phiếu và rút tiền ra.

Chỉ dạy của Chúa (Giô-suê 6:3-5). Francis A. Schaeffer viết: “Giô-suê không chiếm lấy thành với chiến thuật quân sự khôn ngoan của con người mà chiếm lấy thành do chiến lược của Chúa.”¹

Không một tình huống nào quá khó đến nỗi Chúa không làm chủ được, và không nan đề nào quá lớn đến nỗi Ngài không giải quyết nổi. Khi thấy hơn 5.000 người đói trước mắt, Chúa Giê-xu hỏi Phi-líp: “Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu, để cho dân này có mà ăn?” Rồi Giăng nói thêm: “Ngài phán điều đó đặng thử Phi-líp; chớ Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi” (Giăng 6:5-6). Đức Chúa Trời luôn luôn biết điều Ngài sẽ làm. Trách nhiệm của chúng ta là chờ đợi Ngài nói hết những điều chúng ta cần biết để vâng phục.

Kết thúc chương cuối, tôi trích lời J. Hudson Taylor nói về ba cách phục vụ Chúa: (1) lập kế hoạch hay nhất có thể được và hy vọng sẽ thành công; (2) lập kế hoạch riêng rồi xin Đức Chúa Trời chúc phước cho kế hoạch đó; hoặc (3) cầu xin kế hoạch của Đức Chúa Trời và làm điều Ngài bảo mình làm. Giô-suê nhận lệnh từ Chúa, và đó là lý do mà Y-sơ-ra-ên đã

thành công.

Kế hoạch của Đức Chúa Trời để chinh phục Giê-ri-cô có vẻ như đại đột, nhưng lại hiệu quả. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời vượt xa sự khôn ngoan chúng ta (*Ê-sai* 55:8-9) và Ngài ưa thích dùng những con người lẫn kế hoạch có vẻ đại đột đối với thế gian (*I Cô-rinh-tô* 1:26-29). Dù đó là Giô-suê thổi kèn, là Ghê-đê-ôn cầm bình với đuốc (*Các Quan Xét* 7), hay là Đa-vít với trình ném đá (*I Sa-mu-ên* 17), thì Đức Chúa Trời vẫn thích dùng sự yếu đuối cùng vẻ đại đột để đánh bại kẻ thù Ngài và làm vinh hiển danh Ngài. “Vì con mất Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài” (*II Sử Ký* 16:9).

Đức Chúa Trời chỉ thị cho nam giới trong quân đội tuần hành quanh Giê-ri-cô mỗi ngày một lần suốt sáu ngày, theo sau có bảy thầy tế lễ thổi kèn. Các thầy tế lễ khiêng hòm của Chúa nối theo sau, và cuối cùng đoàn diễu hành là lính hậu vệ. Âm thanh duy nhất được cho phép chỉ là tiếng kèn mà thôi. Vào ngày thứ bảy, đoàn diễu hành sẽ tuần hành quanh thành bảy lần, các thầy tế lễ sẽ thổi một hồi kèn lớn thật dài, sau đó cả đoàn tuần hành hô to. Lúc ấy Đức Chúa Trời sẽ khiến tường thành đổ nằm rạp sát đất để binh lính có thể bước vào thành dễ dàng.

Trong kế hoạch này, số bảy được nhấn mạnh: bảy thầy tế lễ, bảy kèn, bảy ngày tuần hành, và bảy vòng đi quanh thành vào ngày thứ bảy. Con số bảy ăn sâu vào đời sống của dân Y-sơ-ra-ên: Ngày Sa-bát được cử hành vào ngày thứ bảy trong tuần; bảy tuần sau lễ Vượt Qua là lễ Ngũ Tuần; năm thứ bảy là Năm Sa-bát; và sau bốn mươi chín năm (bảy lần bảy) là Năm Hân Hỉ. Ba trong những lễ lớn của Y-sơ-ra-ên rơi vào tháng thứ bảy: Lễ Thổi Kèn, Ngày Chuộc Tội (*Lê-vi Ký* 16), và Lễ Lều Tạm. (Về chi tiết của các ngày lễ, xin xem *Lê-vi Ký* 23.)

Theo khoa số học của Thánh Kinh, con số bảy tiêu biểu cho sự toàn vẹn hoặc toàn hảo. Từ Hy Bá Lai được dịch là “bảy” (*shevah*) mang ý nghĩa “đầy tràn, thỏa mãn.” Khi Đức

Chúa Trời hoàn tất công trình sáng tạo, Ngài nghỉ vào ngày thứ bảy và thánh hóa ngày ấy (*Sáng Thế Ký* 2:3); và chính điều này mang lại ý nghĩa thiêng liêng cho con số bảy. Người Do Thái lưu ý có bảy lời hứa trong giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (12:1-3) và bảy nhánh trên chân đèn trong đền tạm (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 37:17-24). Bất cứ điều gì bao gồm số bảy cũng đặc biệt đối với họ. Con số đó nói lên khả năng của Đức Chúa Trời trong việc hoàn tất bất cứ điều gì Ngài đã khởi đầu.

Người Do Thái dùng hai loại kèn khác nhau, loại làm bằng bạc và loại làm bằng sừng cừ. Kèn bằng bạc được thầy tế lễ dùng đặc biệt trong việc phát tín hiệu cho trại quân khi có biến cố quan trọng (*Dân Số Ký* 10). Sừng cừ chủ yếu được dùng cử hành lễ lạc. Từ Hy Bá Lai thông dụng của “kèn” là *shofar*; còn “sừng cừ,” thì gọi là *jobel*, là gốc của từ *jubilee* (*hân hỉ*). “Năm Hân Hỉ” là năm thứ năm mươi sau bảy lần Năm Sa-bát, và là thời gian ăn mừng đặc biệt trong Y-sơ-ra-ên (*Lê-vi Ký* 25; 27:17-14). Các thầy tế lễ thổi sừng cừ để “rao ra sự tự do khắp xứ” (25:10).

Các thầy tế lễ không dùng kèn bạc trong dịp này vì Y-sơ-ra-ên không tuyên chiến với Giê-ri-cô, vì không hề có giao tranh! Người Do Thái thông báo sự ra đời của “Năm Hân Hỉ” đối với Y-sơ-ra-ên trong xứ mới đến. Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay có thể diễn hành khải hoàn vì Chúa Giê-xu Christ đã chiến thắng mọi kẻ thù của Đức Chúa Trời (*Rô-ma* 8:37; *II Cô-rinh-tô* 2:14; *Cô-lô-se* 2:15). Chúng ta phải sống như kẻ chiến thắng, không như nạn nhân.

“Tương thành sẽ đổ xuống!” (*Giô-suê* 6:5) đó là lời hứa của Đức Chúa Trời, và lời hứa của Ngài không bao giờ sai (21:45; 23:14). Dân sự Đức Chúa Trời không chỉ đánh để thắng mà đánh vì đã thắng, bởi lẽ Chúa đã thắng trận rồi. Hãy nương cậy vào lời hứa Ngài và vâng phục điều Ngài bảo bạn làm, và bạn sẽ đắc thắng.

2. Trong Cơn Chiến Đấu: Hãy Nhớ Rằng Bạn Thắng Kẻ Thù Nhờ Đức Tin

Giô-suê 6:6-16, 20

⁶ Vậy, Giô-suê, con trai của Nun, gọi những thầy tế lễ mà nói rằng: Hãy khiêng hòm giao ước, và bảy thầy tế lễ phải đi trước hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cái kèn tiếng vang. ⁷ Người lại nói cùng dân sự rằng: Hãy đi vòng xung quanh thành, và những người cầm binh khí phải đi trước hòm của Đức Giê-hô-va. ⁸ Khi Giô-suê đã nói cùng dân sự xong rồi, bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn tiếng vang ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vừa đi tới vừa thổi kèn, còn hòm của Đức Giê-hô-va theo sau. ⁹ Các người cầm binh khí đi trước những thầy tế lễ thổi kèn, còn đạo hậu đi theo sau hòm; người ta vừa đi vừa thổi kèn. ¹⁰ Và, Giô-suê có truyền lệnh cho dân sự rằng: Các người chớ la, chớ có nghe tiếng nói mình; chớ có một lời chi ra khỏi miệng các người cho đến ngày nào ta biểu rằng: Hãy la lên! Bây giờ các người sẽ la. ¹¹ Hòm của Đức Giê-hô-va đi vòng chung quanh thành một bận, rồi chúng vào trại quân, và ngủ đêm tại đó.

¹² Giô-suê dậy sớm và những thầy tế lễ khiêng hòm của Đức Giê-hô-va. ¹³ Bảy thầy tế lễ cứ đi trước hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cây kèn tiếng vang, vừa đi vừa thổi; những người cầm binh khí đi trước họ, còn đạo hậu đi theo sau hòm của Đức Giê-hô-va; những thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. ¹⁴ Ngày thứ nhì chúng đi một vòng chung quanh thành, rồi trở về trại quân. Chúng làm như vậy trong sáu ngày.

¹⁵ Nhưng ngày thứ bảy các người đó dậy sớm, vừa tảng sáng, và y như cách trước, đi chung quanh thành bảy lần; chỉ nội ngày đó họ đi chung quanh thành bảy lần. ¹⁶ Lần thứ bảy, những thầy tế lễ thổi kèn, thì Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Hãy la lên; vì Đức Giê-hô-va đã phó thành cho các người.

²⁰ Vậy, dân sự la lên, và những thầy tế lễ thổi kèn. Vừa khi dân sự nghe tiếng kèn, bèn la lớn lên, và vách thành liền ngã sập, dân sự leo lên thành, mỗi người ngay trước mặt mình. Chúng lấy thành.

“Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày” (*Hê-bơ-rơ 11:30*). “Và sự thắng hơn thế gian - ấy là đức tin của chúng ta” (*I Giăng 5:4*).

Đức tin không phải là tin không cần chứng cứ, bởi lẽ dân Y-sơ-ra-ên đã có nhiều bằng chứng minh rằng Lời Đức Chúa Trời và quyền năng Đức Chúa Trời đáng tin cậy. Chúa đã rẽ Biển Đỏ, tiêu diệt đạo binh Ai Cập, chăm sóc dân sự Ngài trong đồng vắng, đánh bại các vua lớn, ban xứ cho Y-sơ-ra-ên, mở sông Giô-đanh, và đem dân Ngài vào Đất Hứa an toàn.

Họ có thể làm gì khác hơn là tin Ngài chứ!

Trước tiên Giô-suê chia sẻ kế hoạch của Chúa cho các thầy tế lễ. Điều quan trọng là hòm của Đức Giê-hô-va phải được đặt đúng chỗ, vì tiêu biểu cho sự hiện diện của Chúa với dân sự. Khi Y-sơ-ra-ên vượt sông, câu chuyện có đề cập về hòm mười sáu lần (*Giô-suê* 3-4); và tại đây trong 6:6-15, hòm được đề cập tám lần. Y-sơ-ra-ên có thể tuần hành và các thầy tế lễ thổi kèn cho tới khi mọi người mệt đừ; nhưng nếu Chúa không ở với họ, sẽ không có chiến thắng. *Khi chúng ta chấp nhận kế hoạch của Đức Chúa Trời, tức là chúng ta mời Đức Chúa Trời cùng hiện diện; và điều đó bảo đảm chiến thắng* (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 33:12-17).

Sau đó Giô-suê chỉ dẫn chiến sĩ. Có thể ông không dùng toàn bộ quân đội vào việc đánh lấy thành; vì như vậy thì sẽ kéo theo quá nhiều người. Theo kiểm tra quân đội trong *Dân Số Ký* chương 26, có trên 600.000 đàn ông có thể mang vũ khí. Hãy tưởng tượng xem phải tốn bao nhiêu thì giờ cho số đông người như vậy tuần hành quanh các tường thành! Rồi khi tường đổ xuống, chắc chắn Giô-suê cũng chẳng cần tới hàng trăm ngàn binh lính để ào vào áp đảo dân thành. Binh lính hẳn phải té đè lên nhau!

Cả nước Y-sơ-ra-ên có trên hai triệu người, và để cho mọi người tuần hành quanh thành Giê-ri-cô hẳn phải mất thì giờ và nguy hiểm. Chắc chắn dân sự theo dõi từ xa trong im lặng và sau đó cùng tham gia trong tiếng la lớn vào ngày thứ bảy... Đó là thắng lợi cho Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, không phải chỉ cho thầy tế lễ và binh lính.

Điều quan trọng là cấp lãnh đạo phải nhận lệnh từ nơi Chúa và những người theo họ phải tuân theo chỉ thị của họ. Giống như lần vượt sông Giô-đanh, sự chinh phục Giê-ri-cô cũng là phép lạ của đức tin. Giô-suê cùng dân sự nghe lệnh của Đức Chúa Trời, tin tưởng, tuân phục; Đức Chúa Trời làm phần còn lại. Khi dân sự Đức Chúa Trời chống lại quyền lãnh đạo thuộc linh, như Y-sơ-ra-ên vẫn thường làm trong đồng vắng, thì họ bị

kỷ luật và thất bại.

Cả tuần lễ đợi chờ là thử nghiệm đức tin cùng sự kiên nhẫn của dân Do Thái. Chắc hẳn một số người nôn nóng xúc tiến việc xâm chiếm để nhận lấy sản nghiệp cho sớm để có thì giờ sắp đặt mọi việc rồi nghỉ ngơi theo như Đức Chúa Trời hứa cho họ (*Giô-suê* 1:13). Đối với một số khác, có thể dường như phí phạm thì giờ khi bỏ trọn cả tuần lễ trong việc chỉ chiếm có một thành. Nóng nảy chính là một trong những tội triền miên của Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời đang giúp họ học tập kiên nhẫn vâng phục; bởi lẽ nhờ “đức tin và kiên nhẫn” mà dân sự Đức Chúa Trời mới thừa kế được điều Ngài đã hứa (*Hê-bơ-rơ* 6:12). *Đức Chúa Trời không bao giờ hối hả*. Ngài biết việc Ngài đang làm, và thời điểm của Ngài không bao giờ sai trật.

Nếu một tuần chờ đợi là thử nghiệm kiên nhẫn của họ, thì mạng lệnh thiên thượng bảo im lặng là thử nghiệm sự tự chủ. Những người không làm chủ được lưỡi mình thì không làm chủ được thân thể mình (*Gia-cơ* 3:1-2), và những binh lính không kỷ luật thân thể thì có ích gì? “Hãy yên lặng, và biết Ta là Đức Chúa Trời” (*Thi Thiên* 46:10). Trong đời sống Cơ Đốc, có “kỳ nín lặng, có kỳ nói ra” (*Truyền Đạo* 3:7); và con cái nào của Đức Chúa Trời phân biệt được điều đó, là khôn ngoan. Chúa chúng ta là gương mẫu toàn vẹn về điều này (*Ê-sai* 53:7; *Ma-thi-ơ* 26:62-63; 27:14; *Lu-ca* 23:9).

Dân thành Giê-ri-cô đáp ứng ra sao trước sự tuần hành quanh thành mỗi ngày như thế? Có thể là sự tuần hành ngày thứ nhất khiến họ khiếp sợ, vì có thể họ chờ đợi quân Do Thái đắp đường cao lên vách thành để tràn vào. Nhưng người Do Thái chẳng xây đường dốc nối lên tường thành, cũng chẳng tìm cách phá cổng thành. Khi những người tuần hành trở về trại quân sau khi mới đi một vòng quanh thành, dân thành hẳn cảm thấy nhẹ nhõm. Tuy nhiên, khi cuộc tuần hành lặp lại hết ngày này qua ngày khác, căng thẳng hẳn phải gia tăng trong thành khi cư dân tự hỏi không biết việc gì sẽ xảy ra. Họ đã

biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là “Đức Chúa Trời của phép lạ cao cả,” có quyền năng đánh bại Ai Cập cùng các vua phía đông Giô-đanh. Bây giờ Đức Giê-hô-va sẽ làm gì với Giê-ri-cô đây?

Khi đoàn tuần hành đi vòng quanh thành bảy lần vào ngày thứ bảy, thì sự căng thẳng trong thành hẳn phải gia tăng đến mức khiếp sợ. Sau đó, một hồi kèn vang dội và tiếng la chiến thắng của dân sự, và *mọi bức tường ngã rạp xuống!* Binh lính chỉ việc ùa vào thành chiếm lấy mà thôi.

Thánh Linh hướng dẫn tác giả *Thư Hê-bơ-rơ* dùng sự kiện này như một thí dụ “bởi đức tin” trong *Hê-bơ-rơ* chương 11. Sự đổ xuống của Giê-ri-cô là sự khích lệ con dân Đức Chúa Trời tin cậy lời hứa của Chúa và tuân phục chỉ thị của Ngài, cho dù tình thế khó khăn. Có thể bạn và tôi không chiếm lấy thành như Giô-suê đã làm, nhưng trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta đối diện kẻ thù cùng tương cao thách thức chúng ta. *Cách duy nhất để tăng trưởng trong đức tin là chấp nhận những thách thức mới và tin cậy Đức Chúa Trời sẽ cho bạn chiến thắng.* Phillips Brooks nói: “Đừng cầu xin cuộc sống dễ dàng nhưng hãy cầu xin trở thành những người tốt hơn. Đừng cầu xin công tác tương xứng với năng lực của bạn nhưng hãy cầu xin quyền năng tương xứng với công tác của bạn.”

3. Sau Chiến Thắng: Hãy Nhớ Vâng Phục Mệnh Lệnh Đức Chúa Trời Và Dâng Vinh Quang Cho Ngài

Giô-suê 6:17-19, 21-27

¹⁷ Cái thành và mọi vật ở trong sẽ bị phú dâng cho Đức Giê-hô-va như vật đáng diệt; chỉ một mình Ra-háp là kỹ nữ, với hết thầy người ở cùng nàng trong nhà sẽ được sống, vì nàng đã giấu sứ giả của chúng ta sai đến. ¹⁸ Nhưng hãy cẩn thận về vật các người phú dâng diệt đi; vì nếu khi đã phú diệt rồi, các người đoạt lấy của đáng diệt đó, thì các người sẽ gây cho trại quân Y-sơ-ra-ên đáng bị diệt, và gieo sự loạn lạc vào trong đó. ¹⁹ Phàm bạc, vàng, và hết thầy vật bằng đồng cùng bằng sắt đều sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ nhập kho của Đức Giê-hô-va.

Cuộc Chinh Phục Bất Đầu! / 89

²¹ đưa gươm qua diệt mọi vật ở trong thành, nào nam phụ lão ấu, cho đến bò, chiên, và lừa.

²² Bấy giờ, Giô-suê nói cùng hai người đã đi do thám xứ mà rằng: Hãy vào trong nhà kỵ nữ, biểu nàng và mọi người thuộc về nàng đi ra, y như hai người đã thể cùng nàng. ²³ Vậy, hai người trai trẻ đã đi do thám xứ, bèn vào biểu Ra-háp, cha mẹ nàng, anh em, và mọi vật chi thuộc về nàng đi ra; hai người đem hết thầy gia quyến nàng ra, và để ở ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên. ²⁴ Đoạn, chúng phóng hỏa cái thành, và mọi vật ở trong, chỉ để bạc, vàng, và món chi bằng đồng, bằng sắt, nhập vào kho của đền Đức Giê-hô-va. ²⁵ Vậy, Giô-suê bảo tồn sự sống của Ra-háp là kỵ nữ, luôn nội nhà của cha nàng, và mọi vật chi thuộc về nàng; nàng ở giữa Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay, vì nàng có giấu sứ giả mà Giô-suê đã sai do thám Giê-ri-cô.

²⁶ Bấy giờ, Giô-suê phát thề rằng: Phàm ai chỗi lên xây lại thành Giê-ri-cô này sẽ bị rửa sả trước mặt Đức Giê-hô-va! Đặt nền nó lại, tất con trưởng nam mình phải chết; dựng cửa nó lại tất con út mình phải chết.

²⁷ Vậy, Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-suê, và danh tiếng người đồn khắp trong xứ.

Tôi xin trích lại lời khuyên khôn ngoan của Andrew Bonar: “Chúng ta hãy thức canh sau chiến thắng cũng như trước chiến thắng.” Vì một binh lính không lưu ý lời cảnh cáo này mà hành động kế tiếp của Y-sơ-ra-ên tại Ca-na-an đã trở thành một thảm bại nhục nhã. Giô-suê đưa ra bốn chỉ thị cho binh lính tuân giữ sau khi chiếm lấy thành.

Cung hiến cả thành cho Đức Chúa Trời (*Giô-suê* 6:17-19). Điều này có nghĩa là mọi thứ đều cung hiến cho Chúa - dân cư, nhà cửa, súc vật, cùng mọi chiến lợi phẩm - và Ngài có thể sử dụng tất cả theo ý Ngài muốn. Trong chiến thắng đầu tiên tại Ca-na-an, Giê-ri-cô được dâng cho Đức Chúa Trời như là “trái đầu mùa” của những thắng lợi trong tương lai. Thường thì binh lính chia nhau chiến lợi phẩm (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 20:14), nhưng với Giê-ri-cô thì không được; vì mọi thứ ở đó đều thuộc về Chúa và được đưa vào kho của Ngài (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 13:16; *I Các Vua* 7:51). Đây chính là mạng lịnh mà A-can bất tuân, sự bất tuân của người đã khiến Y-sơ-ra-ên bị bại trận và nhục nhã về sau cũng như gây cái chết cho A-can cùng gia đình.

Giải cứu Ra-háp cùng gia đình bà (Giô-suê 6:22-23, 25-

26). Khi các tường thành đổ xuống, dường như phần tường có nhà của Ra-háp (2:15) *không bị sập!* Các thám tử không cần tìm kiếm cửa sổ có treo sợi dây đồ (c. 18-19), vì căn nhà duy nhất được giữ nguyên chính là nhà trong đó Ra-háp với gia đình đang chờ đợi. Khi các thám tử lập giao ước với Ra-háp, họ không biết chính xác Đức Chúa Trời sẽ ban thành cho họ bằng cách nào.

Đức Chúa Trời cứu và bảo vệ Ra-háp do đức tin của bà (*Hê-bơ-rơ* 11:31); và vì cơ bà hướng dẫn cả nhà mình tin cậy Giê-hô-va, nên họ cũng được cứu. Những tín hữu ngoại bang này được cứu thoát khỏi án phạt sôi bỏng nhờ họ tin cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì “sự cứu rỗi là của người Do Thái” (*Giăng* 4:22). Về phương diện giao ước, họ chẳng biết gì nhiều (*Ê-phê-sô* 2:11-12), nhưng đức tin đã đưa họ vào nước Y-sơ-ra-ên; bởi lẽ Ra-háp kết hôn với Sanh-môn và trở thành tổ mẫu vua Đa-vít cùng Đấng Mết-si-a! (*Ma-thi-ơ* 1:5).

Ra-háp và họ hàng nhà bà lúc đầu được đặt “bên ngoài trại quân” vì là dân Ngoại ô uest, và “bên ngoài trại quân” là chỗ chỉ định cho người ô uest (*Dân Số Ký* 5:1-4; 12:14; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 23:9-14). Đàn ông trong gia đình sẽ phải chịu cắt bì để trở thành “con của giao ước,” và mọi người khác trong gia đình sẽ phải tuân phục Luật Pháp Môi-se. Thật ân sủng kỳ diệu biết bao khi Đức Chúa Trời cứu Ra-háp cùng những người thân, và ân sủng *dur dật* biết bao khi Ngài chọn bà, một người Ngoại bang bị ruồng bỏ, để làm tổ mẫu Đấng Cứu Thế!

Giống như Giê-ri-cô ngày xưa, thế giới ngày nay đang ở dưới án phạt của Đức Chúa Trời (*Giăng* 3:18-21; *Rô-ma* 3:10-19); và án phạt của Ngài cuối cùng sẽ đến. Cho dù thế giới xấu xa hiện tại có tìm cách núp sau “tường” và “cổng” nào đi nữa, thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cuối cùng vẫn bắt gặp họ. Đức Chúa Trời đã cho thế giới này vô số chứng cứ để tội nhân có thể tin và được cứu (*Giô-suê* 2:8-13; *Rô-ma* 1:18 và tiếp theo). Thảm kịch chính là tội nhân hư mất cố tình bác bỏ chứng cứ và tiếp tục trong tội lỗi mình (*Giăng* 12:35-41).

Tiêu diệt dân cư (Giô-suê 6:21). Một số người thấy khó chịu khi Đức Chúa Trời truyền lệnh mọi vật sống trong Giê-ri-cô đều phải giết sạch. Đức Chúa Trời chúng ta há chẳng phải là Đức Chúa Trời nhân từ sao? Người Do Thái giết địch quân thì có thể chấp nhận được; nhưng còn phụ nữ, trẻ em, và thậm chí súc vật sao lại cũng giết hết?

Trước tiên, lệnh này không phải là mới. Chúa đã ban cho Môi-se luật này nhiều năm trước đó. *Phục Truyền Luật Lệ Ký* chương 20, Chúa phân biệt giữa việc tấn công những thành ở xa (c. 10-15) với những thành trong xứ Ca-na-an nơi dân Y-sơ-ra-ên sẽ cư ngụ (câu 16-18). Trước khi vây thành ở xa, người Do Thái phải đưa ra những đề nghị hòa bình với thành đó; nếu thành đầu hàng, thì người Do Thái sẽ tha mạng dân và bắt họ làm thần dân. Nhưng còn cư dân trong những thành *thuộc xứ Ca-na-an* thì phải tiêu diệt hoàn toàn, và đốt thành của họ.

Tại sao? Vì một lý do, nền văn minh Ca-na-an gian ác không thể tả xiết và Đức Chúa Trời không muốn dân thánh của Ngài bị lúng giếng đầu độc (7:1-11). Chúng ta không bao giờ được quên rằng Đức Chúa Trời dùng Y-sơ-ra-ên để đem phước hạnh của Ngài đến cho thế gian (*Sáng Thế Ký* 12:1-3), qua việc viết Thánh Kinh cùng sự xuất hiện của Đấng Cứu Thế, và nhiều điều khác. Đọc Cựu Ước, bạn sẽ thấy Sa-tan đang cố sức làm ô nhiễm dân tộc Do Thái và qua đó ngăn cản sự ra đời của Đấng Mết-si-a. Khi đàn ông Do Thái kết hôn với phụ nữ ngoại giáo và bắt đầu thờ thần ngoại giáo, thì đó là mối đe dọa những mục đích mà Đức Chúa Trời đã định cho tuyển dân của Ngài (*Nê-hê-mi* 13:23-31). Đức Chúa Trời muốn có một “dòng dõi thánh” (*Ma-la-chi* 2:14-15) để Con Thánh của Ngài có thể đến làm Cứu Chúa của thế gian.

G. Campbell Morgan nói: “Đức Chúa Trời vĩnh viễn giao chiến với tội lỗi. Đó là lời giải thích về sự diệt chủng dân Ca-na-an.”² Vì người Do Thái không hoàn toàn vâng phục điều răn này trong những năm sau đó, nên cả nước bị ô uế và bị sửa phạt từ thiên thượng (*Thi Thiên* 106:34-48). Sách *Các Quan*

Xét sẽ không có trong Thánh Kinh nếu quốc gia Y-sơ-ra-ên vẫn trung thành với Chúa (2:11-23).

Còn một ý thứ hai: Dân trong xứ đã có nhiều cơ hội để ăn năn quay về với Chúa, giống như Ra-háp cùng gia đình đã làm. Đức Chúa Trời đã kiên nhẫn chịu đựng sự xấu xa của dân Ca-na-an từ thời Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 15:16) cho đến thời Mô-i-se, khoảng thời gian trên 400 năm (xem *II Phi-e-rơ* 3:9). Từ lúc Xuất Ai Cập tới lúc vượt Giô-đanh thêm 40 năm nữa trong lịch sử Y-sơ-ra-ên. *Người Ca-na-an biết rõ chuyện gì đang diễn ra!* (xem *Giô-suê* 2:8-13). Mỗi kỳ quan Đức Chúa Trời thực hiện cùng mỗi chiến thắng Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài là một điềm báo cho dân trong xứ, nhưng họ thích tiếp tục trong tội lỗi riêng và từ khước sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Đừng bao giờ nghĩ rằng dân Ca-na-an là những con người thiếu hiểu biết, bất lực, chẳng biết gì về Đức Chúa Trời chân thật. Họ cố tình phạm tội chống nghịch nguồn sáng đó thôi.

Chúng ta cũng phải nhớ rằng những biến cố lịch sử này được ghi lại “để chúng ta học hỏi” (*Rô-ma* 15:4) khi chúng ta tìm cách sống cho Đấng Christ hôm nay. Trong sự tiêu diệt Giê-ri-cô cùng cư dân tại đó, Đức Chúa Trời bảo với chúng ta rằng *Ngài sẽ không dung nạp bất cứ thỏa hiệp nào với tội lỗi trong đời sống của con dân Ngài*. Xin trích lại lời của Campbell Morgan: “Cảm tạ Đức Chúa Trời vì Ngài không làm hòa với tội lỗi trong lòng tôi! Tôi chúc tụng danh Ngài về sấm sét của uy quyền Ngài, và về niềm xác tín sâu xa rằng Ngài quyết liệt trong cơn giận chống nghịch tội lỗi, ở bất cứ nơi nào.”³

Lúc bé khi tôi học Trường Chúa Nhật, vị trưởng ban thường chọn bài hát “Trắng Hơn Tuyết” cho chúng tôi hát. Trong khi chúng tôi hát “Tiêu hủy quân thù/Đẹp thần tượng,” thú thật, lúc đó tôi chẳng hiểu mình hát cái gì; nhưng giờ đây tôi đã hiểu. *Chúa sẽ không chia sẻ sự sống với tôi nếu còn có những thần kinh địch trong lòng tôi. Ngài sẽ không cho phép tôi thỏa*

hiệp với kẻ thù. Khi nắm được chân lý này rồi, bạn sẽ hiểu rõ hơn lời khuyên của Ngài trong *II Cô-rinh-tô* 6:14-7:1.

Hãy đốt thành (*Giô-suê* 6:24). “Đức Chúa Trời của các người là ngọn lửa hay thiêu đốt” được Môi-se nói trong *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:24 rất lâu trước khi lời này được Thánh Linh trích lại trong *Hê-bơ-rơ* 12:29. Môi-se cảnh cáo dân Do Thái về sự thờ thần tượng cùng nguy cơ bắt chước những tập quán tôn giáo của dân Ca-na-an. Môi-se còn nói thêm một cụm từ nữa không được trích lại trong *Hê-bơ-rơ* nhưng vẫn quan trọng cho chúng ta: “thậm chí Ngài còn là Đức Chúa Trời ghen tương.” Đức Chúa Trời ghen tương với dân sự Ngài và sẽ không cho họ chia sẻ tình yêu cùng sự phục vụ Ngài với những thần giả của đời (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:5; 34:14). Chúng ta không thể làm tội hai chủ được.

Giê-ri-cô là một thành gian ác, và tội lỗi chỉ là chất đốt cho cơn thịnh nộ thánh của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu so sánh hỏa ngục với lò lửa hực (*Ma-thi-ơ* 13:42), lửa cháy đời đời (25:41, 46); và Giăng so sánh hỏa ngục với hồ lửa (*Khải Thị* 19:20; 20:10, 14). Giăng Báp-tít mô tả án phạt của Đức Chúa Trời như “lửa chẳng hề tắt” (*Ma-thi-ơ* 3:12). Việc đốt Giê-ri-cô, giống như hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ (*Giu-đe* 7), là bức tranh án phạt của Đức Chúa Trời sẽ đổ xuống người bác bỏ chân lý.

Ngay sau khi đốt thành, Giô-suê còn rửa sả Giê-ri-cô. Điều này cảnh cáo bất cứ người Do Thái hoặc con cháu nào của Ra-háp muốn tìm cách xây dựng lại cái mà Đức Chúa Trời đã hủy phá. Lời rửa sả được ứng nghiệm sau đó trong thời vua A-háp xấu xa (*I Các Vua* 16:34).

Đức Chúa Trời ở cùng Giô-suê như đã hứa (*Giô-suê* 1:5, 9); và Đức Chúa Trời tôn tên của Giô-suê trong xứ (câu 27; 3:7; 4:14). Đây tớ Đức Chúa Trời không bao giờ được tự tôn chính mình; và nếu Chúa tôn họ lên, họ cũng phải thận trọng dâng vinh quang cho Ngài. Chính khi mạnh mẽ, chúng ta trở

thành quá tự tin và quên tin cậy Chúa (II Sử Ký 26:15).

Ghi chú

1. Francis A. Schaeffer, *Joshua and the Flow of Biblical History* (Downers Grove, Ill.: InterVarsity Press, 1975) trang 102-3.
2. G. Campbell Morgan, *Living Messages of the Books of the Bible* (Old Tappan, N.J.: Fleming H. Revell, 1912), vol. 1, trang 104.
3. Như trên., trang 114.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 6

Giô-suê 6

1. Chiến trận giữ vị trí nào trong Hội Thánh?
2. Ba nguyên tắc chiến đấu và chiến thắng thuộc linh là gì?
3. Ai là Cơ Đốc nhân chiến thắng? Tin và dựa vào lời hứa khác nhau thế nào?
4. Trong ba cách phục vụ Chúa của J. Hudson Taylor (như đã đề cập trong chương này), bạn thường theo cách nào nhất?
5. Tại sao số bảy thường được dùng trong Kinh Thánh?
6. Y-sơ-ra-ên chịu thử nghiệm trong ba lãnh vực nào?
7. Bạn nghĩ dân Y-sơ-ra-ên cảm thấy thế nào khi Giô-suê giao cho họ kế hoạch chiến đấu kỳ lạ như vậy? Bạn nghĩ mình sẽ đáp ứng thế nào?
8. Theo Wiersbe, cách duy nhất để tăng trưởng trong đức tin là gì? Bạn có tăng trưởng theo cách đó không?
9. Bạn nghĩ tại sao Đức Chúa Trời ra lệnh “mọi vật sống” trong Giê-ri-cô đều phải bị tiêu diệt? Bạn mô tả mối liên hệ giữa người Ca-na-an với Đức Chúa Trời ra sao?
10. Tại sao sự chú ý trước, trong, và sau chiến trận thuộc linh là điều thiết yếu cho sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta?

Thất Bại Trong Chiến Thắng

Giô-suê 7

Môi-se mô tả Đất Hứa như “một xứ có núi và trũng” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 11:11*). Tôi cho rằng lời này không chỉ nhằm mô tả sự tương phản giữa cảnh đồi núi chập chùng của Ca-na-an với địa hình bằng phẳng của Ai Cập. Lời này còn mô tả thăng trầm của cuộc sống đức tin được phác họa qua kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên tại Ca-na-an. Khi đức tin chúng ta nhận lấy sản nghiệp trong Đấng Christ, thì chúng ta kinh nghiệm được những đỉnh cao chiến thắng cùng với thung lũng nản lòng. Sự nản lòng không thể tránh được trong nếp sống Cơ Đốc, nhưng phải nhớ rằng chúng ta không thể nào có núi đồi mà lại không có thung lũng.

Từ *song* đáng ngại mở đầu *Giô-suê* chương 7 là dấu hiệu báo trước sự việc có thay đổi; bởi lẽ Giô-suê sắp từ đỉnh núi chiến thắng tại Giê-ri-cô, bước xuống thung lũng thất bại tại A-hi. Giô-suê là một lãnh tụ kinh nghiệm và tài ba, nhưng ông vẫn là con người, do đó dễ lầm lẫn. Trong kinh nghiệm này, ông dạy chúng ta nguyên nhân thất bại và cách phải đối phó những lúc nản lòng trong cuộc sống.

1. Một Chiến Sĩ Bất Tuân

Giô-suê 7:1, 20-21

¹ Song dân Y-sơ-ra-ên có phạm một tội về vật đáng diệt; vì A-can, con trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-di, chất của Xê-rách về chi phái Giu-đa, có lấy vật đáng diệt; và cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên.

²⁰ A-can thưa cùng Giô-suê rằng: Phải, tôi đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và nầy là điều tôi đã làm: ²¹ Tôi có thấy trong của cướp một cái áo choàng Si-nê-a tốt đẹp, hai trăm siéc-lơ bạc, và một nén vàng nặng năm mươi siéc-lơ; tôi tham muốn các món đó, và lấy nó; kìa, các vật ấy đã giấu dưới đất giữa trại tôi, còn bạc thì ở dưới.

Tội nhân (*Giô-suê* 7:1). Tên của ông ta là A-can, hoặc A-ca, hàm ý “khuấy rối”; và người từ chi phái Giu-đa (c. 16) (xem *I Sử* 2:7; lưu ý trong câu 26, “A-cô” cũng có nghĩa là “khuấy rối”). Trong lịch sử Thánh Kinh, người là kẻ khuấy rối Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 7:25). Vì sự bất tuân của A-can, Y-sơ-ra-ên bị bại trận tại A-hi, quân thù giết chết ba mươi sáu binh lính Do Thái. Đó là thất bại quân sự đầu tiên và duy nhất của Y-sơ-ra-ên tại Ca-na-an. Lịch sử mãi mãi qui cho A-can là nguyên nhân của sự thất bại này.

Đừng bao giờ đánh giá thấp sự thiệt hại một người có thể gây ra khi vượt ngoài ý muốn Đức Chúa Trời. Sự bất tuân của Áp-ra-ham tại Ai Cập khiến ông suýt mất vợ (*Sáng Thế Ký* 12:10-20); sự bất tuân của Đa-vít trong việc tự ý kiểm tra dân số dẫn tới cái chết của 70.000 người (*II Sa-mu-ên* 24); và Giô-na không vâng lời Đức Chúa Trời suýt nhận chìm một con tàu (*Giô-na* 1). Hội Thánh ngày nay phải sốt sắng canh chừng kẻ rẽ đàng chằm ra phá hoại công việc nhà Chúa (*Hê-bơ-rơ* 12:15). Đó là lý do Phao-lô khuyên tín hữu Cô-rinh-tô kỷ luật kẻ bất tuân trong hàng ngũ họ, bởi lẽ tội lỗi người đó đang làm hoen ố toàn thể Hội Thánh (*I Cô-rinh-tô* 5).

Đức Chúa Trời nói rõ rằng chính Y-sơ-ra-ên đã phạm tội chứ không phải chỉ một mình A-can (*Giô-suê* 7:1, 11). Tại sao Đức Chúa Trời lại buộc tội cả nước vì sự bất tuân của chỉ một người lính? Vì cơ Y-sơ-ra-ên là một dân trong Chúa chứ không

phải là một tập hợp hỗn tạp nhiều chi phái, bộ lạc, gia tộc, và cá nhân. Đức Chúa Trời ngự giữa trại quân họ, và điều này biến người Do Thái thành dân đặc biệt của Chúa (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:5-6). Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi khắp trại quân, và vì thế trại quân phải được giữ thánh khiết (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 23:24). Hễ ai bất tuân Đức Chúa Trời là làm ô uế trại quân, sự gây ô uế này ảnh hưởng mối liên hệ giữa họ với Chúa và với nhau.

Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay là một thân trong Đấng Christ. Do đó, chúng ta thuộc về nhau, cần nhau, và ảnh hưởng lẫn nhau (*I Cô-rinh-tô* 12:12 và tiếp theo). Bất cứ yếu đuối hoặc ốm đau nào trong thân cũng gây ra yếu đuối và ốm đau cho những phần khác. Thân Đấng Christ cũng như vậy. “Khi một cơ quan nào chịu đau đớn, thì các cơ quan khác đều cùng chịu; khi cái nào được tôn trọng, thì các cái khác đều cùng vui mừng” (*I Cô-rinh-tô* 12:26). “Chỉ một người có tội là phá hủy nhiều điều tốt đẹp” (*Truyền Đạo* 9:18).

Tội lỗi (*Giô-suê* 7:20-21). A-can nghe vị chỉ huy ra lệnh buộc mọi chiến lợi phẩm đều phải dâng cho Chúa và nạp vào kho Ngài (6:17-21, 24). Vì Giê-ri-cô là thắng lợi đầu tiên tại Ca-na-an, là trái đầu mùa của những chiến lợi phẩm thuộc về Chúa (*Châm Ngôn* 3:9). Nhưng A-can bất tuân đi dần vào tội lỗi và cái chết (*Gia-cơ* 1:13-15): “Tôi thấy . . . tôi tham muốn . . . [tôi] lấy” (*Giô-suê* 7:21). Ê-va cũng làm y hệt khi bà lắng nghe ma quỷ (*Sáng Thế Ký* 3:5) và Đa-vít đã đầu hàng xác thịt (*II Sa-mu-ên* 11:1-4). Vì A-can cũng tham muốn những điều của *thế gian*, cho nên ông rước thất bại cho Y-sơ-ra-ên và sự chết cho bản thân cùng gia đình.

Lỗi đầu tiên của A-can là nhìn xem những chiến lợi phẩm *lần thứ hai*. Có thể trong lần nhìn đầu tiên ông không thấy. Đáng lẽ ông không bao giờ nên nhìn lại lần nữa. Lần đầu tiên liếc nhìn người phụ nữ, có lẽ người đàn ông tự nhủ: “Cô ta hấp dẫn thật!” Nhưng chính cái nhìn thứ hai mới khơi dậy những tư tưởng đen tối rồi dẫn tới tội lỗi (*Ma-thi-ơ* 6:27-30). Nếu để

Thất Bại Trong Chiến Thắng / 99

Lời Đức Chúa Trời ngay trước mắt mình, chúng ta sẽ không nhìn lạc hướng và làm điều sai quấy (*Châm Ngôn* 4:20-25).

Lỗi thứ hai của A-can là xếp các tài sản chiếm được vào loại “chiến lợi phẩm” để dễ bề đoạt lấy làm của riêng (*Giô-suê* 7:21). Đó không phải là “chiến lợi phẩm”; đó là một phần tài sản của Chúa và hoàn toàn cung hiến cho Ngài. Của đó không thuộc về A-can, cũng không thuộc về Y-sơ-ra-ên, mà thuộc về Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời phán một điều gì cách đặc biệt, chúng ta không có quyền thay đổi điều đó. Trong thế giới chúng ta ngày nay, kể cả thế giới tôn giáo, con người đang viết lại tự điển của Đức Chúa Trời! “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay!” (*Ê-sai* 5:20). Nếu Đức Chúa Trời nói điều gì đó là sai, thì điều đó sai; không được tranh cãi thêm.

Lỗi thứ ba của A-can là *tham lam*. “Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi bị tư dục xui giục mình” (*Gia-cơ* 1:14). Thay vì hát ngợi khen trong lòng về chiến thắng lớn do Đức Chúa Trời ban, thì A-can ao ước có được tài sản đó. Những mơ ước như thế sinh ra tội lỗi cùng sự chết.

Lỗi thứ tư của người là nghĩ rằng mình có thể trốn chạy tội lỗi bằng cách giấu của cướp được. A-đam và Ê-va tìm cách che giấu tội lỗi rồi bỏ chạy và trốn, nhưng Chúa tìm ra họ (*Sáng Thế Ký* 3:7 tiếp theo). “Chắc chắn tội người sẽ chỉ người ra” là câu dành cho dân sự Đức Chúa Trời chứ không phải cho kẻ hư mất (*Dân Số Ký* 32:23); và “Đức Giê-hô-va sẽ xét đoán dân sự Ngài” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:36; *Hê-bơ-rơ* 10:30) cũng để răn đe người tin Chúa. A-can thật dại dột nghĩ rằng Đức Chúa Trời không thể thấy điều người đang làm, khi mà “mọi điều thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại” (*Hê-bơ-rơ* 4:13).

Tội lỗi của A-can càng ghê tởm hơn, khi bạn nghĩ đến mọi điều Ngài đã làm cho người. Đức Chúa Trời đã chăm sóc người cùng gia đình người trong đồng vắng. Ngài đã đưa họ

qua Giô-đanh an toàn và ban chiến thắng cho quân đội tại Giê-ri-cô. Chúa đã chấp nhận A-can làm con của giao ước tại Ghinh-ganh. Nhưng quên hết mọi phước hạnh này, A-can bất tuân Đức Chúa Trời chỉ để được sở hữu một số của cải nhưng chẳng được hưởng. Nếu biết chờ chỉ một hoặc hai ngày, thì hẳn người đã có thể lấy được hết mọi chiến lợi phẩm mình muốn từ chiến thắng A-hi rồi! “Nhưng trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời cùng sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa” (*Ma-thi-ơ* 6:33).

2. Một Đội Quân Bại Trận

Giô-suê 7:2-5

² Ở Giê-ri-cô Giô-suê sai người đến thành A-hi gần Bết-A-ven, về phía đông Bê-tên, và truyền lệnh nầy rằng: Hãy đi lên do thám xứ. Vậy, các người ấy đi lên do thám thành A-hi. ³ Đoạn trở về cùng Giô-suê mà rằng: Lấy làm vô ích đem cả dân sự đi lên đó; nhưng hãy cho chừng vài ba ngàn người đi lên đó mà đánh thành A-hi. Chớ làm cho mệt nhọc cả dân chúng đi đó; vì người A-hi ít quá.

⁴ Vậy, có chừng ba ngàn người đi lên đó; nhưng họ chạy trốn trước mặt người A-hi. ⁵ Người A-hi giết chừng ba mươi sáu người, rượt theo họ từ cửa thành cho đến Sê-ba-rim, và đánh họ lúc đi xuống dốc. Lòng dân sự bèn tan ra như nước.

Gống như mọi tướng lĩnh giỏi, Giô-suê khảo sát tình hình trước khi hoạch định chiến lược (*Dân Số Ký* 21:32; *Châm Ngôn* 20:18; 24:6). Lỗi lầm của ông không phải vì đã gửi do thám đi mà vì cho rằng Chúa đã hài lòng với dân sự Ngài và sẽ cho họ chiến thắng A-hi. Ông cùng các viên chức đã bước đi bằng mắt thấy chứ không phải bằng đức tin. Bậc lãnh đạo thuộc linh phải liên tục tìm kiếm mặt Chúa và xác định được đâu là ý muốn Ngài cho mỗi thách thức mới. Nếu Giô-suê đã kêu gọi nhóm lại cầu nguyện, thì Chúa hẳn đã báo cho ông biết là có tội lỗi trong trại quân; và Giô-suê hẳn đã có thể xử lý thanh thỏa rồi. Như vậy hẳn đã cứu được sinh mạng của ba mươi sáu binh lính và ngăn ngừa thất bại nhục nhã cho Y-sơ-ra-ên rồi.

Chúng ta không thể hoàn toàn hiểu rõ được cách suy nghĩ của Giô-suê. Chắc chắn là thắng lợi đầy ấn tượng tại Giê-ri-

cô đã khiến Giô-suê cùng quân đội của ông thêm tự tin; mà tự tin có thể dẫn tới kiêu ngạo. Vì A-hi là thành nhỏ hơn Giê-ri-cô, cho nên chiến thắng có vẻ là chuyện đương nhiên theo quan điểm con người. Nhưng thay vì tìm kiếm ý Chúa, Giô-suê đã nghe theo lời khuyên của các thám tử; và điều này dẫn tới thất bại. Về sau ông cũng phạm lại lỗi lầm này khi tiếp xúc với dân Ga-ba-ôn (*Giô-suê* 9).

Các thám tử chẳng nói gì đến Chúa; toàn bộ báo cáo của họ tập trung vào quân đội với tin tưởng là Y-sơ-ra-ên sẽ chiến thắng. Họ chẳng bao giờ nói: “Nếu Chúa muốn” (*Gia-cơ* 4:13-17). Họ định ninh rằng chỉ cần dùng một phần nhỏ của đoàn quân cũng đủ thắng rồi, nhưng đó không phải là chiến lược của Đức Chúa Trời khi Ngài ra lệnh tấn công lần thứ hai vào A-hi (*Giô-suê* 8:1). Vì ý tưởng của Đức Chúa Trời không phải là của chúng ta (*Ê-sai* 55:8-9), cho nên tốt hơn, chúng ta phải dành thì giờ tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài. “Kiêu ngạo đi trước, bại hoại theo sau, và tính tự cao đi trước sự sa ngã” (*Châm Ngôn* 16:18). Điều Y-sơ-ra-ên cần chính là sự tin cậy Đức Chúa Trời, chứ không phải sự tự tin.

A-hi thuộc vùng đất trên đồi, cách Giê-ri-cô khoảng mười dặm dặm; người ta nói đi lên A-hi là vì nơi này cao hơn mặt biển 1.700 bộ. Quân đội Do Thái tự tin hành quân lên đồi nhưng lại phải xuống ngay, tháo chạy để cứu lấy mạng và bỏ lại ba mươi sáu xác đồng bạn sau lưng.

Môi-se đã cảnh cáo Y-sơ-ra-ên rằng họ không thể nào đánh bại quân thù nếu cả nước không tuân phục Chúa. Nếu họ theo Chúa bằng đức tin, thì một lính Do Thái sẽ rượt đuổi 1.000, và hai người sẽ đánh lại 10.000! (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:30). Ba binh lính Do Thái đã có thể đánh bại cả thành, nếu cả nước đã làm đẹp lòng Chúa (*Giô-suê* 8:25). “Nhưng ấy là sự gian ác các người đã ngăn cách các người với Đức Chúa Trời, và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa” (*Ê-sai* 59:2).

3. Một Tướng Lãnh Nản Lòng

Giô-suê 7:6-15

⁶ Giô-suê bèn xé áo mình, rồi người và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên sấp mặt xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, và vãi bụi đất trên đầu mình. ⁷ Giô-suê nói: Ôi! Chúa Giê-hô-va, sao Ngài đem dân này qua sông Giô-đanh để phó chúng tôi vào tay dân A-mô-rít mà làm cho diệt đi? Ôi! Chớ chi chúng tôi chọn phần ở lại bên kia sông Giô-đanh! ⁸ Than ôi! Hỡi Chúa! Sau khi Y-sơ-ra-ên đã xây lưng trước mặt kẻ thù nghịch mình, tôi còn nói làm sao? ⁹ Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ này sẽ hay điều đó, sẽ vây chúng tôi, và diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi Chúa sẽ làm sao cho danh lớn Chúa?

¹⁰ Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy đứng dậy; sao người sấp mặt xuống đất như vậy? ¹¹ Y-sơ-ra-ên có phạm tội; chúng nó bội nghịch giao ước ta đã truyền cho, đến nỗi dám lấy vật đáng diệt, ăn cắp vật đó, làm dối trá, và để trong bao mình. ¹² Bởi cố đó, dân Y-sơ-ra-ên không thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù nghịch mình, phải xây lưng trước mặt chúng nó, vì Y-sơ-ra-ên đã trở nên kẻ bị rửa sả. Nếu các người không cất khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy, thì ta không còn ở cùng các người nữa. ¹³ Hãy đứng dậy làm cho dân sự nên thánh, và hãy nói rằng: Các người khá làm cho mình nên thánh về ngày mai; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người có vật đáng diệt tại giữa người! Người không thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù nghịch mình cho đến chừng nào các người đã cất khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy. ¹⁴ Vậy, sáng mai các người sẽ đi đến gần từng chi phái; chi phái nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng họ hàng; họ hàng nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng nhà; nhà nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng người. ¹⁵ Người nào bị chỉ ra là kẻ có của đáng diệt đó, sẽ bị thiêu nơi lửa, cùng các món thuộc về người; vì người đã bội giao ước của Đức Giê-hô-va, và phạm sự xấu hổ trong Y-sơ-ra-ên.

Lãnh tụ đã từng được tôn cao (6:27) bây giờ lấy làm xấu hổ. Nếu đã từng có những kế hoạch tốt đẹp bị đổ vỡ tan tành, bạn có thể đồng cảm với Giô-suê cùng những viên chức của ông.

Ân hận (Giô-suê 7:6). Lòng dân Ca-na-an tan chảy khi nghe về những cuộc chinh phạt của Y-sơ-ra-ên (2:11). Nhưng bây giờ thế cờ đã thay đổi, và chính lòng người Do Thái lại tan chảy như nước! Vị tướng lãnh vốn chưa hề biết thất bại là gì đã bỏ cả ngày còn lại phủ phục trước hòm tại Ghinh-ganh cùng với các cấp lãnh đạo. Họ xé áo mình, đội tro bụi trên đầu, nằm dưới đất, và kêu la. “Than ôi! Than ôi!” Mỗi khi lâm

cảnh đau đớn lớn, như bại trận hay bị nhục người Do Thái thường hay đội tro lên đầu than vãn như thế (*I Sa-mu-ên* 4:12, *II Sa-mu-ên* 13:19). Đây là cách thức để bất cứ khi nào người Do Thái muốn quay về với Đức Chúa Trời khi gặp nguy khốn lớn hoặc khi cả nước phạm tội (*Nê-hê-mi* 9:1; *Ê-sai* 4:1). Nếu Giô-suê biết hạ mình *trước* khi giao chiến, thì tình huống hẳn đã đổi khác.

Hôm giao ước nhắc nhở sự hiện diện của Đức Chúa Trời với dân sự Ngài. Hôm đã đi trước Y-sơ-ra-ên khi họ vượt sông (*Giô-suê* 3:11 và tiếp theo), và hôm đã ở với họ khi họ tuần hành quanh Giê-ri-cô (6:6-8). Đức Chúa Trời không bảo họ mang hôm tới A-hi, nhưng Đức Chúa Trời chắc hẳn cùng đi với họ nếu không có tội lỗi trong trại quân. Thiếu sự hiện diện của Đức Chúa Trời, hôm chỉ là một món đồ gỗ; và sự hiện diện của hôm không hề là bảo đảm chiến thắng (*I Sa-mu-ên* 4).

Trách cứ (*Giô-suê* 7:7-9). Lời cầu nguyện của Giô-suê nghe như của những người Do Thái vô tín mỗi khi lâm cảnh khó khăn: “Ôi! Chớ chi chúng tôi chọn ở lại bên kia sông Giô-đanh!” Họ cũng đã nói như vậy tại Biển Đỏ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 14:11), khi họ đói và khát trong đồng vắng (16:3; 17:3), và khi họ bị kỷ luật tại Ca-đe Ba-nê-a (*Dân Số Ký* 14:1-3). Người Do Thái vẫn thường muốn quay lại Ai Cập, nhưng Giô-suê muốn vượt Giô-đanh và định cư ở bờ bên kia.

George H. Morrison viết: “Hãy đọc lời cầu nguyện của người thì bạn sẽ thấy điều lạ trong đó; *Giô-suê trách cứ Đức Chúa Trời*.”¹ Ông như có ý đổ lỗi cho Đức Chúa Trời về sự hiện diện của Y-sơ-ra-ên tại Ca-na-an và về sự thất bại nhục nhã họ vừa trải qua.

Khi bước đi bằng đức tin, bạn sẽ có được mọi điều Đức Chúa Trời dành cho bạn; *nhưng nếu vô tín chỉ một vài ân huệ nhỏ từ Đức Chúa Trời cũng đã lấy làm thỏa mãn rồi*. Đó là lý do *Thư Hê-bơ-rơ* xuất hiện trong Kinh Thánh, để khuyên giục dân sự Đức Chúa Trời “tiếp tục” và bước vào hưởng toàn vẹn

sản nghiệp mình trong Đấng Christ (*Hê-bơ-rơ* 6:1). Đôi khi Đức Chúa Trời cho phép thất bại ê chề để thử nghiệm đức tin chúng ta và phơi bày cho thấy điều thực sự đang diễn ra trong lòng chúng ta. Những gì cuộc đời đem đến cho chúng ta tùy thuộc vào tình trạng của lòng ta, mà không phải lúc nào chúng ta cũng biết được tình trạng của lòng mình (*Giê-rê-mi* 17:9).

Ăn năn (*Giô-suê* 7:8-9). Bây giờ Giô-suê mới đi vào trọng tâm vấn đề: sự thất bại của Y-sơ-ra-ên đã cướp mất vinh quang của Đức Chúa Trời, và vì vậy, họ phải ăn năn. Nếu dân trong xứ không còn kính sợ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (2:8-11), điều này sẽ khiến Giô-suê khó chinh phục xứ. Nhưng điều quan trọng không phải là danh tiếng của Giô-suê hoặc những cuộc chinh phạt của Y-sơ-ra-ên, mà là vinh quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Giô-suê không quan tâm danh tiếng cá nhân mình mà là “danh lớn” của Đức Giê-hô-va. Giô-suê đã học được bài học này từ Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 32:11-13; *Dân Số* Ký 14:13-16). Đó cũng là bài học mà Hội Thánh cần học ngày nay.

Khiển trách (*Giô-suê* 7:10-15). Chúa để cho Giô-suê cùng cấp lãnh đạo cứ sắp mặt cho tới giờ dâng lễ buổi tối. Ngài cho họ đủ thì giờ để thấy mình bất lực hầu biết vâng phục chỉ thị của Ngài, rồi sau đó, Ngài phán với Giô-suê. Có lúc để cầu nguyện, cũng có lúc để hành động, và bây giờ là lúc phải hành động.

Vì phạm tội, cho nên Y-sơ-ra-ên phải giải quyết tội lỗi. Đức Chúa Trời bảo Giô-suê rằng cả nước đã ăn cắp của Ngài và đã giấu trong tài sản riêng của họ. Cần lưu ý từ “vật đáng diệt” được lặp lại năm lần trong phân đoạn này. Cả nước đã được thánh hóa để chuẩn bị vượt Giô-đanh (3:5), nhưng bây giờ họ cần được thánh hóa để tìm ra kẻ thù trong trại quân. Họ phải trình diện Đức Chúa Trời để Ngài chỉ ra kẻ phạm tội.

Điều Chúa nói với Giô-suê giúp chúng ta nhìn tội của A-can (và tội của Y-sơ-ra-ên) theo quan điểm thiên thượng. Điều họ làm là *tội* (7:11), một từ hàm ý “trật mục tiêu.” Đức Chúa

Trời muốn dân sự Ngài thánh khiết và vâng phục, nhưng họ đã trật mục tiêu và thiếu tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Đây là sự *phạm tội* (c. 11), vượt quá quyền hạn của mình. Đức Chúa Trời đã kẻ ranh giới bảo họ không được vượt qua, nhưng họ đã vi phạm giao ước Ngài và vượt qua lần mức.

Tội này bao gồm *ăn cắp của Đức Chúa Trời* và sau đó là *nói dối* (c. 11). A-can đã lấy của cấm nhưng giả vờ như vâng phục Chúa. A-can đã làm điều đại dột (c.15) khi nghĩ rằng ông có thể ăn cắp của Đức Chúa Trời và lẩn tránh được tội. Y-sơ-ra-ên không thể địch lại bất cứ quân thù nào cho tới khi giải quyết được tội đó. Các chi phái không bao giờ có thể nhận lấy sản nghiệp mình chừng nào vẫn còn một người bám chặt lấy của cấm. Mọi phước hạnh Đức Chúa Trời làm cho dân sự Ngài cũng bằng không vì họ phạm tội nên không thể tiến tới chiến thắng. Thật là bài học lớn cho Hội Thánh ngày nay!

Tối đó Giô-suê rao khắp trại quân rằng dân sự phải thánh hóa chính mình và chuẩn bị cho buổi họp tổ chức vào sáng mai. Bạn thắc mắc không biết A-can cùng gia đình có ngủ được tối hôm đó không, hay là họ cho rằng mình vẫn an toàn?

4. Một Tội Nhân Bị Chỉ Ra

Giô-suê 7:16-26

¹⁶ Vậy, Giô-suê dậy sớm, biểu Y-sơ-ra-ên đến gần từng chi phái; và chi phái Giu-đa bị chỉ ra. ¹⁷ Đoạn, người biểu các họ hàng Giu-đa đến gần; và họ hàng Xê-rách bị chỉ ra. Đoạn, người biểu họ hàng Xê-rách lại gần từng gia trưởng; và Xáp-đi bị chỉ ra. ¹⁸ Người biểu nhà Xáp-đi đến gần từng người; thì A-can, con trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-đi, chất của Xê-rách về chi phái Giu-đa, bị chỉ ra.

¹⁹ Giô-suê bèn nói cùng A-can rằng: Hỡi con, xin hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và ngợi khen Ngài; hãy thú thật cho ta điều con đã làm, chớ giấu chừa nào. ²⁰ A-can thưa cùng Giô-suê rằng: Phải, tôi đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và nầy là điều tôi đã làm: ²¹ Tôi có thấy trong cửa cướp một cái áo choàng Si-nê-a tốt đẹp, hai trăm siếc-lơ bạc, và một nén vàng nặng năm mươi siếc-lơ; tôi tham muốn các món đó, và lấy nó; kìa, các vật ấy đã giấu dưới đất giữa trại tôi, còn bạc thì ở dưới.

²² Giô-suê bèn sai người chạy đến trại, thấy áo choàng giấu tại đó, và bạc thì

ở dưới. ²³ Họ lấy các vật đó giữa trại, đem về cho Giô-suê và cho hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, rồi để trước mặt Đức Giê-hô-va. ²⁴ Bấy giờ, Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên bắt A-can, con cháu Xê-rách, cùng lấy bạc, áo choàng, nén vàng, con trai, con gái của người, bò, lừa, chiên, trại, và mọi vật chi thuộc về người, mà dẫn đến trong trũng A-cô. ²⁵ Giô-suê nói: Sao người có khuấy rối chúng ta? Đức Giê-hô-va chắc sẽ khuấy rối người ngày nay. Rồi cả Y-sơ-ra-ên ném đá người; họ thiêu các người ấy trong lửa, và lấy đá lấp chúng nó lại. ²⁶ Kế ấy, chúng chất trên thầy người một đồng đá lớn, hãy còn cho đến ngày nay. Đức Giê-hô-va bèn nguôi cơn thịnh nộ Ngài. Bởi cố đó, người ta gọi chỗ nầy là A-cô cho đến ngày nay.

Sự khám xét (Giô-suê 7:16-18). “Lòng người là dối trá hơn mọi vật, và cực kỳ gian ác: ai có thể biết được?” Tiên tri đã hỏi như vậy (*Giê-rê-mi 17:9*); rồi trả lời câu hỏi trong câu kế tiếp: “Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét trong trí, thử nghiệm trong lòng, báo cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết quả của việc họ làm.”

Chẳng ai có thể giấu điều gì với Đức Chúa Trời. “Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho Ta đừng thấy chăng?” (23:24). Dù tội nhân có chạy lên đỉnh núi hoặc lặn sâu dưới đáy biển, Đức Chúa Trời cũng sẽ tìm ra họ và đoán xét họ (*A-mốt 9:3*). “Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc, đến nỗi việc kín nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy” (*Truyền Đạo 12:14*).

Đức Chúa Trời hành động có phương pháp. Trước hết, Ngài chọn ra chi phái Giu-đa, kế tiếp là gia tộc Xê-rách, rồi nhà Xáp-đi, và cuối cùng là thủ phạm A-can. Có lẽ thầy tế lễ thượng phẩm dùng ê-phốt để xác định chỉ thị của Đức Chúa Trời (*I Sa-mu-ên 23:6, 9; 30:7-8*), hoặc Giô-suê cùng thầy tế lễ thượng phẩm có thể đã rút thăm. A-can cùng người thân trong gia đình hẳn phải lo sợ khi nhìn thấy ngón tay tố cáo của Đức Chúa Trời chỉ mỗi lúc càng gần hơn. “Mắt ta chăm chỉ mọi đường lối chúng nó, không giấu khỏi trước mặt Ta được, tội lỗi chúng nó không khuất khỏi mắt ta đâu” (*Giê-rê-mi 16:17*). Hãy đọc *Thi Thiên 10*, đặc biệt câu 6, 11, 13 để xem điều gì có thể đang diễn ra trong tâm trí và lòng của A-can trong giây phút tra xét căng thẳng đó.

Khi Giô-suê chỉ ra A-can là người vi phạm, mọi người chứng kiến hẳn phải tự hỏi: “Ông ta làm điều gì xấu xa khiến Chúa bất bình với chúng ta đến thế nhỉ?” Có lẽ bà con của ba mươi sáu chiến sĩ bị giết lấy làm phần nộ khi họ nhìn con người bất tuân đã gây ra cái chết cho người thân của họ.

Lời thú nhận (Giô-suê 7:19-23). Câu “Hãy dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời” là một dạng lời thề theo nghi thức trong Y-sơ-ra-ên (*Giăng 9:24*). A-can không chỉ phạm tội với dân mình, mà phạm tội nghiêm trọng với Chúa nữa; và người xưng tội với Ngài. Khi nói “Tôi đã phạm tội,” người đứng chung hàng ngũ với bảy người khác trong Kinh Thánh cũng thú nhận như vậy, có người phạm tội nhiều lần, và có người thì thiếu thành thật: Pha-ra-ôn (*Xuất Ê-díp-tô Ký 9:27; 10:16*), Ba-la-am (*Dân Số Ký 22:34*), vua Sau-lơ (*I Sa-mu-ên 15:24, 30; 26:21*), Đa-vít (*II Sa-mu-ên 12:13; 24:10, 17; Thi Thiên 51:4*), Si-mê-i (*II Sa-mu-ên 19:20*), Giu-đa (*Ma-thi-ơ 27:4*), và con trai hoang đàng (*Lu-ca 15:18,21*).

Trước khi thi hành án phạt của Chúa, Giô-suê phải đưa bằng chứng minh lời thú nhận của A-can. Các sứ giả đào dưới trại của A-can và thấy “vật đáng diệt” đã mang thất bại cho Y-sơ-ra-ên. Vật ăn cắp được trả ra trước mặt Chúa để Ngài có thể thấy rằng toàn dân Y-sơ-ra-ên không ai muốn nắm giữ tài sản xấu xa đó. Lời thú nhận cùng chứng cứ đã đủ để kết án bị cáo.

Án phạt (Giô-suê 7:24-26). Vì có một luật trong Y-sơ-ra-ên cấm phạt những thành viên vô tội thế cho một thành viên phạm tội trong gia đình mình (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 24:16*), mà cả gia đình A-can đều bị hình phạt, cho nên gia đình A-can hẳn đã thông đồng với tội của người. Cả gia đình người bị đoán phạt theo cách người Y-sơ-ra-ên xử lý một thành Do Thái quay sang thờ thần tượng (*Giô-suê 13:12-18*). A-can cùng gia đình đã từ bỏ Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống để dâng lòng mình cho điều mà Đức Chúa Trời nói là đáng diệt - tức bạc, vàng, cùng áo xống đất tiền. Thật chẳng đáng chút nào!

Vào thời gian khởi đầu trong lịch sử Thánh Kinh, Đức Chúa Trời đôi khi tỏ ra giận dữ mãnh liệt đối với tội lỗi. Sau khi đền tạm được dựng lên, Na-đáp và A-bi-hu vi phạm ranh giới thánh nghịch lại luật pháp Đức Chúa Trời; nên Đức Chúa Trời giết họ. Đây là sự cảnh cáo các thầy tế lễ chớ nên cầu thả đối với đền thánh của Đức Chúa Trời (*Lê-vi Ký* 10). Khi Đa-vít tìm cách phục hồi hòm trở lại vị trí danh dự, U-xa sờ tay vịn để giữ hòm, thì Đức Chúa Trời đã giết U-xa (*II Sa-mu-ên* 6:1-11); một cảnh cáo khác của Đức Chúa Trời về việc thất lễ với những vật thánh. Bắt đầu thời kỳ Hội Thánh, khi A-na-nia và Sa-phi-ra nói dối Đức Chúa Trời cùng dân sự Đức Chúa Trời, thì Chúa đã giết họ (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 5:1-11).

Cái chết của A-can cùng gia đình chắc chắn là lời cảnh cáo mạnh mẽ cho cả nước chớ xem nhẹ Lời Đức Chúa Trời. Người và vật đều bị ném đá, và xác họ bị đốt chung với mọi tài sản của gia đình. Kẻ gây rối Y-sơ-ra-ên bị cất bỏ, dân sự được thánh hóa. Sau đó Đức Chúa Trời cùng đi với dân sự Ngài và giúp họ chiến thắng. Tên A-cô có nghĩa “khuấy rối.” Trùng A-cô được đề cập trong *Ê-sai* 65:10 và *Ô-sê* 2:15 được xem là chỗ cho người Do Thái về sau có một khởi đầu mới và không còn bị vương vấn với nhục nhã cùng thất bại nữa. Trùng A-cô sẽ trở thành “cửa hy vọng” đối với họ khi họ trở về xứ và chia sẻ phước hạnh của vương quốc Mét-si-a. Thật tuyệt diệu khi Chúa lấy A-cô, nơi của buồn rầu và thất bại để biến thành nơi đầy hy vọng và niềm vui.

Đống đá trong trùng sẽ nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời mong đợi dân Ngài vâng phục Lời Ngài, và nếu họ không vâng phục, thì Ngài phải đoán phạt. Đống đá tại Ghinh-ganh (*Giô-suê* 4:1-8) nhắc họ nhớ rằng Đức Chúa Trời giữ Lời Ngài và dẫn dân biết vâng phục của Ngài tới chỗ phước hạnh. Cả hai nơi tưởng niệm đều cần thiết cho bước đi bằng đức tin. Đức Chúa Trời là tình yêu (*I Giăng* 4:8, 16) và mong được ban phước cho dân sự Ngài; nhưng Đức Chúa Trời cũng là ánh sáng (*I Giăng* 1:5) và phải đoán phạt tội lỗi của dân sự Ngài.

Thất Bại Trong Chiến Thắng / 109

Hắn đó là hai ngày thử thách đối với Giô-suê cùng cấp lãnh đạo, nhưng tình huống sắp thay đổi. Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn đội quân và đưa dân Ngài tới chiến thắng. Khi bạn đầu phục Chúa, thất bại chỉ là tạm thời và lỗi lầm sẽ được sửa chữa. Thậm chí “trùng khuấy rối” vẫn có thể trở thành “cửa hy vọng” được.

Ghi chú

1. George H. Morrison, *The Footsteps of the Flock* (London: Hodder and Stoughton, 1904), trang 106.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 7

Giô-suê 7

1. Sự thất bại của Y-sơ-ra-ên bắt đầu như thế nào?
2. Tại sao sự bất tuân của một người lại khiến cho cả nước bị thất bại?
3. A-can phạm tội qua những bước nào?
4. Được của cấp, A-can thích thú thế nào?
5. Giô-suê đã có thể tránh bại trận bằng cách nào? Ông đã phạm những sai lầm nào?
6. Giô-suê đối phó với sự thất bại như thế nào? Tại sao?
7. Tại sao Đức Chúa Trời cho phép thất bại xảy ra?
8. Đức Chúa Trời xem tội lỗi như thế nào? Ngài phản ứng với tội lỗi như thế nào?
9. Phản ứng của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi ảnh hưởng thế nào trên hành động của chúng ta?
10. Làm thế nào để chúng ta không bị thất bại vĩnh viễn?

Chuyển Bại Thành Thắng

Giô-suê 8

Lời trích sau đây trái ngược với điều đa số con người ngày nay nghĩ về cuộc sống, kể cả những người trong nhà thờ. Đây là lời trích từ bài giảng ngày 12 tháng Tám, 1849, của nhà truyền đạo người Anh nổi tiếng, F. W. Robertson.

Giống như chiến tranh, cuộc sống là một loạt những lầm lỗi, và kẻ ít lầm lẫn hơn hết, không phải là Cơ Đốc nhân tốt nhất, cũng chẳng phải là tướng lĩnh giỏi nhất. Bạc tầm thường thấp kém có thể làm được như vậy; nhưng những người ưu tú sau nhiều lần lầm lỗi mới đạt được những thành công to lớn. Hãy quên lỗi lầm; hãy lập kế hoạch chiến thắng từ những lầm lỗi.¹

Henry Ford hẳn phải đồng ý với Robertson, vì Ford định nghĩa lầm lỗi là “cơ hội để bắt đầu lại cách khôn ngoan hơn.” Giô-suê hẳn cũng đồng ý như thế; sau nhiều thất bại, ông thay đổi kế hoạch, bắt đầu trở lại khôn ngoan hơn để đi đến chiến thắng.

1. Một Khởi Đầu Mới

Giô-suê 8:1-2

¹ Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Người chớ sợ, chớ ái ngại. Hãy đem theo mình hết thủy quân lính, chỗi dậy đi lên hãm đánh thành A-hi. Kìa, ta đã phó vào tay người vua A-hi, dân sự, thành, và xứ của người. ² Người phải đả A-hi và vua nó như người đã đả Giê-ri-cô và vua nó; nhưng các người sẽ đoạt lấy hóa tài và súc vật cho mình. Hãy phục binh sau thành.

Khi cả nước Y-sơ-ra-ên đã xử lý tội lỗi từng làm ô uế trại quân, thì Đức Chúa Trời mới phán dạy họ trong sự nhân từ và hướng dẫn họ chinh phục xứ. “Đức Giê-hô-va định liệu các bước của người hiền lành, và Ngài thích đường lối người. Dù người té, cũng không nằm sải dài; vì Đức Giê-hô-va lấy tay Ngài nâng đỡ người” (*Thi Thiên 37:23-24*). Trong lỗi lầm chúng ta có phạm phải, lỗi lầm tồi tệ nhất chính là lỗi không chịu bắt đầu lại; vì “đời sống Cơ Đốc đặc trưng là một loạt những khởi đầu mới” (Alexander Whyte).

Hãy bắt đầu với Lời Đức Chúa Trời. Ngày nay chúng ta không nghe tiếng nói rõ ràng của Đức Chúa Trời như con người thời Thánh Kinh, nhưng chúng ta có Lời Đức Chúa Trời ngay trước mặt cùng với Thánh Linh Đức Chúa Trời bên trong chúng ta; và Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn chúng ta nếu chúng ta kiên nhẫn chờ đợi trước mặt Ngài.

Lời khích lệ (Giô-suê 8:1a). Chán nản quá khứ và sợ hãi tương lai là hai phản ứng dẫn đến thất bại. Chúng ta nhìn lui và nhớ những lỗi lầm mình đã phạm, sau đó chúng ta nhìn tới và tự hỏi không biết có tương lai nào cho những người đã thất bại cách đại đột như thế hay không.

Giải đáp cho sự chán nản và sợ hãi của chúng ta là phải nghe và tin Lời Đức Chúa Trời: “Người chớ sợ, chớ ái ngại” (c. 1). Tôi đề nghị bạn nên dùng Thánh Kinh phù dẫn để nghiên cứu những câu “chớ sợ” trong Kinh Thánh. Cần lưu ý là Đức Chúa Trời nói những lời này với những người khác nhau trong những hoàn cảnh khác nhau, và Lời Ngài lúc nào cũng đáp

ứng được nhu cầu. Nhớ đến những câu “chớ sợ” trong *Sáng Thế Ký*, Ê-sai chương 41-44, và tám chương đầu của *Lu-ca*. Đức Chúa Trời không bao giờ ngăn cản con dân Ngài tiến bộ. Chẳng nào còn vâng phục điều răn Ngài, chúng ta còn có đặc quyền nắm lấy lời hứa Ngài. Đức Chúa Trời “thích giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành [tận hiến toàn vẹn] đối với Ngài” (II Sử Ký 16:9).

Lời dặn dò (Giô-suê 8:1b-2). Đức Chúa Trời luôn luôn có kế hoạch cho kẻ theo Ngài, và cách duy nhất để chúng ta chiến thắng là vâng phục chỉ thị của Đức Chúa Trời. Trong lần đầu tấn công A-hi, Giô-suê theo lời khuyên của các thám tử, chỉ dùng một phần quân đội; nhưng Đức Chúa Trời bảo ông phải đem theo “hết thủy quân lính” (c. 1). Chúa cũng bảo Giô-suê dùng nơi phục kích và lợi dụng sự tự tin của A-hi phát sinh từ thất bại lần đầu của Y-sơ-ra-ên (7:1-5). Cuối cùng, Đức Chúa Trời cho binh lính quyền lấy chiến lợi phẩm, nhưng họ phải đốt thành. Nếu A-can biết chờ đợi chỉ vài hôm, thì người đã có thể tóm hết mọi thứ mình muốn rồi. *Đức Chúa Trời luôn luôn ban điều tốt nhất cho những ai giao quyền lựa chọn cho Ngài. Chạy trước Chúa thì rước lấy thất bại cho mình và cho người khác.*

Lời hứa (Giô-suê 8:1c). “Ta đã phó” là lời hứa của Đức Chúa Trời (xem 6:2) và là bảo đảm thắng lợi của Giô-suê chẳng nào ông còn tuân phục chỉ dẫn của Chúa. Nhà truyền giảng Phúc Âm D. L. Moody nói: “Lời hứa của Đức Chúa Trời không bao giờ là quá lớn đến nỗi Chúa không đủ sức thực hiện.” Điều cốt yếu là phải nắm lấy lời hứa bằng đức tin. Nếu lời hứa Đức Chúa Trời không được “ta đáp ứng bằng đức tin” (*Hê-bơ-rơ* 4:2), thì chẳng thành đạt được gì. Vì Y-sơ-ra-ên đã hành động quá tự tin trong lần đầu tấn công A-hi, cho nên họ thất bại thảm thương.

Với người lính chiến Cơ Đốc không có gì quan trọng hơn việc dành thì giờ hằng ngày cho Lời Đức Chúa Trời. Nếu không dùng gươm Thánh Linh bằng đức tin (*Ê-phê-sô* 6:17)

mỗi ngày, thì chúng ta bước vào chiến trận mà không có khí giới và không chuẩn bị. Những tín hữu hướng về thuộc linh thì đắc thắng là vì họ để cho Lời Đức Chúa Trời “dầm thấm” trí và lòng họ. Thánh Linh dùng Lời Đức Chúa Trời để kiểm soát những ước vọng cùng quyết định của họ và đây chính là bí quyết chiến thắng.

Cho dù có thất bại ê chề đến đâu, chúng ta vẫn có thể đứng dậy và bắt đầu lại; vì Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Chúa Trời của những khởi đầu mới.

2. Một Chiến Lược Mới

Giô-suê 8:3-13

³ Vậy, Giô-suê đứng dậy cùng các quân lính dặng lên đánh A-hi. Người chọn ba muôn người mạnh dạn, sai đi ban đêm, ⁴ và truyền lệnh nầy rằng: Hãy coi, các người sẽ phục binh sau thành; chớ dang ra xa thành quá, hãy dàn cho sẵn. ⁵ Còn ta với cả dân sự theo ta, sẽ đi gần lại thành. Khi chúng nó ra đón đánh chúng ta như lần trước, thì chúng ta sẽ chạy trốn trước mặt chúng nó. ⁶ Chúng nó sẽ rượt theo chúng ta cho đến chừng chúng ta dụ chúng nó ra cách xa khỏi thành; vì họ nói rằng: Chúng nó chạy trốn ta như lần trước. Trong lúc chúng ta chạy trốn trước mặt chúng nó, ⁷ thì các người sẽ ra khỏi nơi phục binh mà hãm lấy thành; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ phó thành vào tay các người. ⁸ Khi các người chiếm thành rồi, thì phải phóng hỏa nó; hãy làm theo lời của Đức Giê-hô-va. Hãy coi, nầy là lệnh ta truyền cho các người. ⁹ Vậy, Giô-suê sai các người đó đi; họ phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về phía tây của A-hi; còn Giô-suê đem đó ngủ tại giữa dân sự.

¹⁰ Kế ấy, Giô-suê dậy sớm, điếm dân sự; người cùng các trưởng lão đi lên trước mặt dân đến thành A-hi. ¹¹ Hết thấy quân lính theo người đi lên đến gần trước mặt thành, và đóng trại về phía bắc A-hi: có cái trũng chạy dài giữa họ và thành A-hi. ¹² Giô-suê bèn đem chừng năm ngàn lính phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về phía tây của thành. ¹³ Khi dân sự đã đóng trại nơi phía bắc của thành, và phục binh về phía tây rồi, thì đêm đó Giô-suê đi xóm tới trong trũng.

Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Chúa Trời của những khởi đầu mới, nhưng cũng là Đức Chúa Trời *vô cùng đa dạng*. Bạn còn nhớ lời Vua Arthur tôi đã trích ở chương 2 chứ? “Và Đức Chúa Trời thể hiện chính Ngài theo nhiều cách/ Kéo một phong tục tốt làm hư hỏng cả thế giới chẳng.” Đức Chúa Trời thay

đổi cấp lãnh đạo e chúng ta bắt đầu trông cậy vào thịt và huyết thay vì tin cậy Chúa, và Ngài thay đổi phương pháp kéo chúng ta lại bắt đầu nhờ cậy kinh nghiệm cá nhân thay vì tin cậy những lời hứa thiên thượng của Ngài.

Chiến lược Đức Chúa Trời đưa ra cho Giô-suê để chiếm lấy A-hi hầu như trái ngược với chiến lược Ngài dùng với Giê-ri-cô. Chiến dịch Giê-ri-cô kéo dài một tuần diễu hành công khai ban ngày. Cuộc tấn công A-hi chỉ có một đêm hành quân mở đường cho cuộc đột kích ban ngày. Toàn bộ quân đội tập trung vào Giê-ri-cô, nhưng tại A-hi, Giô-suê chia quân để tấn công. Đức Chúa Trời thực hiện phép lạ oai phong tại Giê-ri-cô khi Ngài khiến các tường thành đổ rạp xuống, nhưng ở A-hi không có phép lạ như vậy. Giô-suê cùng binh lính chỉ việc tuân thủ chỉ thị của Đức Chúa Trời bằng cách phục kích và nhử cho dân A-hi ra khỏi thành, và Chúa cho họ chiến thắng.

Điều quan trọng là chúng ta phải tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời *cho mỗi việc làm* của mình để chúng ta không dựa vào chiến thắng quá khứ khi hoạch định cho tương lai. Ca khúc của Thế Chiến II “Trước đây chúng ta đã làm/Và chúng ta có thể làm lại được!” không phải lúc nào cũng áp dụng được trong công việc Chúa. Thật dễ cho những chức vụ Cơ Đốc đi theo những lối mòn cũ kỹ để rồi thất bại, chỉ vì cấp lãnh đạo không thấy được Đức Chúa Trời có muốn làm điều mới mẻ cho họ hay không. Doanh gia hàng đầu Hoa kỳ Bruce Barton (1886-1967) nói: “Hết thay đổi tức là chấm dứt.”

Chiến lược cho A-hi dựa vào thất bại trước của Y-sơ-ra-ên; vì Đức Chúa Trời đang lập kế hoạch chiến thắng từ lỗi lầm của Giô-suê. Dân thành A-hi quá tự tin vì đã đánh bại được Y-sơ-ra-ên trong lần tấn công đầu tiên, và sự tự tin quá mức này sẽ là nguyên nhân suy sụp của họ. “Trước đây chúng ta đã làm rồi, và bây giờ chúng ta có thể làm lại!”

Đêm đến, Giô-suê cùng quân đội mình đi mười lăm dặm từ Ghinh-ganh tới A-hi; và với 30.000 quân, Giô-suê phục kích sau thành từ phía tây (c. 3-9). Ông đặt 5.000 người khác giữa

A-hi với Bê-tên, cách đó khoảng hai dặm (c. 12). Sự tách rời này bảo đảm quân từ Bê-tên sẽ không tấn công bất ngờ từ hướng tây bắc và không mở một “mặt trận” khác. Miền đất núi thuộc vùng cao nguyên quanh A-hi khiến cho Giô-suê dễ che giấu binh lính, và toàn bộ công việc đều được thực hiện vào buổi tối.

Kế hoạch đơn giản nhưng hữu hiệu. Với phần quân còn lại, Giô-suê tấn công mặt trước vào A-hi từ phía bắc. Quân ông sẽ bỏ chạy như họ đã làm lần trước; dân A-hi quá tự tin không lo bảo vệ thành của họ rượt đuổi theo. Theo dấu của Giô-suê, binh lính nằm phục kích sẽ vào thành và châm lửa đốt. Dân A-hi bị mắc kẹt giữa hai đạo quân, còn đạo quân thứ ba sẽ đối phó với bất cứ tiếp viện nào có thể đến từ Bê-tên.

Vốn là tướng giỏi, Giô-suê ở chung với binh lính (c. 9). Chắc chắn ông khích lệ họ tin cậy Chúa và tin vào lời hứa ban chiến thắng của Ngài. Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va (5:14) sẽ đi trước họ vì họ vâng phục Lời Ngài và tin cậy lời hứa Ngài.

Công việc Chúa đòi hỏi chiến lược, và bậc lãnh đạo Cơ Đốc phải tìm biết ý Chúa trong kế hoạch của mình. Giống như Giô-suê, chúng ta phải nắm được sự kiện và cân nhắc thận trọng trong khi tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời. Công việc Chúa thường hay trôi giạt theo sóng triều thời gian, chẳng có bánh lái hoặc la bàn chỉ phương hướng; và kết quả thật nản chí. Từ Anh ngữ *strategy* (*chiến lược*) do hai từ Hy Lạp ghép lại hàm ý “lãnh đạo một quân đội.” Lãnh đạo đòi hỏi lập kế hoạch, và lập kế hoạch là phần quan trọng của chiến lược.

3. Một Chiến Thắng Mới

Giô-suê 8:14-29

¹⁴ Vua thành ấy vừa thấy điều đó, người ta bèn lật đật dậy sớm, vua và cả dân sự người đều đi ra đón Y-sơ-ra-ên tại nơi đã chỉ bảo, về phía đồng bằng, dựng giao chiến; song vua không biết rằng có một đạo binh phục ở phía sau thành.

¹⁵ Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên để cho chúng nó đánh bại mình, và chạy trốn về phía

đồng vắng. ¹⁶ Hết thủy dân sự trong thành đều hiệp lại dặng đuổi theo. Vậy, chúng rượt theo Giô-suê và bị dụ cách xa khỏi thành; ¹⁷ chẳng có một ai ở thành A-hi hay là ở Bê-tên mà không ra đuổi theo Y-sơ-ra-ên; họ bỏ thành trống không để đuổi theo Y-sơ-ra-ên.

¹⁸ Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy giơ giáo người cầm nơi tay ra về hướng thành A-hi, vì ta sẽ phó thành vào tay người. Giô-suê bèn giơ giáo mình cầm nơi tay ra về hướng thành. ¹⁹ Vừa giơ tay lên, phục binh lập tức đứng dậy khỏi chỗ mình núp mà chạy vào thành, chiếm lấy và phóng hỏa nó.

²⁰ Người thành A-hi quay lại, nhìn thấy khói đốt thành bay lên trời; họ chẳng một phương thế nào dặng trốn về phía nầy hay là phía kia. Và, dân sự chạy trốn về phía đồng vắng trở lộn lại đánh những kẻ rượt đuổi theo mình. ²¹ Khi Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên thấy phục binh đã lấy thành, và khói đốt thành bay lên, bèn trở về đánh người A-hi. ²² Các binh khác cũng ra khỏi thành đón đánh dân A-hi; như vậy chúng nó bị dân Y-sơ-ra-ên vây phủ, bên nầy có đạo nầy, bên kia có quân kia. Người ta đánh chúng nó đến đổi không còn để lại kẻ nào sống hay là cho ai thoát được. ²³ Binh bắt sống vua A-hi, và dẫn đến cùng Giô-suê.

²⁴ Khi dân Y-sơ-ra-ên đã giết xong hết thủy người thành A-hi, hoặc trong đồng ruộng hay là trong đồng vắng, là nơi chúng nó bị đuổi theo, và khi hết thủy, đến đổi người chết, đã ngã rạp dưới lưỡi gươm rồi, thì dân Y-sơ-ra-ên trở về A-hi và giết bằng lưỡi gươm những kẻ còn ở tại đó. ²⁵ Trong ngày đó, hết thủy người A-hi, nam và nữ, đều bị ngã chết, số là mười hai ngàn người. ²⁶ Giô-suê chẳng rút lại tay mình đã cầm giơ thẳng ra với cây giáo, cho đến chừng nào người ta đã diệt hết thủy người thành A-hi. ²⁷ Song dân Y-sơ-ra-ên cướp cho mình những súc vật và hóa tài của thành nầy, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Giô-suê. ²⁸ Vậy, Giô-suê phóng hỏa thành A-hi, và làm cho nó ra một đồng hư tàn đời đời, y như hầy còn đến ngày nay. ²⁹ Người biểu treo vua A-hi lên trên một cây và để đó cho đến chiều; nhưng khi mặt trời lặn, Giô-suê biểu người ta hạ thủy xuống khỏi cây. Người ta đem liệng thủy đó nơi cửa thành, và chất lên trên một đồng đá lớn, hầy còn đến ngày nay.

A-hi trống vắng (Giô-suê 8:14-17). Lúc rạng đông, vua của A-hi thấy quân đội Y-sơ-ra-ên đóng trước thành, chuẩn bị tấn công. Tin tưởng vào chiến thắng, ông ta dẫn quân ra khỏi thành và đánh lại người Do Thái. Matthew Henry nói: “Những kẻ không nghĩ đến tai họa thì sẽ gặp đại họa.” Giô-suê cùng binh lính bỏ chạy, và như vậy càng khiến lính A-hi tin tưởng hơn vào chiến thắng.

Theo câu 17, dân Bê-tên cũng tham dự cuộc tấn công; nhưng không nói rõ chi tiết. Hoặc là họ đã có mặt tại A-hi hoặc là vừa mới đến hiện trường đúng lúc, chúng ta không được rõ;

nhưng sự tham gia của họ đưa tới thất bại của Bê-tên (12:16) cũng như của A-hi.

Người A-hi thật lơ đãng đã không bảo vệ thành, nhưng đó chính là sự ngông cuồng của tự tin. Khi một quân đội nhỏ bé thấy một quân đội lớn hơn bỏ chạy mà không giao chiến, thì họ có cảm tưởng là mình giỏi hơn và vì đó, có thể dẫn tới thất bại.

A-hi bị chiếm (Giô-suê 8:18-20). Ý thức rằng chiến trận thuộc về Chúa (*I Sa-mu-ên 17:47; II Sử Ký 20:15*), cho nên Giô-suê chớ có thêm chỉ thị. Lúc ấy Đức Chúa Trời bảo ông giơ giáo lên về hướng thành (*Giô-suê 8:18*). Điều này làm dấu cho các nhóm quân khác vào để đốt thành, nhưng dấu hiệu phải được đưa ra đúng lúc. Người dân A-hi và Bê-tên bị mắc bẫy, và quân đội Y-sơ-ra-ên tiêu diệt họ chỉ còn là chuyện đơn giản. Giô-suê giơ cao ngọn giáo cho tới khi chiến thắng hoàn tất (c. 26), một hành động nhắc chúng ta nhớ chiến trận Giô-suê đánh với A-ma-léc khi Môi-se giơ tay lên hướng về Chúa (*Xuất Ê-díp-tô Ký 17:8-16*).

Quân đội và dân thành A-hi bị tiêu diệt (Giô-suê 8:21-29). Nhìn thấy khói ra từ thành, lính Giô-suê ngừng chạy, và quay lại tấn công quân đội A-hi đang rượt đuổi họ. Sau khi lính Do Thái tại A-hi rời bỏ thành, họ tham gia chiến trận. Lúc ấy kẻ thù đã bị kẹt giữa hai đội quân. “Dân Y-sơ-ra-ên đánh chúng nó đến nỗi không còn để lại kẻ nào sống hay là cho ai thoát được” (c. 22).

Khi quân đội đã bị hoàn toàn tiêu diệt, thì dân còn lại của thành cũng bị diệt sạch, như tại Giê-ri-cô (c. 24-25; 6:21, 24). Cần nhớ đây không phải là sự “tàn sát dân vô tội” mà là án phạt của Đức Chúa Trời trên một xã hội xấu xa đã từ lâu chống lại ân sủng cùng chân lý của Ngài.

Vua A-hi bị giết (Giô-suê 8:23, 29). Đây là hành động biểu tượng cuối cùng của chiến thắng toàn vẹn về phía Y-sơ-ra-ên. Vua không có quân đội, thần dân, hoặc thành trì nào cả; vì Đức Giê-hô-va đã tiêu diệt hết. Đây là chiến thắng toàn vẹn

của Y-sơ-ra-ên. Giô-suê giết vua bằng một nhát gươm rồi sau đó truyền lệnh hạ nhục bằng cách treo thây lên cây trụ hình cho tới mặt trời lặn (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 21:22-23). Sau đó thây được chôn dưới một đồng đá tại cổng vào nơi đổ nát của A-hi ngày trước. Đồng đá trước đây đã được Y-sơ-ra-ên chất lên làm đài tưởng niệm A-can vốn là người gây thất bại tại A-hi (*Giô-suê* 7:25-26). Nhưng đồng đá này tại A-hi là đài ghi nhớ chiến thắng của Y-sơ-ra-ên đối với quân thù. Nhờ vâng Lời Chúa, họ đã lập kế hoạch chiến thắng từ những lỗi lầm.

Nhận lấy chiến lợi phẩm từ A-hi (Giô-suê 8:27). Vì trái đầu mùa của những chiến lợi phẩm tại Ca-na-an đã được dâng cho Đức Chúa Trời ở Giê-ri-cô, nên Ngài cho phép quân đội lấy chiến lợi phẩm tại A-hi. Hơn nữa, tại Giê-ri-cô, chiến thắng là nhờ phép lạ của Đức Chúa Trời; trong khi tại A-hi, nhờ binh lính thực sự chiến đấu, nên họ được lãnh phần thưởng mình (về luật lệ phân chia chiến lợi phẩm, xem *Dân Số Ký* 31:19-54). Chúng ta không chắc chắn là những qui luật này có được tuân thủ nghiêm ngặt trong mọi trường hợp hay không, nhưng điều này cho thấy cách Y-sơ-ra-ên xử lý chiến lợi phẩm.

Đến chiều tối, binh lính chôn vua A-hi dưới một đồng đá. Chắc hẳn Y-sơ-ra-ên cảm nhận được niềm tin cùng can đảm mới; vì họ đã có thêm một thắng lợi. Dân sự thấy rằng không một chi tiết nào trong lời hứa là không thành tựu. Sự nhục nhã và thất bại do A-can gây ra bây giờ đã được xóa sạch, và Y-sơ-ra-ên đang mạnh tiến trên con đường chinh phục Đất Hứa.

4. Một Cam Kết Mới

Giô-suê 8:30-35

³⁰ Bây giờ, Giô-suê lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên tại trên núi Ê-ban, ³¹ y như Môi-se, tôi-tớ của Đức Giê-hô-va, đã dựng biểu dân Y-sơ-ra-ên, và đã có chép trong sách luật pháp Môi-se: ấy là một bàn thờ bằng đá nguyên khối, sắt chưa đung đến. Ở đó dân sự dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ thù ân. ³² Tại đó Giô-suê cũng khắc trên đá một bản

luật pháp mà Mô-i-se đã chép trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

³³ Cả Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, các quan cai, và các quan xét đứng hai bên hòm trước mặt những thầy tế lễ, người Lê-vi, là người khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va. Những khách lạ luôn với dân Y-sơ-ra-ên đều có mặt tại đó, phân nửa nầy ở về phía núi Ga-ri-xim, và phân nửa kia ở về phía núi Ê-banh, tùy theo lệnh mà Mô-i-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, trước đã truyền cho chức phước dân Y-sơ-ra-ên. ³⁴ Đoạn, Giô-suê đọc hết các lời luật pháp, sự chúc lành và sự chúc dữ, y như đã chép trong sách luật pháp. ³⁵ Chẳng có lời nào về mọi điều Mô-i-se đã truyền dặn mà Giô-suê không đọc tại trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, trước mặt đàn bà, con nít, và khách lạ ở giữa họ.

Ít lâu sau chiến thắng tại A-hi, Giô-suê dẫn dân sự đi ba mươi dặm lên phía bắc đến Si-chem, nằm trong thung lũng giữa núi Ê-banh với núi Ga-ri-xim. Tại đây cả nước tuân phục điều Mô-i-se truyền cho họ phải làm qua lời từ biệt của ông (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 27:1-8). Giô-suê dừng ngang hoạt động quân sự để Y-sơ-ra-ên có cơ hội tái cam kết tuân phục thẩm quyền của Giê-hô-va theo như qui định của Luật Pháp Ngài.

Giô-suê lập bàn thờ (*Giô-suê* 8:30-31). Vì Áp-ra-ham đã lập bàn thờ tại Si-chem (*Sáng Thế Ký* 12:6-7), và Gia-cốp đã sống ở đó một thời gian ngắn (chương 33-34), là vùng đất có liên hệ lịch sử chặt chẽ với Y-sơ-ra-ên. Bàn thờ của Giô-suê được lập trên núi Ê-banh, “núi rửa sả,” vì chỉ có sinh tế huyết mới có thể cứu tội nhân khỏi sự rửa sả của luật pháp (*Ga-la-ti* 3:10-14).

Trong việc lập bàn thờ, Giô-suê cẩn thận tuân theo *Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:25 và không dùng bất cứ dụng cụ nào để đẽo đá lấy từ ruộng. Không một việc làm nào của con người được dính líu với sinh tế kéo tội nhân nghĩ rằng chính việc làm riêng có thể cứu được họ (*Ê-phê-sô* 2:8-9). Đức Chúa Trời đòi hỏi một bàn thờ đơn sơ bằng đá, không phải bàn thờ do tay con người thiết kế và trang trí, “để chẳng ai khoe mình trong xác thịt trước mặt Đức Chúa Trời” (*I Cô-rinh-tô* 1:29). Không phải chính vẻ đẹp của tôn giáo do con người làm ra đem lại sự tha thứ cho tội nhân, mà là huyết trên bàn thờ (*Lê-vi Ký* 17:11). Vua A-háp đã thay thế bàn thờ Đức Chúa Trời bằng bàn thờ

ngoại giáo; điều đó không giúp ông gần được Đức Chúa Trời hoặc làm cho ông thiện lành hơn (*II Các Vua* 16:9-16).

Các thầy tế lễ dâng lễ thiêu cho Chúa như biểu tượng cho sự trung thành hoàn toàn của cả nước đối với Ngài (*Lê-vi Ký* 1). Tế lễ “thù ân” biểu lộ lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời về sự toàn thiện của Ngài (3; 7:11-34). Một phần thịt được chia cho các thầy tế lễ còn một phần khác thì chia cho người dâng để ăn uống vui vẻ với gia đình trước mặt Chúa (7:15-16, 30-34; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 12:17-18). Qua những cử lễ này, cả nước Y-sơ-ra-ên bảo đảm với Đức Chúa Trời là họ trung thành với Ngài và thông công với Ngài.

Giô-suê viết Luật Pháp trên đá (*Giô-suê* 8:32-33). Đây là hành động tuân phục mạng lệnh Môi-se (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 27:1-8). Trong vùng Cận Đông thời đó, vua có thói quen ăn mừng sự trọng đại của mình bằng cách ghi lại những kỳ công quân sự của họ trên những tảng đá lớn được bọc bằng thạch cao. Nhưng bí quyết chiến thắng của Y-sơ-ra-ên không phải là lãnh tụ hoặc quân đội của họ; bí quyết đó chính là sự tuân phục Luật Pháp Đức Chúa Trời (*Giô-suê* 1:7-8). Trong những năm sau, hễ khi nào Y-sơ-ra-ên từ bỏ Luật Pháp Đức Chúa Trời, thì họ liền gặp rắc rối và phải chịu kỷ luật. Môi-se hỏi: “Há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả Luật Pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chăng?” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:8).

Ngày nay Đức Thánh Linh khắc lời Đức Chúa Trời vào lòng mỗi tín hữu (*Rô-ma* 8:1-4; *II Cô-rinh-tô* 3). Luật Pháp viết trên đá, không ở trong lòng, có thể dạy dân sự nhưng không bao giờ có thể thay đổi được họ. Phao-lô nói rõ trong *Thư Ga-la-ti* rằng Luật Pháp có thể thuyết phục tội nhân và đem họ về với Đấng Christ (*Ga-la-ti* 3:19-25), nhưng không thể biến cải tội nhân và làm cho họ trở nên giống như Đấng Christ. Chỉ Thần Linh Đức Chúa Trời mới làm được việc đó.

Đài tưởng niệm bằng đá thứ tư đã được dựng lên. Đài thứ nhất tại Ghinh-ganh (*Giô-suê* 4:20), ghi nhớ sự vượt Giô-đanh

của Y-sơ-ra-ên. Đài thứ hai trong trũng A-cô, là đài ghi lại tội lỗi của A-can cùng án phạt của Đức Chúa Trời (7:26). Đài thứ ba tại cổng vào A-hi, một nhắc nhở về sự thành tín của Đức Chúa Trời luôn giúp đỡ dân sự Ngài (8:29). Những đá này trên núi Ê-banh nhắc cho Y-sơ-ra-ên nhớ rằng thành công của họ chỉ có được khi họ vâng phục Luật Pháp Đức Chúa Trời (1:7-8).

Giô-suê đọc Luật Pháp (Giô-suê 8:34-35). Các chi phái được chỉ định vị trí trước hai núi, theo chỉ dẫn của Môi-se trong *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 27:11-13. Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-lôn, Đan và Nép-ta-li ở núi Ê-banh, tức núi rửa sả; còn Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se), cùng Bên-gia-min ở núi Ga-ri-xim, tức núi phước lành. Các chi phái tại núi Ga-ri-xim do các con hoặc của Lê-a hoặc của Ra-chên sáng lập, trong khi các chi phái tại núi Ê-banh là con cháu hoặc của Xinh-ba hoặc của Bi-la, là những nàng hầu của Lê-a và Ra-chên. Ngoại lệ duy nhất là Ru-bên và Sa-bu-lôn, thuộc dòng Lê-a. Ru-bên đánh mất địa vị trưởng nam vì phạm tội với cha (*Sáng Thế Ký* 35:22; 49:3-4).

Các thầy tế lễ đứng trong thung lũng giữa hai núi, chung với người Lê-vi cùng hòm giao ước, có các trưởng lão, quan trưởng cùng quan xét của cả nước vây quanh. Toàn thể dân sự quay mặt về phía hòm, tiêu biểu cho sự hiện diện của Chúa giữa dân sự Ngài. Khi Giô-suê và người Lê-vi đọc từng phước lành của Chúa (xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 28:1-14), thì các chi phái tại núi Ga-ri-xim đồng thanh lớn tiếng đáp lại rập ràng "A-men!" có nghĩa là "Mong được như vậy!" Khi họ đọc những lời rửa sả (xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 27:14-26), thì các chi phái tại núi Ê-banh đáp lại "A-men" sau mỗi lời rửa sả.

Đức Chúa Trời đã ban Luật Pháp qua Môi-se tại núi Si-nai (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19-20), và dân sự tiếp nhận cùng hứa tuân phục. Sau đó Môi-se lặp lại và giải thích Luật Pháp trong đồng bằng Mô-áp tại biên giới Ca-na-an. Ông áp dụng Luật Pháp cho cuộc sống của họ nơi Đất Hứa và khuyên họ tuân

phục. “Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi sự phước lành và sự rửa sả - phước lành nếu các ngươi vâng phục mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi mà ta truyền cho ngày nay; rửa sả, nếu các ngươi bất tuân mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 11:26-28; lưu ý c. 29-32).

Giờ đây Giô-suê tái khẳng định Luật Pháp trong đất hứa. Vì vùng đất giữa núi Ê-ban với núi Ga-ri-xim là một giảng đường thiên nhiên, cho nên mọi người đều có thể nghe lời của Luật Pháp cách rõ ràng và đáp ứng cách khôn ngoan. Bằng cách hô to “A-men” sau từng câu vừa đọc, dân sự công nhận đã hiểu Luật Pháp cùng với những phước lành rửa sả, và họ nhận trách nhiệm tuân phục. Đoàn dân này gồm phụ nữ, trẻ em, cùng “đám đông tạp chủng” (những người kiều ngụ) cùng gia nhập với Y-sơ-ra-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 12:38; 22:21; 23:9; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 24:17-22; 31:12). Nếu muốn dự phần trong cuộc chinh phục của Y-sơ-ra-ên, thì họ phải tuân phục Luật Pháp Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Con dân Chúa ngày nay đứng trong thung lũng giữa hai núi - núi Gô-gô-tha, nơi Chúa Giê-xu chết thế tội chúng ta, và núi Ô-li-ve, nơi Ngài sẽ trở lại trong năng quyền cùng vinh quang lớn (*Xa-cha-ri* 14:4). Các tiên tri Cựu Ước đã nhìn thấy nỗi khổ đau cùng vinh quang của Đấng Mết-si-a, nhưng chưa được nhìn thấy “thung lũng” giữa thời đại hiện tại của Hội Thánh (*I Phi-e-rơ* 1:10-12). Tín hữu ngày nay không sống dưới sự rửa sả của Luật Pháp, vì Chúa Giê-xu đã mang lấy sự rửa sả đó “trên cây gỗ” (*Ga-la-ti* 3:10-14). Trong Đấng Christ, tín hữu được hưởng đủ “mọi phước thuộc linh” (*Ê-phê-sô* 1:3) nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời. Đối với họ, cuộc sống bao hàm những phước lành của Ga-ri-xim chứ không phải những rửa sả của Ê-ban.

Cơ Đốc nhân “không ở dưới Luật Pháp, mà ở dưới ân sủng” (*Rô-ma* 6:14; 7:1-6), không có nghĩa là chúng ta có thể sống bất cứ cách nào mình thích và làm ngơ hoặc xem thường Luật

Pháp Đức Chúa Trời. Chúng ta không được cứu do giữ Luật Pháp, chúng ta cũng chẳng được thánh hóa nhờ cố gắng đáp ứng những đòi hỏi của Luật Pháp; nhưng “sự công bình của Luật Pháp” được “trộn trong chúng ta” khi chúng ta bước đi trong quyền năng của Thánh Linh (Rô-ma 8:4). Nếu chúng ta đặt mình dưới Luật Pháp, chúng ta không được hưởng phước hạnh của ân sủng (Ga-la-ti 5). Nếu chúng ta bước đi trong Thánh Linh, chúng ta nhận được quyền năng đổi đời của Ngài và sống để phục vụ Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa Giê-xu đã mang lấy sự rửa sả của Luật Pháp thế cho chúng ta trên cây thập tự và Ngài tuôn đổ mọi phước lành của các tầng trời trên chúng ta qua Thánh Linh. Bởi đức tin, chúng ta có thể nhận lấy sản nghiệp mình trong Đấng Christ và bước tới trong chiến thắng!

Ghi chú

1. Frederic W. Robertson, *Sermons Preached at Brighton, First Series* (London: Kegan Paul, Trench, Trubner and Co., 1898), trang 66.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 8

Giô-suê 8

1. Ngày nay chúng ta có thể nghe tiếng Đức Chúa Trời bằng cách nào?
2. Wiersbe cho biết điều gì là giải đáp cho sự sợ hãi và chán nản?
3. Làm thế nào để chúng ta cẩn thận không đi trước ý định của Chúa?
4. Bí quyết chiến thắng của Cơ Đốc nhân là gì?
5. Tại sao Đức Chúa Trời dùng nhiều cách để hoàn thành mục đích của Ngài?
6. Có khi nào bạn quên tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời khi dám nhận một công tác đặc biệt?
7. Lập kế hoạch giữ vai trò nào trong chức vụ Cơ Đốc?
8. Có những khác biệt nào giữa Luật Pháp viết trên đá với Lời viết trong lòng tín hữu?
9. Đã có bao nhiêu lần Y-sơ-ra-ên tuyên bố chấp nhận Luật Pháp Đức Chúa Trời và hứa vâng phục?
10. Điều gì đã giúp đỡ hoặc ngăn cản ý định tốt của họ?

Kẻ Thù Là Những Láng Giềng

Giô-suê 9:1-10:28

Có một câu nói khôi hài: Hãy nhỏ bỏ lỗi lầm của nha sĩ đi, hãy nhốt vào ngục kín lỗi lầm của luật sư, hãy đánh hỏng lỗi lầm của thầy giáo, hãy đấm chính lỗi của thợ in, hãy đem chôn lỗi của dược sĩ, hãy tống khứ lỗi của người bưu tá.” Tiểu thuyết gia Joseph Conrad viết: “Chỉ có những người chẳng làm gì cả mới không lầm lỗi.”

Tuy nhiên, trong trường hợp Giô-suê, lỗi lầm của ông là chẳng làm gì cả. Chương này nói về sự việc đã xảy ra, ghi lại ba giai đoạn trong thất bại thứ nhì của ông (sau A-hi) trong cuộc chinh phục Đất Hứa. Chương này cũng cho chúng ta biết Giô-suê đã chuyển lỗi lầm của mình ra chiến thắng cách nào.

1. Tin Kẻ Thù

Giô-suê 9:1-15

¹ Khi hay được việc này, hết thảy các vua ở bên này sông Giô-đanh, hoặc ở trong núi, dưới đồng bằng, hay là dọc bãi biển lớn đối ngang Li-ban, tức là các vua dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-

sít, ² đều rập một ý hiệp với nhau đặng giao chiến với Giô-suê và Y-sơ-ra-ên. ³ Khi dân Ga-ba-ôn đã hay điều Giô-suê làm cho Giê-ri-cô và A-hi, ⁴ bèn tính dùng mưu kế. Chúng nó giả bộ đi sứ, lấy bao cũ chất cho lửa mình, và bầu chứa rượu cũ rách vá lại, ⁵ dưới chân mang giày cũ vá, và trên mình quần áo cũ mòn; hết thầy bánh về lương bị họ đều khô và miếng vụn. ⁶ Chúng nó đi đến gần Giô-suê tại trại quân Ghinh-ganh, mà nói cùng người và dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chúng tôi ở xứ xa đến; vậy bây giờ, hãy lập giao ước cùng chúng tôi. ⁷ Dân Y-sơ-ra-ên đáp cùng dân Hê-vít rằng: Có lẽ các người ở giữa chúng ta chẳng; vậy làm thế nào lập giao ước đặng? ⁸ Nhưng chúng nó nói cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi là tôi tớ của ông. Giô-suê hỏi: Các người là ai, ở đâu đến? ⁹ Đáp rằng: Tôi tớ của ông ở từ xứ rất xa đến để tôn trọng danh Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của ông; vì chúng tôi có nghe nói về Ngài, và mọi điều Ngài đã làm trong xứ Ê-díp-tô; ¹⁰ lại cũng nghe về mọi điều Ngài đã làm cho hai vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-danh, là Si-hôn, vua Hết-bôn, và Óc, vua Ba-san, ở tại Ách-ta-rốt. ¹¹ Các trưởng lão và hết thầy dân sự ở xứ chúng tôi có nói cùng chúng tôi rằng: Hãy lấy lương thực dùng dọc đường, đi đến trước mặt dân đó, mà nói rằng: Chúng tôi là tôi tớ các ông; và bây giờ, hãy lập giao ước cùng chúng tôi. ¹² Kia, bánh của chúng tôi: ngày chúng tôi ra khỏi nhà đặng đi đến các ông, chúng tôi lấy nó đem theo làm lương thực vẫn nóng hổi, mà ngày nay đã khô và bể vụn. ¹³ Những bầu rượu này chúng tôi đổ đầy rượu hầy còn mới tinh, kìa nay đã rách; còn quần áo và giày chúng tôi đã cũ mòn, bởi vì đi đường xa. ¹⁴ Người Y-sơ-ra-ên bèn nhậm lương thực chúng nó, không cầu hỏi Đức Giê-hô-va. ¹⁵ Giô-suê lập hòa cùng chúng nó, và kết ước cho chúng nó sống; rồi các trưởng lão của hội chúng bèn thể cùng chúng nó.

Trong khi Y-sơ-ra-ên đang ở trên núi Ê-banh và Ga-ri-xim để tái khải định lòng trung thành của họ đối với Chúa, thì các vua tại Ca-na-an chuẩn bị tấn công họ. Các vua này đã từng nghe về thất bại của Giê-ri-cô lẫn A-hi và không chịu bó tay đầu hàng. Đã tới lúc họ phản công lại những người Do Thái xâm lược này. Các thành thị quốc tại Ca-na-an không phải lúc nào cũng thân thiện với nhau, nhưng có thể đoàn kết lại khi có chung một kẻ thù (*Thi Thiên* 2:1-2; *Lu-ca* 23:12).

Sau khi hưởng được phước lớn, dân sự Đức Chúa Trời phải đặc biệt chuẩn bị để đối đầu quân thù; vì giống như Ca-na-an, cuộc sống Cơ Đốc là “một xứ của đồi và trũng” (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 11:11). Nhưng mối nguy lớn nhất của Y-sơ-ra-ên không phải là liên minh các quân đội Ca-na-an, mà là một nhóm người từ Ga-ba-ôn sắp sửa xâm nhập trại quân và đánh

lừa Giô-suê cùng các quan trưởng Y-sơ-ra-ên. Đôi khi Sa-tan xuất hiện như sứ tử rình nuốt (*I Phi-e-rơ* 5:8) và lắm khi như con rắn lừa dối (*II Cô-rinh-tô* 11:3), chúng ta phải cảnh giác tự vệ bằng áo giáp thuộc linh do Đức Chúa Trời cung cấp cho chúng ta (*Ê-phê-sô* 6:10-18).

Hành động của người Ga-ba-ôn (Giô-suê 9:3-5). Ga-ba-ôn ở cách trại quân Y-sơ-ra-ên hai mươi lăm dặm từ Ghinh-ganh và là một trong số các mục tiêu sẽ bị Giô-suê triệt hạ. Trong *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 20:10-20, luật pháp Đức Chúa Trời khẳng định rằng Y-sơ-ra-ên phải tiêu diệt mọi thành trong Ca-na-an. Nếu sau cuộc chinh phục, Y-sơ-ra-ên bị kéo vào những cuộc chiến khác, thì họ có thể hòa hoãn với những thành bên ngoài xứ (xem thêm 7:1-11). Người Ga-ba-ôn biết được luật này và rồi thấy an lòng. Vì kẻ thù biết cách dùng Lời Đức Chúa Trời cho mục đích riêng, nên dân sự Đức Chúa Trời phải cảnh giác (*Ma-thi-ơ* 4:5-7).

Người Ga-ba-ôn chọn một số đàn ông, giả làm một đoàn đại biểu của một thành xa xôi nào đó đến xin giao hảo với Y-sơ-ra-ên. Trông cách ăn mặc, trang bị cùng lương thực họ mang theo, người Y-sơ-ra-ên tin ngay họ là những người hiền lành từ xa tới. Sa-tan là kẻ lừa đảo và “mạo làm thiên sứ sáng láng” (*II Cô-rinh-tô* 11:14). Nó có những “sứ đồ giả” và “kẻ làm công lừa dối” (c. 13), làm mù lòng kẻ hư mất tìm cách dẫn tín hữu đi lạc. Chúng ta dễ nhận diện sứ tử khi nó đang gằm thét hơn là nhận biết con rắn khi nó nhẹ nhàng len vào đời sống chúng ta.

Lời nói của người Ga-ba-ôn (Giô-suê 9:6-13). Sa-tan là kẻ nói dối, là cha những lời dối gạt (*Giăng* 8:44), và bản chất con người là dễ nói dối, khó nói thật. Nhà chính trị Hoa Kỳ Adlai Stevenson nói: “Nói dối là sự ghê tởm đối với Chúa - là một lối thoát cần kíp lúc khó khăn.” Người Ga-ba-ôn nói dối nhiều điều để mong thoát khỏi rắc rối.

Trước hết, họ nói họ đến “từ xứ rất xa” (*Giô-suê* 9:6, 9) nhưng thật ra họ chỉ ở cách đó hai mươi lăm dặm. Sau đó họ

dùng quần áo và thực phẩm để gạt gẫm. “Bánh của chúng tôi, ngày chúng tôi ra khỏi nhà đặng đi đến cùng các ông, chúng tôi lấy nó đem đi làm lương thực vẫn nóng hổi, mà ngày nay đã khô và bể vụn” (c. 12). Họ cũng dối rằng họ là phái viên quan trọng với sứ mạng hòa bình từ các quan trưởng của thành họ. Họ cũng tự gọi là “tôi tớ của ông” (c. 8, 9, 11), khi thực tế họ là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên.

Bốn lời dối gạt này đã khá trầm trọng; nhưng khi họ mạo xưng “vì cơ danh Đức Giê-hô-va” (c. 9), thì thật là phạm thượng. Giống như công dân Giê-ri-cô (2:10), người Ga-ba-ôn đã nghe về cuộc hành quân chinh phục của Y-sơ-ra-ên (9:9-10); nhưng không giống Ra-háp cùng gia đình bà, họ không đặt niềm tin nơi Chúa. Họ khôn ngoan đủ để không đề cập những chiến thắng của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ri-cô và A-hi; vì những tin đó không thể vang đến “xứ xa” của họ được nhanh đến như vậy. Đại sứ của Sa-tan nói dối đầy thuyết phục hơn một số Cơ Đốc nhân nói thật!

Sa-tan biết cách dùng những “dối gạt tôn giáo” để tạo ấn tượng rằng con người đang tìm kiếm Chúa. Trong chức vụ mục sư, tôi có gặp những người tự giới thiệu là *người tìm hiểu*; nhưng càng nói chuyện với họ, tôi càng tin rằng họ là *những kẻ lén lút*, tìm cách rút tĩa điều gì đó từ tôi và từ Hội Thánh. Họ “làm nghề đức tin” và bắt đầu kể lể với tôi chuyện buồn khốn khổ của họ, hy vọng làm xiêu lòng tôi để lợi dụng. Trong mọi lời dối gạt, “dối gạt tôn giáo” là tệ hại nhất. Nếu bạn cần xác nhận điều này, hãy đọc *II Phi-e-rơ* chương 2 và thư *Giu-đe*.

Tại sao họ thành công (Giô-suê 9:14-15). Lý do thật đơn giản: Giô-suê và các quan trưởng Y-sơ-ra-ên nông nổi và không dành thì giờ cầu hỏi ý Chúa. Họ bước đi bằng mắt thấy, không bằng đức tin. Sau khi nghe lời khách lạ và xem xét chứng cứ, Giô-suê cùng cấp lãnh đạo kết luận mấy người đó nói thật. Cấp lãnh đạo Y-sơ-ra-ên áp dụng “phương pháp khoa học” thay cho “phương pháp thuộc linh.” Họ dựa vào giác quan

riêng, xem xét “sự kiện,” thảo luận vấn đề, và đồng thanh kết luận. Tất cả đều rất hợp lý và rất thuyết phục, nhưng tất cả đều sai. Họ cũng phạm cùng lỗi như tại A-hi (chương 7) và chưa học tập chờ đợi Chúa và tìm kiếm sự hướng dẫn từ nơi Ngài.

Ý muốn Đức Chúa Trời phát xuất từ lòng Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 33:11), và Ngài ưa thích bày tỏ ý Ngài cho con cái Ngài *khi Ngài biết họ hạ mình và sẵn sàng vâng phục*. Chúng ta không tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời như kiểu khách chọn lựa món hàng mà theo kiểu đầy tớ lắng nghe lệnh truyền. “Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì sẽ biết” (*Giăng* 7:17) là nguyên tắc căn bản cho nếp sống Cơ Đốc đăc thẳng. Đức Chúa Trời nhìn thấy lòng chúng ta và biết chúng ta có thực sự nghiêm túc vâng phục Ngài hay không. Chắc chắn chúng ta phải dùng bộ óc Đức Chúa Trời ban cho mình, nhưng chúng ta phải lưu ý lời cảnh cáo của *Châm Ngôn* 3:5-6 để đừng *nương cậy* sự thông sáng riêng của mình.

Nếu nhóm người này là đoàn đại biểu chính thức thực sự, thì hẳn phải có đông người hơn, mang theo đầy đủ dự trữ, bao gồm vật thực cung ứng cho chuyến về. Đại sứ chân chính sẽ ném hết bánh “khô và meo mốc” bởi lẽ đầy tớ họ hẳn phải nướng bánh mới cho họ. Là viên chức, chắc hẳn họ phải đem theo áo xống thích hợp để có thể tạo ấn tượng đẹp nhất trong khi thương lượng với kẻ thù. Nếu Giô-suê cùng cấp lãnh đạo biết dừng lại suy nghĩ và cầu nguyện về những điều mình nhìn thấy, ắt hẳn họ phải kết luận rằng mọi chuyện toàn là trò bịp. “Vị bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho” (*Gia-cơ* 1:5).

Đức tin thật bao gồm luyện tập kiên nhẫn (*Hê-bơ-rơ* 6:12). “Ai tin sẽ chẳng hành động hấp tấp” (*Ê-sai* 28:16). Mô-i-se đã bảo người Do Thái: “Hãy cẩn thận, đừng lập giao ước cùng dân của xứ mà người sẽ vào, e chúng nó sẽ thành cái bẫy giữa người chẳng” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:12). Nhưng trong lúc hấp

tấp, Giô-suê cùng cấp lãnh đạo Do Thái đã vi phạm Luật Pháp Đức Chúa Trời và lập giao ước với kẻ thù. Vì đã nhân danh Chúa mà thề hứa (*Giô-suê* 9:18), nên không thể vi phạm lời thề, Giô-suê cùng các quan trưởng Y-sơ-ra-ên đã hấp tấp thề hứa nên tự hại mình (*Thi Thiên* 15:4; *Truyền Đạo* 5:1-7), không có cách nào rút lại lời thề hoặc thoát khỏi lời hứa được.

Giống như Giô-suê cùng cả nước Y-sơ-ra-ên, dân sự Đức Chúa Trời ngày nay đang sống trong vùng đất địch nên phải liên tục thận trọng cảnh giác. Tin vào kẻ thù thay vì tìm kiếm ý Chúa thì tai họa ập tới ngay.

2. Sử Dụng Kẻ Thù

Giô-suê 9:16-27

¹⁶ Nhưng ba ngày sau khi đã lập giao ước cùng chúng nó, dân Y-sơ-ra-ên hay rằng các người nầy vốn lân cận mình, và ở tại giữa mình. ¹⁷ Dân Y-sơ-ra-ên lên đường, và ngày thứ ba đến thành chúng nó. Vả, các thành của chúng nó là Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át-Giê-a-rim. ¹⁸ Dân Y-sơ-ra-ên không giao chiến cùng dân đó, vì cơ các trưởng lão của hội chúng đã chỉ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề cùng dân đó; nhưng cả hội chúng lầm bầm cùng các quan trưởng. ¹⁹ Các quan trưởng bèn nói cùng cả hội chúng rằng: Chúng ta đã chỉ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề cùng dân đó; vậy, từ bây giờ chúng ta không thể hại chúng nó được. ²⁰ Chúng ta phải đãi dân đó như vậy: Phải để cho chúng nó sống, hầu cho chớ vì cơ lời thề đã lập, mà chúng ta khiến cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên chúng ta. ²¹ Vậy, các quan trưởng tỏ rằng chúng nó được sống, nhưng phải bị dùng để đốn củi xách nước cho cả hội chúng, y như các quan trưởng đã nói cùng chúng nó.

²² Giô-suê bèn gọi dân đó mà nói như vậy: Sao các người đã gạt chúng ta, nói rằng: Chúng tôi ở rất xa các ông, té ra các người ở giữa chúng ta? ²³ Vậy bây giờ, các người bị rửa sả, không dứt làm tôi mọi, cứ đốn củi và xách nước cho nhà của Đức Chúa Trời ta. ²⁴ Chúng nó bèn thưa cùng Giô-suê rằng: Ấy là điều kẻ tôi tớ ông có hay rõ ràng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông đã phán dặn Môi-se, tôi tớ Ngài, biểu ban toàn xứ cho các ông, và diệt hết thầy dân ở trước mặt mình: ấy vậy, chúng tôi vì cơ các ông lấy làm rất sợ hãi cho sự sống mình, nên mới làm như vậy. ²⁵ Bây giờ chúng tôi ở trong tay ông, hãy đãi chúng tôi tùy ý ông cho là tốt lành và công bình. ²⁶ Giô-suê bèn làm như người đã nói, và giải cứu chúng nó khỏi bị tay dân Y-sơ-ra-ên giết. ²⁷ Trong ngày đó, người cất chúng nó làm kẻ đốn củi và xách nước cho hội chúng và cho bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại trong nơi Ngài chọn lựa: ấy là điều dân đó hãy còn làm đến ngày nay..

Nhờ đâu mà cấp lãnh đạo Y-sơ-ra-ên biết mình đã lầm to? Giờ đây đã thoát nguy, có lẽ các “đại sứ” công khai thú nhận việc họ đã làm. Hoặc giả có người nghe dân Ga-ba-ôn vui mừng về thành công của mình. Phải chăng một số thám tử của Giô-suê trở về trại sau khi trinh sát và nhận ra kẻ thù? Có lẽ dân Ga-ba-ôn đã nghe lén được những kế hoạch tấn công sắp tới của Y-sơ-ra-ên và phải thông báo cho cấp lãnh đạo biết rằng các thành đó nay đã được bảo vệ do một lời thề hứa long trọng. Dù là sự việc thế nào đi nữa, thì Giô-suê cũng thấy mình và các quan trưởng đã lầm lẫn và đang lúng túng vì chuyện đó.

Chúng ta phải khen ngợi cấp lãnh đạo biết giữ lời hứa. Vi phạm lời thề tức là lấy danh Giê-hô-va làm chơi, và như vậy sẽ phải lãnh án phạt từ thiên thượng. Vua Sau-lơ đã vi phạm lời thề này nên Đức Chúa Trời nghiêm khắc đoán phạt cả nước (*II Sa-mu-ên* 21). Những lãnh tụ kém cỏi hơn Giô-suê có thể tự bảo rằng “trong tình yêu và chiến tranh thì thủ đoạn nào cũng tốt” và buộc người Ga-ba-ôn tiết lộ những thông tin để giúp chinh phục thành. Nhưng không, khi quân đội Do Thái đến Ga-ba-ôn và các thành lân cận, họ không tấn công các nơi này.

Tại sao dân Do Thái lầm bầm về việc làm của cấp lãnh đạo họ? Vì giao ước với Ga-ba-ôn khiến binh lính không có dịp đoạt chiến lợi phẩm. Hơn nữa, những tập tục ngoại giáo của người Ga-ba-ôn có thể lây sang người Do Thái và kéo dân sự xa Chúa. Môi-se đã nghiêm khắc cảnh cáo Y-sơ-ra-ên về việc thỏa hiệp với dân trong xứ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7), và giờ đây họ đã đại dột lập giao ước với kẻ thù. Tuy nhiên, chúng ta cũng không biết dân chúng sẽ làm gì nếu họ ở vào vị trí lãnh đạo. Chỉ trích thì dễ.

Nhưng câu chuyện chưa chấm dứt ở đó. Giô-suê cùng những người cộng tác đã dạy chúng ta một bài học: Nếu bạn có lỗi, hãy nhận lỗi; sau đó, hãy dùng lỗi lầm vào việc có ích hơn!

Cấp lãnh đạo buộc người Ga-ba-ôn xách nước và đốn củi là những thứ rất cần cho đền tạm. Về sau người Ga-ba-ôn được gọi là *người Nê-thi-nim* (“những người bị đem cho” - để phụ giúp thầy tế lễ) và lao động như những tôi tớ trong đền thờ (*I Sử Ký* 9:2; *Ê-xơ-ra* 2:43, 58; *Nê-hê-mi* 3:26). Trong *Giô-suê* chương 10, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời tể trị trên lầm lỗi của Giô-suê và dùng lỗi đó để cho ông dấu hiệu chiến thắng trên năm vua cùng một lúc.

Đĩ nhiên, người Ga-ba-ôn thà chịu phục dịch nhục nhã còn hơn là bị tiêu diệt như cư dân thành Giê-ri-cô và A-hi. Không có chứng cứ nào trong Kinh Thánh cho thấy con cháu người Ga-ba-ôn gây khó khăn cho người Do Thái. Có thể là sự phục vụ của họ trong đền tạm, và sau này, trong đền thờ, đã khiến họ từ bỏ thần tượng và thờ phượng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Chính sự kiện trên 500 người Nê-phi-lim trở về Giê-ru-sa-lem sau cuộc lưu đày Ba-by-lôn (*E-xơ-ra* 2:43-58; 8:20) cho thấy họ trung thành với Chúa và với nhà Ngài.

3. Bảo Vệ Kẻ Thù

Giô-suê 10:1-28

¹ Khi A-đô-ni-Xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, hay rằng Giô-suê đã chiếm lấy thành A-hi, và tận diệt nó đi, đả thành A-hi và vua nó như người đã đả Giê-ri-cô và vua nó, lại hay rằng dân Ga-ba-ôn đã lập hòa với dân Y-sơ-ra-ên và ở cùng họ, ² thì người lấy làm sợ hãi lắm; vì Ga-ba-ôn là một thành lớn, một đố đồ thật; lại lớn hơn thành A-hi, và cả dân sự nó đều là người mạnh dạn. ³ Vậy, A-đô-ni-Xê-đéc, vua thành Giê-ru-sa-lem, sai người đi nói cùng Hô-ham, vua Hếp-rôn, cùng Phi-ram, vua Giạt-mút, cùng Gia-phia, vua La-ki, cùng Ê-ê-bia, vua Éc-lôn, mà rằng: ⁴ Hãy đi lên đến ta mà tiếp cứu ta, và đánh thành Ga-ba-ôn; vì nó đã lập hòa cùng Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên. ⁵ Vậy, năm vua A-mô-rít, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn nhóm hiệp, kéo lên cùng hết thủy quân lính mình, đóng trại trước Ga-ba-ôn, và hãm đánh thành.

⁶ Người Ga-ba-ôn sai kẻ đến nói cùng Giô-suê tại trại quân Ghinh-ganh, mà rằng: Xin chớ bỏ tôi tớ ông; hãy mau lên đến cùng chúng tôi, giải thoát và tiếp cứu chúng tôi; vì hết thủy vua A-mô-rít trong núi đã hiệp lại nghịch chúng tôi.

⁷ Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi lên với hết thủy quân lính và những người mạnh dạn. ⁸ Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì ta đã phó chúng nó

vào tay người, chẳng còn một ai đứng nổi trước mặt người được. ⁹ Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi trốn đêm, rồi chợt đến áp chúng nó. ¹⁰ Đức Giê-hô-va làm cho chúng nó vỡ chạy trước mặt Y-sơ-ra-ên, khiến cho bị đại bại gần Ga-ba-ôn; Y-sơ-ra-ên rượt đuổi chúng nó theo đường dốc Bết-Hô-rôn, và đánh họ cho đến A-xê-ca và Ma-kê-đa. ¹¹ Khi chúng nó chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên và xuống dốc Bết-Hô-rôn, thì Đức Giê-hô-va khiến đá lớn từ trời rớt xuống cả đường cho đến A-xê-ca, và chúng nó đều bị chết. Số những người bị chết về mưa đá nhiều hơn số những người bị dân Y-sơ-ra-ên giết bằng gươm.

¹² Ngày mà Đức Giê-hô-va phó dân A-mô-rít cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Giô-suê thưa cùng Đức Giê-hô-va tại trước mặt Y-sơ-ra-ên, mà rằng:

Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Ga-ba-ôn;

Hỡi mặt trăng, hãy ngừng lại trên trũng A-gia-lôn!

¹³ Mặt trời bèn dừng, mặt trăng liền ngừng,

Cho đến chừng dân sự đã báo thù quân nghịch mình.

Điều đó há không có chép trong sách Gia-sa sao? Mặt trời dừng lại giữa trời, và không vội lặn ước một ngày trọn.

¹⁴ Từ trước và về sau, chẳng hề có ngày nào như ngày đó, là ngày Đức Giê-hô-va có nhậm lời của một loài người; vì Đức Giê-hô-va chiến cự cho dân Y-sơ-ra-ên. ¹⁵ Rồi Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên trở về trại quân Ghinh-ganh.

¹⁶ Vả, năm vua kia đã chạy trốn, và ẩn trong một hang đá tại Ma-kê-đa. ¹⁷ Có người thuật cho Giô-suê hay điều đó, mà rằng: Người ta có gặp năm vua núp trong một hang đá tại Ma-kê-đa. ¹⁸ Giô-suê bèn dạy rằng: Hãy lăn đá lớn lấp miệng hang lại, và cất người canh giữ. ¹⁹ Còn các người chớ đứng lại, phải rượt theo quân nghịch, xông đánh phía sau; đừng để chúng nó vào thành chúng nó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phó chúng nó vào tay các người.

²⁰ Khi Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đã đánh chúng nó bị bại rất lớn, cho đến nỗi tuyệt diệt đi, và khi những người trong chúng nó đã được thoát khỏi, rút ở lại trong thành kiên cố, ²¹ thì cả dân sự trở về với Giô-suê bình yên nơi trại quân tại Ma-kê-đa, chẳng một ai dám khua môi nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên.

²² Bấy giờ, Giô-suê nói rằng: Hãy mở miệng hang, đem năm vua đó ra, rồi dẫn đến cho ta. ²³ Họ làm như vậy, đưa năm vua ra khỏi hang đá, và dẫn đến cho người, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn. ²⁴ Khi họ đã dẫn năm vua nầy đến cùng Giô-suê, thì Giô-suê gọi hết thầy người nam của Y-sơ-ra-ên, và nói cùng các binh tướng đã đi với mình, mà rằng: Hãy lại gần, đập chân lên cổ của các vua nầy. Họ bèn đến gần, đập chân trên cổ các vua ấy. ²⁵ Đoạn, Giô-suê nói cùng họ rằng: Chớ ngại, và chớ kinh khùng; khá vững lòng bền chí, vì Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy cho hết thầy thù nghịch các người, mà các người sẽ chiến cự. ²⁶ Sau rồi, Giô-suê đánh giết các vua ấy, biểu đem treo trên năm cây; năm vua ấy bị treo trên cây cho đến chiều tối. ²⁷ Khi mặt trời lặn, Giô-suê biểu người ta hạ thầy xuống khỏi cây; họ liệng những thầy trong hang đá, là chỗ các vua ấy đã núp, rồi lấy những đá lớn lấp miệng hang lại, hãy còn cho đến ngày nay.

²⁸ Trong ngày đó, Giô-suê cũng chiếm lấy Ma-kê-đa, và dùng lưới gươm giết

Kẻ Thù Là Những Láng Giềng / 135

cả thành cùng vua nó. Người tận diệt thành, luôn hết thấy kẻ ở trong, không để thoát một ai. Người đả vua Ma-kê-da như đã đả vua Giê-ri-cô vậy.

Khi kết ước với kẻ thù, hãy nghĩ đến việc có ngày sẽ phải trả giá và phải binh vực họ để bảo vệ bản thân. Đây là lý do dân sự Đức Chúa Trời phải phân rẽ với thế gian (*II Cô-rinh-tô* 6:14-18). Tôi không biết Phao-lô có nghĩ đến Giô-suê hay không khi ông viết: “Khi một người đi ra trận thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình” (*II Ti-mô-thê* 2:4).

Vua kêu gọi quân đội (Giô-suê 10:1-5). Vua của Giê-ru-sa-lem, có tên ngụ ý là “chúa của sự công chính,” nghe về điều dân Ga-ba-ôn đã làm và thông báo là những kẻ phản quốc này phải bị trừng phạt. Nếu một thành lớn như Ga-ba-ôn lại đầu hàng người Do Thái, thì có nghĩa là bớt được một trở ngại trên đường dân Y-sơ-ra-ên tiến vào xứ. Điều quan trọng là người Ca-na-an phải lấy lại thành chủ chốt đó, cho dù là phải dùng đến vũ lực. Bốn vua khác của Ca-na-an liên kết với A-đô-ni Xê-đéc, và quân đội liên minh của họ đóng trại trước Ga-ba-ôn. Người Ga-ba-ôn đáng thương đã từng làm hòa với kẻ xâm lược nay lại giao chiến với những đồng minh ngày trước của họ!

Khi liên minh quân đội và các vua tập hợp lại, Đức Chúa Trời trên trời hẳn phải cười (*Thi Thiên* 2:1-4), bởi lẽ họ không biết là Ngài dùng những sự kiện này để hoàn thành mục đích của Ngài. *Thay vì phải đánh bại năm thành từng cái một, Ngài giúp Giô-suê chinh phục cả năm cái cùng một lúc!* Giống như Đức Chúa Trời dùng sự thất bại ở A-hi để lập một kế hoạch chiến đấu thắng lợi ở A-hi (*Giô-suê* 8), Ngài cũng dùng lầm lỗi của Giô-suê với người Ga-ba-ôn để bảo vệ Ga-ba-ôn và tăng tốc cuộc chinh phục Ca-na-an.

Khi sai lầm, chúng ta lo sợ, nhất là những lầm lẫn do chúng ta chạy trước Chúa và không tìm ý muốn Ngài. Nhưng chúng ta cần nhớ rằng không có lỗi lầm nào đánh gục một Cơ Đốc nhân tận hiến cả. Đức Chúa Trời có thể dùng cả những lầm

lấn gốc gác của chúng ta để hoàn thành mục đích của Ngài. Có người định nghĩa thành công là “nghệ thuật làm lỗi khi chẳng ai nhìn thấy”; nhưng định nghĩa đúng hơn sẽ là “nghệ thuật nhìn thấy chiến thắng nơi mà người khác chỉ thấy có thất bại.”

Người Ga-ba-ôn kêu cứu Giô-suê (Giô-suê 10:6-7). Dù là dân ngoại giáo, những người Ga-ba-ôn này là gương tốt cho con người ngày nay noi theo. Khi biết mình có nguy cơ bị diệt vong, họ đến với Giô-suê (“Giê-hô-va là Đấng Cứu Thế”) và nhận được lời hứa bảo vệ. Ước gì tội nhân hư mất cũng nhận ra cảnh ngộ khốn khó của mình và lấy đức tin quay về với Chúa Giê-xu Christ! Khi người Ga-ba-ôn thấy mình lâm nguy, họ tin vào lời hứa của Giô-suê và cầu cứu ông. Đó chính là điều dân sự Đức Chúa Trời cần làm khi thấy tai họa ập đến. Người Ga-ba-ôn giao hết gánh nặng cho Giô-suê và tin rằng ông giữ lời hứa, và thật đúng như vậy.

Giô-suê kêu cầu Chúa (Giô-suê 10:8-15). Ba yếu tố kết hợp mang lại thành công cho Giô-suê trong cuộc tấn công này: tin vào lời hứa thiên thượng (c. 8), dùng chiến lược thích hợp (c. 9), và kêu cầu Chúa (c. 10-15).

Lời hứa. Hành động của Giô-suê ở đây minh họa hai câu quan trọng: “Bất cứ điều gì không phải đức tin, đều là tội” (Rô-ma 14:23) và “đức tin do việc nghe, và nghe là nhờ có Lời Đức Chúa Trời” (10:17). Bất cứ khi nào chúng ta tin lời hứa của Đức Chúa Trời và tuân phục mạng lệnh Ngài, chúng ta hành động bằng đức tin và có thể mong đợi được Đức Chúa Trời giúp đỡ. Người Do Thái không cần lo sợ vì Đức Chúa Trời đã hứa cho họ chiến thắng. Lời hứa chiến thắng của Đức Chúa Trời đã khích lệ Giô-suê khi ông trở thành lãnh tụ của quốc gia (Giô-suê 1:5-9), khi ông thấy trước việc tấn công Giê-ri-cô (6:2), và khi ông tấn công A-hi sau lần thất bại ô nhục (8:1). Lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được thành tựu vì “chẳng có một lời tốt đẹp nào Ngài đã hứa mà không ứng nghiệm” (I Các Vua 8:56).

Chiến lược. Nhưng đức tin không có việc làm thì chết, và

Giô-suê chứng tỏ đức tin mình bằng cách dùng chiến lược khôn ngoan. Ông ra lệnh một cuộc diễu hành suốt đêm rồi tấn công bất ngờ vào đội quân kẻ thù, tức chiến thuật ông đã dùng trước đây khi tấn công A-hi (8:3 tiếp theo). Đó là một hành trình xa xôi vất vả từ Ghinh-ganh tới Ga-ba-ôn, và đường thì leo dốc; nhưng Giô-suê tập hợp binh đội lại và thực hiện chuyến đi càng nhanh càng tốt. Chẳng trách mọi người đều mòn mỏi khi tới nơi, nhưng Chúa ở cùng họ và cho họ chiến thắng. Điều gì khiến cho binh lính vẫn tiếp tục? Họ tin lời hứa của Đức Chúa Trời và biết rằng chiến thắng đã được đảm bảo.

Đức Chúa Trời giúp binh lính Do Thái mòn mỏi bằng cách giết đội binh kẻ thù bằng một cơn mưa đá. Cơn mưa đá xuất hiện đúng lúc là một phép lạ, mà *chỉ rơi trên binh lính thù địch*. Đúng là các kho chứa mưa đá của Đức Chúa Trời đã để dành cho thì hoạn nạn như đã ghi trong *Gióp* 38:22-23. Khi dân sự Đức Chúa Trời vâng phục ý muốn Ngài, mọi sự trong vũ trụ đều phục vụ họ, thậm chí “các ngôi sao cũng đi theo đường mình” (*Các Quan Xét* 5:20). Khi chúng ta bất tuân ý muốn Đức Chúa Trời, thì mọi sự chống lại chúng ta. (*Giô-na* chương 1 minh chứng chân lý này.)

Lời cầu nguyện. Nhưng phép lạ mưa đá chẳng là gì so với phép lạ kéo dài ngày ra để Giô-suê có thể đánh xong trận chiến và toàn thắng quân thù. Binh lính của ông mòn mỏi mà công tác thì lớn lao; và nếu đêm kéo tới thì kẻ thù có thể trốn thoát. Giô-suê cần một hành động đặc biệt từ Đức Chúa Trời để giúp ông nắm lấy chiến thắng mà Chúa đã hứa.

Đây là phép lạ cuối được chép trong *Giô-suê* và chắc chắn là phép lạ lớn nhất. Giô-suê cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ, và Chúa trả lời cách kỳ lạ. Sự kiện này bị nghi vấn bởi những kẻ phủ nhận phép lạ và chỉ tin vào khoa học. Họ hỏi: “Làm sao Đức Chúa Trời chặn đứng được vòng quay của trái đất để kéo cho ngày dài thêm mà không gây xáo trộn trên toàn bộ hành tinh này được?” Dường như họ quên sự kiện là *binh thường* thì các ngày có độ dài khác nhau ở những phần khác nhau trên thế giới mà hành tinh này vẫn không hề bị xáo trộn.

Vào lúc 2 giờ sáng, tôi đọc báo bằng ánh sáng trời tại Na Uy.

Nhưng bạn giải thích phép lạ bằng cách nào? Dĩ nhiên, câu trả lời đơn giản nhất là câu trả lời của đức tin: Chúa là Đức Chúa Trời và chẳng có gì là quá khó cho Ngài (*Giê-rê-mi* 32:17, 27). Ngày và đêm thuộc về Đức Chúa Trời (*Thi Thiên* 74:16), và mọi sự Ngài tạo dựng là đầy tớ của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không thể làm phép lạ như đã mô tả trong Giô-suê chương 10, thì Ngài không thể làm *bất cứ* phép lạ nào và Ngài bị trở lại bị điều khiển bởi những tạo vật do Ngài sáng tạo ra! Nghĩa là Ngài không sử dụng được vật Ngài tạo ra và chẳng thể cầm lại những định luật Ngài đã đặt ra! Thật khó mà quan niệm được một Thượng Đế kiểu ấy.

Một chuyên gia Cựu Ước, Gleason L. Archer, nêu rõ rằng cụm từ “không vội lặn” trong câu 13 có nghĩa “sự chậm trễ của chuyển động” chứ không phải dừng lại hoàn toàn. Mặt trời và mặt trăng không đứng yên mãi rồi đột nhiên lặn nhưng được giữ lại để cho ánh sáng trời lâu tắt. Đức Chúa Trời dừng mặt trời và mặt trăng rồi sau đó trì hoãn vòng quay của hành tinh để cho mặt trời và mặt trăng lặn rất chậm. Tiến trình đó sẽ không gây xáo trộn khắp địa cầu.

Một hệ luận của quan điểm này cho rằng mặt trời và mặt trăng vẫn ở yên trên lộ trình bình thường của chúng và ngày chỉ *có vẻ như* dài thêm ra là vì Đức Chúa Trời khiến cho ánh sáng bị khúc xạ mà thôi. Nhưng câu 13 nói hai lần rằng mặt trời “dừng lại” và một lần nói mặt trăng “ngừng” lại. Tuy nhiên, những động từ này không nhất thiết mô tả một tình trạng vĩnh viễn mà chỉ là khởi đầu của phép lạ. Đức Chúa Trời dừng mặt trời và mặt trăng lại rồi cho chúng lặn từ từ khiến cho ánh sáng bị khúc xạ một khoảng thời gian lâu hơn nhiều.

Vì các câu 13b-15 viết theo thể thơ, là lời trích từ sách *Giasa* (xem *II Sa-mu-ên* 1:8), nên một số nhà nghiên cứu giải thích các từ này theo nghĩa biểu tượng. Họ bảo rằng Đức Chúa Trời giúp Y-sơ-ra-ên như vậy để cho quân đội chỉ nội trong một ngày làm xong công việc mà bình thường phải mất hai ngày. Lời của Giô-suê thưa với Chúa là một lời cầu nguyện nên

Ngài phải ra tay can thiệp; còn những lời mô tả các sự việc xảy ra chẳng phải là lời tường thuật về một việc bình thường.

Tại sao lại không nghĩ rằng đó là phép lạ mà cứ dùng lý trí để giải thích? Phải tin một Đức Chúa Trời có quyền năng làm bất cứ việc gì; nếu không, chúng ta sẽ là một phái Cơ Đốc không tin có phép lạ. Mà không tin có phép lạ thì hậu quả là chẳng tin Kinh Thánh có sự hà hơi của Đức Chúa Trời, chẳng tin Chúa Hải Đồng do một trinh nữ sinh ra, chẳng tin Chúa Giê-xu sống lại trong thân xác. Người tín hữu thành tâm có thể đặt câu hỏi về bản chất của phép lạ. C. S. Lewis từng viết: "Chủ trương một Cơ Đốc giáo không có phép lạ là vô hình chung biến Cơ Đốc giáo thành một thứ tôn giáo như bất cứ tôn giáo nào khác của thế gian."

Các câu *Giô-suê* 10:15 và 21 có vẻ bất nhất. Câu 15 bảo rằng quân Y-sơ-ra-ên rút về trại quân Ghinh-ganh nhưng lúc ấy chiến trận đã xong đâu! Mãi đến câu 21, chiến trận kết thúc, Y-sơ-ra-ên mới trở về trại quân Ma-kê-đa. Vậy câu 15 chắc là câu cuối của phần trích từ sách Gia-sa khởi đầu từ câu 13b. Trại quân Ma-kê-đa (gần Líp-na) là nơi đóng quân tạm của Y-sơ-ra-ên. Đội quân Y-sơ-ra-ên chỉ trở về Ghinh-ganh sau khi đã ổn định vùng trung bộ Ca-na-an.

Giô-suê kêu gọi quân đội (*Giô-suê* 10:16-28). Lúc kết thúc một chiến trận khó khăn, *Giô-suê* cử hành một buổi lễ công khai mang lại khích lệ và sức lực cho binh lính. Những chiến thắng đã qua giúp họ kiểm soát được miền trung của xứ, nhưng hiện tại họ đối diện với những chiến dịch ở cả miền bắc lẫn miền nam Palestine. Chiến thuật của *Giô-suê* là chia lãnh thổ ra từng mảnh rồi đánh chiếm từng phần một. *Giô-suê* nhắc nhở binh lính rằng Chúa sẽ cho họ chiến thắng khắp xứ.

Vì biết năm vua đã bị kẹt trong hang đá, nên *Giô-suê* rảnh tay tiêu diệt đám tàn quân của họ. Chỉ một vài binh lính kẻ thù trốn thoát vào các thành; nhưng rồi cuối cùng các thành đó cũng sẽ bị tiêu diệt luôn.

Trở về trại quân, có lẽ là ngày hôm sau, *Giô-suê* ra lệnh đem các vua ra khỏi hang đá, đặt nằm úp mặt xuống đất. Bằng

hành động này, Giô-suê loan báo tin toàn thắng của mình và cũng cho các vua biết giờ cuối cùng của họ đã đến. Ông còn ra lệnh bộ hạ đập lên cổ các vua, một hành động hàm ý Chúa không chỉ cho dân sự Ngài chiến thắng trong quá khứ mà còn chiến thắng trong những ngày sắp tới nữa. Các vua bị giết và năm xác chết được treo lên cho tới khi mặt trời lặn. Sau đó xác họ được đưa vào hang đá, cửa hang được chặn bằng một đồng đá. Đồng đá này lại là một tượng đài khác trong xứ nói lên quyền năng cùng sự đắc thắng của Chúa.

Trong câu 25, những lời của Giô-suê hẳn phải tạo phẩn khởi trong lòng các binh lính can đảm. Họ nhắc lại lời Đức Chúa Trời nói với ông khi ông bắt đầu chức vụ (1:6-9). Vì Giô-suê là hình bóng về Chúa Giê-xu Christ, nên chúng ta có thể áp dụng cảnh này cùng những lời này cho Đấng Christ và dân sự Ngài. Chúa Giê-xu đã đánh bại mọi kẻ thù Ngài và một ngày kia sẽ trở lại để vĩnh viễn tiêu diệt chúng. Cho dù chúng có hoành hành và nổi loạn tới đâu (*Thi Thiên* 2:1-3), thì kẻ thù của Chúa chúng ta cũng chỉ là bệ lót dưới chân Ngài (*Thi Thiên* 110:1; *I Cô-rinh-tô* 15:25). Nhờ Ngài, chúng ta có thể chiến thắng và đập chân lên cổ kẻ thù mình (*Rô-ma* 16:20).

Khi ôn lại toàn cảnh Giô-suê với người Ga-ba-ôn, bạn không thể không cảm thấy được cảnh tỉnh và khích lệ. Những sự kiện này cảnh cáo chúng ta phải tỉnh thức và cầu nguyện kéo kẻ thù xui giục chúng ta bước đi bằng mắt thấy thay vì bằng đức tin. Cho đến lúc nhận ra mình đã sai lầm vì thỏa hiệp với các thế lực Sa-tan, nhưng cũng có lời khích lệ: Đức Chúa Trời có thể dùng ngay cả những lầm lỗi ngu dại của chúng ta để biến thành phước hạnh. Đây không phải là cơ biện hộ cho sự cầu thả, mà là an ủi lớn khi ta phản lại ý chỉ của Chúa và không xứng đáng với dân Ngài.

“Và sự thắng hơn thế gian — ấy là đức tin của chúng ta” (*I Giăng* 5:4).

-
1. Xem *Encyclopedia of Bible Difficulties*, của Gleason L. Archer (Grand Rapids: Zondervan, 1982), trang 161-62.
 2. C.S. Lewis, *Miracles* (New York: Macmillan, 1960), trang 133.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 9

Giô-suê 9:1-10:28

1. Một số Cơ Đốc nhân liên kết với kẻ thù của Đức Chúa Trời theo những cách nào?
2. Tại sao Y-sơ-ra-ên liên kết với người Ga-ba-ôn?
3. Giô-suê đã phạm lỗi lầm thông thường nào với người Ga-ba-ôn?
4. *Gia-cơ 1:5, Châm Ngôn 3:5-6, và II Cô-rinh-tô 6:14* dạy gì về những liên kết trái Thánh Kinh?
5. Tại sao chúng ta không thể luôn luôn tin cậy một người hoặc một chức vụ sử dụng Lời Đức Chúa Trời?
6. Làm thế nào để chúng ta tránh phạm cùng lỗi lầm như Giô-suê?
7. Đức Chúa Trời đã dùng sự liên kết thiếu khôn ngoan của Giô-suê với người Ga-ba-ôn như thế nào để đẩy mạnh cuộc chinh phục Ca-na-an?
8. Điều gì giúp Giô-suê thành công trong trận chiến?
9. Giô-suê xử lý năm vua ra sao? Tại sao?
10. Bạn học được những nguyên tắc nào để chiến thắng thuộc linh qua chương này?

GIẢI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP

Giô-suê 10:29 - 12:24

²⁹ Đoạn, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên ở Ma-kê-đa đi qua Líp-na, và hãm đánh Líp-na. ³⁰ Đức Giê-hô-va cũng phó Líp-na cùng vua nó vào tay Y-sơ-ra-ên; họ dùng lưỡi gươm diệt thành, luôn hết thầy kẻ ở trong đó, chẳng để thoát một ai. Người đái vua thành này y như đã đái vua Giê-ri-cô vậy. ³¹ Kế ấy, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên ở Líp-na đi qua La-ki, đóng trại đối cùng thành, và hãm đánh nó. ³² Đức Giê-hô-va phó La-ki vào tay Y-sơ-ra-ên; ngày thứ hai họ chiếm lấy thành, dùng lưỡi gươm diệt thành với những người ở trong, cũng y như đã làm cho Líp-na vậy.

³³ Bấy giờ, Hô-ram, vua Ghê-xe, đi lên tiếp cứu La-ki; Giô-suê đánh bại người và dân sự người, đến đổi không còn để ai thoát khỏi. ³⁴ Đoạn, Giô-suê cùng Y-sơ-ra-ên ở La-ki đi qua Éc-lôn, đóng trại đối ngang thành, và hãm đánh nó. ³⁵ Chánh ngày đó, họ chiếm lấy thành, dùng lưỡi gươm diệt nó đi. Trong ngày đó, Giô-suê tận diệt thành với hết thầy người ở trong đó, y như người đã làm cho La-ki vậy. ³⁶ Kế đó, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên từ Éc-lôn đi lên Hếp-rôn, và hãm đánh nó. ³⁷ Họ chiếm lấy thành, dùng lưỡi gươm diệt thành, vua, các hương thôn nó, và mọi người ở trong đó, không để thoát khỏi một ai, cũng y như người đã làm cho Éc-lôn vậy; người tận diệt thành và các người ở trong. ³⁸ Đoạn, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên đi đến Đê-bia, và hãm đánh nó. ³⁹ Người chiếm lấy thành và hương thôn nó, cùng bắt vua, dùng lưỡi gươm diệt thành, và tận diệt hết thầy những người ở trong, không để thoát khỏi một ai. Người đái Đê-bia và vua nó, y như đã đái Hếp-rôn, đái Líp-na và vua nó.

⁴⁰ Vậy, Giô-suê đánh toàn xứ, nào miền núi, nào miền nam, nào đồng bằng, nào những gò nong, và các vua mấy miền đó. Người không để thoát khỏi một ai hết; phạm vật có hơi thở thì người diệt hết đi, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền dặn. ⁴¹ Ấy vậy, Giô-suê đánh các vua đó từ Ca-đe-Ba-nê-a cho đến Ga-xa, và toàn xứ Gô-sen cho đến Ga-ba-ôn. ⁴² Qua một lượt thì Giô-suê bắt các vua này và chiếm lấy xứ họ, bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chinh chiến cho Y-sơ-ra-ên. ⁴³ Đoạn, Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên trở về

trại quân ở Ghinh-ganh.

11

¹ Vừa khi Gia-bin, vua Hát-so, đã hay các sự này, bèn sai sứ giả đến cùng Giô-báp, vua Ma-đôn, đến cùng Sim-rôn, vua A-c-sáp, ² cùng các vua ở miền bắc, hoặc ở trên núi, trong đồng, miền nam Ki-nê-rét, xứ thấp, hay là trên các nơi cao Đô-rơ về phía tây. ³ Lại sai đến cùng dân Ca-na-an ở về phía đông và về phía tây, cùng dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít ở trong núi, và đến cùng dân Hê-vít ở nơi chân núi Hết-môn, trong xứ Mích-ba. ⁴ Các vua này với hết thủy quân lính mình bèn kéo ra, một dân đông vô số, như cát nơi bờ biển, có ngựa và xe theo rất nhiều. ⁵ Hết thủy các vua này đã hẹn nhau đến đóng trại chung gần nước Mê-rôm, đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên.

⁶ Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì ngày mai tại giờ này, ta sẽ phó hết thủy chúng nó bị chết trước mặt Y-sơ-ra-ên; người sẽ cắt nhượng ngựa, và đốt các xe cộ chúng nó nơi lửa. ⁷ Vậy, Giô-suê và hết thủy chiến sĩ người lập tức đi đến, xông vào chúng nó gần nước Mê-rôm, ⁸ và Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay Y-sơ-ra-ên. Giô-suê và hết thủy chiến sĩ đánh đuổi theo chúng nó cho đến Si-đôn lớn, cho đến Mít-rê-phốt-Ma-im, và đến trũng Mích-ba về phía đông, chẳng để thoát khỏi một ai hết. ⁹ Giô-suê làm cho chúng nó y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người, cắt nhượng ngựa, và đốt xe cộ của chúng nó nơi lửa.

¹⁰ Trong một lúc đó, khi trở về, Giô-suê lấy Hát-so, và dùng gươm giết vua nó; Hát-so xưa vốn là kinh đô của các nước này. ¹¹ Giô-suê và quân lính dùng lưỡi gươm giết hết thủy người ở trong thành, chẳng còn lại vật chi có hơi thở, và người phóng hỏa thành Hát-so. ¹² Giô-suê cũng bắt các vua này, dùng lưỡi gươm giết đi, và chiếm các thành của họ mà diệt đi, y như Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền dặn. ¹³ Nhưng Y-sơ-ra-ên không đốt một thành nào ở trên gò nong, trừ ra Hát-so, mà Giô-suê đã đốt. ¹⁴ Dân Y-sơ-ra-ên đoạt lấy về phần mình hết thủy hóa tài và hết thủy súc vật của các thành này; nhưng dùng lưỡi gươm giết mọi loài người cho đến chừng đã diệt hết, chẳng còn để lại vật nào có hơi thở. ¹⁵ Mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se, tôi tớ Ngài thì Môi-se đã truyền lại cho Giô-suê, và Giô-suê làm theo phàm điều gì Đức Giê-hô-va phán dặn Môi-se, Giô-suê không bỏ sót gì hết.

¹⁶ Vậy, Giô-suê chiếm lấy cả xứ này, nào núi, nào cả miền nam, nào toàn xứ Gô-sen, nào đất thấp và đồng bằng, nào núi Y-sơ-ra-ên cùng xứ thấp nó, ¹⁷ từ phía núi trại mọc lên phía Sê-i-rơ cho đến Ba-anh-Gát trong trũng Li-ban, tại chân núi Hết-môn. Người bắt hết thủy vua các miền đó, đánh và giết đi. ¹⁸ Giô-suê đánh giặc cùng các vua này lâu ngày. ¹⁹ Chẳng có một thành nào lập hòa cùng dân Y-sơ-ra-ên, trừ ra dân Hê-vít ở tại Ga-ba-ôn. Dân Y-sơ-ra-ên nhờ giặc giã mà chiếm lấy hết thủy. ²⁰ Vì Đức Giê-hô-va để cho lòng các vua ấy cố chấp mà chinh chiến cùng Y-sơ-ra-ên, hầu cho họ bị diệt đi, không được thương xót, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

²¹ Trong lúc đó, Giô-suê đi trừ diệt dân A-na-kim, nào ở trong núi, ở Hếp-rôn,

ở Đê-bia, ở A-náp, hay là ở trên khắp núi Giu-đa và núi Y-sơ-ra-ên; Giô-suê tận diệt chúng nó luôn với các thành của họ. ²² Chẳng còn người A-na-kim nào trong xứ Y-sơ-ra-ên, chỉ ở tại Ga-xa, Gát, và Ách-đốt thì có. ²³ Vậy, Giô-suê chiếm cả xứ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và ban xứ cho Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, tùy sự chia phân từng chi phái. Bấy giờ, xứ được bình tịnh, không còn giặc giã.

12

¹ Nầy các vua của xứ mà Y-sơ-ra-ên đã đánh bại, và chiếm lấy xứ của họ ở bên kia sông Giô-đanh, về phía mặt trời mọc, từ khe Ạt-nôn đến núi Hết-môn, với toàn đồng bằng về phía đông.

² Si-hôn, vua dân A-mô-rít ở tại Hết-bôn. Người quản hạt từ A-rô-e, là thành ở mé khe Ạt-nôn, và từ giữa dòng khe, phân nửa xứ Ga-la-át cho đến khe Gia-bốc, là giới hạn dân Am-môn; ³ lại quản hạt đồng bằng cho đến biển Ki-nê-rết về phía đông, cho đến biển của đồng bằng tức là Biển Mặn, ở phía đông về hướng Bết-Giê-si-mốt; cũng quản hạt miền nam dưới chân triển núi Phích-ga. ⁴ Kế đến địa phận của Ốc, vua Ba-san, là một người còn sót của dân Rê-pha-im ở tại Ách-ta-rốt và Ết-rê-i. ⁵ Người quản hạt núi Hết-môn, miền Sanh-ca, và cả xứ Ba-san, cho đến giới hạn dân Giê-su-rít và dân Ma-ca-thít, cùng đến lối giữa xứ Ga-la-át là giới hạn của Si-hôn, vua Hết-bôn.

⁶ Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, và dân Y-sơ-ra-ên đánh bại chúng nó; rồi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, ban địa phận chúng nó cho người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se làm sản nghiệp.

⁷ Nầy là các vua của xứ mà Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đánh bại ở bên nầy sông Giô-đanh, về phía tây, từ Ba-anh-Gát trong rừng Li-ban, cho đến núi trụi nổi lên về hướng Sê-i-rơ. Tùy sự phân chia từng chi phái, Giô-suê ban cho các chi phái Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, ⁸ núi, xứ thấp, đồng bằng, gò nong, đồng vắng, và miền nam, tức là cả xứ dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

⁹ Vua Giê-ri-cô, vua A-hi vốn ở nơi cạnh Bê-tên, ¹⁰ vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, ¹¹ vua Giạt-mút, vua La-ki, ¹² vua Ếc-lôn, vua Ghê-xe, ¹³ vua Đê-bia, vua Ghê-đe, ¹⁴ vua Họt-ma, vua A-rát, ¹⁵ vua Líp-na, vua A-đu-lam, ¹⁶ vua Ma-kê-đa, vua Bê-tên, ¹⁷ vua Thấp-bu-ách, vua Hê-phe, ¹⁸ vua A-phéc, vua Sa-rôn, ¹⁹ vua Ma-đôn, vua Hát-so, ²⁰ vua Sim-rôn-Mê-rôn, vua Ạc-sáp, ²¹ vua Tha-a-nác, vua Mê-ghi-đô, ²² vua Kê-đe, vua Giốc-nê-am, ở tại Cật-mên, ²³ vua Đô-rơ ở trên các nơi cao Đô-rơ, vua Gô-im ở Ghinh-ganh, ²⁴ và vua Thiệt-sa; hết thảy là ba mươi một vua.

Phần này của sách *Giô-suê* tóm lược việc Y-sơ-ra-ên chinh phục các thành phía nam (10:29-43) phía bắc (11:1-15) xứ Palestine, và kết thúc với danh sách một số vua bị Y-sơ-ra-ên

đánh bại (11:16-12:24). Nếu ở trang cuối Kinh Thánh bạn có bản đồ cuộc chinh phục này thì bạn hãy tham khảo bản đồ đó khi đọc các chương này.

Có hai sự việc nổi bật: Chính Chúa là Đấng ban chiến thắng (10:30, 32, 42; 11:6, 8); và Giô-suê vâng phục Chúa bằng cách hoàn toàn tiêu diệt quân thù, đúng như Môi-se đã truyền lệnh (11:9, 12, 15, 20). Ga-ba-ôn là ngoại lệ duy nhất.

Chiến lược của Giô-suê là cắt ngang và chia đôi xứ, sau đó chiếm các thành phía nam, rồi các thành phía bắc. Hơn một lần, ông đã đột kích kẻ thù (10:9; 11:7); và những lời hứa của Chúa khích lệ ông (c. 6; xem 1:9; 8:1).

Trong 10:29-35, bạn có câu chuyện quân đội chiến đấu ở vùng đồi núi thấp; nhưng trong câu 36, chiến dịch di chuyển lên vùng núi. Liên minh các vua phía bắc không đánh bại được Y-sơ-ra-ên dù rằng quân đội của họ đông hơn của Do Thái rất nhiều (11:1-9).

“Lâu ngày” trong câu 18 là khoảng bảy năm. Thất bại của Y-sơ-ra-ên tại Ca-đe Ba-nê-a (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 2:14), lúc ấy Ca-lép bốn mươi tuổi (*Giô-suê* 14:7) tới lúc họ vượt Giô-đanh là ba mươi tám năm. Ông được tám mươi lăm tuổi khi cuộc chinh phục chấm dứt (c. 10), hàm ý ít ra là phải mất bảy năm cho chinh chiến.

Người A-na-kim được đề cập trong 11:21-22 là giống người khổng lồ, con cháu của A-nác, mà mười người vô tín do thám xứ Ca-na-an đã vô cùng kinh hãi (*Dân Số Ký* 13:22, 28, 33). Hai thám tử có lòng tin, Giô-suê và Ca-lép, không sợ họ nhưng tin cậy Chúa sẽ cho chiến thắng. Chiến thắng của Giô-suê đối với dân A-na-kim được ghi trong *Giô-suê* 11:21-22 và của Ca-lép trong 14:12-15.

Sự mâu thuẫn giữa các câu 11:23 và 13:1 có thể giải thích cách dễ dàng. Giô-suê cùng quân đội đã kiểm soát được cả xứ nhờ tiêu diệt các thành quan trọng cùng với vua và dân tại đó. Y-sơ-ra-ên không chiếm từng thành nhỏ hoặc giết từng cư dân hoặc quan cai trị, mà họ chỉ giết đủ để bẻ gãy thế lực của

kẻ thù và nắm quyền kiểm soát toàn xứ. Một khi thực hiện được điều này và được nghỉ yên trong xứ rồi, thì Giô-suê mới có thể chia sản nghiệp cho từng chi phái; và trong mỗi sản nghiệp, các chi phái nắm quyền làm chủ các cư dân còn lại đang ở đó. Ngay cả sau khi Giô-suê cùng các viên chức qua đời, vẫn còn có phần đất cần phải chiếm lấy (*Các Quan Xét* 1-3).

Ba mươi ba vua được nêu tên trong *Giô-suê* chương 12, bắt đầu với Si-hôn và Óc có đất thuộc phía đông Giô-đanh và đã bị chiếm dưới quyền lãnh đạo của Môi-se (c. 1-8; *Dân Số Ký* 21:21-35). Mười sáu vua bị đánh bại trong chiến dịch miền nam được liệt kê trong *Giô-suê* 12:9-16 và mười lăm vua phía bắc trong câu 17-24.

Bây giờ chúng ta bước sang việc chia đất cho các chi phái (chương 13-21) để khám phá những chân lý thuộc linh cần học hỏi và áp dụng trong khi chúng ta nhận lấy sản nghiệp thuộc linh trong Chúa Giê-xu Christ.

Đây Là Xứ Sở Chúng Ta!

Giô-suê 13-21

Giô-suê đã hoàn thành mỹ mãn phân nửa đầu của sứ mạng: Ông đã chinh phục kẻ thù kiểm soát cả xứ lẫn các thành (1:1-5). Bây giờ ông phải hoàn tất phân nửa sau của sứ mạng đó và chia đất để mỗi chi phái đều có thể nhận sản nghiệp riêng và hưởng điều Đức Chúa Trời đã ban cho họ (c. 6) (xem *Dân Số Ký* 34-35).

Từ *sản nghiệp* xuất hiện trên năm mươi lần trong chín chương này và là từ rất quan trọng. Người Do Thái *thừa hưởng* xứ của họ. Họ không nhận xứ như nhận chiến lợi phẩm hoặc *mua* xứ như là mua bán đất đai. Chúa chính là chủ đất duy nhất, đã cho họ thuê đất. Chúa dạy bảo họ: “Đất không được bán vĩnh viễn, vì đất thuộc về Ta, và các người chỉ là khách ngoại bang và là người thuê đất Ta” (*Lê-vi Ký* 25:23). Hãy tưởng tượng Đức Chúa Trời là chủ đất của bạn!

“Giá thuê” mà Đức Chúa Trời đòi hỏi chỉ là sự tuân phục của Y-sơ-ra-ên đối với Luật Pháp Ngài. Chừng nào người Do Thái còn tôn kính Chúa, thờ phượng và tuân phục, thì Ngài còn ban phước cho, khiến đất sinh lợi, và cho họ sống hòa bình với láng giềng. Khi Y-sơ-ra-ên chấp nhận những lời chúc

lành cùng chúc dữ tại núi Ga-ri-xim và núi Ê-banh (Giô-suê 8:30-35) tức là họ chấp nhận những điều kiện gọi là “Giao ước Palestine.” *Quyền sở hữu đất* của họ thuần túy chỉ là ân sủng của Đức Chúa Trời; còn *tài sản cùng sự vui hưởng đất đai* tùy thuộc vào sự thuận phục và vâng lời của họ đối với Chúa (xem Lê-vi Ký 26 và Phục Truyền Luật Lệ Ký 27-30 về chi tiết của Giao ước Palestine).

Đất Hứa là quà tặng yêu thương của Đức Chúa Trời; và nếu người Y-sơ-ra-ên yêu Chúa, họ sẽ vâng phục Ngài và làm vui lòng Ngài bằng cách sử dụng đất của Ngài đúng cách (Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:37-39). Buồn thay, cuối cùng họ đã xem thường Chúa, bất tuân Luật Pháp và làm ô uế đất; nên Đức Chúa Trời phải sửa phạt họ trong xứ Ba-by-lôn.

Có bốn giai đoạn chính trong việc phân chia đất; trong mỗi giai đoạn, đều có những bài học thuộc linh cho dân sự Đức Chúa Trời ngày nay là những người muốn hưởng sản nghiệp thuộc linh trong Đấng Christ. Khi nghiên cứu những chương này, tôi đề nghị bạn tham khảo bản đồ Xứ Thánh phân ranh giới của mười hai chi phái cùng các thành liên hệ.

1. Sự Phân Chia Tại Ghinh-ganh

Giô-suê 13:1-17:18

¹ Giô-suê đã già tuổi cao, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng người rằng: Người đã già tuổi đã cao, phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm. ² Xứ còn lại là đây: Hết thủy miền của dân Phi-li-tin, và cả địa phận dân Ghê-su-rít; ³ từ sông Si-cô đối ngang xứ Ê-díp-tô, cho đến giới hạn Êc-rôn về phía bắc, vốn kể là miền Ca-na-an, thuộc về năm vua Phi-li-tin, là vua Ga-xa, vua Ách-đốt, vua Ách-ca-lôn, vua Gát, vua Êc-rôn, và vua dân A-vim; ⁴ lại về phía nam, cả xứ Ca-na-an và Mê-a-ra, vốn thuộc về dân Si-đôn, cho đến A-phéc, cho đến giới hạn dân A-mô-rít; ⁵ còn luôn xứ dân Ghi-bê-lít, và cả Li-ban về phía mặt trời mọc, từ Ba-anh-Gát ở dưới chân núi Hết-môn, cho đến nơi vào ranh Ha-mát; ⁶ lại còn dân ở trên núi, từ Li-ban cho đến Mít-rê-phốt-Ma-im, tức là các dân Si-đôn. Ấy chính ta sẽ đuổi chúng nó khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Song người hãy bắt thăm chia xứ này cho Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, y như ta đã truyền cho người. ⁷ Vậy bây giờ, hãy chia xứ này cho chín chi phái, và phân nửa chi phái Ma-na-se.

⁸ Người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se đã lãnh bởi Môi-

se phần sản nghiệp mình ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông, y như Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã phát cho chúng nó; ⁹ tức là xứ từ A-rô-e ở trên mé khe A-t-nôn và thành ở giữa trũng, cùng cả xứ đồng bằng tự Mê-đê-ba chí Đì-bôn; ¹⁰ và hết thảy những thành của Si-hôn, vua A-mô-rít, trị vì tại Hết-bôn, cho đến giới hạn dân Am-môn; ¹¹ lại xứ Ga-la-át cùng địa phận dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít, khắp núi Hết-môn và toàn Ba-san cho đến Sanh-ca; ¹² cũng được toàn nước vua Ốc trong Ba-san, vốn trị vì tại Ách-ta-rốt và Ết-rê-i; người là kẻ chót trong dân Rê-pha-im còn sót lại. Môi-se đánh bại và đuổi chúng nó đi. ¹³ Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không đuổi đi dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít. Ấy vậy, dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít còn ở giữa dân Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay.

¹⁴ Song Môi-se không phát phần sản nghiệp cho chi phái Lê-vi: những của lễ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, ấy là phần sản nghiệp của chi phái đó, y như Ngài đã phán cùng Môi-se.

¹⁵ Vậy, Môi-se có phát một phần cho chi phái Ru-bên tùy theo họ hàng của chúng. ¹⁶ Địa phận chi phái Ru-bên chạy từ A-rô-e trên mé khe A-t-nôn, và từ thành ở giữa trũng, cùng toàn đồng bằng gần Mê-đê-ba; ¹⁷ Hết-bôn và các thành nó ở nơi đồng bằng, là Đì-bôn, Ba-mốt-Ba-anh, Bết-Ba-anh-Mê-ôn, ¹⁸ Gia-hát, Kê-đê-mốt, Mê-phát, ¹⁹ Ki-ri-a-ta-im, Síp-ma, Xê-rét-Ha-sa-cha ở trên núi của trũng, ²⁰ Bết-Phê-o, các triền núi Phích-ga, Bết-Giê-si-mốt, ²¹ các thành của xứ đồng bằng, toàn nước Si-hôn, vua dân A-mô-rít, vốn cai trị tại Hết-bôn, mà Môi-se đã đánh bại, với quan trưởng Ma-đi-an, là Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và Rê-ba, tức các quan trưởng làm chư hầu Si-hôn, và ở trong xứ. ²² Trong những người mà dân Y-sơ-ra-ên dùng gươm giết, thì có thuật sĩ Ba-la-am, con trai của Bê-ô. ²³ Địa phận người Ru-bên, có sông Giô-đanh làm giới hạn. Đó là sản nghiệp của người Ru-bên, tùy theo những họ hàng, thành ấp, và làng xóm của họ.

²⁴ Môi-se cũng có phát một phần cho chi phái Gát, tùy theo họ hàng của chúng.

²⁵ Địa phận của chi phái Gát là Gia-ê-xe, các thành Ga-la-át, phân nửa xứ dân Am-môn, cho đến A-rô-e đối ngang Ráp-ba; ²⁶ và từ Hết-bôn cho đến Ra-mát-Mít-bê, cùng Bê-tô-nim; đoạn từ Ma-ha-na-im cho đến bờ cõi Đê-bia. ²⁷ Còn trong trũng thì Bết-Ha-ram, Bết-Nim-ra, Su-cốt, và Xa-phôn, tức là phần còn lại của nước Si-hôn, vua Hết-bôn; luôn sông Giô-đanh và miền Giô-đanh cho đến cuối biển Ki-nê-rét tại bên kia sông Giô-đanh về phía đông. ²⁸ Đó là sản nghiệp của người Gát, tùy theo những họ hàng, thành ấp, và làng xóm của họ.

²⁹ Môi-se cũng có phát một phần cho phân nửa chi phái Ma-na-se, tùy theo họ hàng của chúng, là phần vẫn còn thuộc về phân nửa chi phái Ma-na-se. ³⁰ Địa phận của họ là từ Ma-ha-na-im, toàn Ba-san, cả nước Ốc, vua Ba-san, và các thôn Giai-rơ trong Ba-san, có sáu mươi thành. ³¹ Phân nửa xứ Ga-la-át, Ách-ta-rốt, và Ết-rê-i, là hai thành về nước Ốc tại Ba-san, đã phát cho phân nửa con cháu Ma-ki, chít của Ma-na-se, tùy theo họ hàng của chúng. ³² Đó là các sản nghiệp mà Môi-se phân phát tại trong đồng bằng Mô-áp, ở bên kia sông Giô-

đang về phía đông, đối ngang Giê-ri-cô. ³³ Song Môi-se không phát sản nghiệp cho chi phái Lê-vi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp của chi phái ấy, y như Ngài đã phán cùng họ vậy.

14

¹ Nầy là các phần dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh làm sản nghiệp trong xứ Ca-na-an, mà thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai Nun, và các trưởng lão của những chi phái dân Y-sơ-ra-ên phân phát cho. ² Người ta bắt thăm chia xứ cho chín chi phái, và cho phân nửa chi phái, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se phán dặn. ³ Môi-se đã phát cho hai chi phái và cho phân nửa chi phái kia phần sản nghiệp ở bên kia sông Giô-đan; nhưng tại giữa họ người không phát phần sản nghiệp cho chi phái Lê-vi. ⁴ Con cháu Giô-sép phân làm hai chi phái, là Ma-na-se và Ép-ra-im; người ta không lấy phần sản nghiệp trong xứ mà phát cho người Lê-vi, nhưng chỉ phát mấy thành đặng ở, với đất chung quanh thành, để dùng cho các bầy súc vật và tài sản của họ. ⁵ Dân Y-sơ-ra-ên làm y theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se mà chia xứ.

⁶ Vả, con cháu Giu-đa đến gần Giô-suê tại Ghinh-ganh, và Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, nói cùng người rằng: Ông biết điều thuộc về tôi và ông mà Đức Giê-hô-va, đã phán cùng Môi-se, người của Đức Chúa Trời, tại Ca-đe-Ba-nê-a. ⁷ Khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, ở Ca-đe-Ba-nê-a sai tôi đi do thám xứ, thì tôi đã được bốn mươi tuổi; và tôi thuật lại cho người thật tình. ⁸ Các anh em đồng đi lên với tôi làm cho bá tánh sờn lòng; còn tôi trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi. ⁹ Trong ngày đó, Môi-se có thể mà rằng: Quả thật đất mà chân người đã đạp đến sẽ thuộc về người và con cháu người làm sản nghiệp đời đời; vì người trung thành đã vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta. ¹⁰ Kia, trong bốn mươi năm nay, từ khi Ngài phán lời nầy cùng Môi-se, đương khi Y-sơ-ra-ên còn đi trong đồng vắng, Đức Giê-hô-va đã bảo tồn sanh mạng tôi đến bây giờ, và ngày nay tôi được tám mươi năm tuổi. ¹¹ Rày tôi cũng còn mạnh khoẻ như ngày Môi-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức mà tôi có hồi đó, đặng đi đánh giặc, hoặc vào ra. ¹² Vậy, hãy ban cho tôi núi nầy, mà Đức Giê-hô-va đã phán đến trong ngày đó; vì bây giờ, ông đã hay rằng có dân A-na-kim và các thành lớn bên vững ở đó. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó đi, y như Ngài đã phán chẳng.

¹³ Giô-suê bèn chúc phước cho người, và ban Hép-rôn cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. ¹⁴ Bởi cố đó, Hép-rôn bị ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, làm sản nghiệp cho đến ngày nay; vì người có trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. ¹⁵ Vả, khi xưa Hép-rôn gọi là Ki-ri-át-A-ra-ba: A-ra-ba là người giềng giàng hơn hết trong dân A-na-kim. Từ đây về sau xứ được bình tịnh, không còn giặc giã.

15

¹ Phần đất bắt thăm trúng về chi phái Giu-đa, tùy theo những họ hàng của chúng, chạy từ phía giới hạn Ê-đôm tại đồng vắng Xin về phía nam, đến cuối miền nam.

² Giới hạn phía nam chạy từ đầu Biển Mặn, tức là từ phía ở ngay về hướng nam; ³ rồi từ dốc A-c-ráp-bim chạy dài xuống miền nam, đi ngang qua Xin, lên phía nam Ca-de-Ba-nê-a, đi ngang qua Hết-rôn, lên hướng Át-da, vòng qua Cạt-ca, ⁴ đi ngang về hướng Át-môn, đổ vào khe Ê-díp-tô, rồi giáp biển. Ấy đó sẽ là giới hạn phía nam của các người.

⁵ Giới hạn về hướng đông là từ Biển Mặn cho đến vàm sông Giô-đanh. Giới hạn phía bắc chạy từ phía biển nơi vàm sông Giô-đanh, ⁶ đi lên Bết-Hốt-la, trải qua phía bắc Bết-A-ra-ba, và chạy đến hòn đá Bô-han, con trai của Ru-bên. ⁷ Đoạn, giới hạn này đi lên về hướng Đê-bia, từ trung A-cô chạy tới hướng bắc về phía Ghinh-ganh, đối ngang dốc A-đu-mim tại phía nam khe; rồi trải qua gần mé nước Ên-Sê-mết, và giáp Ên-Rô-ghên. ⁸ Từ đó giới hạn đi lên ngang qua trung con trai Hi-nôm, về cạnh nam của Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem. Kế đó, nó chạy lên cho đến chót núi nằm ngang trung Hi-nôm về hướng tây, ở đầu phía bắc trung Rê-pha-im. ⁹ Giới hạn này chạy từ chót núi đến suối nước Nép-thô-ách, và ăn về hướng các thành của núi Êp-rôn; rồi đi luôn đến Ba-la, là Ki-ri-át-Giê-a-rim. ¹⁰ Nó vòng từ Ba-la qua hướng tây về lối núi Sê-i-rơ, rồi theo hướng bắc đi ngang qua phía núi Giê-a-rim, tức là Kê-sa-lôn; kế chạy xuống đến Bết-Sê-mết và qua Thim-na. ¹¹ Từ đó giới hạn này cứ đi theo phía bắc Êc-rôn; đoạn băng qua hướng Siếc-rôn, trải qua núi Ba-la, ăn thẳng đến Giáp-nê-ên, rồi giáp biển.

¹² Còn giới hạn phía tây, ấy là biển lớn. Đó là giới hạn về bốn phía của người Giu-đa, tùy theo những họ hàng của chúng.

¹³ Người ta ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, một phần ở giữa người Giu-đa, tùy theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va phán cho Giô-suê, là thành của A-ra-ba, cha A-nác. Ấy là thành Hếp-rôn. ¹⁴ Ca-lép bèn đuổi đi ba con trai của A-nác, là Sê-sai, A-hi-man, và Tha-mai. ¹⁵ Từ đó người đi lên đánh dân thành Đê-bia; thủa xưa tên Đê-bia là Ki-ri-át-Sê-phe. ¹⁶ Ca-lép nói rằng: Ta sẽ gả con gái ta là A-c-sa, làm vợ cho người nào đánh và chiếm lấy Ki-ri-át-Sê-phe. ¹⁷ Ốt-ni-ên, con trai của Kê-na, cháu Ca-lép, bèn chiếm được thành; Ca-lép gả A-c-sa, con gái mình, cho người làm vợ. ¹⁸ Vả, xảy khi nàng vào nhà Ốt-ni-ên, có thúc giục người xin cha mình một sở ruộng. Nàng leo xuống lờ; Ca-lép hỏi rằng: Con muốn chi? ¹⁹ Nàng thưa rằng: Xin cha ban một cửa phước cho con; vì cha lập con nơi đất miền nam, nên hãy cho con mấy suối nước. Người bèn ban cho nàng các suối ở trên và ở dưới.

²⁰ Đó là sản nghiệp của chi phái Giu-đa, tùy theo những họ hàng của chúng.

²¹ Các thành ở đầu cùng chi phái Giu-đa, về phía ranh Ê-đôm tại miền nam là: Cáp-sê-ên, Ê-đe, Gia-gua, ²² Ki-na, Đì-mô-na, A-đê-a-đa, ²³ Kê-đe, Hát-so, Gít-nan, ²⁴ Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt, ²⁵ Hát-so-Ha-đa-tha, Kê-ri-giốt-Hết-rôn, tức là Hát-so; ²⁶ A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa, ²⁷ Hát-sa-ga-đa, Hết-môn, Bết-Pha-lê, ²⁸ Hát-sa-Su-anh, Bê-e-Sê-ba, Bi-sốt-gia, ²⁹ Ba-la, Y-dim, Ê-xem, ³⁰ Ê-thô-lát, Kê-sinh, Họt-ma, ³¹ Xiếc-lác, Mát-ma-na, San-sa-na, ³² Lê-ba-ốt, Si-lim, A-in, và Rim-môn: hết thảy là hai mươi chín thành với các làng của nó.

³³ Trong đồng bằng là: Ết-tha-ôn, Xô-rê-a, Át-na, ³⁴ Xa-nô-ách, Ên-Ga-nim, Tháp-bu-ách, Ên-nam, ³⁵ Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca, ³⁶ Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im, Ghê-đê-ra, và Ghê-đê-rô-tha-im: hết thảy là mười bốn thành với các làng của nó. ³⁷ Lại có Xê-nan, Ha-đa-sa, Mích-đanh-Gát, ³⁸ Đì-lan, Mít-bê, Giốc-thê-ên, ³⁹ La-ki, Bốt-cát, Êc-lôn, ⁴⁰ Cáp-bôn, Lách-ma, Kít-lít, ⁴¹ Ghê-đê-rốt, Bết-Đa-gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa: hết thảy là mười sáu thành với các làng của nó; ⁴² Líp-na, Ê-the, A-san, ⁴³ Díp-tách, Át-na, Nết-síp, ⁴⁴ Kê-i-la, A-c-xíp, và Ma-rê-sa: hết thảy là chín thành với các làng của nó; ⁴⁵ Êc-rôn, với các thành địa hạt và làng của nó; ⁴⁶ các thành ở gần Ách-đốt cùng các làng của nó, từ Êc-rôn về hướng tây; ⁴⁷ Ách-đốt, các thành địa hạt, cùng các làng của nó; Ga-xa, các thành địa hạt, cùng các làng của nó, cho đến khe Ê-díp-tô, và biển lớn dùng làm giới hạn.

⁴⁸ Trong miền núi là: Sa-mia, Giạt-thia, Sô-cô, ⁴⁹ Đa-na, Ki-ri-át-Sa-na, tức là Đê-bia, ⁵⁰ A-náp, Ết-thê-mô, A-nim, ⁵¹ Gô-sen, Hô-lôn, Ghi-lô: Hết thảy mười một thành cùng các làng của nó; ⁵² A-ráp, Ru-ma, Ê-sê-an, ⁵³ Gia-num, Bết-Tháp-bu-ách, A-phê-ca, ⁵⁴ Hum-ta, Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hếp-rôn, và Si-ô: hết thảy chín thành với các làng của nó; ⁵⁵ Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giu-ta, ⁵⁶ Gít-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-ách; ⁵⁷ Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na: hết thảy mười thành với các làng của nó; ⁵⁸ Hanh-hun, Bết-Xu-rơ, Ghê-đô, ⁵⁹ Ma-a-rát, Bết-A-nốt, và Ên-thê-côn: hết thảy sáu thành với các làng của nó; ⁶⁰ Ki-ri-át-Ba-anh, tức là Ki-ri-át-Giê-a-rim, và Ráp-ba: hết thảy hai thành với các làng của nó; ⁶¹ trong đồng vắng có Bết-A-ra-ba, Mi-đin, Sê-ca-ca, ⁶² Níp-san, Yết-Ha-mê-lách, và Ên-ghê-đi: hết thảy sáu thành với các làng của nó.

⁶³ Vả, người Giu-đa không đuổi được dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem; nên dân Giê-bu-sít còn ở chung cùng người Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

16

¹ Phần đất bắt thăm trúng về con cháu Giô-sép trải từ sông Giô-đanh về Giê-ri-cô, từ các suối của Giê-ri-cô về hướng đông, chạy dọc theo đồng vắng từ thành Giê-ri-cô lên đến núi Bê-tên. ² Giới hạn băng từ Bê-tên đến Lu-xơ, đi qua bờ cõi dân A-rê-kít tại A-ta-rốt; ³ kể chạy xuống hướng tây về phía bờ cõi dân Giáp-lê-tít, cho đến bờ cõi Bết-Hô-rôn dưới và Ghê-xe, rồi giáp biển. ⁴ Ấy là tại đó mà con cháu của Giô-sép, Ma-na-se và Êp-ra-im, lãnh phần sản nghiệp mình.

⁵ Nầy là giới hạn của Êp-ra-im, tùy theo những họ hàng của chúng. Giới hạn của sản nghiệp họ ở về phía đông, từ A-tê-rốt-A-đa cho đến Bết-Hô-rôn trên, ⁶ thẳng qua tây tại hướng bắc của Mít-mê-thát; rồi vòng qua đông về lối Tha-anát-Si-lô, và qua khỏi đó đến Gia-nô-ách theo phía đông; ⁷ kể chạy từ Gia-nô-ách xuống A-ta-rốt và Na-ra-tha, đặng Giê-ri-cô, rồi giáp sông Giô-đanh. ⁸ Từ Tháp-bu-ách giới hạn đi về hướng tây đến khe Ca-na, rồi giáp biển. Đó là sản nghiệp của chi phái Êp-ra-im, tùy theo những họ hàng của chúng. ⁹ Người Êp-ra-im cũng có những thành và làng riêng ra giữa sản nghiệp của người Ma-na-se.

¹⁰ Song họ không đuổi được dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe; nên dân Ca-na-an ở giữa Ép-ra-im cho đến ngày nay, nhưng phải nộp thuế.

17

¹ Người ta cũng bắt thăm cho chi phái Ma-na-se, vì người là con đầu lòng của Giô-sép. Con Ma-ki, con đầu lòng của Ma-na-se, và cha của Ga-la-át, bởi người là chiến sĩ, nên có được xứ Ga-la-át và Ba-san. ² Người ta bắt thăm cho các con khác của Ma-na-se, tùy theo những họ hàng của chúng: về con cháu A-bi-ê-se, về con cháu Hê-léc, về con cháu Át-ri-ên, về con cháu Si-chem, về con cháu Hê-phe, về con cháu Sê-mi-đa. Đó là các con trai của Ma-na-se, cháu Giô-sép, tùy theo những họ hàng của chúng. ³ Vả, Xê-lô-phát, con trai của Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-na-se, không có con trai, chỉ có con gái, tên là Mách-la, Nô-a, Hốt-la Minh-ca và Thiệt-sa. ⁴ Các con gái nầy đến trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, trước mặt Giô-suê, con trai Nun, và trước mặt các quan trưởng, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se ban cho chúng tôi một phần sản nghiệp trong anh em chúng tôi. Giô-suê vâng mạng của Đức Giê-hô-va, bèn ban cho một phần sản nghiệp trong anh em của cha các con gái đó. ⁵ Vậy, mười phần bắt thăm trúng cho Ma-na-se, trừ ra xứ Ga-la-át và Ba-san ở bên kia sông Giô-đanh; ⁶ vì các con gái Ma-na-se có một phần sản nghiệp tại giữa các con trai người, còn xứ Ga-la-át thuộc về các con trai khác của Ma-na-se.

⁷ Giới hạn của Ma-na-se từ A-se đến Mít-mê-thát đối ngang Si-chem, rồi chạy đến Gia-min về lối dân Ên-Tháp-bu-ách. ⁸ Xứ Tháp-bu-ách thuộc về Ma-na-se; nhưng thành Tháp-bu-ách gần bờ cõi Ma-na-se, thì thuộc về người Ép-ra-im. ⁹ Từ đó giới hạn chạy xuống phía nam khe Ca-na; các thành đó ở giữa các thành Ma-na-se, đều thuộc về Ép-ra-im. Giới hạn Ma-na-se ở về phía bắc của khe, và giáp biển. ¹⁰ Phần ở hướng nam thuộc về Ép-ra-im, phần ở hướng bắc thuộc về Ma-na-se, còn biển dùng làm giới hạn; hai phần nầy giáp A-se về phía bắc, và Y-sa-ca về phía đông. ¹¹ Trong địa phận Y-sa-ca và A-se, Ma-na-se cũng được Bết-Sê-an và các thành địa hạt, Gíp-lê-am và các thành địa hạt, dân cư của Đô-rơ và các thành địa hạt, dân cư của Ên-đô-rơ và các thành địa hạt, dân cư của Tha-na-ác và các thành địa hạt, dân cư của Mê-Ghi-đô, các thành địa hạt nó, và ba cái đồng cao. ¹² Con cháu Ma-na-se chẳng đuổi được dân các thành ấy, vì dân Ca-na-an định ý ở trong xứ đó. ¹³ Nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên đã được cường thịnh, bèn bắt dân Ca-na-an phải phục dịch; song chẳng đuổi chúng nó được hết.

¹⁴ Vả, con cháu của Giô-sép nói cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi đã thành một dân đông, vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chúng tôi đến ngày nay; vậy tại làm sao ông ban cho chúng tôi chỉ một phần đất làm sản nghiệp? ¹⁵ Giô-suê đáp: Nếu các người đông như vậy, và núi Ép-ra-im rất hẹp cho các người, thì hãy lên khai phá rừng, đặng làm một chỗ ở cho mình trong xứ dân Phê-rê-sít và dân Rê-pha-im. ¹⁶ Nhưng con cháu Giô-sép đáp rằng: Núi không đủ chỗ cho chúng tôi; còn miền đồng bằng, hết thầy dân Ca-na-an ở đó, dân Bết-Sê-an, và người

ở các thành địa hạt nó, luôn những người ở trong rừng Gít-rê-ên, đều có thiết xa.
¹⁷ Giô-suê bèn nói cùng nhà Giô-sép, tức là Ép-ra-im và Ma-na-se, mà rằng: Người là một dân đông, có sức lớn, sẽ chẳng lãnh chỉ một phần đất thôi; ¹⁸ nhưng núi sẽ thuộc về người; dầu là một cái rừng, người sẽ khai phá nó, và các bờ cõi nó sẽ thuộc về người; vì người sẽ đuổi dân Ca-na-an, mặc dầu chúng nó có thiết xa và là cường thịnh.

Trong sự chinh phục Ca-na-an, Ghinh-ganh trở thành trung tâm hoạt động của Y-sơ-ra-ên. Về sau, Giô-suê dời trại quân và đền tạm tới một địa điểm trung tâm hơn tại Si-lô (18:1).

Chúng ta không biết tuổi chính xác của Giô-suê vào thời điểm này trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, chỉ có thể ước chừng ông đã tới 100 vì ông cao tuổi hơn Ca-lép, mà Ca-lép đã 85 (14:10). Giô-suê sống tới 110 tuổi (24:19), và những sự kiện mô tả trong nửa sau của sách rất có thể diễn ra trên mười năm.

Hệ thống phân chia đất tại Ca-na-an được ghi trong 14:1-2. Ê-lê-a-sa là thầy tế lễ thượng phẩm, Giô-suê, và mỗi chi phái một đại diện (*Dân Số Ký* 34:13-29) rút thăm trước mặt Chúa và theo cách này, biết được ý Ngài (*Châm Ngôn* 16:33). Khi Giô-suê dời trại quân tới Si-lô, họ thay đổi hệ thống (*Giô-suê* 18:1-7).

Hai chi phái rưỡi phía đông Giô-đanh (*Giô-suê* 13:1-33). Ru-bên, Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se đồng ý giúp các chi phái kia chinh phục xứ trước khi họ trở về phía đông Giô-đanh để hưởng sản nghiệp mình (*Dân Số Ký* 32). Họ xin phần đất này bên ngoài biên giới Ca-na-an vì đất đặc biệt thích hợp cho việc nuôi gia súc. Chính sự kiện hai chi phái rưỡi không chịu sống trong xứ do Đức Chúa Trời chỉ định dường như không khiến họ bận tâm. Môi-se lịch sự đồng ý với sự lựa chọn đó và để cho họ định cư bên kia Giô-đanh. Khi nghiên cứu *Giô-suê* chương hai mươi mốt, chúng ta sẽ học được rằng dù lựa chọn đó có thể tốt cho bầy súc vật của họ, nhưng lại tạo vấn đề nghiêm trọng cho con cháu họ.

Các chi phái này trở thành một loại “vùng trái độn” giữa người Do Thái tại Ca-na-an với các nước dân ngoại như Si-nai và Am-môn. Dĩ nhiên, vị trí của họ khiến họ rất dễ bị họa lây vì sự tấn công quân sự lẫn ảnh hưởng xấu của ngoại giáo; cả

hai bất lợi này cuối cùng đã khiến họ sụp đổ. Vùng ranh giới được giao cho Ru-bên ở phía nam (*Giô-suê* 13:15-23), và nửa chi phái Ma-na-se ở phía bắc (c. 29-32), Gát ở chính giữa (c. 24-28).

Bài học #1. Đừng làm “tín hữu ngoài lề.” Hãy bước vào sản nghiệp Đức Chúa Trời đã chỉ định cho bạn và vui hưởng nó. “Ngài chọn cơ nghiệp cho chúng tôi, là sự vinh hiển của Gia-cốp mà Ngài yêu mến” (*Thi Thiên* 47:4). Ý chỉ Đức Chúa Trời là biểu lộ tình yêu của Ngài, và đó là điều tốt nhất cho chúng ta.

Vì chi phái Ru-bên đã nhận đất từ Mô-áp, cho nên câu chuyện Ba-la-am được đề cập ở đây là điều hợp lý (*Giô-suê* 13:22-23; xem *Dân Số Ký* 22-25). Khi Ba-la-am thấy Đức Chúa Trời biến lời rủa sả của mình ra phước hạnh, ông khuyên Ba-lác nên thân thiện với người Do Thái và mời họ tham dự một tiệc tôn giáo của người Mô-áp. Điều này dẫn tới hậu quả là một số đàn ông Do Thái đã lấy phụ nữ Mô-áp và vi phạm Luật Pháp Đức Chúa Trời. Sa-tan không thành công trong việc rủa sả Y-sơ-ra-ên bằng những phương cách hung dữ như sư tử. Nó chỉ thành công khi dùng những mưu mô xảo quyệt của loài rắn để quyến rũ Y-sơ-ra-ên, dẫn dụ nam giới vào con đường gian ác.

Bốn lần trong chương này, chúng ta được nhắc nhở là người Lê-vi không được chia sản nghiệp trong xứ (*Giô-suê* 13:14, 33; 14:3-4; 18:7), vì chính Chúa là sản nghiệp của họ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 18:1-8; 10:8-9; *Dân Số Ký* 18). Các thầy tế lễ nhận phần của mình từ những sinh tế, và cả thầy tế lễ lẫn người Lê-vi được chia các phần mười và của lễ đặc biệt mà dân sự được truyền phải mang đến.

Có lẽ việc phân tán chi phái Lê-vi cũng còn nguyên nhân khác nữa. Điều thứ nhất là Đức Chúa Trời không muốn để thầy tế lễ và người Lê-vi mất thì giờ lo lắng cho chi phái; Ngài muốn họ hiến mình trọn vẹn để phục vụ Ngài (xem *II Ti-mô-thê* 2:4). Lại nữa, Ngài muốn họ là “muối và ánh sáng” trong

xứ khi họ sống giữa dân sự và dạy cho dân biết Luật Pháp. Si-mê-ôn và Lê-vi cũng chịu phân tán để làm ứng nghiệm lời tiên tri của Gia-cốp (*Sáng Thế Ký* 49:5-7, xem chương 34). Cuối cùng Si-mê-ôn trở thành một phần của Giu-đa.

Hai chi phái rưỡi phía tây Giô-đanh (*Giô-suê* 14:1-17:18). Những chi phái kế tiếp được định cư là Giu-đa ở miền nam (14:6-15:63), Ép-ra-im chiếm phần giữa xứ (16:1-10), còn nửa chi phái Ma-na-se thì ở miền bắc (17:1-18).

Vì Ca-lép thuộc chi phái Giu-đa (*Dân Số Ký* 13:30) và là một trong hai thám tử trung thành nên ông được nhận sản nghiệp trước. Giô-suê, thám tử trung thành thứ hai, là người nhận sản nghiệp sau cùng (*Giô-suê* 19:49-51). Ca-lép nhắc bạn mình là Giô-suê về lời hứa của Mô-i-se với họ bốn mươi lăm năm về trước (*Dân Số Ký* 14:24, 30; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:34-36), là họ sẽ còn sống sau những năm tháng lang thang và sẽ nhận được sản nghiệp trong xứ. Lời hứa này mang lại niềm vui và can đảm cho Giô-suê cùng Ca-lép khi họ chịu đựng những tháng ngày lang thang trong đời chờ.

Bài học #2. Hãy tin tưởng trong thiên lộ hành hương của bạn! Bạn đã nhận được sản nghiệp mình trong Đấng Christ rồi và sẽ nhận lấy “mọi phước hạnh thuộc linh” (*Ê-phê-sô* 1:3). Trước mặt là quyền hưởng sản nghiệp vinh hiển (*I Phi-e-rơ* 1:3-6), hãy trông đợi. Vinh quang rồi sẽ đến với chúng ta.

Ca-lép đã tám mươi lăm tuổi, nhưng ông không muốn an nhàn. Ông đòi Giô-suê cho ông tiến lên núi để chiến đấu với người khổng lồ. Sức lực của ông là ở trong Chúa, và ông biết Đức Chúa Trời luôn ở cùng ông. Bí quyết của cuộc đời Ca-lép là cụm từ được lặp lại sáu lần trong Kinh Thánh: “người trọn thành theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (*Giô-suê* 14:14; cũng xem *Dân Số Ký* 14:24; 32:12; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:36; *Giô-suê* 14:8-9). Ca-lép là người chiến thắng vì ông có đức tin nơi Chúa (*I Giăng* 5:4).

Bài học #3. Không phải già thì không thể có những chiến công do tin tưởng vào quyền năng của Đức Chúa Trời. Giống như Ca-lép, chúng ta có thể chiếm lấy núi và chiến thắng người khổng lồ nếu chúng ta trọn thành theo Chúa. Dù có lớn tuổi đến đâu, chúng ta cũng không bao giờ được ngưng tin cậy và phục vụ Chúa.

Trong *Giô-suê* 15:13-19, chúng ta thấy Ca-lép lo cho thế hệ sau. Một phần đức tin gan dạ của Ca-lép đã truyền sang cho con rể Ốt-ni-ên, sau này trở thành quan xét trong xứ (*Các Quan Xét* 3:7-11). Đức tin Ca-lép cũng truyền sang con gái; cô đã có đức tin xin cha một thửa ruộng rồi tiếp theo là mạch nước để tưới đất. Đức tin ông truyền lại cho con cháu còn quý hơn tài sản mà ông đã tiếp nhận để lưu lại đời sau.

Bài học #4. Thế hệ già phải lo cho thế hệ kế tiếp, không chỉ về vật chất, mà trên hết là về thuộc linh. “Thánh đồ lão thành” phải là gương mẫu cho tín hữu và khích lệ thế hệ trẻ tin cậy Chúa và trọn thành theo Ngài.

Sản nghiệp của số người còn lại thuộc chi phái Giu-đa được mô tả trong *Giô-suê* 15:1-12 và 21-63. Chúng ta không biết chắc tại sao câu 32 nói hai mươi chín thành trong khi kể tên 36 thành, nhưng có lẽ vì bao gồm luôn tên một số “làng” bên ngoài các tường thành. Lúc đó người Do Thái không thể lấy được Giê-ru-sa-lem (c. 63). Về sau họ chiếm giữ thành này tạm thời thôi (*Các Quan Xét* 1:8), mãi đến đời Đa-vít mới chiếm thành vĩnh viễn và đặt làm thành thủ đô (*II Sa-mu-ên* 5:6-10).

Ép-ra-im và Ma-na-se là các con trai Giô-sép, được Gia-cốp “nhận làm con nuôi” và đặc biệt chúc phước cho (*Sáng Thế Ký* 48:15-22). Vì chi phái Lê-vi không nhận được phần đất nào, nên hai chi phái này bù vào để vẫn còn đủ mười hai chi phái trong Y-sơ-ra-ên. Theo thứ tự sinh ra là “Ma-na-se và Ép-ra-im” (*Giô-suê* 16:4; 17:1), nhưng Gia-cốp đã đảo ngược thứ tự. Đức Chúa Trời gạt bỏ lần ra đời thứ nhất của chúng ta và ban cho chúng ta sự sinh lại. Ngài chấp nhận A-bên và khước

từ Ca-in; Ngài từ chối Ích-ma-ên và chấp nhận Y-sác, con trai thứ của Áp-ra-ham; Ngài bác bỏ Ê-sau và chấp nhận Gia-cốp.

Trong nước Y-sơ-ra-ên, con trai hưởng tài sản nhưng các con gái của Xê-lô-phát không muốn để cho con gái bị phân biệt đối xử (c. 3-6; *Dân Số Ký* 27:1-11). Giống như con gái Ca-lép, những phụ nữ này có đức tin và can đảm đòi sản nghiệp của mình; và họ đã thành công thay đổi cả luật pháp!

Bài học #5. Đức Chúa Trời muốn ban sản nghiệp cho toàn thể dân sự Ngài. “Anh em không có vì anh em không xin” (*Gia cơ* 4:2). Trong Chúa Giê-xu Christ, mọi tín hữu là một và là kẻ thừa kế Đức Chúa Trời (*Ga-la-ti* 3:26-29). Đừng để cho một điều gì từ lần sinh thứ nhất của bạn ngăn cản bạn nhận lấy mọi điều bạn có trong Chúa Giê-xu Christ.

Giô-suê gặp rắc rối với các con của Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se), họ than phiền vì Chúa không cho họ đủ chỗ! (*Giô-suê* 17:14-18). Bạn có thể thấy sự kiêu căng của họ khi họ nói với Giô-suê, họ là một “dân đông” dường bao. Dù sao, Gia-cốp há chẳng đích thân nhận họ làm con nuôi và đặc biệt chúc phước cho họ rồi sao? Họ há chẳng đã gia tăng dân số thật diệu kỳ sao? Và Giô-suê há chẳng xuất thân từ chi phái Ép-ra-im sao? (*Dân Số Ký* 13:8). Họ là một dân đặc biệt xứng đáng được đối xử đặc biệt.

Nếu so sánh số thống kê trong 1:32-35 với 26:34 và 37, bạn sẽ thấy con cháu Giô-sép gia tăng từ 72.700 lên tới 85.200, mặc dù Ép-ra-im kém thua 8.000. Nhưng sáu chi phái khác đã gia tăng dân số kể từ lần kiểm tra sau cùng. Như vậy, các con của Giô-sép không phải là những người duy nhất sinh sản thêm nhiều.

Giô-suê nói với anh em mình rằng, nếu họ dân đông như vậy, thì đây là cơ hội để họ chứng tỏ điều đó! Họ hãy làm điều mà Ca-lép đã làm, đó là hãy đánh bại những người khổng lồ rồi chiếm vùng núi đi! Cần lưu ý là dân Ép-ra-im và Ma-na-se dường như có thói quen chỉ trích và kiêu ngạo. Họ không

chỉ tạo vấn đề cho Giô-suê mà còn cho Ghê-đê-ôn (*Các Quan Xét* 8:1-3), Giép-thê (12:1-7), và cả cho Đa-vít nữa (*II Sa-mu-ên* 20:1-5). “Vì ở đâu có những điều ghen tương tranh cạnh, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác” (*Gia-cơ* 3:16).

Bài học #6. Không phải sự khoe khoang mà là chính lòng tin mới mang lại chiến thắng và đất mới cho bạn. Đôi khi những người nói nhiều nhất lại là những người làm ít nhất.

2. Những Phân Chia Tại Si-lô

Giô-suê 18:1-19:51

¹ Cả hội chúng dân Y-sơ-ra-ên nhóm hiệp tại Si-lô, và lập hội mạc tại đó: xứ đều phục trước mặt họ. ² Nhưng trong dân Y-sơ-ra-ên còn lại bảy chi phái mà người ta chưa phân phát phần sản nghiệp cho. ³ Giô-suê bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người lần nữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người? ⁴ Hãy chọn từng chi phái ba người, rồi ta sẽ sai đi; các người này sẽ đứng dậy đi khắp xứ, lấy địa đồ để phân chia, rồi sẽ trở về cùng ta. ⁵ Họ sẽ chia xứ làm bảy phần; Giu-đa sẽ ở trong giới hạn mình nơi miền nam; còn nhà Giô-sép ở trong giới hạn mình nơi miền bắc. ⁶ Vậy, các người hãy lấy địa đồ của xứ làm bảy phần, đem về đây cho ta; rồi ta sẽ bắt thăm cho các người tại đây trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. ⁷ Nhưng không có phần cho người Lê-vi tại giữa các người; bởi vì chức tế lễ của Đức Giê-hô-va là sản nghiệp của các người đó; còn Gát, Ru-bên, và phân nửa chi phái Ma-na-se đã lãnh phần sản nghiệp mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho họ ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông.

⁸ Vậy, các người ấy đứng dậy đi; Giô-suê truyền lệnh cho các người đi dựng lấy địa đồ của xứ, mà rằng: Hãy đi khắp xứ lấy địa đồ, rồi trở về cùng ta; ta sẽ bắt thăm tại đây cho các người trước mặt Đức Giê-hô-va ở Si-lô. ⁹ Các người ấy bèn đi khắp xứ, vẽ địa đồ trên một quyển sách chia làm bảy phần, tùy theo các thành; rồi trở về cùng Giô-suê ở trại quân tại Si-lô. ¹⁰ Giô-suê bèn bắt thăm cho chúng tại Si-lô, trước mặt Đức Giê-hô-va; tại đó Giô-suê chia xứ ra cho dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo các chi phái của họ.

¹¹ Thăm trúng nhằm chi phái Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng, và địa phận mà thăm chỉ định, ở nhằm giữa chi phái Giu-đa và chi phái Giô-sép.

¹² Giới hạn của Bên-gia-min về phía bắc chạy từ Giô-đanh, đi lên phía sau Giê-ri-cô về hướng bắc; đoạn bò lên núi, rồi giáp đồng vắng Bết-A-ven. ¹³ Từ đó giới hạn đi ngang sau lưng Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, tại phía nam, rồi chạy xuống A-ta-rốt-A-đa ở gần núi về phía nam Bết-Hô-rôn dưới. ¹⁴ Giới hạn giăng

vòng từ phía tây về hướng nam, tức từ núi đối ngang Bết-Hô-rôn về phía nam; rồi giáp Ki-ri-át-Ba-anh, tức là Ki-ri-át-Giê-a-rim, thành của người Giu-đa. Đó là miền tây.

¹⁵ Miền nam khởi từ đầu Ki-ri-át-Giê-a-rim; giới hạn cứ chạy về phía tây, thẳng đến suối nước Nép-thô-ách; ¹⁶ rồi nó xuống đến đuôi núi nằm ngang trùng con trai Hi-nôm ở trong trùng Rê-pha-im, tại phía bắc; nó chạy xuống dọc theo trùng Hi-nôm ở sau lưng Giê-bu-sít, về phía nam, đoạn xuống đến Ên-Rô-gê-nê. ¹⁷ Giới hạn chạy về hướng bắc đến Ên-Sê-mét; từ đó thẳng về Ghê-li-lốt ở đối ngang dốc A-đu-mim, rồi chạy xuống đến hòn đá Bô-han, là con trai Ru-bên; ¹⁸ đoạn, nó đi ngang A-ra-ba về hướng bắc, và chạy xuống A-ra-ba. ¹⁹ Giới hạn liền đi ngang qua phía sau Bết-Hốt-la về hướng bắc, rồi giáp phía Biển Mặn về hướng bắc ở đầu phía nam của sông Giô-đanh. Đó là giới hạn về phía nam. ²⁰ Về phía đông nó giáp sông Giô-đanh.

Đó là sản nghiệp của con cháu Bên-gia-min, và giới hạn về bốn phía, tùy theo những họ hàng của chúng.

²¹ Các thành của chi phái Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng, là: Giê-ri-cô, Bết-Hốt-la, Ê-méc-kê-sít, ²² Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, ²³ A-vim, Pha-ra, Óp-ra, ²⁴ Kê-pha-A-mô-nai, Óp-ni, và Ghê-ba: hết thảy mười hai thành và các làng của nó; ²⁵ Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, ²⁶ Mít-bê, Kê-phi-ra, Môt-sa, ²⁷ Rê-kem, Giết-bê-ên, Tha-rê-a-la, ²⁸ Xê-la, Ê-lép, Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-át, Ki-ri-át: hết thảy mười bốn thành với các làng của nó. Đó là sản nghiệp của con cháu Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng.

19

¹ Phần đất thứ nhì bắt thăm trúng về chi phái Si-mê-ôn, tùy theo những họ hàng của chúng; sản nghiệp của chi phái này ở giữa sản nghiệp người Giu-đa.

² Chi phái Si-mê-ôn có trong sản nghiệp mình Bê-e-Sê-Ba, Sê-ba, Mô-la-đa,

³ Hát-sa-Su-anh, Ba-la, Ê-xem, ⁴ Ên-thô-lát, Bê-thu, Họt-ma, ⁵ Xiéc-lác, Bết-Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sa, ⁶ Bết-Lê-ba-ốt, và Sê-a-ru-chen: hết thảy mười ba thành cùng các làng của nó; ⁷ A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san; hết thảy bốn thành cùng các làng của nó; ⁸ luôn hết các làng ở chung-quanh những thành ấy cho đến Ba-lát-Bê-e, tức là Ra-ma ở miền nam. Đó là sản nghiệp của chi phái Si-mê-ôn, tùy theo những họ hàng của chúng. ⁹ Sản nghiệp của người Si-mê-ôn vốn chiết ở phần đất của người Giu-đa; vì phần của người Giu-đa lấy làm lớn quá; vậy người Si-mê-ôn có sản nghiệp mình tại giữa sản nghiệp của họ.

¹⁰ Phần đất thứ ba bắt thăm trúng về người Sa-bu-lôn, tùy theo những họ hàng của chúng. Giới hạn của sản nghiệp họ chạy đến Sa-rít. ¹¹ Giới hạn đi lên hướng tây về lối Ma-rê-a-la, và đụng Đáp-bê-sét, rồi đến khe đối Giốc-nê-am. ¹² Từ Sa-rít nó vòng qua hướng đông, tức về hướng mặt trời mọc, trên giáp giới Kít-lốt-Tha-bô; đoạn đi về hướng Đáp-rát, và lên đến Gia-phia; ¹³ từ đó nó chạy về hướng đông đến Gát-Hê-phe và Êt-Cát-sin, mở dài thêm về lối Nê-a, mà đến Rim-môn. ¹⁴ Đoạn, giới hạn vòng lên phía bắc về lối Ha-na-thôn, rồi giáp trùng Díp-thách-Ên. ¹⁵ Lại còn có thành Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn, Di-đê-a-la, và

Bết-lê-hem: hết thấy mười hai thành với các làng của nó. ¹⁶ Các thành nầy cùng các làng của nó, ấy là sản nghiệp của người Sa-bu-lôn, tùy theo những họ hàng của chúng.

¹⁷ Phần thứ tư bắt thăm trúng về con cháu Y-sa-ca, tùy theo họ hàng của chúng. ¹⁸ Giới hạn của chúng chạy đến Gít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem, ¹⁹ Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-cha-rát, ²⁰ Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bết; ²¹ Rê-mết, Ên-Ga-nim, Ên-Ha-đa, và Bết-Phát-sết. ²² Kế giới hạn đặng Tha-bô, Sa-chát-si-ma, và Bết-Sê-mết, rồi giáp sông Giô-đanh: hết thấy mười sáu thành với các làng của nó. ²³ Các thành nầy cùng những làng của nó, ấy là sản nghiệp của chi phái Y-sa-ca, tùy theo họ hàng của chúng.

²⁴ Phần thứ năm bắt thăm trúng về chi phái A-se, tùy theo những họ hàng của chúng. ²⁵ Giới hạn họ là Hên-cát, Ha-li, Bê-ten, A-c-sáp, ²⁶ A-lam-mê-léc, A-mê-át, và Mi-sê-anh. Hướng tây nó đặng Cạt-mên và khe Líp-nát, rồi vòng qua phía mặt trời mọc, ²⁷ về lối Bết-Đa-gôn, đặng Sa-bu-lôn và trũng Díp-thách-Ên ở về phía bắc Bết-Ê-méc và Nê-i-ên; đoạn chạy về phía tả Ca-bun; ²⁸ về Ếp-rôn, Rê-hốp, Ham-môn, và Ca-na, cho đến thành lớn Si-đôn. ²⁹ Giới hạn lại vòng về Ra-ma, cho đến thành kiên cố Ty-rơ, đoạn chạy hướng Hô-sa, rồi giáp biển tại miền A-c-xíp. ³⁰ Lại còn có U-ma, A-phéc, và Rê-hốp: hết thấy hai mươi thành cùng các làng của nó. ³¹ Các thành nầy và những làng của nó, ấy là sản nghiệp của chi phái A-se, tùy theo các họ hàng của chúng.

³² Phần thứ sáu bắt thăm trúng về con cháu Nép-ta-li, tùy theo những họ hàng của chúng. ³³ Giới hạn của họ chạy từ Hê-lép, từ cây dẻ bộp ở tại Sa-na-nim, về lối A-đa-mi-Nê-kép và Giáp-nê-ên cho đến Lạc-cum, rồi giáp sông Giô-đanh.

³⁴ Kế giới hạn vòng về hướng tây, đi đến Át-nốt-Tha-bô, rồi từ đó chạy về Hục-cốc. Phía nam giáp Sa-bu-lôn, phía tây giáp A-se và Giu-đa; còn phía mặt trời mọc có sông Giô-đanh. ³⁵ Các thành kiên cố là: Xi-đim, Xe-rơ, Ha-mát, Ra-cát, Ki-nê-rết, ³⁶ A-đa-ma, Ra-ma, Hát-so, ³⁷ Kê-đe, Ết-rê-i, Ên-Hát-so, ³⁸ Gi-rê-ôn, Mít-da-Ên, Hô-rem, Bết-A-nát, và Bết-Sê-mết: hết thấy mười chín thành cùng các làng của nó. ³⁹ Các thành nầy với những làng của nó, ấy là sản nghiệp của chi phái Nép-ta-li, tùy theo những họ hàng của chúng.

⁴⁰ Phần thứ bảy bắt thăm trúng về chi phái Đan, tùy theo những họ hàng của chúng. ⁴¹ Giới hạn sản nghiệp họ gồm Xô-rê-a, Ết-tha-ôn, Yết-Sê-mết, ⁴² Sa-la-bin, A-gia-lôn, Gít-la, ⁴³ Ê-lôn, Thim-na-tha, Ếc-rôn, ⁴⁴ Ên-the-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-lát, ⁴⁵ Giê-hút, Bê-nê-Bê-rác, Gát-Rim-Môn, ⁴⁶ Mê-Giạt-côn, và Ra-côn, với đất đối ngang Gia-phô. ⁴⁷ Và, địa phận của người Đan là ra ngoài nơi mình; vì người Đan đi lên đánh chiếm lấy Lê-sem, rồi dùng lưỡi gươm diệt nó. Người Đan chiếm lấy nó làm sản nghiệp ở tại đó, và lấy tên Đan, tổ phụ mình, đặt cho Lê-sem. ⁴⁸ Các thành nầy với những làng của nó, ấy là sản nghiệp của chi phái Đan, tùy theo những họ hàng của chúng.

⁴⁹ Khi người ta đã chia xứ theo giới hạn xong rồi, thì dân Y-sơ-ra-ên lấy ở giữa mình một sản nghiệp mà cấp cho Giô-suê, con trai của Nun. ⁵⁰ Dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng của Đức Giê-hô-va, cấp cho người cái thành mà người xin, tức là

thành Thim-nát-Sê-rách trong núi Ép-ra-im. Người xây thành và ở tại đó.

⁵¹ Đó là các sản nghiệp mà thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, và các trưởng tộc của những chi phái dân Y-sơ-ra-ên, bắt thăm phân phát cho, tại Si-lô, ở cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy họ chia xong xứ là như vậy.

Năm chi phái bây giờ đã được giao sản nghiệp khi Giô-suê, Ê-lê-a-sa, cùng mười hai trưởng chi phái rút thăm tại Ghinh-ganh. Sau đó, Giô-suê dời trại quân tới Si-lô, trong vùng đất của Ép-ra-im, nơi đền tạm lưu lại cho tới khi Đa-vít dời hòm giao ước đến Giê-ru-sa-lem (*II Sa-mu-ên* 6). Ất hẳn Chúa đã hướng dẫn Giô-suê trong việc di dời này vì nếu không thì ông đã chẳng dời (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 12:5-7). Si-lô tọa lạc giữa xứ và thuận lợi hơn cho các chi phái.

Bảy chi phái vẫn chưa có sản nghiệp phân định, và dường như họ rất yếu đức tin. Không giống Ca-lép cùng các con gái của Xê-lô-phát, các chi phái này không có đức tin cùng nhiệt tình thuộc linh. Những chi phái này đã giúp chiến đấu và đánh bại quân thù, nhưng bây giờ họ do dự nhận lấy sản nghiệp để hưởng xứ mà Đức Chúa Trời ban cho. “Kẻ biếng nhác không chiêm nường thịt mình đã sẵn, song người siêng năng được tài vật quý báu của loài người” (*Châm Ngôn* 12:27).

Lúc này, Giô-suê cùng cấp lãnh đạo đưa ra một phương pháp mới để chia đất. Sau khi mỗi chi phái trong bảy chi phái cử ra ba người, thì tất cả hai mươi mốt người đó duyệt qua các vùng đất còn lại và liệt kê các thành cùng những dấu mốc của xứ. Họ đem kết quả về cho Giô-suê, để ông chỉ định phần đất cho bảy chi phái còn lại bằng cách rút thăm trước mặt Chúa.

Vì Bên-gia-min là em ruột của Giô-sép, nên phần đất của người được chỉ định kế cận Ép-ra-im và Ma-na-se (*Giô-suê* 18:11-28). Si-mê-ôn chia sản nghiệp với Giu-đa (*19:1-9*; xem *Sáng Thế Ký* 49:7) và cuối cùng cư ngụ trong các thành đã được chỉ định trong *Giô-suê* 15:21 và tiếp theo. Các con Giô-sép muốn có thêm đất, nhưng không muốn chiến đấu bằng đức tin; còn người của Giu-đa thì có quá nhiều đất nên chia bớt cho Si-mê-ôn. Thật là tương phản!

Vùng phía bắc Ma-na-se được chỉ định cho Sa-bu-lôn (19:10-16), Y-sa-ca (c. 17-23), A-se (c. 24-31), và Nép-ta-li (c. 32-39). Sa-bu-lôn và Nép-ta-li về sau trở thành “Ga-li-lê của dân Ngoại” (*Ma-thi-ơ* 4:15-16), nơi Chúa chúng ta phục vụ khi Ngài còn trên đất. “Biển Ki-nê-rết” (xem *Giô-suê* 12:3; 13:27) là Biển Ga-li-lê. Từ Hy Bá Lai *chinnereth* có nghĩa “đàn hạc,” và biển Ga-li-lê có hình dạng giống như cây đàn hạc.

Chi phái cuối cùng nhận phần chia là chi phái Đan (19:40-48), bắt tay làm việc ngay và mở rộng vùng đất của mình. Đan và Bên-gia-min tạo thành “đây đai” cắt ngang xứ, nối liền Biển Chết với Địa Trung hải.

Là người lãnh đạo, Giô-suê nhận phần sản nghiệp riêng của mình sau cùng; Chúa cho ông thành Thim-nát-Sê-rách (c. 49-50). Giống như bạn mình là Ca-lép, Giô-suê thích sống ở vùng núi.

3. Chỉ Định Các Thành Ấn Nấu

Giô-suê 20:1-9

¹ Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: ² Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Hãy lập các thành ấn nấu, mà ta đã cậy Môi-se phán cùng các người, ³ hầu cho kẻ sát nhân vì bất ý giết ai có thể trốn đó được; các thành ấy dùng cho các người ấn nấu khỏi kẻ báo thù huyết. ⁴ Kẻ sát nhân sẽ chạy trốn đến một của các thành nầy, đứng nơi cửa thành, thuật sự tình cho các trưởng lão của thành ấy nghe. Các trưởng lão sẽ tiếp dẫn người vào trong thành, chỉ định cho một chỗ ở tại giữa mình. ⁵ Nếu kẻ báo thù huyết đuổi theo, các trưởng lão chớ nộp kẻ sát nhân vào tay người; vì kẻ ấy giết người lân cận mình, không có ý muốn, và trước khi vốn không ghét người. ⁶ Người phải ở trong thành ấy cho đến chừng chịu đoán xét trước mặt hội chúng, cho đến chừng thấy tế lễ thượng phẩm đương chức qua đời. Kế đó, kẻ sát nhân sẽ trở về vào thành và nhà mình, tức là thành mà mình đã trốn khỏi.

⁷ Vậy, dân Y-sơ-ra-ên để riêng ra Kê-đe ở Ga-li-lê tại trên núi Nép-ta-li; Si-chem tại trên núi Ép-ra-im, và Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hép-rôn, ở trên núi Giu-đa. ⁸ Bên kia sông Giô-đanh, phía đông thành Giê-ri-cô, trong chi phái Ru-bên, họ chỉ định Bết-se ở trong đồng bằng tại sa mạc; trong chi phái Gát, Ra-mốt tại xứ Ga-la-át; và trong chi phái Ma-na-se, Gô-lan ở xứ Ba-san. ⁹ Đó là các thành chỉ định cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, và cho khách lạ kiều ngụ trong đó; để

người nào vô ý giết ai, có thể ẩn nấp tại đó được, hầu cho không bị tay kẻ báo thù huyết giết chết, cho đến khi ứng hầu trước mặt hội chúng.

Khi cả nước vẫn còn ở bờ bên kia Giô-đanh, thì Đức Chúa Trời bảo Môi-se truyền cho dân sự dành riêng ra những thành đặc biệt cho người Lê-vi (*Dân Số Ký* 35:1-5), và sáu “thành ẩn náu” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 21:13; *Dân Số* 35:6-34); *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 19:1-13). Bây giờ các chi phái đều đã nhận xong phần đất của mình, nên Giô-suê có thể chỉ định các thành này.

Ngay từ trước khi Luật Pháp Môi-se được ban hành, Đức Chúa Trời cũng đã đưa ra qui luật căn bản là những kẻ làm đổ huyết phải trả giá cho tội ác mình bằng chính huyết mình (*Sáng Thế Ký* 9:5-6). Nguyên tắc này được nói rõ nhiều lần trong Luật Pháp, nhưng Đức Chúa Trời phân biệt giữa mưu sát với ngộ sát (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 21:12-14; *Lê-vi Ký* 24:17; *Dân Số Ký* 35:16-21; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 19:11-13). “Huyết làm ô uest xứ. Nhược bằng có kẻ làm đổ huyết ra trong xứ, nếu không làm đổ huyết nó lại, thì không thể nào chuộc tội cho xứ được. Vậy, các người chớ làm ô uest xứ là nơi các người sẽ ở” (*Dân Số Ký* 35:33-34).

Sáu “thành ẩn náu” là cần thiết vì xã hội thời đó không có lực lượng cảnh sát để điều tra tội phạm. Chính mỗi gia đình phải có trách nhiệm lo báo thù kẻ mưu sát, nhưng làm sao họ biết đó là trường hợp mưu sát có toan tính trước hay chỉ là giết người ngẫu nhiên được? Trong cơn giận sôi sục, bà con của người đã chết có thể giết kẻ không đáng tội phải chết.

Giô-suê để riêng ba thành ẩn náu mỗi bên bờ sông Giô-đanh. Bên bờ phía tây, Kê-đe là vùng cực bắc, trong lãnh thổ của Nép-ta-li; Si-chem nằm giữa xứ thuộc chi phái Ma-na-se; còn Hép-rôn miền nam thuộc chi phái Giu-đa. Trên bờ tây Giô-đanh, các thành là Gô-lan phía bắc Ma-na-se, Ra-mốt thuộc Gát, và Bết-se mãi tận phía nam thuộc chi phái Ru-bên. Vì Xứ Thánh rộng khoảng bằng bang Ma-ry-land, nên bạn có thể thấy là chẳng có ai quá xa thành ẩn náu cả.

Luật lệ thật đơn giản. Bất cứ ai làm chết người đều có thể

chạy trốn trong thành ẩn náu và được bảo vệ tránh “người báo thù huyết” cho tới khi các trưởng lão của thành điều tra trường hợp đó. Nếu kẻ bỏ trốn có tội, thì phải lãnh cái chết; nhưng nếu các trưởng lão kết luận đây chỉ là trường hợp vô tình làm chết người, thì kẻ bỏ trốn được phép sống trong thành và được bảo vệ tránh người báo thù. Khi thấy tế lễ cả qua đời, kẻ trốn tránh có thể trở về nhà.

Có người xem các thành ẩn náu là hình ảnh về sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu Christ, Đấng mà chúng ta “đã trốn đến nơi ẩn náu” (*Hê-bơ-rơ* 6:18). Dĩ nhiên, tội nhân hư mất đang lâm nguy trong hình phạt vì “tiền công của tội lỗi là sự chết” (*Rô-ma* 6:23). Kẻ báo thù huyết đang rượt đuổi người ấy! Đấng Cứu Thế do Đức Chúa Trời chỉ định là Chúa Giê-xu Christ (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 4:12), nhưng tội nhân phải lấy đức tin đến với Ngài để được cứu (*Ma-thi-ơ* 11:28-30; *Giăng* 6:37). Đường dẫn tới mỗi thành ẩn náu được dọn dẹp hẳn hoi (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 19:3). Đức Chúa Trời muốn kẻ chạy trốn để tìm ra con đường dẫn tới sự an toàn.

Ngoài ra, còn có sự khác biệt. Khi chúng ta đến với Đấng Christ để được cứu, chẳng cần điều tra hay xét xử gì cả, vì chúng ta *biết* mình có tội; và *chúng ta thú nhận*. Những người duy nhất Chúa Giê-xu có thể cứu vượt chính là những người biết xưng tội và phó thác mình cho sự nhân từ của Ngài.

Nếu kẻ trốn chạy sớm rời bỏ thành ẩn náu thì có thể bị giết chết; nhưng sự cứu rỗi của chúng ta trong Đấng Christ thì không có điều kiện. Thấy Tế lễ Thượng phẩm của chúng ta sẽ *không bao giờ* chết, và chúng ta được vĩnh viễn an toàn. “Nhưng Ngài vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy” (*Hê-bơ-rơ* 7:24-25).

Ý nghĩa của tên các thành ẩn náu thật hay. Theo thứ tự liệt kê trong *Giô-suê* 20:7-8, bạn có: Kê-đe = “công chính”; Si-chem = “vai”; Hếp-rôn = “thông công”; Bết se = “pháo đài” hay “mạnh mẽ”; và Ra-mốt = “đỉnh cao.” Các học giả ngôn

ngữ Hy Bá Lai giải thích khác nhau về ý nghĩa của Gô-lan, nhưng từ điển *Gesenius Lexicon* cho rằng từ này có nghĩa “lưu đày.”

Cho nên các tên này có thể dùng mô tả kinh nghiệm của tội nhân khi họ lấy đức tin chạy trốn trong Chúa Giê-xu. Trước hết, Ngài ban cho họ sự *công chính* của Ngài, và họ không bao giờ bị cáo tội lần nữa. Chẳng có sự lên án tội lỗi! (*Rô-ma* 8:1). Giống như người chẵn, Ngài vác họ lên *vai*, và họ bước vào mối *thông công* với Ngài. Ngài là *pháo đài* của họ, và họ được an toàn. Họ ở trên những *đỉnh cao* cho dù họ là *những kẻ lưu đày*, những khách hành hương, và là người lạ mặt trên trần thế này.

Bài học #7. Nếu không lấy đức tin chạy đến với Chúa Giê-xu Christ, thì bạn không được cứu! Tội lỗi chúng ta đã đặt Chúa Giê-xu trên thập tự giá, cho nên tất cả chúng ta đều mắc tội đối với cái chết của Ngài. Ngài là Chúa Cứu Thế duy nhất, và nếu không tin Ngài, thì không có sự cứu rỗi. Bạn đã chạy đến với Ngài chưa?

Trước khi rời khỏi chủ đề này, chúng ta cần lưu ý rằng còn có một ứng dụng nữa cho quốc gia Y-sơ-ra-ên. Cả nước đã phạm tội giết Chúa Giê-xu Christ, *nhưng đó là tội thiếu hiểu biết của dân chúng* (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 3:12-18). Khi Chúa Giê-xu cầu nguyện trên cây thập tự: “Lạy Cha, xin tha cho họ; vì họ không biết mình làm điều gì” (*Lu-ca* 23:34), tức là Ngài tuyên án họ phạm tội ngộ sát thay vì cố sát (*I Cô-rinh-tô* 2:7-8). Con đường tha thứ đã rộng mở cho họ, và Đức Chúa Trời cho cả nước gôn bốn mươi năm để ăn năn trước khi Ngài đoán phạt họ. Cùng nguyên tắc này đã được áp dụng cho sứ đồ Phao-lô (*I Ti-mô-thê* 1:12-14). Tuy nhiên, không một tội nhân hư mất nào ngày nay có thể biện hộ là thiếu hiểu biết được, vì Đức Chúa Trời đã tuyên án *toàn thế giới* đều phạm tội không cách nào bào chữa được (*Rô-ma* 3:9-19).

4. Chỉ Định Các Thành Của Người Lê-vi

Giô-suê 21:1-45

¹ Bấy giờ, các trưởng tộc người Lê-vi đến gần thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, và các trưởng tộc của những chi phái Y-sơ-ra-ên, ² nói cùng họ tại Si-lô trong xứ Ca-na-an, mà rằng: Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền ban những thành cho chúng tôi ở, và đất chung quanh thành đặng dùng cho súc vật chúng tôi. ³ Vậy, dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng Đức Giê-hô-va, lấy trong sản nghiệp mình những thành sau nầy, và đất chung quanh nó, mà cấp cho người Lê-vi.

⁴ Người ta bắt thăm cho các họ hàng Kê-hát; những con cháu của thầy tế lễ A-rôn về dòng Lê-vi bắt thăm được mười ba thành bởi trong chi phái Giu-đa, chi phái Si-mê-ôn, và chi phái Bên-gia-min. ⁵ Còn những con cháu khác của Kê-hát, theo thăm được mười cái thành của chi phái Ép-ra-im, của chi phái Đan, và của phân nửa chi-phái Ma-na-se. ⁶ Đoạn, con cháu Ghệt-sôn, theo thăm được mười ba cái thành của chi phái Y-sa-ca, của chi phái A-se, của chi phái Nép-ta-li, và của phân nửa chi phái Ma-na-se ở Ba-san. ⁷ Con cháu Mê-ra-ri, tùy theo những họ hàng của chúng, được mười hai cái thành của chi phái Ru-bên, của chi phái Gát, và của chi phái Sa-bu-lôn. ⁸ Dân Y-sơ-ra-ên bắt thăm cấp cho người Lê-vi các thành đó với đất chung quanh, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dặn cho.

⁹ Vậy, dân Y-sơ-ra-ên lấy trong chi phái Giu-đa và trong chi phái Si-mê-ôn, các thành có chỉ tên đây, mà cấp cho. ¹⁰ Con cháu A-rôn về dòng Kê-hát, là con trai Lê-vi, được các thành ấy; vì phần thứ nhất bắt thăm trúng về họ. ¹¹ Người ta bèn cấp cho họ thành Ki-ri-át-A-ra-ba, (A-ra-ba là cha của A-nác), tức là Hếp-rôn ở trên núi Giu-đa, và đất chung quanh thành đó. ¹² Còn địa phận của thành, và các làng nó, thì người ta cấp cho Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. ¹³ Người ta cấp cho con cháu thầy tế lễ A-rôn thành Hếp-rôn, là thành ẩn nấu cho kẻ sát nhân, và đất chung quanh thành; Líp-na và đất chung quanh thành, ¹⁴ Giạt-thia và đất chung quanh thành, Ê-thê-mô-a và đất chung quanh thành, ¹⁵ Hô-lôn và đất chung quanh thành, Đê-bia và đất chung quanh thành, ¹⁶ A-in và đất chung quanh thành, Giu-ta và đất chung quanh thành, Bết-Sê-mét và đất chung quanh thành: hết thảy chín cái thành của hai chi phái nầy. ¹⁷ Người ta lại lấy trong chi phái Bên-gia-min mà cấp cho họ, Ga-ba-ôn và đất chung quanh thành, Ghê-ba và đất chung quanh thành, ¹⁸ A-na-tốt và đất chung quanh thành, cùng Anh-môn và đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. ¹⁹ Cộng các thành của những thầy tế lễ, con cháu A-rôn, là mười ba cái thành với đất chung quanh.

²⁰ Những người Lê-vi thuộc về họ hàng con cháu khác của Kê-hát, được mấy thành trong chi phái Ép-ra-im làm phần của mình. ²¹ Người ta cấp cho họ Si-chem, thành ẩn nấu cho kẻ sát nhân, ở trên núi Ép-ra-im, và đất chung quanh thành, Ghê-xe và đất chung quanh thành, ²² Kíp-sa-im và đất chung quanh

thành, Bết-Hô-rôn và đất chung quanh thành: hết thấy bốn cái thành. ²³ Người ta lấy trong chi phái Đan, cấp cho họ Ên-the-kê và đất chung quanh thành, Ghi-bê-thôn và đất chung quanh thành, ²⁴ A-gia-lôn và đất chung quanh thành, Gát-rim-môn và đất chung quanh thành: hết thấy bốn cái thành. ²⁵ Lại lấy trong phân nửa chi phái Ma-na-se, Tha-a-nác và đất chung quanh thành, Gát-Rim-môn và đất chung quanh thành: hết thấy hai cái thành. ²⁶ Cộng là mười cái thành và đất chung quanh thành cho những họ hàng của các con cháu khác của Kê-hát.

²⁷ Người ta cũng lấy trong phân nửa chi phái Ma-na-se, thành Gô-lan ở xứ Basan, là thành ẩn nấu cho kẻ sát nhân, mà cấp cho con cháu Ghệt-sôn về các họ hàng Lê-vi, và đất chung quanh thành ấy, Bết-ê-ra và đất chung quanh thành: hết thấy hai cái thành. ²⁸ Lại lấy trong chi phái Y-sa-ca, Ki-si-ôn và đất chung quanh thành, Đáp-rát và đất chung quanh thành, ²⁹ Giát-mút và đất chung quanh thành, Ên-ga-nim và đất chung quanh thành: hết thấy bốn cái thành. ³⁰ Từ trong chi phái A-se, lấy Mi-sê-anh và đất chung quanh thành, Áp-đôn và đất chung quanh thành, ³¹ Hên-cát và đất chung quanh thành, Rê-hốp và đất chung quanh thành: hết thấy bốn cái thành. ³² Cũng lấy trong chi phái Nép-ta-li, thành Kê-đe ở Ga-li-lê, là thành ẩn nấu cho kẻ sát nhân, và đất chung quanh, Ha-mốt-Đô-rơ và đất chung quanh thành, Cạt-than và đất chung quanh thành: hết thấy ba cái thành. ³³ Cộng các thành của người Ghệt-sôn, tùy theo những họ hàng, là mười ba cái thành với đất chung quanh.

³⁴ Người ta cũng lấy trong chi phái Sa-bu-lôn mà cấp cho những họ hàng con cháu Mê-ra-ri, tức là những người Lê-vi sau chót, thành Giốc-nê-am và đất chung quanh thành, Cạt-ta và đất chung quanh thành, ³⁵ Đim-na và đất chung quanh thành, Na-ha-la và đất chung quanh thành: hết thấy bốn cái thành. ³⁶ Từ trong chi phái Ru-bên, lấy thành Bết-se và đất chung quanh thành, Giát-sa và đất chung quanh thành, ³⁷ Kê-đe-mốt và đất chung quanh thành, Mê-phát và đất chung quanh thành: hết thấy bốn cái thành. ³⁸ Lại lấy trong chi phái Gát, thành Ra-mốt ở xứ Ga-la-át, là thành ẩn nấu cho kẻ sát nhân, và đất chung quanh thành, Ma-ha-na-im và đất chung quanh thành, ³⁹ Hết-bôn và đất chung quanh thành, Gia-ê-xe và đất chung quanh thành: hết thấy bốn cái thành. ⁴⁰ Cộng các thành cấp cho con cháu Mê-ra-ri, tùy theo những họ hàng của chúng, tức là dư hậu các họ hàng Lê-vi, là mười hai cái thành.

⁴¹ Cộng các thành người Lê-vi ở giữa sản nghiệp dân Y-sơ-ra-ên là bốn mươi tám cái thành cùng đất chung quanh thành. ⁴² Mỗi thành ấy đều có đất chung quanh; hết thấy thành cũng đều như vậy.

⁴³ Thế thì, Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên cả xứ mà Ngài đã thề ban cho tổ phụ họ. Dân Y-sơ-ra-ên nhận làm sản nghiệp, và ở tại đó. ⁴⁴ Đức Giê-hô-va làm cho tứ phía đều được an nghỉ, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ họ, chẳng có một kẻ thù nghịch nào còn đứng nổi trước mặt họ. Đức Giê-hô-va phó hết thấy kẻ thù nghịch vào tay họ. ⁴⁵ Trong các lời lành mà Đức Giê-hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời nào là không thành: thấy đều ứng nghiệm hết.

Như đã đề cập trước đây, chi phái Lê-vi không được chia đất mà bị phân tán khắp xứ. Như vậy, họ có thể dạy Luật Pháp cho dân chúng và giúp các chi phái thành tín với Chúa. Nhưng người Lê-vi cần có nơi để sống và cần đồng cỏ cho súc vật của họ. Vì vậy Đức Chúa Trời chỉ định bốn mươi tám thành cho họ cư ngụ, cùng với một số đất làm đồng cỏ (*Dân Số* 35:1-5). Đất làm đồng cỏ không được bán, nhưng nhà ở thì có thể bán; và người Lê-vi thậm chí có quyền chuộc lại tài sản (*Lê-vi Ký* 23:32-34).

Hai bảng liệt kê các thành Lê-vi mà chúng ta đang có - *Giô-suê* chương 21 và *I Sử Ký* 6:54-81 - không hoàn toàn nhất quán với nhau; tên các thành cùng cách viết tên thay đổi theo thời gian, và thỉnh thoảng những thành mới được chọn thêm và thành cũ bị loại bỏ. Có bốn mươi tám thành Lê-vi, sáu thành trong số này cũng là thành ẩn náu. Mỗi chi phái đóng góp bốn thành, ngoại trừ Giu-đa và Si-mê-ôn, cả hai góp chung chín thành, và Nép-ta-li, đóng góp ba thành. Con cháu của ba con trai A-rôn - Kê-hát, Ghết-sôn và Ma-ra-ri - được chỉ định cho nhiều thành khác nhau, tuy cũng có những người Do Thái khác cùng sống trong đó. Trong *Dân Số Ký* 26:62, tác giả nói có 23.000 người Lê-vi trước khi Y-sơ-ra-ên vào xứ. Đây là một tập thể đông đảo nên phải chia ra sinh sống trong bốn mươi tám thành.

Điều quan trọng là người Y-sơ-ra-ên, một dân tộc có khả năng và thẩm quyền để phục vụ trong đền tạm và sau này trong đền thờ. Chúng ta không bao giờ được coi thường chức vụ giảng dạy của các thầy tế lễ cùng người Lê-vi (*II Sử Ký* 17:7-9). Vì thường dân không có Kinh Thánh, nên điều quan trọng là người Lê-vi phải hòa mình với dân chúng để giải thích Luật Pháp cho họ. Các thành Lê-vi này ở vào vị trí không quá xa với người có bốn phận giúp cho dân hiểu và áp dụng Luật Pháp Môi-se.

Phần khá dài này trong sách *Giô-suê* kết thúc với ba khẳng định kỳ diệu:

Thứ nhất, Đức Chúa Trời là thành tín và đã ban xứ cho Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 20:43). Ngài giữ giao ước Ngài đã lập, trước hết với Áp-ra-ham (*Sáng Thế Ký* 12:7) và sau là với con cháu ông.

Thứ hai, Đức Chúa Trời ban cho Y-sơ-ra-ên chiến thắng quân thù rồi cho họ yên nghỉ sau cuộc chiến (*Giô-suê* 20:44; xem 1:13, 15; 11:23). Điều mà mười thám tử vô tín nói tại Ca-de Ba-nê-a là không bao giờ có thể xảy ra, thì đã xảy ra, vì Giô-suê và dân sự tin Đức Chúa Trời cùng vâng phục Lời Ngài.

Thứ ba, Đức Chúa Trời giữ lời hứa (20:45). Vào lúc cuối đời, Giô-suê nhắc cho dân sự điều này (23:14); Sa-lô-môn cũng nhắc họ nhớ lại điều đó khi ông cung hiến đền thờ (*I Các Vua* 8:56).

Là dân Chúa, chúng ta lấy đức tin nhận lấy những lời bảo đảm này. Giao ước của Đức Chúa Trời với chúng ta sẽ không chấm dứt; quyền năng cùng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta chiến thắng mọi thù địch; và lời hứa của Đức Chúa Trời có thể tin cậy được, cho dù hoàn cảnh có ra sao.

Giao ước của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời, lời hứa của Đức Chúa Trời - đó là tài nguyên thuộc linh để chúng ta nương cậy vào khi nhận lấy sản nghiệp mình trong Chúa Giê-xu Christ.

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 10

Giô-suê 13-21

1. Tại sao việc dùng từ “sản nghiệp” lại quan trọng đến như vậy?
2. Có bốn giai đoạn chính yếu nào trong việc phân chia đất?
3. Tại sao Cơ Đốc nhân ngày nay không rút thăm để xác định ý Chúa? Có lúc nào có thể làm như thế không?
4. Tại sao người Lê-vi bị phân tán và không được chia sản nghiệp trong xứ?
5. Điều gì có thể ngăn cản tín hữu nhận được tất cả mọi điều họ có trong Chúa Giê-xu Christ?
6. Thành ẩn nấu nhằm mục đích gì? Chúng ta học được gì về Đức Chúa Trời khi chúng ta thấy cách Ngài cung ứng như vậy?
7. Có những tương đồng và tương phản nào giữa các thành ẩn nấu với sự cứu rỗi chúng ta trong Chúa Giê-xu Christ?
8. Xứ Thánh rộng lớn cỡ nào?
9. Bảy bài học của Wiersbe trong chương này, bài nào tác động mạnh nhất trên bạn?
10. Chúng ta có thể dựa vào những tài nguyên thuộc linh nào khi nhận lấy sản nghiệp thuộc linh của mình?

Khi Chiến Trận Kết Thúc

Giô-suê 22

Tôi nhớ mãi Ngày-VE (Chiến thắng tại Âu châu), 8 tháng Năm, 1945, Tổng thống Truman đồng đạc thông báo trên đài phát thanh: “Tướng Eisenhower vừa cho biết là các lực lượng Đức đã đầu hàng Liên Hiệp Quốc. Cờ tự do phấp phới trên khắp châu Âu.”

Tôi cũng nhớ Ngày-VJ (Chiến thắng Nhật), 14 tháng Tám, 1945, khu phố của thành phố chúng tôi đông nghẹt dân chúng và những người hoàn toàn xa lạ ôm nhau reo hò. Người Nhật đã chịu đầu hàng Đồng Minh, cuộc chiến đã kết thúc. Hai anh của tôi phục vụ trong Quân đoàn Thủy quân Lục chiến sẽ trở về!

Binh lính của các chi phái Ru-bên, Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se chắc hẳn phải đặc biệt hơn hờ khi cuộc chinh phục Ca-na-an của người Do Thái kết thúc. Suốt hơn bảy năm, họ phải xa gia đình sống bên kia Giô-đanh, và bây giờ đoàn quân chiến thắng được tự do về nhà.

Nhưng sự trở về của họ không phải là không rắc rối. Thật ra, những điều họ làm, dù là với ý tốt, đã suýt khơi mào một cuộc chiến khác. Chúng ta hãy xem xét sự việc cùng những bài học có thể rút ra từ đó.

1. Sau Khi Hoàn Thành Nhiệm Vụ

Giô-suê 22:1-8

¹ Bấy giờ, Giô-suê gọi người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se, ² mà nói rằng: Các người đã giữ theo mọi điều Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, truyền cho các người, và có vâng theo tiếng ta trong mọi điều ta dặn biểu. ³ Trong khoảng lâu ngày nay, các người không có bỏ anh em mình cho đến ngày nay, và có vâng giữ mọi điều phải vâng giữ, tức là mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. ⁴ Nên bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban sự an nghỉ cho anh em các người, y như lời Ngài đã phán. Vậy, hãy đi trở về trại các người trong xứ thuộc về các người, mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban cho các người ở bên kia sông Giô-đanh. ⁵ Song phải cẩn thận làm theo điều răn và luật pháp mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho các người, tức là thương yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, đi theo đường lối Ngài, giữ các điều răn Ngài, trú mến Ngài, và hết lòng hết ý phục sự Ngài. ⁶ Giô-suê bèn chúc phước cho họ, rồi cho họ về; họ đều trở về trại mình. ⁷ Và, Môi-se đã ban cho phân nửa chi phái Ma-na-se một sản nghiệp ở tại Basan; còn Giô-suê ban cho phân nửa kia một sản nghiệp chung với anh em mình ở bên này sông Giô-đanh, về phía tây. Khi Giô-suê cho chúng trở về trại mình, thì chúc phước cho, ⁸ và nói rằng: Các người trở về trại mình có đem của cải rất nhiều, có lắm bấy súc vật, cùng vàng, bạc, đồng, sắt, và áo xống phủ phê; hãy chia cho anh em mình của cướp được nơi thù nghịch các người.

Sir Winston Churchill từng vinh danh một sĩ quan Anh Quốc bằng câu: “Không mất nhục khí trong chiến bại, kiêu hùng trong chiến thắng”. Không mất nhục khí trong chiến bại thì đúng là phong cách của Giô-suê, vì ông biết chuyển bại thành thắng. Còn kiêu hùng trong chiến thắng thì không phải là thái độ của Giô-suê. Ông tỏ ra rất cao thượng với các chiến sĩ của ông sau khi chiến trận kết thúc. Cổ nhân thường nói: “nhất tướng công thành vạn cốt khô”; các tướng lĩnh xây dựng uy danh của mình bằng xương máu của người khác. Nhưng tướng Giô-suê chỉ đề cao uy danh của các binh sĩ dưới quyền ông. Phương cách cao thượng này được thấy rõ qua việc ông cho phép các chi phái bên đông ngạn sông Giô-đanh được rời hàng ngũ trở về với đời sống dân sự.

Ông khen ngợi họ (Giô-suê 22:1-3). Hai chi phái rưỡi này đã hứa với Môi-se là họ sẽ lưu lại trong quân đội cho đến khi

chinh phục được toàn xứ, và họ đã giữ lời hứa (*Dân Số Ký* 32; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 3:12-20). Sau cái chết của Môi-se, họ cũng hứa nguyện trung thành với Giô-suê, lãnh tụ mới của họ (*Giô-suê* 1:12-18). Các chi phái này đã trung thành với Môi-se, với Giô-suê, và với anh em họ thuộc các chi phái khác. “Trong khoảng lâu ngày nay, các người không có bỏ anh em mình - cho đến ngày nay- và đã thực hiện sứ mạng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã giao cho các người” (22:3).

Tại sao họ lại trung thành với cấp lãnh đạo cùng anh em binh lính đến như vậy? Vì trước hết họ trung thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Họ thực hiện chính sứ mạng của Ngài và họ cố gắng làm vinh hiển danh Ngài. Trong sự phục vụ Chúa, lòng trung thành của chúng ta với Chúa phải cao hơn lòng trung thành với người lãnh đạo, với chính nghĩa, thậm chí với quốc gia nữa. “Hễ làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm cho người ta, vì biết rằng anh em sẽ bởi Chúa mà được cơ nghiệp làm phần thưởng: vì anh em phục vụ Đấng Christ là Chúa” (*Cô-lô-se* 3:23-24).

Ông giải ngũ họ (*Giô-suê* 22:4). Sau khi hoàn tất sứ mạng và giữ lời hứa, các chi phái này được tự do trở về nhà; vì Đức Chúa Trời đã cho dân Ngài nghỉ ngơi. Ý niệm nghỉ ngơi là điều quan trọng trong sách *Giô-suê* và mang nhiều ý nghĩa chứ không phải chỉ là kết thúc cuộc chiến. Từ này chứa đựng cả ý nghĩa chiến thắng lẫn an ninh, và bao gồm việc Y-sơ-ra-ên có được “nơi an nghỉ” trong xứ. Đức Chúa Trời hứa ban sự an nghỉ cho dân Ngài (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 33:14; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 12:9-10; 25:19; *Giô-suê* 1:13, 15), và Ngài giữ lời hứa (11:23; 14:15; 21:44; 22:4; 23:1).

Ứng dụng thuộc linh của sự an nghỉ này đối với dân sự Đức Chúa Trời ngày nay được nêu trong *Hê-bơ-rơ* chương 3 và 4. Khi tin cậy Đấng Christ làm Cứu Chúa, chúng ta được yên nghỉ vì chúng ta không còn giao chiến với Đức Chúa Trời nữa (*Rô-ma* 5:1). Khi hoàn toàn đầu phục Ngài và lấy đức tin nhận sản nghiệp mình, chúng ta được an nghỉ sâu xa hơn và hưởng được

tài sản thuộc linh trong Đấng Christ (xem *Ma-thi-ơ* 11:28-32 về lời mời của Chúa chúng ta). Khi chúng ta đến với Ngài, Ngài cho chúng ta sự yên nghỉ. Khi mang lấy ách môn đồ của Ngài, chúng ta tìm được sự yên nghỉ sâu xa hơn.

Hãy tưởng tượng cảnh những binh lính được trở về nhà sau nhiều năm xa vắng! Hãy tưởng tượng tình yêu họ nhận được, niềm vui họ gặp gỡ, tài sản họ được chia sẻ! Đó mới chỉ là một hình ảnh nhỏ của điều sẽ diễn ra khi con cái Đức Chúa Trời bước vào sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời ban cho những ai tận hiến tất cả cho Ngài và tin cậy Lời Ngài.

Ông khuyên bảo họ (*Giô-suê* 22:5). Giống như bất cứ lãnh tụ giỏi nào, Giô-suê quan tâm đến đời sống thuộc linh của dân sự mình hơn bất cứ điều gì khác. Quân đội đã kinh nghiệm chiến thắng tại Ca-na-an vì Giô-suê yêu Chúa và vâng phục Lời Ngài (1:7-8). Đó là “bí quyết tự nhiên” của hòa bình và thịnh vượng liên tục của Y-sơ-ra-ên. Trước họ siêng năng trong chiến trận, tuân phục vị chỉ huy mình, thì bây giờ họ cũng phải siêng năng thờ phượng, tuân phục Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Đây là lời hứa mỗi chi phái với Chúa tại núi Ga-ri-xim và núi Ê-ban.

Động cơ vâng phục của họ là yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Nếu yêu Ngài, thì họ sẽ thích bước đi trong mọi đường lối Ngài và tuân phục mọi điều răn Ngài. Thay vì cố gắng làm tôi hai chủ, họ sẽ bám lấy Chúa và chỉ phục vụ một mình Ngài, hết lòng và hết linh hồn. Chúa Giê-xu nói đây là điều răn thứ nhất và lớn nhất (*Ma-thi-ơ* 22:36-38); vì vậy, bất tuân tức là phạm tội lớn nhất. “Nếu các người yêu Ta, thì hãy giữ điều răn Ta” (*Giăng* 14:15).

Ông chúc phước cho họ (*Giô-suê* 22:6-8). Chức vụ của thầy tế lễ thượng phẩm là chúc phước cho dân sự Đức Chúa Trời (*Dân Số Ký* 6:22-27), còn thương dân thì có thể cầu xin phước lành của Đức Chúa Trời cho kẻ khác, người lãnh đạo xin phước lành cho dân sự hoặc người cha xin phước lành cho gia đình (*Sáng Thế Ký* 27:4; 48:9; *II Sa-mu-ên* 6:18, 20; *I Các*

Vua 8:55). Thật là cảnh tượng cảm động khi thấy một tướng lãnh lớn cầu xin phước lành Đức Chúa Trời cho binh lính mình!

Nhưng phước lành này cũng bao gồm sự phân chia những chiến lợi phẩm dồi dào cho họ và cho các thành viên của gia đình họ ở nhà. Trong Y-sơ-ra-ên có phong tục những người ở nhà, hoặc những người không thể tham gia chiến đấu vì lý do chính đáng nào đó, cũng được chia chiến lợi phẩm (*Dân Số Ký* 31:25-27; *I Sa-mu-ên* 30:23-25). Dù sao thì những người này cũng đã bảo vệ các thành ở nhà và giữ cho guồng máy cộng đồng hoạt động trong khi những người khác đang chiến đấu. Chia chiến lợi phẩm cho họ là lẽ công bằng.

Đối với hai chi phái rưỡi sống bên kia Giô-đanh, đây là sự giải ngũ trong danh dự.

2. Mối Quan Tâm Chân Thành

Giô-suê 22:9-10

⁹ Vậy, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se lia dân Y-sơ-ra-ên tại Si-lô ở xứ Ca-na-an, dựng trở về Ga-la-át, là sản nghiệp mình, mà mình đã nhận lấy theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền cho.

¹⁰ Khi đến trong địa hạt Giô-đanh thuộc về xứ Ca-na-an, thì người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se lập một bàn thờ tại đó gần sông Giô-đanh; bàn thờ ấy xem thấy rất cao lớn.

Trong khi nam giới của Ru-bên, Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se tiến về phía đông vượt những lần mốc gợi nhớ những việc lớn lao Đức Chúa Trời đã làm, thì lòng họ bắt đầu áy náy. Sung sướng được về nhà nhưng thật không dễ nói lời từ biệt với anh em và xa lìa thầy tế lễ cùng đền tạm. Họ đang rời bỏ xứ mà Đức Chúa Trời đã hứa ban phước. Vâng, họ sắp về nhà nơi vùng đất họ đã tự chọn cho mình; nhưng dù sao họ cũng cảm thấy bị cô lập với cả nước Y-sơ-ra-ên.

Khi bạn đọc và suy gẫm *Dân Số Ký* chương 32, bạn không thấy ghi lại là Môi-se đã tham khảo Chúa về quyết định này. Điều mà Môi-se quan tâm hơn hết chính là nam giới của Ru-bên, Gát, và Ma-na-se có dự phần đánh lại kẻ thù và chinh

phục Đất Hứa; và họ đã đồng ý làm điều đó. Đáp ứng đầu tiên của Môi-se là giận dữ pha lẫn sợ hãi, e rằng Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt cả nước như Ngài đã làm tại Ca-đe Ba-nê-a. Có lẽ phản ứng đầu tiên này là đúng.

Chắc chắn Ca-na-an là xứ do Đức Chúa Trời chỉ định cho dân sự Ngài; bất cứ điều gì thiếu Ca-na-an đều không phải là điều Ngài muốn cho họ. Hai chi phái rưỡi đã tự quyết định, không dựa trên căn bản giá trị thuộc linh, mà trên cơ sở lợi vật chất; vì đất phía đông Giô-đanh thật lý tưởng cho việc chăn nuôi gia súc. Tôi được nhắc nhở về quyết định của Lót khi ông đóng trại tại Sô-đôm (*Sáng Thế Ký* 13:10-11). Trong cả hai trường hợp, con người đều bước đi bằng mắt thấy thay vì bằng đức tin.

Qua quyết định này, người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se đã chia rẽ quốc gia và tự cách ly chính mình với những phước hạnh của xứ Ca-na-an. Họ xa cách đến tạm và gần gũi quân thù. Họ trở thành cái mà tôi gọi là “tín hữu biên giới.” Bạn nhớ rằng Ai Cập tiêu biểu cho thế gian còn Ca-na-an tiêu biểu cho sản nghiệp của người tín hữu trong Đấng Christ. Những ngày lang thang trong đồng vắng tiêu biểu cho kinh nghiệm của người tín hữu không lấy đức tin bước vào sự *yên nghỉ* Đức Chúa Trời đã dành cho họ (*Hê-bơ-rơ* 3-4). Hai chi phái rưỡi mô tả những tín hữu đã kinh nghiệm được phước hạnh cùng những trận chiến của Ca-na-an - tức sản nghiệp của họ trong Đấng Christ - nhưng lại thích sống nơi biên giới, ngoài phần đất do Đức Chúa Trời chỉ định.

C. H. MacIntosh viết trong *Notes on Numbers* của mình như sau: “Đức tin không bao giờ chịu thỏa mãn nếu chưa nhận được địa vị Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài hoặc phần cơ nghiệp Ngài ban. Một Cơ Đốc nhân do dự, nửa vời còn mâu thuẫn hơn là một người công khai, hoàn toàn theo thế gian hoặc một kẻ phản bội” (trang 457, 460).

Họ đã giải quyết vấn đề do mình tạo ra bằng cách nào? Bằng cách dựng lên một bàn thờ lớn bằng đá bên sông Giô-đanh, trên bờ Ca-na-an, để nhắc nhở mọi người rằng hai chi

phái rưỡi cũng thuộc về quốc gia Y-sơ-ra-ên. Nếu những chi phái này vẫn sống trong xứ Ca-na-an vốn là nơi của họ, thì hẳn là chẳng ai thắc mắc về quốc tịch của họ. Nhưng sống ngoài xứ, họ đã tạo ấn tượng họ không phải là người Y-sơ-ra-ên.

Đây là đài kỷ niệm thứ tám dựng lên tại Ca-na-an (*Giô-suê* 4:9, 20-24; 7:26; 8:29-32 [ba đài kỷ niệm]; 10:27). Nhưng thật đáng buồn khi tín hữu phải nhờ vào những phương tiện nhân tạo để tỏ cho mọi người biết họ là dân của Đức Chúa Trời. Trong những năm gần đây, tôi thấy xuất hiện ồ ạt những mảnh dán sau xe, nữ trang, hình dán, cùng nhiều món đồ khác mang tính "tôn giáo" (kể cả gương lược có ghi những câu Kinh Thánh), như có ý báo cho mọi người biết rằng chủ nhân của các vật này là người theo Chúa Giê-xu Christ. Dù rằng những món đồ đó đôi khi có thể mở cửa cơ hội để làm chứng, nhưng nếu cách cư xử cùng lời nói của chúng ta được Thánh Linh hướng dẫn khiến cho kẻ hư mất nhận ra ta là Cơ Đốc nhân thì tốt hơn. Khi sống theo cách Đức Chúa Trời muốn, chúng ta sẽ là muối và ánh sáng; và Chúa dùng lời chứng của chúng ta cho sự vinh hiển của Ngài.

Nếu người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se trung tín tham dự các kỳ lễ tại Giê-ru-sa-lem (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 23:17), tôn kính Chúa bằng cách vâng giữ Lời Ngài, và nói về Lời Ngài trong gia đình (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:6-9), thì họ sẽ có thể nuôi dạy con cái biết và phục vụ Chúa. Tuy nhiên, bản thờ bên bờ sông Giô-đanh không bảo đảm sự thành công như vậy.

3. Họ Hạ Minh Thuận Phục

Giô-suê 22:11-29

¹¹ Dân Y-sơ-ra-ên nghe được người ta nói rằng: Kia, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se đã lập một bàn thờ trong địa hạt Giô-đanh đối ngang xứ Ca-na-an, bên cạnh dân Y-sơ-ra-ên. ¹² Khi dân Y-sơ-ra-ên hay được điều đó, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên bèn hiệp lại tại Si-lô, đặt kéo lên hãm đánh họ.

¹³ Dân Y-sơ-ra-ên sai Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, đến cùng người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se tại xứ Ga-la-át; ¹⁴ cũng có

mười trưởng tộc theo người, một trưởng tộc cho mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên; mỗi người trong họ là trưởng tộc của hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên. ¹⁵ Chúng đến gần người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se trong xứ Ga-la-át, mà nói rằng: ¹⁶ Cả hội chúng của Đức Giê-hô-va có hỏi như vậy: Sự bất trung này mà các người đã phạm cùng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là chi? Vì sao ngày nay các người bỏ Đức Giê-hô-va, mà lập một bàn thờ đặng phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va? ¹⁷ Tội ác của Phê-ô gây vạ cho cả hội chúng của Đức Giê-hô-va, mà đến bây giờ chúng ta chưa rửa sạch được, há là một việc nhỏ mọn cho chúng ta sao? ¹⁸ Ngày nay các người lại bỏ Đức Giê-hô-va ư! Vả, nếu ngày nay các người phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va, ngày mai chắc Ngài sẽ nổi giận cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. ¹⁹ Song nếu đất các người nhận được bị ô uế, thì hãy đi qua đất mà Đức Giê-hô-va đã chiếm lấy, là nơi đã lập đền tạm của Đức Giê-hô-va, và hãy lập nghiệp ở giữa chúng ta; nhưng chớ phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và đừng phân rẽ chúng ta ra, mà lập một bàn thờ kinh địch cùng bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta. ²⁰ A-can, con trai Xê-rách, há chẳng có phạm một tội bất trung về vật đáng diệt, và cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va há chẳng nổi phừng cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sao? Và người ấy chẳng phải một mình chết vì tội mình đâu!

²¹ Bây giờ, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se đáp cùng trưởng tộc hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên, mà rằng: ²² Giê-hô-va, Đức Chúa Trời toàn năng, Giê-hô-va, Đức Chúa Trời toàn năng biết điều đó, và Y-sơ-ra-ên sẽ rõ! Nếu ấy là phản nghịch, nếu là bất trung cùng Đức Giê-hô-va, thì ngày nay chớ cứu chúng tôi! ²³ Nếu chúng tôi có lập một bàn thờ đặng lia bỏ Đức Giê-hô-va, nếu để dâng của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ thù ân tại đó, nguyện thánh Đức Giê-hô-va đòi lại chúng tôi! ²⁴ Chúng tôi có ý lập bàn thờ, vì chúng tôi sợ con cháu của anh em một mai nói cùng con cháu chúng tôi rằng: Các người có chi chung cùng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên? ²⁵ Hỡi con cháu Ru-bên, con cháu Gát, Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-đanh làm giới hạn giữa chúng ta và các người; các người chẳng có phần chi nơi Đức Giê-hô-va! Như vậy con cháu của anh em sẽ làm cho con cháu chúng tôi thôi kính sợ Đức Giê-hô-va. ²⁶ Bởi cớ đó, chúng tôi có nói rằng: Chúng ta hãy lập một bàn thờ, chẳng phải để dâng của lễ thiêu hay là dâng hi sinh; ²⁷ nhưng để làm chứng giữa chúng tôi và anh em cùng con cháu sau chúng ta rằng chúng tôi dùng của lễ thiêu, của lễ chuộc tội và của lễ thù ân mà giữ cuộc thờ phượng của Đức Giê-hô-va trước mặt Ngài; hầu cho về sau con cháu anh em không nói cùng con cháu chúng tôi rằng: Các người không có phần nơi Đức Giê-hô-va! ²⁸ Lại chúng tôi có nói: Khi nào họ sẽ nói điều đó cùng chúng tôi, hay là nói cùng con cháu sau chúng tôi, thì chúng tôi sẽ nói: Hãy xem hình dạng bàn thờ Đức Giê-hô-va, mà tổ phụ chúng ta đã lập, nào phải dùng cho của lễ thiêu hay là dâng hi sinh, nhưng để làm chứng giữa chúng tôi và các người! ²⁹ Chúng tôi ngày nay quyết không có ý phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va và lia bỏ Ngài, mà lập một bàn thờ khác hơn bàn thờ trước mặt đền tạm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, đặng dùng

nó dâng của lễ thiêu, của lễ chay, và những hi sinh.

Sự báo động (Giô-suê 22:11-14). Tin đồn các chi phái phía đông Giô-đanh dựng một bàn thờ đã loan ra nhanh chóng. Dù các chi phái bên kia Giô-đanh rất thành thật trong việc họ làm, nhưng hành động của họ đã bị hiểu lầm; nên các chi phái khác chuẩn bị cho cuộc chiến có thể xảy ra. Nhưng họ cũng khôn ngoan chờ đợi trong khi một phái đoàn chính thức điều tra sự việc. “Trả lời trước khi nghe, ấy là sự điên dại và hổ thẹn” (*Châm Ngôn* 18:13).

Phái đoàn mười quan trưởng, mỗi chi phái một người, do Phi-nê-a dẫn đầu, con trai thầy tế lễ thượng phẩm, một con người can đảm trong việc bảo vệ Luật Pháp Chúa (*Dân Số Ký* 25: *Thi Thiên* 106:30-31). Chính các trưởng chi phái và thầy tế lễ có trách nhiệm phải điều tra từng trường hợp vi phạm Luật Pháp (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 13). Đức Chúa Trời đã bảo người Do Thái phá hủy bàn thờ của các dân ngoại tại Ca-na-an và không được tự xây bàn thờ riêng. Chỉ được dựng một bàn thờ dâng sinh tế tại một nơi thờ phượng do Đức Chúa Trời ấn định (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 12; *Lê-vi Ký* 17:8-9).

Lời kêu gọi (Giô-suê 22:15-20). Có thể là Phi-nê-a kêu gọi, nhưng cần lưu ý là lời của ông là ý kiến chung tất cả các chi phái. Phi-nê-a gọi điều họ đã làm là *vi phạm* (c. 16, 20, 22 [*sự vi phạm*], 31), hàm ý “một hành động phản bội.” Giô-suê đã khen ngợi hai chi phái rưỡi vì họ trung thành, thế mà bây giờ họ lại tỏ ra bất trung. Họ đã *xây bỏ* (c. 16, 18, 23, 29), có nghĩa là họ không còn theo Chúa nữa (xem câu 5). Từ này mang ý nghĩa “thối lui,” từ từ xa cách Chúa.

Từ mạnh nhất được dùng là *phản nghịch* (c. 16, 18-19 [hai lần], 22, 29), hàm ý cố tình chống lại ý muốn Đức Chúa Trời và bất tuân Luật Pháp Ngài. Khi dựng một bàn thờ không có phép, hai chi phái rưỡi này phạm tội bội đạo. “Sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật, sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng” (*I Sa-mu-ên* 15:23).

Phi-nê-a kể ra hai trường hợp phản nghịch nghiêm trọng gần đây để cảnh cáo các chi phái này. Trường hợp thứ nhất là Y-sơ-ra-ên tham gia các nghi thức ngoại giáo của người Mô-áp, khi nam giới phạm dâm với phụ nữ Mô-áp (*Giô-suê* 22:17; *Dân Số Ký* 25). Kết quả là 24.000 người chết. Trường hợp thứ hai là tội của A-can sau chiến thắng Giê-ri-cô, khi ông cố ý lấy những chiến lợi phẩm thuộc về Chúa (*Giô-suê* 22:20; xem *Giô-suê* 7). Tội của ông dẫn tới sự thất bại tại A-hi cùng cái chết của ba mươi sáu binh lính Do Thái. Rồi cũng dẫn tới cái chết của chính bản thân ông cùng các thành viên trong gia đình.

Phái đoàn khôn ngoan khuyên: “Hãy qua đây ở với chúng tôi, vì chúng tôi có đền tạm của Chúa trong xứ” (22:19, điển ý). Chẳng một bàn thờ nhân tạo nào có thể thay thế sự hiện diện của Chúa giữa dân sự Ngài trong đền tạm được. Thật đáng tiếc hai chi phái rưỡi không nghe theo lời khuyên để nhận sản nghiệp mình trong xứ mà Đức Chúa Trời đã hứa ban phước (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 11:10-32).

Cãi vã (*Giô-suê* 22:21-29). Các chi phái bị cáo bèn viện dẫn danh Chúa sáu lần để đáp lại các cáo buộc; và trong khi làm như vậy, họ dùng ba danh xưng chính của Chúa: “El [Đấng Quyền năng], Elohim [Đức Chúa Trời], Jehovah [Chúa].” Đó là lời thề long trọng để chứng tỏ thành ý của họ và Chúa biết lòng họ.

Dĩ nhiên, sự kiện Chúa biết lòng chúng ta, và chúng ta đã có lời thề, cũng không bảo đảm hành động của chúng ta là đúng, vì chúng ta không biết lòng mình (*Giê-rê-mi* 17:9). Nhiều người che đậy gian ý mình bằng câu: “Chúa biết cho tôi!” Phao-lô nói với chúng ta thật đúng trong *II Cô-rinh-tô* 8:21 “Vì chúng tôi chịu khổ để làm điều đúng, không chỉ theo mắt Chúa mà cũng theo mắt con người nữa”. Một hành động mình cho là thiện chí nhưng lại bị cả nước phản đối đến độ dẫn tới nguy cơ chiến tranh, thì hành động ấy hẳn phải có điều gì bất ổn.

Các chi phái bị cáo nói rõ là họ không dựng lên một tôn

giáo đối địch vì bàn thờ họ dựng lên không phải là để tế lễ mà chỉ là một dấu tích để nhắc nhở các chi phái phía tây Giô-đanh rằng Ru-bên, Gát, và Ma-na-se là một phần của quốc gia Y-sơ-ra-ên.

Điều thú vị là các chi phái bên kia Giô-đanh lại hướng mối quan tâm sang trẻ con. Nhưng không phải con cái họ sẽ hỏi: “Chúng ta có liên quan gì đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên?” Không, con cái họ sẽ bị khiêu khích bởi con cái của các chi phái tại Ca-na-an! Ru-bên, Gát, và Ma-na-se thậm chí không sống trong xứ lựa chọn của Đức Chúa Trời, *thế nhưng họ lại sợ trẻ con bên kia sông sẽ dẫn con cái họ đi lạc!* Đối với tôi, mối nguy dường như ngược lại.

Các chi phái bên kia Giô-đanh không những chỉ buộc tội anh em Do Thái của mình để cho con cái xa Chúa, mà họ còn buộc tội Đức Chúa Trời đã tạo ra vấn đề trước tiên! “Vì Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-đanh làm giới hạn giữa chúng ta và các người” (*Giô-suê* 22:25). Không! *Chính họ là những kẻ biến sông Giô-đanh thành lằn mức phân chia!* Khi chọn sống ở phía đông Giô-đanh, hai chi phái rời tự cách ly mình với dân tộc và với xứ Đức Chúa Trời đã ban cho tất cả. Họ đặt sức vật trên con cái và trên đồng bào Do Thái, nhưng lại đổ lỗi cho Đức Chúa Trời cùng các chi phái kia về rắc rối họ gây ra.

Nhưng đồng đá khổng lồ này là “lời chứng” loại nào? Phải chăng là lời chứng cho sự hiệp một của quốc gia và cho sự tuân phục của các chi phái bên kia Giô-đanh? Không, đó là lời chứng của *thủ đoạn*, dùng cái khôn của con người dùng chiến thuật đi giây để hưởng lợi từ hai phía. Hai chi phái rời nói kiểu thiêng liêng về con cái họ, nhưng chính của cải mới thực sự là động cơ khiến họ quyết định sống ở miền đông Giô-đanh.

Đâu đó gần “bàn thờ chứng cứ” này là mười hai hòn đá đã được các ông khiêng từ giữa Sông Giô-đanh (4:20-24). Điều này nhắc người Do Thái nhớ là họ đã vượt qua sông và đã vĩnh viễn chôn vùi quá khứ. Ru-bên, Gát, và phân nửa chi

phái Ma-na-se đã vượt sông rồi quay trở lại. “Bàn thờ” của họ ngược hẳn với bàn thờ Giô-suê đã dựng lên vì vinh quang của Đức Chúa Trời. “Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời” (Cô-lô-se 3:1).

4. Họ Vui Về Đồng Ý

Giô-suê 22:30-34

³⁰ Khi thấy tế lễ Phi-nê-a, các mục bá của hội chúng, các quan trưởng của hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên đi theo người, đã nghe những lời của người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se nói, thì đều lấy làm bằng lòng. ³¹ Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, nói cùng người Ru-bên, người Gát, và người Ma-na-se, mà rằng: Ngày nay chúng tôi biết rằng Đức Giê-hô-va ngự giữa chúng ta, vì các người không có phạm tội bất trung nầy cùng Đức Giê-hô-va; như vậy các người đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay Đức Giê-hô-va.

³² Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, cùng các quan trưởng từ già người Ru-bên, người Gát ở xứ Ga-la-át, trở về xứ Ca-na-an cùng dân Y-sơ-ra-ên, thuật lại điều đã xảy qua. ³³ Việc nầy dân Y-sơ-ra-ên lấy làm đẹp lòng; chúng bèn ngợi khen Đức Chúa Trời, và chẳng còn toan kéo lên đánh người Ru-bên và người Gát, đặng tàn hại xứ họ ở, ³⁴ Vì vậy, người Ru-bên và người Gát đặt tên bàn thờ là Êt, vì nói rằng nó làm chứng giữa chúng ta rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

Phi-nê-a hài lòng, phái đoàn hài lòng, và con cái Y-sơ-ra-ên bên kia Giô-đanh hài lòng; *nhưng liệu Chúa có hài lòng không?* Phái đoàn vui vì mục đích của bàn thờ là để làm chứng chứ không phải để dâng sinh tế, và như vậy có vẻ đã giải quyết được vấn đề. Họ vui vì Đức Chúa Trời sẽ không giáng án phạt trên xứ (c. 31) và sẽ không có nội chiến trong Y-sơ-ra-ên (c. 33). *Nhưng quốc gia bị chia cắt, bất chấp có “bàn thờ chứng cứ.”* Giống như Áp-ra-ham và Lót (Sáng Thế Ký 13), một phần quốc gia có quan điểm thuộc linh trong khi phần kia chỉ quan tâm đến vật chất.

“Hòa bình với bất cứ giá nào” không phải là ý muốn Đức Chúa Trời cho dân sự Ngài. Quyết định này tại Ga-la-át được thực hiện trên căn bản khôn ngoan của con người chứ không dựa vào chân lý của Đức Chúa Trời. “Nhưng sự khôn ngoan

từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận” (Gia-cơ 3:17, chữ nghiêng do tự ý tác giả). Sự hòa bình mà dân sự Đức Chúa Trời trả giá bằng sự thanh khiết và chân lý chỉ là một sự đình chiến nguy hiểm để rồi sẽ bùng nổ thành sự chia rẽ đau lòng. Trong những liên hệ của con người, hòa giải trong yêu thương thì được, nhưng đừng bao giờ vì hèn nhát mà thỏa hiệp. “Trước mặt Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu Christ cùng các thiên sứ được chọn, ta răn bảo con giữ những điều đó, đừng thành kiến, phạm việc gì cũng chớ thiên vị bên nào” (I Ti-mô-thê 5:21).

Các chi phái bên kia Giô-đanh đặt tên cho bàn thờ của họ là “Chứng cố giữa chúng ta và Chúa là Đức Chúa Trời” (từ Hy Bá Lai *edh* có nghĩa là “làm chứng”). Nhưng nếu Chúa là Đức Chúa Trời, thì tại sao họ lại không vâng lời Ngài và sống trong xứ Ngài đã chỉ định cho họ? Các hòn đá có thể là chứng cố, nhưng dân sự thì chắc chắn là không. Vây quanh bởi các nước dân ngoại và cách biệt với anh chị em bên kia sông, các chi phái này nhanh chóng rơi vào sự thờ thần tượng và cuối cùng bị A-sy-ri bắt đi hết (I Sử Ký 5:25-26).

Ngày 30 tháng Chín, 1938, Thủ tướng Anh Sir Neville Chamberlain, vừa từ Đức về, nói với đám đông tập họp tại phủ Thủ Tướng: “Các bạn thân mến của tôi, đây là lần thứ hai trong lịch sử chúng ta mà hòa bình trong danh dự lại trở về với ta từ Đức. Tôi tin đây là hòa bình cho thời đại chúng ta. Từ đáy lòng chúng tôi cảm ơn các bạn. Và bây giờ tôi khuyên các bạn nên về nhà ngủ một giấc thật ngon lành.”

Chưa đầy một năm sau, Anh trở lại giao chiến với Đức; và Thế Chiến II bùng nổ trên toàn thế giới.

Lịch sử Hội Thánh có quá nhiều thỏa ước và hiệp định nhằm mục đích đoàn kết là bảo vệ sự trong sạch và chân lý, cho nên các thỏa ước ấy không bao giờ tồn tại. Cho dù trong mối liên hệ cá nhân với gia đình và Hội Thánh, hoặc với quốc gia, thì hòa bình duy nhất tồn tại được chính là hòa bình đặt nền tảng trên chân lý cùng sự trong sạch. Đó là loại hòa bình đòi hỏi hy

Khi Chiến Trận Kết Thúc / 185

sinh và can đảm, sẵn sàng đấu tranh vì Lời Đức Chúa Trời: khó khăn đấy nhưng kết quả thật đáng giá.

Nhà giải luận Kinh Thánh nổi tiếng, Matthew Henry, nói chí lý: “Hòa bình là thứ nữ trang quý giá mà tôi sẽ bỏ bất cứ điều gì để được nó, ngoại trừ chân lý.”

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 11

Giô-suê 22

1. Tại sao hòa bình lâu dài phải đặt nền tảng trên chân lý và sự trong sạch?
2. Điều gì khiến chúng ta dễ nghe theo những lời hứa không hợp với Thánh Kinh?
3. Làm thế nào để chúng ta tránh thỏa hiệp như người Y-sơ-ra-ên đã làm sau cuộc chiến?
4. Điều gì khiến cho binh lính của hai chi phái rưỡi trung thành với cấp lãnh đạo cùng anh em đồng đội như vậy? Bạn có cùng lòng trung thành như thế không?
5. Cho biết ý nghĩa đầy đủ của từ *yên nghỉ* khi cuộc chiến kết thúc? Điều này có ứng dụng thuộc linh nào cho Cơ Đốc nhân ngày nay?
6. Hai chi phái rưỡi quyết định chọn nơi sinh sống dựa vào cơ sở nào?
7. Cho biết công dụng và vai trò, nếu có, của những vật dụng cá nhân mang hình ảnh tôn giáo là gì?
8. Tại sao các chi phái bên kia Giô-đanh dựng bàn thờ? Bàn thờ đó nói lên điều gì?
9. Khi nào thì sự hòa bình không nhất thiết là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài?
10. Hội Thánh ngày nay học được gì từ sự suy sụp nhanh chóng của những chi phái ly cách?

Con Đường Của Cả Thế Gian

Giô-suê 23-24

Nhà phân tâm học nổi tiếng Eric Fromm viết trong *Man for Himself*: “Chết là điều cay đắng xót xa, nhưng ý nghĩ phải chết khi chưa sống thì không thể chịu đựng được.”

Giô-suê, con trai của Nun đã sống! Cuộc đời trường thọ của ông khởi đầu trong ách nô lệ Ai Cập và kết thúc trong một lễ thờ phượng nơi Đất Hứa. Giữa những biến cố này, Đức Chúa Trời đã dùng ông lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, đánh bại quân thù, chinh phục xứ, và nhận lấy sản nghiệp đã hứa. Cùng với Sứ đồ Phao-lô, Giô-suê có thể thành thật nói: “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong cuộc chạy, đã giữ được đức tin” (II Ti-mô-thê 4:7).

Giô-suê sắp đi “con đường của cả thế gian” (*Giô-suê 23:14*), con đường mà bạn và tôi phải đi nếu Chúa chưa đến. Vào cuối cuộc sống lâu dài và thỏa mãn, Giô-suê cũng không nghĩ đến chính mình. Mối quan tâm lớn nhất của ông chính là dân sự cùng mối liên hệ giữa họ với Chúa. Ông không muốn rời họ cho tới khi thách thức được họ thêm một lần nữa phải yêu Chúa và gìn giữ điều răn Ngài. Việc làm của đời ông sẽ luống công nếu họ không giữ giao ước cùng hưởng được phước hạnh

của Đất Hứa.

Trước hết ông kêu gọi một cuộc họp cấp lãnh đạo của cả nước (c. 2), hoặc tại Si-lô hoặc tại nhà ông ở Ép-ra-im, và cảnh cáo rằng nếu họ bỏ Chúa thì tai họa sẽ xảy đến. Sau đó, ông tập họp “mọi chi phái Y-sơ-ra-ên đến Si-chem” (24:1) và nói lời văn từ biệt, ôn lại lịch sử Y-sơ-ra-ên, bắt đầu từ Áp-ra-ham, và thách thức dân sự yêu Chúa và phục vụ chỉ một mình Ngài mà thôi. Trong hai diễn từ này, Giô-suê nhấn mạnh ba đề tài quan trọng.

1. Những Nguy Cơ Tương Lai Của Y-sơ-ra-ên

Giô-suê 23:1-16

¹ Khi Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho Y-sơ-ra-ên từ lâu rồi, giải cứu họ khỏi các thù nghịch ở bốn phía, và Giô-suê đã già tuổi tác cao, ² thì người gọi cả Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng mà nói rằng: Ta là lão già đã cao tuổi rồi. ³ Các người đã thấy mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho những dân tộc nầy mà Ngài bắt qui phục các người; vì ấy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã chiến đấu cho các người. ⁴ Kìa, tùy theo chi phái, ta đã bắt thăm cấp cho các người làm sản nghiệp xứ chưa đánh lấy, và xứ của những dân tộc mà ta đã diệt, từ sông Giô-đan cho đến biển lớn, về phía mặt trời lặn. ⁵ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ đuổi và cất dân ấy khỏi trước mặt các người, và các người sẽ nhận được xứ nó, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán. ⁶ Vậy, hãy vững lòng gìn giữ làm theo mọi điều đã ghi trong sách luật pháp của Môi-se, chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả. ⁷ Chớ nên xen lộn cùng các dân tộc nầy còn ở lại giữa các người, chớ xưng đến danh các thần chúng nó, chớ biểu ai bắt các thần ấy mà thờ, chớ hầu việc, và đừng qui lạy trước các thần đó. ⁸ Nhưng phải tríu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, y như các người đã làm đến ngày nay. ⁹ Vì Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt các người những dân tộc lớn và cường thịnh, và đến ngày nay chẳng ai đứng nổi trước mặt các người. ¹⁰ Một người trong các người đuổi được đến ngàn người của chúng nó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người là Đấng chiến đấu cho các người, y như Ngài đã phán. ¹¹ Vậy, hãy cẩn thận lấy mình đặt kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người.

¹² Và, nếu các người trở lòng và hiệp với phần còn lại của các dân tộc nầy ở giữa các người, nếu các người làm sui gia cùng chúng nó, hoặc các người xen vào cùng chúng nó, và chúng nó cùng các người, ¹³ thì phải biết rõ ràng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người chẳng còn cứ đuổi những dân tộc nầy khỏi trước mặt các người nữa; nhưng chúng nó sẽ làm lưới và bẫy cho các người, làm roi đánh

nơi hồng, làm chông gai chích trong mắt, cho đến chừng nào các người bị diệt mất khỏi xứ tốt đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã ban cho.

¹⁴ Này, ngày nay ta sẽ đi đường cả thế gian phải đi; vậy, hãy hết lòng hết ý nhận biết rằng trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán về các người, chẳng có một lời nào sai hết, thấy đều ứng nghiệm cho các người; thật chẳng một lời nào sai hết. ¹⁵ Và, hễ các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán được ứng nghiệm cho các người thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ làm ứng nghiệm những lời hăm dọa của Ngài trên các người thế ấy, cho đến chừng Ngài diệt các người khỏi xứ tốt đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã ban cho. ¹⁶ Nếu các người bội giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã dặn biểu, nếu các người đi hầu việc các thần khác, và quì lạy trước chúng nó, thì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ nổi phùng cùng các người, và các người bị diệt mất liền khỏi xứ tốt đẹp mà Ngài đã ban cho.

Sau khi tập hợp cấp lãnh đạo cả nước, Giô-suê giải bày hai viễn ảnh: Vâng phục Chúa thì Ngài sẽ ban phước và giữ gìn các người trong xứ; bất tuân phục Ngài, thì Ngài sẽ đoán phạt các người và đuổi các người khỏi xứ. Đó là những điều khoản của giao ước Đức Chúa Trời đã đặt ra cho Y-sơ-ra-ên tại núi Sinai, được Môi-se nhắc lại nơi đồng bằng Mô-áp, và được Y-sơ-ra-ên tái khẳng định tại núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim.

Giô-suê nhấn mạnh việc sở hữu xứ (c. 5) và hưởng phước hạnh (c. 13, 15-16). Tuy Y-sơ-ra-ên đã kiểm soát được Ca-nan, nhưng vẫn còn phải bình định nhiều vùng đất và thu phục nhiều nhóm người chống đối (xem 13:1-13; 15:63; 16:10; 17:12-13; 18:3; *Các Quan Xét* 1-2). Công tác của các chi phái vẫn chưa xong! Dĩ nhiên, nguy cơ lớn vẫn là dân Y-sơ-ra-ên sẽ dần dần thỏa hiệp với các nước dân ngoại chung quanh và chấp nhận những lối sống của họ và bất chước họ.

Để vô hiệu hóa nguy cơ này, Giô-suê nêu ra ba động cơ mạnh mẽ để tiếp tục dân sự làm một dân biệt riêng và trung thành phục vụ Chúa.

Điều Chúa đã làm cho Y-sơ-ra-ên (Giô-suê 23:3-4). Từ ngày Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, Chúa đã chiến đấu thế cho dân sự Ngài và giải cứu họ khỏi quân thù. Ngài dìm quân đội Ai Cập dưới biển, sau đó đánh bại dân A-ma-léc tấn công người Do Thái ngày khi họ rời Ai Cập (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 17). Chúa đã

đánh bại mọi kẻ thù của Y-sơ-ra-ên khi cả nước tiến vào Canaan, và Ngài cho dân sự Ngài chiến thắng trên các nước trong Đất Hứa.

Phần ôn lịch sử này nhắc nhở Y-sơ-ra-ên hai sự kiện lớn: Các nước Ngoại bang đó là kẻ thù của Đức Chúa Trời và do đó cũng là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên; và chính Đức Chúa Trời đã từng chiến thắng kẻ thù trong quá khứ để giúp Y-sơ-ra-ên chiến thắng, trong tương lai. Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm cho dân Ngài thất vọng; và nếu họ tin cậy Ngài cùng vâng phục Lời Ngài, thì Ngài sẽ giúp họ hoàn toàn chinh phục được xứ. “Vì ấy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã chiến đấu cho các ngươi” (*Giô-suê* 23:3).

Đây là điều nhắc nhở thật tốt cho con dân Đức Chúa Trời ngày nay. Khi chúng ta đọc Kinh Thánh và thấy điều Đức Chúa Trời đã làm trong quá khứ cho những kẻ tin cậy Ngài, điều đó khích lệ chúng ta tin cậy Ngài hôm nay và đối diện kẻ thù cách can đảm và tin tưởng. Thủ lãnh giáo sĩ Trưởng lão A. T. Pierson thường nói rằng “lịch sử là chuyện tích của Ngài”; và đúng như vậy. Từ thời đại này qua thời đại khác, Đức Chúa Trời có thể đổi phương pháp của Ngài; nhưng bản chất Ngài không bao giờ thay đổi, và Ngài đáng tin cậy.

Điều Chúa đã nói với Y-sơ-ra-ên (Giô-suê 23:5-10). Bí quyết thành công của Giô-suê, đó là lý do chiến thắng của Y-sơ-ra-ên, chính là sự trung thành của ông với Lời Đức Chúa Trời (c. 6, 14; xem 1:7-9, 13-18; 8:30-35; 11:12, 15; 24:26-27). Ông tuân phục điều răn Đức Chúa Trời và tin vào lời Chúa hứa, và Đức Chúa Trời đã hành động vì cơ ông. Hơn thế nữa, lòng trung thành của ông đối với Lời Đức Chúa Trời đã giúp Giô-suê biết Đức Chúa Trời rõ hơn, để yêu Ngài, và muốn làm đẹp ý Ngài. Biết Lời Đức Chúa Trời vẫn chưa đủ. Chúng ta cũng phải biết Đức Chúa Trời của Lời Ngài và tăng trưởng trong mối thông công với Ngài.

Đức Chúa Trời giữ mọi lời Ngài đã hứa, và Ngài có đủ mọi quyền để đòi hỏi Y-sơ-ra-ên phải giữ mọi điều răn Ngài. Một

số lời hứa Đức Chúa Trời là vô điều kiện, nhưng một số thì có điều kiện và sự thực hiện những lời hứa tùy thuộc vào sự tuân phục của chúng ta. Y-sơ-ra-ên bước vào và chinh phục được xứ nhờ sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời, nhưng còn việc hưởng được đất thì tùy thuộc sự tuân phục của họ đối với Luật Pháp Chúa. Đức Chúa Trời sẽ giúp họ hưởng mọi sản nghiệp nếu họ hết lòng vâng phục Ngài.

Điều quan trọng nhất là Y-sơ-ra-ên phải tiếp tục làm một dân tộc biệt riêng và không bị lây nhiễm gian ác của các nước ngoại bang chung quanh họ (23:7-8; xem *Xuất Ê-díp-tô Ký* 34:10-17; *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:2-4). Giô-suê cảnh cáo, rằng, sự bất tuân của họ ngày càng trầm trọng mà họ không biết. Đầu tiên là sự giao thiệp bình thường; sau đó là trao đổi những tập quán tôn giáo; rồi chẳng bao lâu Y-sơ-ra-ên sẽ thờ phượng những thần giả của kẻ thù. Đàn ông Do Thái lúc ấy sẽ kết hôn với phụ nữ của các nước dân ngoại, và sẽ đến một lúc không ai phân biệt được tuyển dân của Chúa với đám dân bình thường. *Hãy tưởng tượng cảnh thờ phượng các thần của quân thù bại trận!*

Chúng ta đều cảm nhận áp lực của thế giới chung quanh cố đẩy chúng ta rập khuôn theo (*Rô-ma* 12:1-21; 1 *Giăng* 2:15-17); phải thật can đảm mới vượt được lực này mà trung thành với Chúa (*Giô-suê* 23:7). Cũng phải thật sự có lòng yêu mến Chúa và ước muốn làm vui lòng Ngài (c. 8). Từ được dịch "trú mền" trong câu 8 đã dùng trong *Sáng Thế Ký* 2:24 để mô tả mối liên hệ của chồng đối với vợ. Y-sơ-ra-ên đã "kết hôn" với Giê-hô-va tại núi Si-nai (*Giê-rê-mi* 2:1-3; *Ê-xê-chi-ên* 16) và phải là người phối ngẫu thủy chung, trú mền Chúa (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:4; 10:20; 11:22; 13:4). Dân này đã trở thành người vợ bất trung, một gái điếm, khi quay sang các thần của những dân tộc khác. Bi thảm thay!

Lời hứa trong *Giô-suê* 23:10 được trích từ *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 32:30, cho thấy Giô-suê biết Lời Đức Chúa Trời rõ ràng dường bao (xem thêm *Lê-vi Ký* 26:7-8). Ông suy gẫm Lời Đức

Chúa Trời ngày và đêm (*Giô-suê* 1:8; *Thi Thiên* 1:2) và giấu lời ấy trong lòng (*Thi Thiên* 119:11).

Điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 23:11-16). Lời Đức Chúa Trời giống như gương hai lưỡi (*Hê-bơ-rơ* 4:12): Nếu chúng ta tuân phục, Đức Chúa Trời sẽ ban phước và giúp chúng ta; nếu chúng ta bất tuân, Đức Chúa Trời sẽ sửa phạt chúng ta cho tới khi chúng ta thuận phục Ngài. Nếu chúng ta yêu Chúa (*Giô-suê* 23:11), chúng ta sẽ muốn vâng phục Ngài và làm vui lòng Ngài; cho nên vấn đề chính yếu là chúng ta phải nuôi dưỡng mối liên hệ thỏa đáng với Đức Chúa Trời.

Giô-suê nhắc nhở dân sự rằng Lời Đức Chúa Trời không bao giờ sai, dù đó là Lời hứa ban phước hay là Lời hứa sửa phạt. Cả hai đều là chứng cứ tình yêu của Ngài, vì “Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu” (*Châm Ngôn* 3:11-12; *Hê-bơ-rơ* 12:6). Charles Spurgeon nói: “Đức Chúa Trời sẽ không để cho con cái Ngài thành công trong việc phạm tội.”

Môi-se đã cảnh cáo Y-sơ-ra-ên về sự thỏa hiệp với các nước xấu xa trong xứ (*Xuất Ê-díp-tô* Ký 23:20-33; 34:10-17; *Phục Truyền Luật Lệ* Ký 7:12-26), và Giô-suê tái xác nhận cảnh cáo đó (*Giô-suê* 23:13). Nếu Y-sơ-ra-ên bắt đầu trà trộn với các nước này, thì hai điều sẽ xảy ra: Đức Chúa Trời sẽ cất hết phước lành của Ngài, và Y-sơ-ra-ên sẽ bị bại trận; rồi các nước này sẽ đem lại khốn khổ cùng thất bại cho Y-sơ-ra-ên. Giô-suê dùng những từ sinh động như *lưỡi, bẫy, roi đánh, và chông gai* để tạo ấn tượng đau khổ mà người Do Thái sẽ trải qua nếu họ không tuân phục Chúa. Roi sửa phạt cuối cùng sẽ là rút Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ của họ để đưa vào xứ lưu đày. Cuối cùng, nếu bạn muốn sống và thờ phượng như dân Ngoại, thì hãy cứ sống với dân Ngoại! Điều này xảy ra khi Đức Chúa Trời cho phép Ba-by-lôn chiến thắng Giu-đa, hủy phá Giê-ru-sa-lem, và bắt hàng ngàn người Do Thái đi lưu đày tại Ba-by-lôn.

Ba lần trong diễn từ ngắn ngủi này Giô-suê gọi Ca-na-an là “xứ tốt đẹp này” (c. 13, 15-16). Khi Đức Chúa Trời gọi Môi-se nơi bụi gai cháy, Ngài hứa đưa Y-sơ-ra-ên vào một “xứ tốt đẹp”

(*Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:8); rồi Giô-suê cùng Ca-lép mô tả Ca-nan là “một xứ tốt đẹp” sau bốn mươi ngày xem xét (*Dân Số Ký* 14:7). Trong thông điệp từ biệt, Môi-se dùng cụm từ “xứ tốt tươi” ít nhất mười lần (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 1:25, 35; 3:25; 4:21-22; 6:18; 8:7, 10; 9:6; 11:17). Lý lẽ thật hiển nhiên: Vì Đức Chúa Trời đã cho chúng ta xứ tốt tươi như vậy, cho nên điều tối thiểu chúng ta có thể làm là sống đẹp lòng Ngài.

Suy gẫm về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời là động cơ mạnh mẽ thúc đẩy chúng ta vâng phục. Gia-cơ liên kết sự toàn thiện của Đức Chúa Trời với việc chúng ta kháng cự cám dỗ (*Gia-cơ* 1:13-17), Na-than cũng suy nghĩ như vậy khi ông đối đầu với vua Đa-vít về tội của vua (*II Sa-mu-ên* 12:1-15). Không phải sự xấu xa của mình mà chính là lòng nhân từ của người cha đã khiến đứa con trai hoang đàng ăn năn và quay về nhà (*Lu-ca* 15:17). “Lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn” (*Rô-ma* 2:4). Mối nguy ở đây là những phước hạnh vật chất từ nơi Chúa có thể chiếm hữu lòng chúng ta đến mức chúng ta chỉ nghĩ đến món quà mà quên Đấng Ban Tặng, và điều này dẫn tới phạm tội (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 8).

Ba lời khuyên chính của Giô-suê trong diễn từ này cần được con dân Đức Chúa Trời ngày nay lưu ý: Giữ Lời Đức Chúa Trời (*Giô-suê* 23:6), bám lấy Chúa (c.8), và yêu Chúa (c. 11). Quá nhiều Cơ Đốc nhân chẳng những thỏa hiệp với kẻ thù mà còn đầu hàng kẻ thù, không xem Chúa là ưu tiên cao nhất trong cuộc đời họ.

2. Phước Hạnh Quá Khứ Của Y-sơ-ra-ên

Giô-suê 24:1-13

¹ Giô-suê bèn nhóm hiệp các chi phái Y-sơ-ra-ên tại Si-chem, và gọi các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng; họ đều ra mắt trước mặt Đức Chúa Trời. ² Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Tổ phụ các ngươi, là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, và Na-cô, thưở xưa ở phía bên sông, và hầu việc các thần khác.

³ Nhưng ta chọn Áp-ra-ham, tổ phụ các người, từ phía bên sông, khiến người đi khắp xứ Ca-na-an, ban Y-sác cho người, và làm cho dòng dõi người sanh sản nhiều thêm. ⁴ Ta ban Gia-cốp và Ê-sau cho Y-sác, rồi ban núi Sê-i-rơ cho Ê-sau làm sản nghiệp; còn Gia-cốp và các con cái người đều đi xuống xứ Ê-díp-tô.

⁵ Kế đó, ta sai Môi-se và A-rôn, dùng các phép lạ làm ra giữa xứ Ê-díp-tô mà hành hại nó; đoạn, ta đem các người ra khỏi đó. ⁶ Ta bèn đem tổ phụ các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và các người đi đến biển. Người Ê-díp-tô dùng xe binh và lính kỵ mà đuổi theo tổ phụ các người đến Biển Đỏ. ⁷ Bấy giờ, tổ phụ các người kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giáng sự tối tăm giữa các người và dân Ê-díp-tô, dẫn nước biển lấp trên mình chúng nó, và mắt các người đã thấy điều ta đã làm cho người Ê-díp-tô; và các người có ở lâu ngày trong đồng vắng.

⁸ Kế đó, ta dẫn các người vào xứ dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh; chúng nó chiến đấu cùng các người, và ta có phó chúng nó vào tay các người. Các người chiếm xứ chúng nó làm sản nghiệp, và ta đã diệt chúng nó khỏi trước mặt các người. ⁹ Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, chỗi dậy chinh chiến với Y-sơ-ra-ên, sai đòi Ba-la-am, con trai Bê-ô, đặng rủa sả các người. ¹⁰ Nhưng ta không muốn nghe Ba-la-am; vì vậy, người buộc phải chúc phước cho các người, và ta giải cứu các người khỏi tay Ba-lác.

¹¹ Sau khi qua sông Giô-đanh rồi, thì các người đến thành Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít chiến đấu cùng các người, và ta phó chúng nó vào tay các người. ¹² Ta sai ong lổ đuổi chúng nó khỏi trước mặt các người, y như hai vua dân A-mô-rít. – Ấy chẳng phải nhờ gươm người, cũng chẳng phải nhờ cung người. ¹³ Ta ban cho các người đất mà các người không có cày, những thành mà các người không có xây, và các người ở đó; những vườn nho và cây ô-li-ve mà các người không có trồng, để dùng làm vật thực cho các người.

Trong *Saturday Review* số ngày 15 tháng Tư, 1978, tác giả và chủ biên quá cố Norman Cousins gọi lịch sử là “một hệ thống dự báo rộng lớn”; và triết gia George Santayana nói: “Những người không thể nhớ quá khứ bị buộc phải lặp lại quá khứ.” Biết về nguồn gốc của mình là điều rất quan trọng đối với người Do Thái vì họ là tuyển dân của Đức Chúa Trời có một vận mạng phải thi hành trên thế gian này.

Si-chem là địa điểm lý tưởng cho diễn văn từ biệt đầy cảm động của nhà lãnh đạo lớn của Y-sơ-ra-ên. Chính tại Si-chem, Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham là con cháu ông sẽ hưởng được xứ (*Sáng Thế Ký* 12:6-7), và tại đó Gia-cốp dựng bàn thờ (33:20). Si-chem tọa lạc giữa núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim, nơi

dân Y-sơ-ra-ên tái khẳng định lòng trung thành với Chúa (*Giô-suê* 8:30-35). Si-chem thật sự là “đất thánh” đối với dân Y-sơ-ra-ên.

Nếu *quốc gia* và *xứ* là những từ quan trọng trong diễn từ đầu tiên của Giô-suê, thì Chúa là chữ trọng điểm trong diễn từ thứ hai này. Giô-suê nhắc đến Chúa hai mươi một lần. Thật ra trong 24:2-13, chính Chúa là Đấng truyền phán khi Giô-suê ôn lại lịch sử của đất nước. Một từ quan trọng khác là *phục vụ*, được dùng mười lăm lần trong diễn từ này. Đức Giê-hô-va cho họ xứ nếu họ yêu Ngài và phục vụ Ngài.

Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 24:1-4). Áp-ra-ham cùng gia đình là những người thờ thần tượng khi Đức Chúa Trời gọi ông rời xứ U-rơ của người Canh-đê để đến Canaan (*Sáng Thế Ký* 11:27-12:9). “Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cùng tổ chúng ta là Áp-ra-ham,” Ê-tiên đã tuyên bố như vậy trong lời từ biệt của ông (*Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:2), nhắc nhở người Do Thái rằng họ hợp thành một dân tộc có kỷ cương, có lãnh thổ là do *hành động ân sủng của Đức Chúa Trời*. Áp-ra-ham không tìm kiếm Đức Chúa Trời và không khám phá ra Ngài; mà chính Đức Chúa Trời đã đến với Áp-ra-ham! Người Do Thái chẳng có gì đặc biệt để Đức Chúa Trời phải chọn họ (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 7:1-11; 26:1-11; 32:10); và sự kiện này phải khiến họ hạ mình vâng phục.

Chúa Giê-xu nói với môn đồ Ngài: “Ấy chẳng phải các người đã chọn Ta, mà là Ta đã chọn các người và lập các người” (*Giăng* 15:16). Tín hữu được chọn trong Đấng Christ từ “trước buổi sáng thế” (*Ê-phê-sô* 1:4) và được gọi là “kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời” (*Rô-ma* 8:33; *Tít* 1:1). Một trong những giáo sư của tôi dạy ở chủng viện thường nói: “Cứ tìm cách giải thích sự lựa chọn thì bạn có thể mất trí, nhưng nếu cứ lấy đó để bào chữa cho mình thì bạn có thể mất linh hồn.” Cho dù có thuộc “trường phái” thần học nào, tất cả chúng ta đều phải công nhận rằng *Đức Chúa Trời chủ động trong sự cứu rỗi chúng ta*.

Trưởng nam của Áp-ra-ham là Ích-ma-ên (*Sáng Thế Ký* 16), nhưng Đức Chúa Trời gạt bỏ người này và lập giao ước với Y-sác, là con của Áp-ra-ham và Sa-ra trong tuổi già (17-18, 21). Y-sác có hai con trai, Gia-cốp và Ê-sau; nhưng Đức Chúa Trời chọn Gia-cốp. Phao-lô gọi sự lựa chọn này là mục đích của Đức Chúa Trời “bởi sự kén chọn” (*Rô-ma* 9:11). Ê-sau trở thành tổ tiên của dân Ê-đôm ở núi Seir, còn Gia-cốp trở thành tổ phụ của mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Cuối cùng, con cháu Y-sơ-ra-ên xuống Ai Cập, và tại đây Đức Chúa Trời biến họ thành một dân lớn.

Một trong những danh xưng chỉ về Đức Chúa Trời trong sách *Giô-suê* là “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,” được dùng mười lăm lần (7:13, 19-20; 8:30; 9:18-19; 10:40, 42; 13:14, 33; 14:14; 22:16, 24; 24:2, 23). Người Do Thái thực sự là một dân được lựa chọn và đặc biệt; vì Chúa trên trời đã chọn gắn liền danh lớn của Ngài với họ và làm Đức Chúa Trời của họ.

Đức Chúa Trời giải cứu Y-sơ-ra-ên (Giô-suê 24:5-7). Đức Chúa Trời sai Giô-sép đi trước xuống Ai Cập để cứu quốc gia này qua nạn đói (*Thi Thiên* 105:16-22), rồi sau đó Ngài sai Mô-i-se cùng A-rôn giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ (c. 23-45). Ai Cập đã được cứu đói nhờ người Do Thái; nhưng thay vì biết ơn họ, Ai Cập bắt người Do Thái làm nô lệ và làm cho cuộc đời họ đắng cay (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:7-9). Mọi sự việc đều ứng nghiệm điều Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham nhiều thế kỷ trước (*Sáng Thế Ký* 15:1-17), nhưng nỗi khổ tại Ai Cập chỉ giúp người Y-sơ-ra-ên càng đông thêm.

Đức Chúa Trời đoán phạt các thần cùng quan cai trị Ai Cập bằng cách giáng mười tai vạ trên xứ, tai vạ cuối cùng và thể thảm nhất là cái chết của con đầu lòng (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 7-12). Chỉ lúc ấy, Pha-ra-ôn ương ngạnh mới chịu để cho người Do Thái rời khỏi xứ, nhưng rồi ông lại đổi ý và sai quân rượt theo bắt lại. Đức Chúa Trời không chỉ đem dân Ngài ra, mà còn dẫn họ qua Biển Đỏ và chìm quân đội Ai Cập dưới nước (chương 14-15).

Đức Chúa Trời dạy dân Ngài giữ lễ Vượt Qua để nhắc nhở việc chuộc họ khỏi ách nô lệ Ai Cập (chương 12-13). Trong lời từ biệt, Môi-se thường nhắc người Do Thái rằng trước kia họ là nô lệ tại Ai Cập nhưng Chúa đã giải phóng họ (5:15; 6:12; 8:14; 13:5, 10; 15:15; 16:3, 6; 20:1; 24:22). Tín hữu cần nhớ lại tình trạng nô lệ tội lỗi của mình để biết vui thỏa trong sự cứu chuộc bằng giá rất cao trên thập tự giá. Không được xem thường quà cứu rỗi nhưng không như thế.

Đức Chúa Trời dẫn dắt Y-sơ-ra-ên (Giô-suê 24:8-10). Đức Chúa Trời đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi vòng tội mọi để rồi đưa họ vào vùng đất phước hạnh (*Phục Truyền 6:23*). Mục tiêu của Ngài là ban cho họ Đất Hứa, nhưng tội lỗi họ tại Ca-de Ba-nê-a khiến họ phải lang thang trong đồng vắng cho tới khi thế hệ già nua qua đời hết. Khi Y-sơ-ra-ên diễn hành sau hòm của Đức Chúa Trời, Chúa đánh bại kẻ thù của họ. Khi Ba-la-am tìm cách rửa sả Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời biến rửa sả ra phước hạnh (*Dân Số 22-24; Phục Truyền Luật Lệ Ký 23:5; Nê-hê-mi 13:2*). Dù Sa-tan có chống cự Y-sơ-ra-ên như sư tử (quân đội A-mô-rít) hay như rắn (lời rửa sả của Ba-la-am), thì Chúa vẫn đánh bại nó.

Đức Chúa Trời ban xứ cho họ (Giô-suê 24:11-13). Cùng một Đức Chúa Trời đã đưa Y-sơ-ra-ên qua Biển Đỏ, cũng lại đưa họ vượt sông Giô-danh và vào nhận sản nghiệp. Ngoại trừ thất bại tạm thời tại A-hi (*Giô-suê 7*), và một thỏa hiệp nhục nhã với Ga-ba-ôn (chương 9), Giô-suê cùng quân đội của ông đã đánh thắng mọi kẻ thù trong xứ vì Chúa ở với họ.

“Ong lỗ” đề cập trong 24:12 (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký 23:28; Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:20*) có thể là loại ong có nọc gây cực kỳ đau đớn, nhưng cũng có thể từ này ngụ ý một điều khác. Các binh đội xâm lược được sánh với loài ong (*Phục Truyền Luật Lệ Ký 1:44; Thi Thiên 118:12; Ê-sai 7:18*), và một số nhà nghiên cứu chấp nhận ý kiến này. Đức Chúa Trời sai các binh đội khác vào Ca-na-an để làm suy yếu dân ở đó và chuẩn bị cho sự xâm lăng của Y-sơ-ra-ên.

Nhưng có lẽ ông lỗ ở đây là những tin cấp báo đến Ca-na-an về những cuộc chinh phục của Y-sơ-ra-ên, những báo cáo gây kinh khiếp và hầu như làm tê liệt cư dân trong xứ. Những lời của Ra-háp mô tả nỗi kinh hoàng của người Ca-na-an khi nghe tin tiến quân của Y-sơ-ra-ên: “Chúng tôi có hay điều đó, lòng bèn tan ra, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm đứng trước mặt các ông nữa” (*Giô-suê* 2:11; xem 5:1 và 9:24). Đức Chúa Trời đã hứa làm điều này và Ngài giữ lời hứa (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 2:25).

Trong *Giô-suê* 24:13, lời Đức Chúa Trời nhắc chúng ta điều Môi-se nói với Y-sơ-ra-ên trong *Phục Truyền Luật Lệ Ký* chương 10 và tiếp theo. Một lần nữa, Lời Kinh Thánh nhắc nhở sự nhân từ của Đức Chúa Trời cùng mọi điều Ngài đã làm cho Y-sơ-ra-ên vì Ngài yêu họ. Khi người Do Thái xem thường phước hạnh, thì đó là lúc họ lơ là trong việc thờ phượng Chúa. Tấm lòng biết ơn là đồn phòng thủ mạnh mẽ chống lại những cám dỗ của ma quỷ.

3. Trách Nhiệm Hiện Tại Của Y-sơ-ra-ên

Giô-suê 24:14-33

¹⁴ Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và phục sự Ngài cách thành tâm và trung tín; hãy bỏ xa các thần mà tổ phụ các ngươi hầu việc bên kia sông, và tại xứ Ê-díp-tô; phải phục sự Đức Giê-hô-va. ¹⁵ Nếu chẳng thích cho các ngươi phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tổ phụ các ngươi đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các ngươi ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va.

¹⁶ Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! ¹⁷ Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ nầy, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. ¹⁸ Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi.

¹⁹ Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng

và tội lỗi của các người. ²⁰ Nếu các người bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các người sau khi đã làm ơn cho các người. ²¹ Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va.

²² Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người làm chứng lấy cho mình rằng chính các người đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. ²³ Vậy bây giờ, hãy cắt các thần ngoại bang khỏi giữa các người đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. ²⁴ Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài.

²⁵ Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. ²⁶ Đoạn, Giô-suê chép các lời nầy trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây để bệp gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. ²⁷ Rồi Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Kia, hòn đá nầy sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các người, e các người bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng. ²⁸ Đoạn, Giô-suê cho dân sự trở về, ai nấy đều về trong sản nghiệp mình.

²⁹ Sau các việc ấy, Giô-suê, con trai Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười. ³⁰ Người ta chôn người trong địa phận đã bắt thăm về người tại Thim-nát-Sê-rách ở trên núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. ³¹ Y-sơ-ra-ên phục sự Đức Giê-hô-va trọn lúc sanh tiền của Giô-suê và các trưởng lão mà biết mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì Y-sơ-ra-ên.

³² Hải cốt của Giô-sép mà dân Y-sơ-ra-ên đã dời từ xứ Ê-díp-tô, thì người ta chôn ở Si-chem, trong đồng ruộng Gia-cốp mua của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, giá một trăm miếng bạc; con cháu Giô-sép được hải cốt đó làm sản nghiệp.

³³ Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, cũng qua đời; người ta chôn người tại Ghi-bê-át-Phi-nê-a, mà Phi-nê-a, con trai người, đã được ban cho trong núi Ép-ra-im.

Một trong những từ quan trọng trong phần này là *phục vụ*, được dùng mười lăm lần. Phục vụ Đức Chúa Trời có nghĩa là chỉ kính sợ Ngài, vâng phục Ngài, và thờ phượng một mình Ngài mà thôi. Có nghĩa là yêu Ngài và hướng lòng mình về Ngài, vâng phục Ngài vì tự nguyện chứ không phải vì bị bắt buộc.

Quyết định (Giô-suê 24:14-18). Giô-suê nói rõ rằng dân Y-sơ-ra-ên phải quyết tâm phục vụ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Không thể lừng khừng được. Nhưng nếu phục vụ Chúa, thì họ phải loại bỏ những thần giả mà một số trong

họ đang lén lút thờ phượng. Ngay cả sau kinh nghiệm xuất Ai Cập lớn lao như vậy, một số người Do Thái vẫn còn dâng tế lễ cho các thần của Ai Cập (*Lê-vi Ký* 17:7; *A-mốt* 5:25-26; *Công Vụ Các Sứ Đồ* 7:42-43; *Ê-xê-chi-ên* 20:6-8). Gia-cốp cũng cảnh cáo gia đình mình điều này (*Sáng Thế Ký* 35:2), Sa-mu-ên cũng cảnh cáo như vậy trong thời của ông (*I Sa-mu-ên* 7 và tiếp theo).

Giô-suê không có ý bảo dân sự muốn thờ thần nào của địa phương thì thờ, và Đức Chúa Trời sẽ chẳng đoán phạt. Không, dân sự không được phép thờ một thần nào ngoại trừ Đức Giê-hô-va. Vốn là con người khôn ngoan và thuộc linh, Giô-suê biết rằng mọi người phải chọn một thần để thờ, vì con người vốn “mang bản chất tôn giáo.” Nếu người Do Thái không thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật, cuối cùng họ sẽ tôn thờ thần giả của các nước gian ác tại Ca-na-an. Vấn đề ông đặt ra là *họ không thể làm cả hai việc.*

Dân sự bảo đảm với Giô-suê là họ chỉ muốn tôn thờ và phục vụ một mình Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thôi. Họ nêu lý do là Chúa đã giải cứu họ khỏi Ai Cập, đưa họ qua đồng vắng, và đem họ vào Đất Hứa. (Phần đầu bài nói chuyện của Giô-suê [*Giô-suê* 24:1-13] đã tạo ấn tượng trong họ!) Giô-suê tuyên bố ông và nhà ông sẽ chỉ phục vụ một mình Chúa thôi (c. 15), và dân sự nói: “Vì vậy chúng tôi cũng sẽ phục vụ Chúa; vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi” (c. 18).

Tận hiến (*Giô-suê* 24:19-28). Khi thế hệ trước gặp Chúa tại núi Si-nai, họ nói: “Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 19:8). Nhưng vài tuần sau đó, họ lại thờ con bò vàng! Giô-suê biết dân sự *hứa nhanh nhưng làm chậm*. Lời nói nghiêm khắc của ông chủ yếu nhằm kềm bớt thái độ tự tin quá mức của họ và buộc họ phải thành thật nhìn vào lòng mình (*Giô-suê* 24:19).

Y-sơ-ra-ên đã “kết hôn” với Đức Giê-hô-va, và Ngài sẽ không dung dưỡng bất cứ địch thủ nào trong lòng họ. Ngài là Đức Chúa Trời hay ghen tương (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 20:5) và là

Đức Chúa Trời thánh khiết, Ngài không thể cho phép họ chia sẻ lòng chung thủy. Nhưng giống như vợ chồng trung thành với những hứa nguyện trong hôn nhân và ghen tương canh giữ tình cảm của người bạn đời, thì Y-sơ-ra-ên với Chúa cũng phải chung thủy với nhau như vậy.

Giô-suê cảnh cáo họ tai họa sẽ xảy ra nếu họ không vứt bỏ thần tượng: Cuối cùng họ sẽ bỏ Chúa, và lúc ấy Ngài sẽ phải sửa phạt họ. Họ sẽ mất hết mọi phước hạnh mà Ngài đã từng dồi dào ban cho trong Đất Hứa. Nhu cầu lớn của họ là phải gỡ sạch mọi đan dứu với các thần khác và hướng lòng mình về một mình Chúa mà thôi (*Giô-suê* 24:23). Nếu họ cứ mãi tiếp tục lén lút bất trung, thì Đức Chúa Trời sẽ không tha thứ họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 23:21) mà sẽ đoán phạt.

Ba lần dân sự khảng định ước muốn chỉ phục vụ một mình Chúa (*Giô-suê* 24:16-18, 21, 24), và Giô-suê tin lời họ. Để họ không quên giao ước long trọng này với Giê-hô-va, Giô-suê ghi chép vào Sách Luật Pháp rồi dựng một tảng đá lớn để làm chứng đời đời thỏa ước của họ. Đây là đài kỷ niệm thứ chín, cuối cùng, được đề cập trong Sách *Giô-suê*. Chín đài kỷ niệm gồm có:

1. Những hòn đá giữa Giô-đanh (4:9).
2. Những hòn đá trên bờ phía tây Giô-đanh (4:20-24).
3. Những hòn đá trong Trũng A-cô (7:26).
4. Đống đá tại A-hi (8:29).
5. Bàn thờ trên núi Ê-banh (8:30).
6. Những hòn đá ghi luật pháp trên núi Ê-banh (8:32).
7. Những hòn đá tại hang động Ma-kê-đa (10:27).
8. Bàn thờ dựng lên bởi các chi phái bên kia Giô-đanh (22:10 và tiếp theo).
9. Tảng đá làm chứng của Giô-suê (24:26-28).

Chẳng có gì trái với Kinh Thánh khi dân sự Đức Chúa Trời làm đài tưởng niệm một biến cố kỳ diệu hoặc một quyết định thiêng liêng nếu đài tưởng niệm đó không trở thành nơi thờ thần

tượng. Nhớ lại điều Chúa đã làm cũng là cách đáp ứng của chúng ta là điều tốt, nhưng chúng ta không bao giờ được sống trong quá khứ. Những truyền thống tôn giáo có thể hữu ích, mà cũng có thể tai hại, tùy cách chúng ta sử dụng chúng.

Sách kết thúc với ba vụ mai táng. Giô-suê qua đời ở tuổi 110 và được chôn trong sản nghiệp riêng. Ê-lê-a-sa thầy tế lễ thượng phẩm (*Dân Số Ký* 20:28) qua đời và cũng được chôn tại Ép-ra-im, gần Si-lô, vùng đất của con trai người là Phi-nê-a. Hài cốt của Giô-sép được chôn tại Si-chem trong phần đất Gia-cốp đã mua của Hê-mô (*Sáng Thế Ký* 33:19). Si-chem trở nên một thành quan trọng đối với Ép-ra-im và Ma-na-se, là con trai của Giô-sép. Như vậy thật đúng là những tổ phụ lớn của họ đều được chôn tại đó (xem *Sáng Thế Ký* 50:25; *Xuất Ê-díp-tô Ký* 13:19; *Hê-bơ-rơ* 11:22).

Môi-se chỉ định Giô-suê kế nhiệm mình, nhưng điều quan trọng là Đức Chúa Trời không bảo Giô-suê chỉ định người kế nhiệm. Những trưởng lão đã từng phục vụ với Giô-suê hướng dẫn quốc gia sau cái chết của người, nhưng rồi dân sự đi lạc hướng và bất tuân phục Chúa để thờ các thần giả của người Ca-na-an (*Các Quan Xét* 2:6-15). Tại sao thế hệ kế tiếp không biết Chúa cùng những điều Ngài đã làm cho Y-sơ-ra-ên? Vì dân sự của thế hệ Giô-suê không giữ lời hứa dạy dỗ con cháu họ kính sợ và phục vụ Chúa.

Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa và sửa phạt dân sự Ngài, trước tiên bằng cách đưa các nước khác vào xứ (c. 14-19), sau nữa, bằng cách lưu đầy người Do Thái ra khỏi xứ, Vương quốc Miền Bắc sang A-sy-ri còn Vương quốc Miền Nam sang Ba-by-lôn. Nhưng một ngày kia Chúa sẽ tái thu góp dân Y-sơ-ra-ên của Ngài và lập họ lại trong xứ họ (*Ê-sai* 11-12; 51-52; *Ê-xê-chi-ên* 36:24 và tiếp theo). Sau đó, “vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy đầy khắp đất như nước đầy tràn biển” (*Ha-ba-cúc* 2:14).

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 12

Giô-suê 23-24

1. Nếu biết giờ qua đời của bạn gần kề, bạn sẽ làm gì?
2. Giô-suê nhấn mạnh ba đề tài quan trọng nào trong lời từ biệt của ông? Những từ nào là quan trọng?
3. Những động cơ mạnh mẽ nào khiến người Y-sơ-ra-ên tiếp tục là một dân biệt riêng? Làm thế nào để những động cơ đó cũng mạnh mẽ đối với Cơ Đốc nhân ngày nay?
4. Tại sao sự bất tuân phục Đức Chúa Trời thường diễn ra từ từ?
5. Phải làm gì để tiếp tục trung thành với Chúa?
6. Có mối liên quan nào giữa sự nhân từ của Đức Chúa Trời với sự vâng phục?
7. Làm thế nào để chúng ta không lạm dụng quà cứu rỗi của Chúa?
8. Phục vụ Đức Chúa Trời có nghĩa gì?
9. Giô-suê có ý gì khi ông bảo dân sự chọn đối tượng họ muốn phục vụ? Giô-suê cảnh cáo họ điều gì sẽ xảy ra nếu họ không thờ phượng chỉ một mình Đức Chúa Trời?
10. Tại sao thế hệ kế tiếp không biết Chúa cùng những điều Ngài đã làm cho họ? Làm thế nào để khỏi tái phạm?

Nhìn Lại Một Cuộc Đời Vĩ Đại

Trong quyển *Tự Truyện* của mình, Mark Twain viết: “Tiểu sử chỉ là những y phục và trang điểm của con người – còn tiểu sử của chính con người thì không thể nào viết ra được.”

Sách *Giô-suê* không phải là tiểu sử của Giô-suê theo nghĩa hẹp, nhưng nó cũng cho chúng ta biết rất nhiều về con người tin kính này. Giống như phần còn lại của Thánh Kinh Cựu Ước, sách này được viết ra vừa để cảnh cáo chúng ta (*I Cô-rinh-tô* 10:11) vừa để khích lệ chúng ta (*Rô-ma* 15:4). Vì thế, chúng ta phải dành thì giờ ôn lại cuộc đời cùng chức vụ của Giô-suê và học từ ông những bài học giúp chúng ta biết Chúa rõ hơn và phục vụ Ngài hiệu quả hơn.

1. Sự Chuẩn Bị Giô-suê

Khi Đức Chúa Trời muốn thực hiện một điều gì thì Ngài chuẩn bị một đầy tớ cho công tác đó và cũng chuẩn bị công tác cho đầy tớ Ngài. Chúa dùng đến mười bảy năm để chuẩn bị Giô-sép cho công việc Ngài tại Ai Cập và tám mươi năm để chuẩn bị Mô-i-se cho bốn mươi năm phục vụ dân Y-sơ-ra-ên. Đa-vít kinh nghiệm nhiều năm thử thách và thử nghiệm trước khi

bước lên ngôi Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời luôn huấn luyện con người và chuẩn bị công tác.

Đức Chúa Trời dùng những “dụng cụ” nào để chuẩn bị Giô-suê cho chức vụ?

Chịu khổ. Giô-suê ra đời trong cảnh nô lệ tại Ai Cập và biết thế nào là đau khổ. Trong *Xuất Ê-díp-tô Ký* 3:7-9, lời Chúa nói rõ rằng người Do Thái chịu nhiều khổ khổ tại Ai Cập và kêu la xin Đức Chúa Trời giải cứu. Dù vậy họ có ít nhất là ba điều khích lệ trong khi chịu khổ: lời Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham là con cháu ông sẽ hưởng được xứ (*Sáng Thế Ký* 12:7); lời tiên tri của Đức Chúa Trời về sự giải cứu khỏi ách nô lệ (15:12-17; xem *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 4:20); và lời của Giô-sép nói về việc Y-sơ-ra-ên được giải cứu và sở hữu Đất Hứa (*Sáng Thế Ký* 50:22-26).

Khuôn mẫu của Đức Chúa Trời cho đời sống là đau khổ phải đi trước vinh quang. Điều này thật đúng với Cứu Chúa của chúng ta (*Lu-ca* 24:26; *I Phi-e-rơ* 1:11) và cũng đúng với dân sự Ngài (*I Phi-e-rơ* 4:13; 5:10). Khi chúng ta chịu khổ theo ý Đức Chúa Trời và nhờ cậy ân sủng Ngài, thì nỗi khổ đó tạo hiệu quả trưởng thành và thanh tẩy trên đời sống chúng ta. Đáng buồn là ngày nay chúng ta có quá nhiều lãnh tụ kiêu căng phô trương huy chương, mà không có vết sẹo nào cả. Những vết thương Gô-gô-tha của Chúa chúng ta hiện được tôn vinh trên thiên đàng là những nhắc nhở muôn đời rằng khổ đau và vinh quang cùng đi chung trong mục đích của Đức Chúa Trời.

Đau khổ tự nó không làm cho con người tốt hơn. Đôi khi còn sinh ra cay đắng. Nhưng khi đau khổ hòa lẫn trong niềm tin cùng ân sủng Đức Chúa Trời, trở thành dụng cụ tuyệt diệu để trau dồi đức tin kính (*II Cô-rinh-tô* 12:1-10). Nếu chỉ một mình đau khổ mang lại sự khôn ngoan và cá tính, thì thế giới chúng ta sẽ là nơi tốt đẹp hơn nhiều, bởi lẽ mọi người đều chịu đau khổ cách này hoặc cách khác. Khi chúng ta chấp nhận khổ đau như quà tặng từ Đức Chúa Trời và sử dụng cho

vinh hiển Đức Chúa Trời, thì đau khổ giúp chúng ta hoàn thành ý muốn Đức Chúa Trời.

Thuận phục. Giô-suê biết thuận phục uy quyền. Là lãnh tụ của quân đội Do Thái, ông tuân lệnh Mô-i-se và đánh bại dân A-ma-léc (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 17:8-16). Là “phụ tá” của Mô-i-se suốt nhiều năm (24:13), Giô-suê ở bên thầy mình và trung thành phục vụ thầy. Khuôn mẫu lãnh đạo của Đức Chúa Trời được tóm lược trong *Ma-thi-ơ* 25:21, và khuôn mẫu đó vẫn còn hiệu lực ngày nay: khi chúng ta tỏ ra là những đầy tớ trung thành trong vài công việc, Đức Chúa Trời có thể đặt chúng ta cai quản nhiều việc. Giô-suê có khả năng truyền lệnh vì chính ông đã học tập *tuân* lệnh.

Vì biết thuận phục uy quyền cho nên Giô-suê là người đầy tớ vâng phục. Suốt phân nửa quãng đời đầu tiên, ông vâng phục Mô-i-se; còn suốt phân nửa sau, ông nhận lệnh từ Chúa. Câu quan trọng trong cuộc đời Giô-suê là: “Hãy cẩn thận làm theo hết thầy luật pháp mà Mô-i-se tôi tớ Ta đã truyền cho người; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ người đi đâu cũng đều được thịnh vượng” (*Giô-suê* 1:7). Câu này cần được bổ túc bằng 11:15: “Mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Mô-i-se, tôi tớ Ngài, thì Mô-i-se đã truyền lại cho Giô-suê, và Giô-suê làm theo, phạm điều gì Đức Giê-hô-va phán dặn Mô-i-se, Giô-suê không bỏ sót gì hết.”

Trì hoãn. Chính nhờ đức tin và kiên nhẫn mà chúng ta hưởng được điều Đức Chúa Trời đã hứa (*Hê-bơ-rơ* 6:12). Nếu dân Y-sơ-ra-ên chịu nghe Giô-suê và Ca-lép, hẳn họ đã hưởng sản nghiệp sớm hơn bốn thập niên (*Dân Số Ký* 13:26-14:10). Cả Giô-suê lẫn Ca-lép đều kiên nhẫn chịu đựng những thử thách trong đồng vắng vì họ biết một ngày kia họ sẽ nhận lấy sản nghiệp trong Đất Hứa. Vì vô tín, người Do Thái đã khước từ “công việc của đức tin” và không chịu vào xứ; nhưng họ không thể khiến Giô-suê mất “sự bền đỗ về sự trông cậy” (*I Tê-sa-lô-ni-ca* 1:3).

Người lãnh đạo phải học tập chờ đợi. Thường những người

theo họ không phải lúc nào cũng nhìn thấy xa như họ hoặc có đức tin như họ. Khái tượng về chiến thắng trong tương lai động viên người lãnh đạo chân chính; nhưng cũng như Y-sơ-ra-ên, nhiều người hay nhìn lại phía sau. Tôi nghĩ rằng mỗi người lãnh đạo từng có lúc phạm phải lỗi mà Chúa Giê-xu quả trách: “Hỡi dòng dõi không tin và bội nghịch kia, Ta ở với các ngươi và nhịn các ngươi cho đến chừng nào?” (*Lu-ca* 9:41). Hơn một lần, Giô-suê đã chứng kiến Môi-se tuôn đổ lòng mình ra với Đức Chúa Trời vì cơ sự vô tín và ương ngạnh của dân sự.

2. Vai Trò Lãnh Đạo Của Giô-suê

Khả năng lãnh đạo do bẩm sinh hay tập luyện mà nên? Có lẽ cả hai. Đức Chúa Trời cho người lãnh đạo khả năng bẩm sinh, rồi khả năng ấy được phát triển và trau dồi khi va chạm với cuộc đời. Ngày nay có những lớp đào tạo các nhà quản trị cao cấp, nhưng trước hết, nhà quản trị phải có sẵn trong mình chút ít biệt tài quản trị. Nếu không, dù cố công đào luyện cũng chẳng thể trở thành nhà quản trị giỏi được. Ta có thể học các nguyên tắc lãnh đạo trong sách vở, nhưng muốn thực sự làm một nhà lãnh đạo thì phải học qua hành động. Nếu đã học qua một lớp lãnh đạo mà cứ tưởng rằng mình sẽ là nhà lãnh đạo giỏi thì chẳng khác nào tin rằng mình sẽ là lực sĩ ưu hạng vì đã thường xuyên xem các trận so tài trên truyền hình.

Cách lãnh đạo của Giô-suê có những đặc điểm nào?

Ông bước đi với Đức Chúa Trời. Giống như Môi-se, người tiền nhiệm, Giô-suê là người của Đức Chúa Trời. Bất cứ ai được Thánh Linh chọn để hoàn tất sách *Giô-suê* cũng phải gọi ông là “đầy tớ của Chúa,” một tước vị không phải mọi người trong Kinh Thánh đều có. Chúng ta không được cho biết là Đức Chúa Trời có nói với Giô-suê mặt đối mặt, như Ngài đã nói chuyện với Môi-se không (*Phục Truyền Luật Lệ Ký* 34:10); nhưng chúng ta biết Đức Chúa Trời truyền đạt ý

muốn Ngài cho Giô-suê và ông đã vâng phục. Giô-suê suy gẫm Luật Pháp Chúa hằng ngày (*Giô-suê* 1:8) và làm theo (11:15). Ông là người cầu nguyện (7:6-9), vì Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện đi chung với nhau (*Công Vụ* 6:4).

Ông có can đảm. Ngay từ lúc khởi đầu chức vụ, Giô-suê được dạy bốn lần là “phải can đảm” (*Giô-suê* 1:6-7, 9, 18). Cần phải có can đảm mới lãnh đạo thành công, can đảm để bình vực cho điều mình tin, và can đảm để làm điều Đức Chúa Trời muốn bạn làm. Tất cả chúng ta cần bắt chước Martin Luther khi ông nói: “Tôi phải hành động. Tôi không thể đứng yên được.”

Tướng Omar Bradley định nghĩa can đảm là “năng lực làm đúng điều phải làm ngay cả khi sợ gần chết.” Chúng ta không được biết Giô-suê có bao giờ sợ khi đối diện quân thù hay không, nhưng chúng ta biết ông đã làm nhiệm vụ và thắng hết trận này qua trận kia. Đa số chúng ta không được kêu gọi chỉ huy quân đội, nhưng bất cứ vai trò lãnh đạo nào cũng có rủi ro và đòi hỏi can đảm đạo đức. “Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời” (*Giăng* 12:25). Nếu chúng ta nhút nhát trong cuộc sống và trong chức vụ, chúng ta sẽ không bao giờ làm được gì nhiều cho Chúa. Chính vì người đầy tớ sợ hãi nên mới giấu tài sản của chủ và không dám đem đầu tư vì sợ rủi ro (*Ma-thi-ơ* 25:24-30).

Nhưng can đảm của Giô-suê không chỉ là đánh lại quân thù, dù đó là quân thù mạnh mẽ. Ông còn có can đảm xử lý tội lỗi trong trại quân Y-sơ-ra-ên (*Giô-suê* 7), thách thức các chi phái “tiến tới” và chiếm lấy sản nghiệp (17:14-18). Đôi khi cần can đảm để đối diện dân tộc mình tại quê hương hơn là đối diện quân thù nơi chiến trường.

Ông hành động có kế hoạch. Sự chinh phục Ca-na-an không phải là một việc làm tùy tiện, nhưng được cẩn thận lên kế hoạch và thực hiện khéo léo. Trước hết, Giô-suê cắt ngang xứ rồi cô lập bắc với nam. Sau đó ông chinh phục các thành

phía nam, tiếp theo là chiếm miền bắc. Ông di chuyển nhanh chóng để kiểm soát các trung tâm dân cư và làm chủ toàn xứ. Nhiều lúc, Giô-suê dùng chiến thuật bất ngờ đánh úp địch quân nội trong một đêm.

Cần có kế hoạch và chiến lược để làm công việc Chúa cách thành công. Người lãnh đạo nào không định trước kế hoạch, gặp đâu làm đó, thì chẳng thể lãnh đạo được ai. Một châm ngôn La Mã nói: “Khi nhà hàng hải không biết phải lái tàu đến bến nào thì không có ngọn gió nào là thuận cả.” Nếu biết mình đi đâu, thì mới điều chỉnh lái buồm khi có gió thổi đến đúng bến cảng.

Ông không bỏ cuộc. Khi bị bại trận tại A-hi, Giô-suê nhìn nhận thất bại, tìm kiếm mặt Chúa, bắt đầu trở lại, và thắng trận. Khi đại đột liên kết với người Ga-ba-ôn, ông nhận lỗi. Người lãnh đạo thành công không phải là người lúc nào cũng đúng, bởi lẽ nhân vô thập toàn. Cấp lãnh đạo thành công là những người biết quyết định và không nản chí khi thất bại. Gặp thất bại, họ rút kinh nghiệm để đi đến chiến thắng.

Nhà văn hài hước Mỹ là Elbert Hubbard nói: “Kinh nghiệm là tên gọi mà mọi người đặt cho lỗi lầm của mình.” Có người nói kinh nghiệm là người thầy khó tính bởi lẽ nó luôn luôn bắt thi trước rồi mới dạy bài học sau. Nếu biến lỗi lầm của mình thành gương soi, chúng ta sẽ chỉ thấy chính mình; và điều này sẽ khiến chúng ta khổ sở. Nhưng nếu lấy đức tin để biến lỗi lầm thành cửa sổ, chúng ta sẽ thấy Chúa và có được sức mạnh cần thiết để làm lại. Xin trích lại lời của Elbert Hubbard: “Không bao giờ có thất bại nếu cứ thử làm lại lần nữa.”

Ông được nhiều người ủng hộ và kính trọng. Ngoại trừ A-can, người phản bội tại Giê-ri-cô, và Ca-lép, con người đức tin, được nêu rõ danh tính, còn thì không ai biết được tên tuổi của bất kỳ binh lính nào cùng phục vụ với Giô-suê; *nhưng nếu không có họ thì ông không thể làm được việc gì cả.* Cuộc chinh phục Ca-na-an không phải là công việc của một người;

đó là công việc của hàng ngàn người trung thành phục vụ ngoài chiến trường cũng như nơi hậu phương.

Người ta kính trọng nhà lãnh đạo không phải vì ép buộc nhưng tư cách nhà lãnh đạo khiến người ta sinh lòng kính trọng. Khi đọc *Giô-suê* 1:10-18 và thấy cách binh lính đáp ứng lệnh truyền của Giô-suê, ta không thể không kết luận rằng ông đã tạo được sự kính trọng và trung thành nơi họ. Ông phục vụ Chúa cùng dân sự của Chúa, và họ theo ông vì biết có thể tin cậy ông. Động cơ của ông trong sáng, cuộc đời ông tin kính, và cá tính ông không chê trách được.

Là người kế nhiệm Mô-i-se và là lãnh tụ do Đức Chúa Trời chỉ định, Giô-suê có *thẩm quyền*; nhưng thẩm quyền vẫn chưa đủ để lãnh đạo mà còn cần phải có uy phong do đức độ và thành tích xây dựng thì mới khiến người khác ngưỡng mộ và nghe theo. Ngày nay, “ma thuật” truyền thông có thể biến một tên vô danh tiểu tốt thành một người có tiếng tăm quốc tế nhưng không thể nào khiến hẳn ta có được uy tín vì chỉ có sự hy sinh và phục vụ mới đem lại uy tín mà thôi. Chúng ta đã có quá nhiều người nổi tiếng. Chúng ta cần thêm nhiều người phục vụ.

Người lãnh đạo đích thực không dùng thuộc hạ để xây dựng uy tín cá nhân mà dùng quyền hạn mình để gây dựng thuộc hạ. Dưới quyền chỉ huy của Giô-suê nhiều chiến sĩ Do Thái đã trở thành anh hùng. Người lãnh đạo có chân tài giúp cho thuộc hạ phát triển được nhiều khả năng đáng quý. Nếu gặp một nhà lãnh đạo đáng kính thì ta có thể đạt được nhiều thành quả hơn là làm việc với một ai khác.

Ông lo cho tương lai. Khi vua Ê-xê chia nghe cảnh cáo rằng nước Giu-đa rồi sẽ bị lưu đày tại Ba-by-lôn, vua thốt lên: “Ít ra trong ngày ta còn sống, sẽ được bình yên và lẽ thật” (*Ê-sai* 39:8). Tôi không muốn chỉ trích một vua lớn, nhưng lời này có vẻ ích kỷ quá. Làm vua há chẳng có bốn phận phải lo cho những thế hệ tương lai sao?

Hai diễn văn từ biệt của Giô-suê (chương 23-24) đủ cho

thấy ông là nhà lãnh đạo chân chính, nặng lòng với tương lai của xứ sở. Ông muốn bảo đảm là dân sự biết Chúa và muốn phục vụ Ngài hết lòng. Những ai chỉ nghĩ đến thành tích nhất thời, chỉ là những kẻ cơ hội chứ không phải người lãnh đạo chân chính. Lãnh đạo tức là gieo giống tốt để người sau đến thu kết quả. Giô-suê đã làm chính điều đó.

Ông làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Đã có lúc trong đời mình, Giô-suê ganh tị vinh dự của thầy mình là Môi-se (*Dân Số Ký* 11:24-30); nhưng ông học biết rằng điều quan trọng nhất chính là vinh quang của Chúa. Khi cả nước vượt qua Giô-đan, chính Đức Chúa Trời nhận được vinh quang. Ông nói với dân sự: “Nhờ điều này các người sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa các người!” (*Giô-suê* 3:10). Khi cuộc diễu hành phép lạ đó kết thúc, Giô-suê dựng lên một bia kỷ niệm để Y-sơ-ra-ên cùng “các dân tộc thế gian biết rằng tay của Đức Giê-hô-va là rất mạnh” (4:24). Những ai chẳng đáng tôn vinh mới dựng đài tự tôn vinh mình.

Khi đọc sách do Giô-suê viết, ta thấy ông liên tục dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời về tất cả những gì đã diễn ra (6:16; 8:1; 10:14; 11:6-8; 13:6; 18:3; 21:43-45). Chính Chúa là Đấng thắng kẻ thù và ban xứ cho dân sự. Chính danh Chúa mới đáng tụng ca khắp đất. Có người nói người lãnh đạo là người bị trách gập đôi và được hưởng chỉ phân nửa công trạng mình. Đó là tư cách của Giô-suê.

3. Thông Điệp Của Giô-suê

Thông điệp thực tiễn của sách *Giô-suê* là Đức Chúa Trời giữ lời hứa Ngài và giúp đầy tớ Ngài thành công nếu họ tin cậy Ngài và vâng phục Lời Ngài. Thông điệp thuộc linh là Đức Chúa Trời dành sẵn cơ nghiệp sung mãn cho con cái Ngài *hiện nay*, và họ có thể nhận lấy bằng đức tin. Thông điệp này được trình bày đầy đủ chi tiết trong sách *Hê-bơ-rơ*, đặc biệt là chương 3 và 4.

Chúng ta đã thấy rằng về mặt thuộc linh có nhiều loại người khác nhau trên thế giới này. Phần lớn còn ở dưới ách nô lệ tại Ai Cập và cần được giải phóng bằng đức tin trong Chúa Giê-xu Christ. Số khác đã tin cậy Đấng Christ và được giải phóng khỏi ách nô lệ nhưng còn đang lang thang trong hoang mạc vô định vì không mạnh dạn bước vào sản nghiệp mình bằng đức tin. Còn kẻ khác nữa thì đã “thử nhận” sản nghiệp nhưng lại thích sống bên lề biên giới phước hạnh. Cuối cùng, có những người theo Giô-suê (Giê-xu = “Giê-hô-va là sự cứu rỗi”) và bước vào Đất Hứa nhận lấy sản nghiệp.

Hãy nhớ rằng, vượt qua Giô-đanh và bước vào xứ không phải là hình ảnh của sự qua đời và lên thiên đàng. Đó là cái chết của bản ngã cùng nếp sống cũ và bước vào sản nghiệp thuộc linh hiện tại và vui hưởng sự trọn vẹn của phước hạnh Đức Chúa Trời trong khi phục vụ Chúa và làm cho Ngài được vinh hiển. Đó là điều *Hê-bơ-rơ* chương 4 và 5 gọi là “bước vào sự yên nghỉ của Ngài.”

Nhu cầu lớn trong Hội Thánh ngày nay là dân sự Đức Chúa Trời phải biết rằng mình đang mất mát rất nhiều khi lang thang trong sự vô tín, hoặc sống bên lề của phước hạnh. Biết như vậy để quyết nắm lấy lời hứa của Đức Chúa Trời mà bước vào sản nghiệp thuộc linh. Chúng ta là những con người thiếu thốn vì không chịu nhận lấy tài sản thuộc linh nếu không tin cậy Giô-suê của chúng ta để đưa chúng ta tới chiến thắng. Quá nhiều người trong chúng ta giống như A-can, ăn cắp của Đức Chúa Trời, thay vì theo gương Ca-lép tiến lên chiến thắng quân thù khổng lồ.

4. Đức Chúa Trời Của Giô-suê

Chính Chúa, chứ không phải Giô-suê, là Nhân Vật chủ yếu trong sách này. Khi đọc sách *Giô-suê*, ta khám phá được nhiều chân lý tuyệt diệu về Đức Chúa Trời.

Trước hết, Ngài là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, Đức

Chúa Trời của giao ước mà Ngài đã lập với Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Dù Môi-se đã qua đời, Đức Chúa Trời hằng sống vẫn đang hành động trong và qua tuyển dân của Ngài. Khi Giô-suê chỉ huy dân sự, ông thường gọi Đức Chúa Trời là “Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi.” Y-sơ-ra-ên thuộc về Ngài.

Nhưng Ngài cũng là “Chúa của cả thế gian” (*Giô-suê* 3:11). Dù Ngài có mối liên hệ đặc biệt với Y-sơ-ra-ên, nhưng Ngài thiết lập mối liên hệ đó nhằm mang lại phước hạnh cho mọi dân tộc (*Sáng Thế Ký* 12:1-3). Các nước dân ngoại tại Ca-na-an nghe về điều Đức Chúa Trời đã làm cho Y-sơ-ra-ên, và họ kinh hãi (*Giô-suê* 2:10-11); vì không một thần nào từng làm được những việc lớn lao như thế.

Ngài là Đức Chúa Trời giữ lời hứa. Ngài đã hứa với các tổ phụ của quốc gia Do Thái rằng Ngài sẽ cho họ xứ, và Ngài giữ lời hứa đó. Ngài đã hứa với Môi-se rằng Y-sơ-ra-ên sẽ đuổi các dân ra khỏi Ca-na-an cùng đánh bại họ, và Ngài cũng giữ lời hứa đó. Vào cuối đời mình, Giô-suê có thể nói với dân mình rằng trong mọi điều tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời họ phán có liên quan với họ, thì chẳng một điều nào là sai trật (23:14).

Ngài là Đức Chúa Trời thánh khiết không dung nạp tội lỗi. Khi A-can bất tuân lệnh cấm do Đức Chúa Trời đặt ra cho Giê-ri-cô, thì Đức Chúa Trời rút lại phước lành của Ngài. Quân đội Y-sơ-ra-ên bị bại trận tại A-hi, và họ không thể mong đợi chiến thắng cho tới khi Giô-suê xử lý tội lỗi trong trại quân. Nhưng Ngài cũng là Đức Chúa Trời tha thứ, Đấng thanh tẩy chúng ta khi chúng ta xưng tội, và sau đó ban cho chúng ta cơ hội khác để chiến thắng.

Ngài là Đức Chúa Trời đòi hỏi sự vâng phục nơi dân sự Ngài. Trước khi Y-sơ-ra-ên có thể bước vào xứ, họ phải tuân thủ những điều kiện Đức Chúa Trời đã đặt ra; vì họ là dân sự giao ước của Ngài. Chúa cho Giô-suê biết bí quyết thành công của ông chính là đức tin và sự tuân phục Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có kế hoạch cho việc chinh phục xứ; tất

cả điều Giô-suê phải làm chỉ là tuân phục kế hoạch đó.

Ngài là Đức Chúa Trời không bao giờ sai lời! Chúng ta có thể thất tín với Ngài nhưng Ngài không bao giờ thất tín với chúng ta. J. Oswald Sanders viết: “Khi Đức Chúa Trời ra lệnh cho chúng ta phục vụ, thì Ngài có nhiệm vụ giúp chúng ta làm xong” (*Robust in Faith*, trang 72).

Tuy chưa nói hết ý, nhưng chúng ta hãy kết thúc với ý này: Ngài là Đức Chúa Trời giàu ơn. Qua sự kiện hàng ngàn người bị chết trong cuộc chinh phục Ca-na-an, thì suy nghĩ về ân sủng của Đức Chúa Trời có vẻ như chuyện lạ đời; thế nhưng ân sủng Đức Chúa Trời vẫn có đó như thường. Đức Chúa Trời giàu ơn để trì hoãn án phạt của Ngài suốt nhiều thế kỷ trước khi đưa Y-sơ-ra-ên vào xứ (*Sáng Thế Ký* 15:16). Ngài giàu ơn để gửi báo cáo về Y-sơ-ra-ên trong khắp xứ ngỗ hầu dân chúng sợ mà theo gót Ra-háp, quay về với Chúa. Ngài giàu ơn để xóa sạch tôn giáo bản thủ của dân Ca-na-an ngỗ hầu trẻ em trai và gái Do Thái có thể lớn lên trong một vùng đất biết tôn kính và thờ phượng Đức Giê-hô-va.

Khi tôi sắp rời chủng viện, lớp tôi tổ chức một trại tĩnh tâm cuối tuần. Trong dịp này, một diễn giả đã dùng *Giô-suê* 3:5 để chia sẻ một trong những sứ điệp của ông: “Hãy làm cho mình ra thánh: vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lạ lùng giữa các ngươi.” Tôi đã quên bố cục, nhưng còn nhớ sứ điệp: Tương lai của chúng ta có thể phấn khởi và tuyệt diệu nếu chúng ta trở thành những mẫu người đúng như Đức Chúa Trời mong muốn.

Ngài vẫn là Đức Chúa Trời của phép lạ, và Ngài vẫn đang kêu gọi chúng ta làm một dân tộc nên thánh biết tin cậy và vâng phục. Đức Chúa Trời của Giô-suê đang sống - những ai sẽ tiếp tục làm Giô-suê?

Bạn có thể thay đổi nghịch cảnh

Dù muốn dù không, con dân Chúa là những người lính chiến. Phao-lô đã viết "*Hãy chịu khổ như một người lính giỏi của Chúa Giê-xu Christ*".

Giô-suê là một trong những người lính giỏi. Khi Môi-se qua đời, Giô-suê đã nhận lấy vai trò lãnh đạo Y-sơ-ra-ên. Ông đã ghi tạc vào lòng lời dạy của Chúa về những bí quyết đưa đến chiến thắng. Nhận biết Đức Chúa Trời là nguồn sức lực, Giô-suê đã được Ngài sử dụng để dẫn dân Y-sơ-ra-ên tiến vào Đất Hứa.

Nghiên cứu sách Giô-suê, bạn sẽ học được

- Bí quyết để chiến thắng kẻ thù
- Làm thế nào để chuyển bại thành thắng
- Làm thế nào nhận biết được gia tài thuộc linh của bạn
- Những nguy hiểm của một Cơ Đốc nhân nửa vời.

Warren W. Wiersbe

Tiến sĩ Warren W. Wiersbe là giáo sư Kinh Thánh nổi tiếng trên các làn sóng phát thanh. Ông từng làm mục sư tại Hội Thánh Moody Church, Chicago và giáo sư về môn giảng luận tại Trường viện Grand Rapids Baptist Seminary. Ông đã viết trên 100 cuốn sách, trong đó bộ Giải Nghĩa Kinh Thánh này - BE SERIES - đã ấn hành trên 4 triệu bản.

văn phẩm nguồn sống
Vietnam Ministries, Inc.

P.O. Box 4568, Anaheim, CA 92803

(714) 758-VPNS 758-8767

Fax: (714) 535-3943